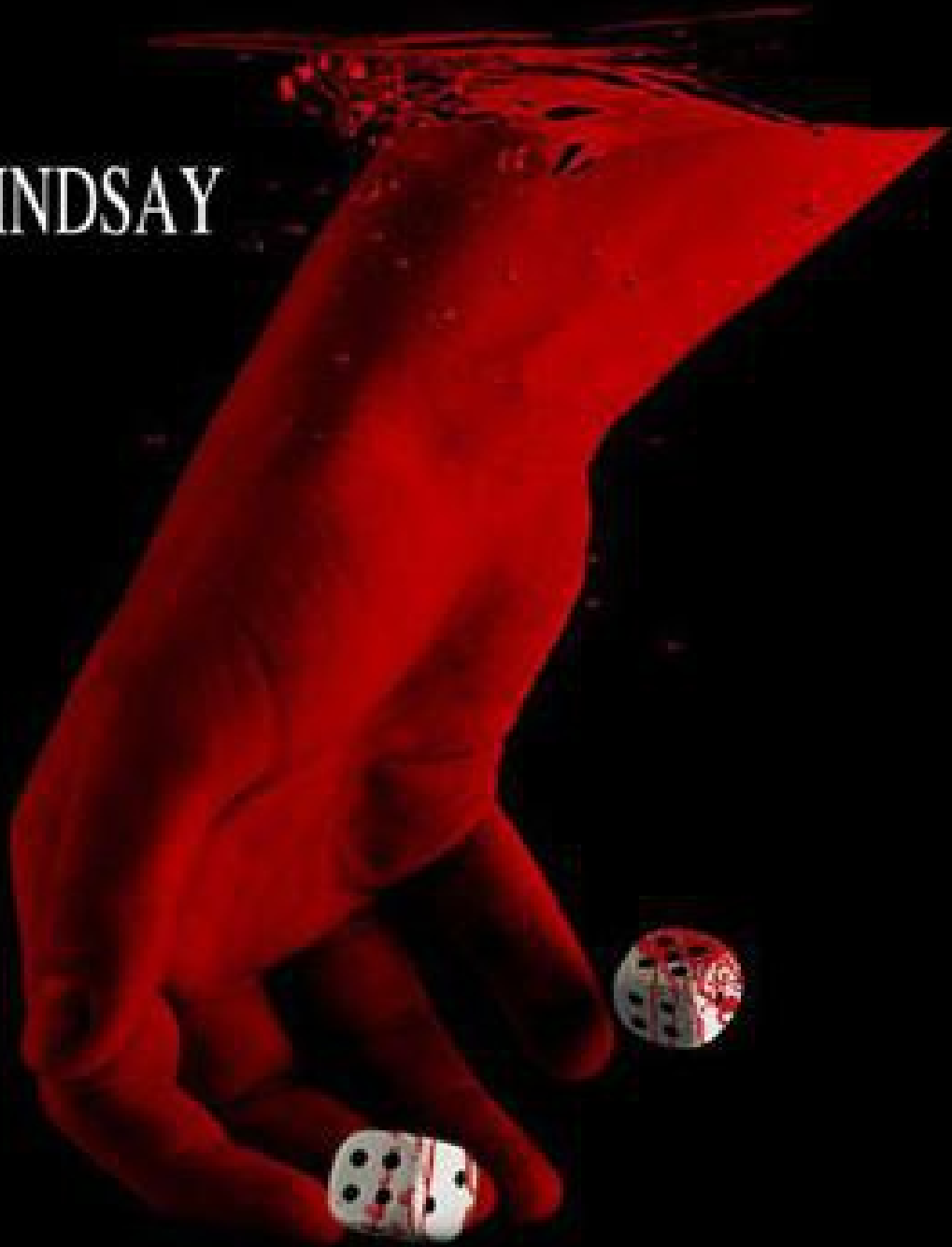


JEFF LINDSAY



DEXTER

VÀ GIẤC MƠ
HẮC ÁM

Dexter và giấc mơ hắc ám

Jeff Lindsay

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Giới thiệu nội dung:

Dexter Morgan, một anh chàng đẹp trai quyến rũ, nhưng bên trong vẻ ngoài đẹp đẽ ấy là một bí mật chết người - anh là một kẻ giết người hàng loạt. Nhưng không giống như những tên cuồng sát khác, anh luôn hành động theo một quy tắc vàng: chỉ giết kẻ có tội. Công việc phân tích máu giúp cho anh có thể dễ dàng xác định mục tiêu và cô bạn gái Rita là một vũ bực tuyệt vời giúp anh giống như một người hoàn toàn bình thường.

Nhưng tới một ngày, nhận được cuộc điện thoại từ cô em Deborah, anh tới hiện trường một vụ án mạng mà kẻ thủ ác có cách ra tay gần như y hệt anh, thậm chí còn tinh vi hơn. Khi càng ngày càng có nhiều nạn nhân hơn, anh quyết tâm tìm ra hung thủ, vừa để giúp cô em gái thăng tiến trong sự nghiệp, và cũng để trả lời câu hỏi kinh hoàng nhất: liệu kẻ đó có phải là chính anh?

Giới thiệu tác giả:



Jeff Lindsay (14/7/1952) là bút danh của Jeffrey P. Freundlich, nhà biên kịch, tiểu thuyết gia chuyên về thể loại tội phạm, hiện ông đang sống ở Florida với vợ - nhà văn Hilary Hemingway, cháu gái đại văn hào Ernest Hemingway.

Dexter Và Giấc Mơ Hắc Ám đã nằm trong top 100 tiểu thuyết trinh thám kinh dị hay nhất mọi thời đại do website uy tín NPR tổ chức.

Năm 2005, *Dexter và Giấc Mơ Hắc Ám* đoạt giải thưởng Dilys Award.

Phần một của xê ri phim truyền hình ăn khách tại Mỹ ra mắt năm 2006, Dexter, được chuyển thể rất thành công từ cuốn tiểu thuyết này.

Nhận định về tác phẩm:

Một trong những kẻ giết người hàng loạt được yêu mến nhất trong dòng văn học trinh thám ly kỳ.

- The New Yorker

Hắc ám và lắt léo... Táo bạo và bất ngờ.

- USA Today

Dexter là một nhân vật có sức lôi cuốn, dù anh chàng không phải là típ người bạn muốn mời dùng chung bữa tối.

- Chicago Sun-Times

Mục Lục

[Lời cảm ơn](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Vĩ thanh](#)

Thân tặng Hilary, người là tất cả với tôi.

Lời cảm ơn

Cuốn sách này hẳn không thể được hoàn tất nếu không có sự giúp đỡ nhiệt thành về nghiệp vụ và tinh thần của Einstein và Deacon. Họ đại diện cho những gì tốt nhất của cảnh sát Miami, họ đã dạy cho tôi hình dung ra ít nhiều cách thức để thực hiện công việc cực kỳ khó khăn này, tại một nơi còn khó khăn hơn.

Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn tới những người đã đưa ra gợi ý hết sức hữu ích, đặc biệt là vợ tôi, gia đình Barclay, Julio S., bác sĩ Freudlich, bà A. L. Freudlich, Pookie, Bear và Tinky.

Tôi biết ơn sâu sắc Jason Kaufman về sự sáng suốt và nhìn xa trông rộng của ông trong việc định hình nên cuốn sách này.

Cũng xin được cảm ơn Doris, *Quý bà của Tiếng cười cuối cùng*.

Và xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới Nick Ellison, người có tất cả các tố chất của một người đặc vụ nhưng chưa bao giờ là đặc vụ.

Chương 1

Trăng. Trăng lộng lẫy. Mặt trăng tròn trịa, đầy đặn, đỏ quạch, đêm sáng như ban ngày, với ánh trăng ngập tràn mặt đất, mang tới sự hân hoan, vui sướng. Mang tới cả tiếng gọi vang vọng hết cỡ của đêm nhiệt đới, âm thanh mềm mại và hoang dã của gió rin rít lướt qua những sợi lông trên hai cánh tay bạn, tiếng thở than trống rỗng của ánh sao, tiếng nghiêng răng kèn kẹt của ánh trăng lan ra trên mặt nước.

Tất cả cùng kêu gọi Nhu Cầu. Ôi, bản đồng ca gầm rít của hàng nghìn giọng nói đang ẩn kín, tiếng gào thét của Nhu Cầu từ bên trong, “thực thể đó”, kẻ quan sát im lặng, thực thể lạnh lùng trầm mặc, kẻ phá lên cười, kẻ nháy dưới trăng. Phần tôi mà không phải là tôi, thực thể luôn mĩa mai, cười cợt, song hành với sự thúc giục đầy thèm khát. Với Nhu Cầu. Và lúc này, Nhu Cầu trở nên rất mạnh mẽ, chậm rãi lách cách len lỏi đi một cách lạnh lùng, tỉnh táo và sẵn sàng - tuy nhiên nó vẫn chờ đợi và theo dõi, buộc tôi cũng phải chờ đợi và theo dõi.

Tôi đã chờ đợi và theo dõi gã mục sư từ năm tuần nay. Nhu Cầu đã thúc giục, hành hạ, đòi hỏi tôi phải tìm ra một ai đó, tìm ra kẻ tiếp theo, tìm ra gã mục sư này. Từ ba tuần nay, tôi đã biết hẳn chính là kẻ tôi tìm, là kẻ tiếp theo, chúng tôi thuộc về Người lữ hành Tối Tăm, cả hẳn và tôi. Trong ba tuần vừa qua, tôi đã phải đấu tranh với sức ép, với Nhu Cầu đang lớn dần, dâng lên trong tôi như một con sóng lớn gầm gào tràn lên trên bãi biển và không hề rút xuống, đang càng ngày càng trào lên dữ dội hơn sau mỗi tiếng tích tắc của đồng hồ trong đêm trăng sáng này.

Nhưng đây cũng là quãng thời gian phải thận trọng, thời gian để bảo đảm chắc chắn. Không phải bảo đảm chắc chắn về gã mục sư, không, tôi đã chắc chắn về hắn từ lâu. Thời gian là để bảo đảm việc này có thể được thực hiện một cách đúng đắn, gọn ghẽ, mọi thứ đều được gói ghém kỹ lưỡng, được dọn sạch sẽ. Tôi không thể để bị bắt, không phải lúc này. Tôi đã nỗ lực quá vất vả, quá lâu, để chuyện này phục vụ cho bản thân, bảo vệ cuộc sống hạnh phúc quý báu của chính mình.

Tới lúc này tôi đã trải nghiệm được quá nhiều niềm vui nên không thể dừng lại.

Chính vì thế tôi luôn cẩn trọng. Luôn ngăn nắp. Luôn chuẩn bị sẵn sàng từ trước để mọi chuyện đều ổn thỏa. Và khi đã ổn, bỏ ra thêm thời gian để thật sự chắc chắn. Đó là cách của Harry, Chúa ban phước lành cho ông ấy, người cảnh sát hoàn hảo nhìn xa trông rộng, bố nuôi của tôi. Hãy luôn bảo đảm chắc chắn, hãy cẩn trọng, chính xác, ông đã nói như thế, từ một tuần nay tôi tin chắc mọi việc đều đúng như Harry mong muốn - tốt đến mức tối đa có thể. Và khi tôi rời nhiệm sở tối nay, tôi biết đã đến lúc. Tối nay sẽ là Đêm Hành Động. Tối nay có gì đó thật

khác biệt. Tối nay chuyện đó sẽ xảy ra, *phải* xảy ra. Như đã từng xảy ra trước đây. Như nó sẽ còn xảy ra nữa.

Tối nay chuyện đó sẽ xảy đến với gã mục sư.

Hắn là Cha Donovan. Hắn dạy nhạc cho đám trẻ tại trại trẻ mồ côi St. Anthony ở Homestead, Florida. Bọn trẻ yêu quý hắn. Lễ tất nhiên, hắn cũng yêu quý trẻ con, phải, rất yêu. Hắn đã dành trọn cả một đời cho chúng. Học tiếng Creole và tiếng Tây Ban Nha. Học âm nhạc của họ nữa. Tất cả vì lũ trẻ. Cho dù hắn làm gì, tất cả đều vì lũ trẻ.

Mọi thứ.

Tôi theo dõi hắn tối nay giống như đã từng theo dõi hắn bao buổi tối trước. Theo dõi trong lúc hắn dừng lại trước cửa trại trẻ mồ côi, trò chuyện với một cô bé da đen vừa đi theo hắn ra ngoài. Cô bé vẫn còn nhỏ, không quá tám tuổi, vóc dáng quá nhỏ so với lứa tuổi này. Hắn ngồi xuống bậc thềm, trò chuyện với cô bé khoảng năm phút. Cô bé cũng ngồi xuống và không ngừng nhún nhảy. Họ cùng phá lên cười. Cô bé tựa người vào hắn. Hắn vuốt tóc cô bé. Sau đó, cô bé mỉm cười và chìa một bàn tay ra rồi gục đầu áp vào người gã mục sư. Cha Donovan vỗ về cô bé, đứng dậy, rồi hôn tạm biệt. Người nữ tu bé bỏng bật cười và nói gì đó với Cha Donovan. Hắn cũng nói lại gì đó.

Rồi sau đó, hắn bắt đầu bước về phía chiếc xe của mình. Cuối cùng, tôi cũng thu mình lại để tấn công và...

Chưa đến lúc. Một chiếc xe tải nhỏ của dịch vụ lao công đỗ cách cửa tòa nhà bốn mét rưỡi. Khi Cha Donovan đi ngang qua nó, cánh cửa bên sườn xe trượt mở ra. Một người đàn ông lộ ra ngoài, miệng ngậm một điếu thuốc lá đang hút dở, lên tiếng chào gã mục sư, còn hắn tựa người lên thành chiếc xe và trò chuyện với người đàn ông kia.

May mắn. Lại là may mắn. May mắn luôn hiện hữu trong những “đêm như thế này”. Tôi không hề trông thấy người đàn ông đó, thậm chí cũng không ngờ anh ta có mặt ở đó. Nhưng hắn anh ta đã nhìn thấy tôi. Nếu không nhờ “may mắn”.

Tôi hít một hơi thật sâu. Rồi thở ra từ từ, đều đặn, lạnh như băng. Chỉ là một chi tiết nhỏ. Tôi đã không quên mất bất cứ chi tiết nào khác. Tôi đã chuẩn bị tất cả rất chu đáo, tất cả đúng như cũ, tất cả theo đúng cách cần phải làm. Sẽ ổn thôi.

Bây giờ.

Cha Donovan lại tiếp tục bước về phía chiếc xe của hắn. Hắn quay lại phía sau một lần, lên tiếng gọi ai đó. Người lao công vẫy tay từ trên ngưỡng cửa trại trẻ mồ côi, sau đó ném điếu thuốc lá của anh ta đi và biến mất vào bên trong tòa nhà. Biến mất.

May mắn. Lại là may mắn.

Cha Donovan lục túi tìm chìa khóa, mở cửa, chui vào trong xe. Tôi nghe thấy tiếng chìa khóa cắm vào ổ. Nghe thấy tiếng động cơ khởi động. Và rồi...

BÂY GIỜ.

Tôi ngồi bật dậy trên băng ghế sau xe và quàng nút thông lưng quanh cổ hắn. Một cử động nhanh nhẹn, trơn tru, đẹp mắt, và sợi dây cầu đã được thử có thể chịu được sức nặng năm mươi pound[1] thít chặt lại. Hắn hai quay đầu đi vì hoảng hốt và hiểu ra tất cả.

“Giờ mày là của tao,” tôi nói với hắn, khiến hắn cứng người lại ngay lập tức, hoàn hảo như thể đã được luyện tập trước, gần như có thể cho rằng hắn đã nghe thấy giọng nói còn lại, nghe thấy kẻ theo dõi đang phá lên cười trong tôi.

“Hãy làm chính xác như tao nói,” tôi lên tiếng.

Hắn khò khè thở đầy khó khăn và liếc mắt nhìn vào gương chiếu hậu. Khuôn mặt của tôi đã ở đó, đợi hắn, được bọc kín trong chiếc mặt nạ bằng lụa trắng chỉ để hở ra hai mắt.

“Mày hiểu chứ?” tôi nói. Lốp lụa của mặt nạ gấp lại giữa hai môi trong lúc tôi nói.

Cha Donovan không nói gì, chỉ nhìn chăm chăm vào đôi mắt tôi. Tôi siết sợi thông lưng.

“Mày hiểu chứ?” tôi nhắc lại, có phần nhẹ nhàng hơn.

Lần này hắn gật đầu. Hắn đưa một bàn tay run rẩy sờ lên nút thông lưng, có vẻ không dám chắc chuyện gì sẽ xảy ra nếu hắn tìm cách nói nó ra. Khuôn mặt hắn đã trở nên tím bầm.

Tôi nói nút thông lưng cho hắn. “Hãy biết điều,” tôi nói, “và mày sẽ sống lâu hơn.”

Hắn hít một hơi thật sâu. Tôi có thể nghe thấy tiếng không khí rít lên trong họng hắn. Nhưng hắn vẫn ngồi im, không cố gắng tìm cách bỏ chạy.

Vậy là rất tốt.

Chúng tôi lái xe đi. Cha Donovan làm theo chỉ dẫn của tôi, không giở trò, không do dự. Chúng tôi đi về hướng nam, qua thành phố Florida và chạy theo tuyến đường Card Sound. Tôi có thể thấy rõ tuyến đường đó làm hắn bất an, nhưng hắn không hề phản đối. Hắn không tìm cách bắt chuyện với tôi. Hắn giữ cả hai bàn tay trên vô lăng, nhột nhạt và nắm chặt, vì thế khớp các đốt ngón tay đều gồ lên. Điều đó cũng rất tốt.

Chúng tôi đi xe về phía nam thêm năm phút nữa, đồng hành cùng chúng tôi không còn âm thanh nào ngoài tiếng động phát ra từ các lốp xe, tiếng gió thổi và mặt trăng tròn trên bầu trời

đang dạo những nốt nhạc hùng tráng của nó trong các mạch máu khắp người tôi, kẻ đang thận trọng theo dõi thềm cười khoan khoái trước dòng chảy gấp gáp của cảm xúc dữ dội ban đêm.

“Rẽ vào đây,” cuối cùng tôi lên tiếng.

Đôi mắt gã mục sư hướng vào mắt tôi qua gương chiếu hậu. Con hốt hoảng đang cố bò ra khỏi đôi mắt hắc, leo xuống khuôn mặt, tìm tới miệng hắc để nói ra thành lời, nhưng...

“Rẽ!” tôi nói, hắc rẽ. Bất thành linh như thể hắc đã chờ đợi điều này từ lâu rồi, đã luôn chờ đợi nó và rẽ.

Con đường đất nhỏ mờ ảo, ẩn hiện phía trước. Bọn gần như cần phải biết trước nó nằm ở đó. Nhưng tôi biết. Tôi đã từng tới nơi này trước đây. Con đường chạy dài hai dặm rưỡi, uốn khúc ba lần, xuyên qua những bụi cỏ răng cưa, qua những hàng cây, chạy dọc bên một con mương nhỏ, đi sâu qua vùng đầm lầy và dẫn vào một trắng trống.

Năm mươi năm trước, ai đó đã xây ở đây một căn nhà. Phần lớn những gì được xây lên vẫn còn nguyên đó. Những gì còn lại vẫn rất rộng. Vẫn còn nguyên ba căn phòng, một nửa mái nhà, dấu rằng nơi này đã hoàn toàn bị bỏ hoang từ nhiều năm qua.

Ngoại trừ khu vườn rau cũ nằm bên cạnh căn nhà. Có những dấu vết cho thấy ai đó mới đào đất ở đó cách đây chưa lâu lắm.

“Dừng xe lại,” tôi nói khi ánh đèn pha chiếu sáng căn nhà đổ nát.

Cha Donovan lão đảo làm theo lệnh. Nỗi sợ hãi giờ đây đã bó chặt hắc bên trong thân xác, tứ chi và suy nghĩ của hắc tất cả đều trở nên cứng đờ.

“Tắt động cơ đi,” tôi ra lệnh và hắc làm theo.

Tất cả đột ngột trở nên thật im ắng.

Có con vật nhỏ bé nào đó lúu rúu trên một ngọn cây. Tiếng gió thổi ào ào qua mặt cỏ. Rồi xung quanh lại trở nên im ắng hơn, một sự im lặng sâu hun hút, tới mức gần như nuốt chửng giai điệu đang gầm gào của điệu nhạc đêm đang vang lên từ bản thể bí mật của tôi.

“Ra ngoài,” tôi nói.

Cha Donovan không động đậy. Đôi mắt hắc nhìn chằm chằm về phía khu vườn rau.

Trong đó có bảy đồng đất nhỏ nhô lên, hiện rõ trong tầm mắt. Những đồng đất vừa được xúc lên trông thật tối tăm dưới ánh trăng. Chắc hắc trông chúng còn tối tăm hơn với Cha Donovan. Hắc vẫn không nhúc nhích.

Tôi siết mạnh nút dây, mạnh hơn so với mức hấn nghĩ có thể sống sót được, hơn những gì hấn biết có thể xảy đến với mình. Lưng hấn cong ra sau, áp vào lưng ghế, những đường mạch máu nổi hấn lên trên trán, hấn nghĩ mình sắp chết.

Nhưng không phải thế. Chưa đến lúc. Thực ra là chưa trong một quãng thời gian ngắn nữa.

Tôi đá mở cửa xe, lôi hấn ra, chỉ để hấn cảm nhận thấy sức mạnh của tôi. Hấn ngã vật xuống nền đường đất bụi, quần người lại như một con rắn bị thương. Người lữ hành Tối Tăm phá lên cười thích thú, còn tôi diễn nốt phần của mình. Tôi giẫm một chân ủng lên ngực Cha Donovan và giữ chặt nút thắt.

“Mày phải nghe và làm như tao nói,” tôi nói với hấn. “Mày phải làm thế.” Tôi cúi xuống, nhẹ nhàng nói lỏng nút thắt. “Mày nên biết thế. Điều đó rất quan trọng,” tôi nói.

Và hấn lắng nghe. Đôi mắt hấn vẫn lên, đau đớn, ứa nước rùng rùng trên khuôn mặt, rồi bắt gặp ánh mắt tôi trong một thoáng vỡ lẽ và tất cả những gì phải xảy ra đang phơi bày trước mắt hấn. Hấn đã thấy. Hấn biết cách xử sự đúng đắn quan trọng đến mức nào với mình. Hấn bắt đầu hiểu.

“Giờ thì đứng dậy,” tôi nói.

Chậm chậm, thật chậm, với ánh mắt không rời khỏi mắt tôi, Cha Donovan đứng dậy. Chúng tôi cứ đứng như thế một hồi lâu, mắt nhìn thẳng vào nhau, như hòa làm một và cùng chung một nhu cầu, rồi hấn run lấy bầy. Hấn giơ một bàn tay đưa lên mặt sau đó lại buông thõng ngay xuống nửa chừng.

“Vào trong nhà,” tôi nói, thật nhẹ nhàng. Trong nhà mọi thứ đã sẵn sàng.

Cha Donovan cúi gằm mắt xuống. Mặt đưa lên, hướng về phía tôi, nhưng không thể nhìn được nữa. Hấn quay về phía ngôi nhà, nhưng đứng sững lại khi nhìn thấy những đồng đất tối sẫm trong vườn. Hấn muốn nhìn vào mắt tôi, nhưng không thể, đặc biệt là sau khi đã nhìn qua những đồng đất đen thui dưới ánh trăng ấy.

Hấn bắt đầu bước đi về phía ngôi nhà, còn tôi giữ chắc sợi dây trông vào cổ hấn. Hấn bước đi ngoan ngoãn, đầu cúi gằm, một nạn nhân ngoan ngoãn. Leo lên năm bậc thềm tàn tạ, bước qua lối đi hẹp dẫn tới cửa trước, rồi đẩy cửa. Cha Donovan dừng lại. Hấn không nhìn lên. Hấn không nhìn tôi.

“Đi qua cửa,” tôi nói bằng giọng ra lệnh mềm mỏng của mình.

Cha Donovan run sợ.

“Giờ hãy đi qua cửa,” tôi lặp lại.

Nhưng hắn không thể.

Tôi cúi người qua trước hắn, đẩy cánh cửa mở ra. Tôi dùng chân đạp gã mục sư đi vào trong. Hắn loạng choạng, đứng thẳng người dậy, sững lại ngay ngưỡng cửa, hai mắt nhắm nghiền.

Tôi đóng cửa lại. Tôi đã để sẵn dưới sàn ngay cạnh cửa một cây đèn pin và bật đèn lên.

“Nhìn đi,” tôi thì thầm.

Cha Donovan chậm chạp, thận trọng mở một mắt ra.

Người hắn đông cứng.

Thời gian như ngừng trôi với Cha Donovan.

“Không,” hắn nói.

“Có,” tôi nói.

“Ôi, không,” hắn nói.

“Ồ, có,” tôi nói.

Hắn gào lên, “KHÔÔÔNG!”

Tôi kéo giật dây thòng lọng. Tiếng hét bị cắt ngang, hắn quỳ sụp xuống hai đầu gối, miệng bật ra một tiếng rên rĩ nức nở và đưa tay lên ôm lấy mặt. “Phải,” tôi nói. “Đúng là một cảnh tượng ghê tởm, phải không nào?”

Hắn dùng cả khuôn mặt để khép chặt đôi mắt lại. Hắn không muốn nhìn, không phải vào lúc này, không phải như thế này. Tôi không chê trách hắn, thực sự là thế, vì đó quả là một cảnh tượng ghê tởm. Tôi đã chỉ bận tâm về điều đó kể từ lúc sắp đặt nó dành cho hắn. Nhưng hắn phải nhìn thấy nó. Bắt buộc. Không chỉ vì tôi. Không chỉ vì Người lữ hành Tối Tăm. Vì hắn. Hắn buộc phải nhìn. Và hắn không chịu nhìn.

“Mở mắt ra, Cha Donovan,” tôi lên tiếng.

“Làm ơn,” hắn khẩn khoản thì thầm một cách thật ghê tởm. Tiếng cầu khẩn của hắn chạm đến thần kinh của tôi một cách thật khó chịu, đáng ra không nên như thế, đáng ra phải là sự kiểm soát trọn vẹn lạnh như băng, nhưng những lời nói ấy đã chạm tới tôi, sự rền rĩ trên khuôn

mặt của cái đồng thối tha đó, tôi đá hai chân hấn duỗi ra khỏi dưới thân người. Tôi giật mạnh nút thông lọng lên, dùng bàn tay phải chộp lấy gáy hấn, rồi đập thẳng tay khuôn mặt hấn xuống những tấm ván sàn bẩn thỉu bụi bặm. Có chút máu trào ra, điều đó càng khiến tôi điên hơn.

“Mở mắt ra,” tôi ra lệnh. “Mở mắt của mày ra. Mở ra NGAY. Nhìn đi.” Tôi chộp lấy tóc hấn, kéo giật đầu ra sau. “Làm như tao bảo,” tôi nói. “Nhìn đi. Nếu không tao sẽ xẻo hai mi mắt của mày.”

Lời nói của tôi tỏ ra cực kỳ có sức thuyết phục. Thế là hấn làm theo. Hấn làm như tôi yêu cầu. Hấn nhìn.

Tôi đã nỗ lực rất nhiều để thu xếp mọi thứ chẵn chu, nhưng bạn buộc phải làm tốt nhất có thể với những gì bạn phải xử lý. Có lẽ tôi đã không thể chuẩn bị được màn chào đón này nếu những đứa trẻ đó không ở ngoài vườn đủ lâu để mọi thứ trở nên khô ráo hết, nhưng chúng vẫn rất bẩn. Tôi đã cố lau chùi đi phần lớn đất bẩn, nhưng một số thi thể đã ở trong vườn lâu đến nỗi bạn khó lòng phân biệt rõ những gì thuộc về chúng và những gì thuộc về đất vườn. Sự thực là bạn không bao giờ có được câu trả lời, khi bạn dừng lại để tâm nghĩ về điều đó. Quá bẩn...

Có tất cả bảy nạn nhân, bảy thi thể nhỏ bé, bảy đứa trẻ mồ côi lẫn lộn trong đất bẩn được bày ra trên những tấm nệm cao su, loại này sạch sẽ hơn và không gây rỉ nước. Bảy đường vạch thẳng nằm ngang trong căn phòng.

Chỉ thẳng về phía cha Donovan. Vậy là hấn biết.

Hấn sắp sửa gia nhập vào chúng.

“Hỡi Mary, đầy màu nhiệm...” hấn bắt đầu lên tiếng. Tôi siết mạnh nút thông lọng.

“Không thêm một lời nào như thế nữa, Cha. Không phải lúc này. Giờ là lúc dành cho sự thật.”

“Làm ơn,” hấn sặc sụa.

“Phải rồi, cầu xin tao đi. Thế là tốt đấy. Tốt hơn rất nhiều.” Tôi lại giật thông lọng lần nữa. “Mày có nghĩ rằng kia là tất cả không, Cha? Bảy thi thể? Chúng có cầu xin không?” Hấn không có gì để nói. “Mày có nghĩ kia là tất cả chúng không, Cha? Chỉ có bảy thôi sao? Liệu tao đã tìm ra hết chưa?”

“Ôi, Chúa ơi,” hấn rên lên, với âm hưởng đau đớn thật êm tai khi nghe.

“Thế còn ở các thành phố khác thì sao, Cha? Ở Fayetteville thì sao? Mày có muốn nói về Fayetteville không?” Hấn chỉ bật ra một tiếng nức nở tắc nghẹn, không phải lời nói. “Ở East Orange thì sao? Có phải ở đó là ba không? Hay tao còn thiếu mất một đứa trẻ nữa ở đó? Thật

khó lòng biết chắc được. Có phải ở East Orange có bốn đứa không, Cha?”

Cha Donovan cố thét lên. Không còn đủ không gian trong cổ họng hấn cho một tiếng gào ra trò, nhưng tiếng gào này thực sự có cảm xúc đằng sau nó, điều này đã bù lại cho kỹ thuật tệ hại nó được phát âm ra. Rồi hấn đổ vật ra trước, úp mặt xuống, tôi để mặc cho hấn sụt sùi rên rỉ một hồi trước khi lòi đứng dậy. Hấn không còn đứng vững, không còn giữ được tự chủ. Ý chí của hấn đã xẹp xuống, cầm ưót sừng nước dãi.

“Làm ơn,” hấn nói. “Tôi không thể ngừng được. Chỉ là tôi không thể ngừng được. Làm ơn, ông cần phải hiểu...”

“Tao hiểu hết, Cha,” tôi nói, lúc này có điều gì đó trong giọng nói của tôi, giọng nói của Người lữ hành Tối Tăm, âm hưởng của nó khiến hấn như hóa đá. Hấn từ từ ngược lên nhìn, sững sờ trước những gì thấy trong đôi mắt tôi. “Tao hiểu rất rõ,” tôi nói rồi bước lại ghé sát vào mặt hấn. Những giọt mồ hôi trên hai má hấn đông cứng. “Mày thấy đấy,” tôi tiếp tục, “tao cũng không thể ngừng được.”

Lúc này chúng tôi đứng sát kề nhau, gần như chạm vào nhau, sự bắn thối của hấn đột nhiên trở nên quá nhiều. Tôi giật lấy nút thông lưng, đá hai chân hấn khụy xuống lần nữa. Cha Donovan bò lăn ra dưới sàn.

“Nhưng còn những đứa trẻ?” tôi nói. “Tao sẽ không bao giờ làm chuyện này với những đứa trẻ.” Tôi giẫm chiếc ủng để cứng sạch bóng của mình lên sau đầu hấn, ấn mặt hấn úp xuống. “Không giống mày, Cha. Không bao giờ là trẻ con. Tao cần phải tìm ra những kẻ như mày.”

“Ông là thứ gì?” Cha Donovan thì thào.

“Sự khởi đầu,” tôi nói. “Và sự kết thúc. Hãy gặp kẻ Hủy Diệt của mày, Cha.” Tôi chuẩn bị sẵn sàng cái kim tiêm, khi nó đâm xuyên vào cổ hấn đúng như dự kiến, có một chút phản kháng từ những múi cơ căng cứng, nhưng từ gã mục sư thì không. Tôi ấn pít tông và chiếc xi lanh trở nên rỗng không, khiến Cha Donovan chìm vào sự bình yên nhanh chóng, sạch sẽ. Vài khoảnh khắc, chỉ cần vài khoảnh khắc, đầu hấn bắt đầu bằng phẳng, rồi quay mặt về phía tôi.

Liệu lúc này hấn có thực sự nhìn thấy tôi không? Liệu hấn có nhìn thấy những chiếc găng tay cao su, chiếc áo khoác cần thận che kín người, chiếc mặt nạ bằng lụa? Liệu hấn có thực sự thấy tôi không? Hay điều đó chỉ xảy ra trong căn phòng khác, căn phòng của Người lữ hành Tối Tăm, Căn phòng Sạch Sẽ? Hai tối trước, nó đã được sơn trắng, được quét, lau, rửa sạch hết mức có thể. Ở giữa căn phòng đó, nơi các cửa sổ đã được dán chặt bằng những dải băng dính cao su trắng dày, dưới ánh sáng của những ngọn đèn giữa phòng, liệu cuối cùng hấn có nhìn thấy tôi ở đó, bên chiếc bàn tôi đã chuẩn bị, với những chiếc hộp đựng túi rác màu trắng, những chai hóa chất và một hàng nhỏ những cái cưa và dao không? Liệu cuối cùng hấn có nhìn thấy tôi không?

Hay liệu hấn có thấy bảy thi thể nhem nhuốc kia, ai biết được còn bao nhiêu nữa? Liệu cuối

cùng, hẳn có hình dung ra chính hẳn, không thể gào thét được nữa, dần biến thành một đám xương tàn như thế ngoài vườn?

Hắn không thể, tất nhiên rồi. Trí tưởng tượng của hẳn không cho phép hẳn nhìn nhận chính mình như cùng một giống loài. Và theo cách nào đó, hẳn có lý. Hẳn sẽ không bao giờ biến thành một nắm xương tàn giống như đã làm với những đứa trẻ. Tôi sẽ không bao giờ làm thế, không bao giờ cho phép điều đó xảy ra. Tôi không giống Cha Donovan, không phải là thứ quái vật đó.

Tôi là một con quái vật rất gọn ghẽ, sạch sẽ.

Sự gọn ghẽ đòi hỏi thời gian, tất nhiên rồi, nhưng cũng đáng công sức bỏ ra. Đáng để làm Người lữ hành Tối Tăm vui vẻ, để giữ cho anh ta lặng yên thêm một thời gian dài nữa. Đáng để hoàn tất những gì phải làm một cách đúng đắn và chu toàn. Loại bỏ bớt một đám rác rưởi khỏi thế giới này. Thêm vài túi rác được gói ghém gọn gàng nữa, và góc thế giới nho nhỏ của tôi trở thành một nơi sạch sẽ hơn, hạnh phúc hơn. Một nơi tốt đẹp hơn.

Tôi có khoảng tám giờ đồng hồ trước khi phải biến khỏi nơi này. Tôi sẽ cần đến toàn bộ quãng thời gian đó để thu xếp cho thỏa đáng.

Tôi trói chặt gã mục sư xuống bàn bằng băng dính, cắt bỏ hết quần áo của hẳn. Tôi thực hiện công việc chuẩn bị sơ bộ rất nhanh, cạo, lau, cắt đi những thứ thò ra một cách không ngăn nắp. Như mọi lần, tôi cảm thấy luồng cảm hứng đầy phấn khích từ từ dâng lên và bắt đầu chạy rần rần khắp cơ thể. Nó sẽ chấp chờn lướt qua người tôi trong lúc làm việc, rồi dâng lên và mang tôi theo cùng với nó, cho tới tận khoảnh khắc cuối cùng, khi Nhu Cầu và gã mục sư cùng nhau trôi đi theo một ngọn triều đang lui dần rồi tan biến.

Ngay trước khi tôi bắt đầu phần việc hệ trọng, Cha Donovan mở mắt ra nhìn tôi. Giờ đây trong đó không còn nỗi sợ hãi nữa, chuyện này đôi khi vẫn xảy ra. Hẳn nhìn thẳng vào tôi, khuôn miệng mấp máy.

“Cái gì?” tôi hỏi và ghé đầu lại sát hơn một chút. “Tao không nghe thấy mày nói.”

Tôi nghe thấy tiếng thở, một nhịp thở chậm rãi, bình thản, rồi hẳn nói lại lần nữa trước khi đôi mắt nhắm lại.

“Sẵn sàng phục vụ mày,” tôi nói, rồi bắt tay vào việc.

Chương 2

Bốn giờ ba mươi phút sáng, gã mục sư đã được thu dọn sạch sẽ. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Tôi luôn có cảm giác đó sau khi xong việc. Giết chóc luôn đem đến cho tôi sự khoan khoái. Nó tháo gỡ những nút thắt khỏi các lược đồ yêu quý tối tăm của Dexter. Một sự giải thoát ngọt ngào, sự giải tỏa cần thiết cho tất cả những chiếc van thủy lực nho nhỏ trong người. Tôi ưa thích việc làm của mình; xin lỗi nếu điều đó làm các vị áy náy.Ồ, rất xin lỗi, thực sự đấy. Nhưng thực tế là vậy. Tất nhiên, không phải là với bất cứ sự giết chóc nào. Nó phải được làm đúng cách, đúng lúc, với đúng đối tượng - rất rắc rối, nhưng cũng rất cần thiết.

Và luôn ít nhiều tổn sức. Vì vậy tôi thấy mệt mỏi, nhưng sự căng thẳng của tuần trước đã qua đi, giọng nói lạnh lẽo của Người lữ hành Tối Tăm đã im lặng, tôi lại có thể trở lại là mình. Một Dexter giỏi nguy hiểm, hài hước, vô tư, trầm cảm một cách kín đáo. Không còn là Dexter với con dao trong tay, Dexter - kẻ Báo Thù. Cho tới lần tiếp theo.

Tôi chôn tất cả các thi thể trở lại ngoài vườn, kèm thêm một vị hàng xóm mới và dọn dẹp lại mọi thứ bên trong ngôi nhà đang dần đổ nát ngăn nắp hết mức có thể. Tôi thu dọn đồ đạc của mình để vào trong chiếc xe của gã mục sư, lái về phía nam tới chỗ con kênh đào nhỏ nơi tôi để chiếc xuồng, một chiếc hiệu Whaler dài mười bảy foot^[2], đáy nông với một động cơ mạnh mẽ. Tôi đẩy cái xe của hân xuống kênh, phía sau chiếc xuồng của tôi, rồi leo lên xuồng, nhìn chiếc xe từ từ chìm xuống và biến mất. Tôi lái chiếc xuồng vòng lại, ra khỏi kênh đào, hướng về phía bắc qua bên kia vịnh. Mặt trời vừa lên, bắt đầu tỏa ánh nắng ra khắp nơi. Tôi chứng ra khuôn mặt hạnh phúc nhất của mình, thêm một người câu cá buổi sáng sớm đang trên đường về nhà. Có ai thích ăn cá hanh không?

Sáu giờ ba mươi phút, tôi đã về tới nhà, an tọa trong căn hộ của mình tại Coconut Grove. Tôi lấy phiến kính ra khỏi túi áo, một phiến thủy tinh sạch sẽ đơn giản - với một giọt máu duy nhất của gã mục sư được cẩn thận lưu lại ở chính giữa. Đẹp dễ và sạch sẽ, lúc này đã khô hẳn, sẵn sàng để đưa vào dưới kính hiển vi mỗi khi tôi muốn hồi tưởng lại. Tôi cất phiến kính vào cùng chỗ với những phiến khác, ba mươi sáu giọt máu gọn ghẽ được lưu giữ cẩn thận.

Tôi tắm lâu hơn bình thường dưới vòi hoa sen, để làn nước nóng cuốn trôi đi những dư âm cuối cùng của sự căng thẳng, làm dịu xuống những múi cơ đang thắt lại, rũ bỏ những vết tích cuối cùng còn lưu lại, ám ảnh từ gã mục sư và khu vườn bên ngôi nhà nhỏ nằm gần đầm lầy.

Trẻ con. Đáng ra mình phải giết hân hai lần.

Cho dù thứ gì đã tạo nên tôi đi nữa, nó đã để lại tôi trống rỗng, hổng toác bên trong, không còn khả năng cảm nhận. Điều đó xem chừng cũng không có gì ghê gớm lắm. Tôi dám chắc phần lớn con người ta phải giả bộ không ít trong những mối quan hệ hằng ngày. Còn tôi giả bộ tất cả.

Tôi giả bộ rất giỏi, cảm xúc chưa bao giờ hiện diện. Nhưng tôi thích lũ trẻ. Tôi có lẽ sẽ không bao giờ có con được, vì ý tưởng về tình dục thật chẳng ra sao cả. Thử hình dung phải làm những chuyện đó - làm sao các vị có thể? Ý thức về lòng tự tôn của các vị đâu rồi? Nhưng còn lũ trẻ, những đứa trẻ thật đặc biệt. Cha Donovan xứng đáng phải chết. Luật của Harry đã được thỏa mãn và Người lữ hành Tối Tăm cũng vậy.

Bảy giờ mười lăm phút, tôi lại cảm thấy sạch sẽ. Tôi uống cà phê, ăn bánh ngũ cốc, rồi lên đường đi làm.

Tòa nhà nơi tôi làm việc có một kiến trúc hiện đại, đồ sộ, trắng toát với rất nhiều kính, tọa lạc gần sân bay. Phòng thí nghiệm của tôi nằm trên lầu hai, ở phía sau tòa nhà. Tôi có một phòng làm việc nhỏ bên cạnh phòng thí nghiệm. Không hẳn là một văn phòng đúng nghĩa, nhưng dù sao cũng là của tôi, một khoảng không gian nhỏ tách biệt khỏi phòng thí nghiệm chuyên giám định máu. Nơi đó hoàn toàn thuộc về tôi, không ai được phép vào, không ai được phép chia sẻ, làm rối tinh lãnh địa riêng đó lên. Một bàn làm việc với một ghế tựa, một ghế tựa nữa cho khách, nếu vị khách không quá to béo. Máy tính, giá sách, tủ đựng tài liệu. Điện thoại. Máy trả lời tin nhắn thoại.

Chiếc máy trả lời tin nhắn đang nháy đèn khi tôi bước vào phòng. Một tin nhắn dành cho tôi là chuyện chẳng phải ngày nào cũng xảy ra. Vì một vài lý do, có rất ít người trên thế giới này có thể nghĩ ra chuyện gì đó để nói với một chuyên gia phân tích vết máu trong giờ làm việc. Một trong số những người ít ỏi có chuyện để nói với tôi là Deborah Morgan, cô em nuôi của tôi. Một cảnh sát, cũng như bố cô.

Tin nhắn là do cô gửi.

Tôi bấm nút và nghe thấy giai điệu một bản nhạc *Tejano*^[3], rồi sau đó là giọng nói của Deborah. “Dexter, làm ơn gọi cho em, ngay khi anh tới. Em đang ở hiện trường một vụ án ngoài Tamiami Trail, tại nhà trọ Cacique Motel.” Sau đó là một quãng ngừng. Tôi nghe thấy cô áp một bàn tay lên ống nghe rồi nói gì đó với ai khác. Sau đó, lại có tiếng nhạc Mexico và cô tiếp tục nói. “Anh có thể tới đây ngay được không? Làm ơn đi, Dex?”

Rồi cô gác máy.

Tôi không có gia đình. Ý tôi là trong phạm vi những gì tôi biết. Ở đâu đó ngoài kia chắc chắn phải có những người cùng mang gen di truyền giống như tôi, chắc chắn là thế. Tôi thấy thương cảm thay cho họ. Nhưng tôi chưa bao giờ gặp họ. Tôi cũng chưa bao giờ cố thử và họ cũng chẳng cố tìm kiếm tôi. Tôi được Harry và Doris Morgan, bố mẹ Deborah, nhận làm con nuôi và dạy dỗ. Nếu xét đến con người tôi lúc này, quả là họ đã làm được một công việc tuyệt vời khi nuôi dạy tôi, các vị có nghĩ vậy không?

Cả hai đều đã mất. Vì thế, Deb là người duy nhất trên đời này thực sự quan tâm tới chuyện tôi còn sống hay đã chết. Vì vài lý do nào đó mà tôi không thể đoán ra, cô thực sự thích tôi còn sống hơn. Tôi nghĩ thế cũng tốt và nếu có thể có cảm xúc, tôi sẽ dành cả cho Deb.

Vậy là tôi đi tới đó. Tôi lái xe ra khỏi bãi đỗ xe Metro - Dade, tới con đường xa lộ chạy qua gần đó, tuyến đường này dẫn tôi tới khu vực của Tamiami Trail nơi Cacique Motel tọa lạc, cùng vài trăm nhà trọ cùng kiểu. Theo cách riêng của nó, nơi này là một thiên đường. Đặc biệt nếu bạn là một con gián. Các dãy nhà vừa tỏa ra ánh sáng lấp lánh vừa dần dần mục nát. Những bảng đèn neon sáng rực rỡ trên những tòa nhà cũ kỹ, tàn tạ, một ruồng. Nếu bạn không tới đó vào ban đêm, thì sẽ chẳng mò tới chốn này làm gì. Bởi vì ngẩng nhìn những nơi như thế dưới ánh sáng ban ngày cũng chẳng khác gì nhìn xuống dòng cuối cùng trong bản hợp đồng mong manh hời hợt giữa chúng ta với cuộc đời.

Mọi thành phố lớn đều có một khu vực như nơi này. Nếu một gã lùn lở loét tàn tạ mang trên mình bệnh hủi giai đoạn cuối muốn làm tình với một ả chân dài và một cô bé tuổi vị thành niên, hẳn sẽ tìm đến nơi này và thuê một căn phòng. Sau khi đã thỏa mãn, hẳn có thể kéo cả đám em út sang bên cạnh thưởng thức một tách cà phê Cuba và một chiếc sandwich Medianoche[4]. Chẳng ai buồn bận tâm, chừng nào hẳn trả tiền.

Gần đây, Deborah đã dành quá nhiều thời gian ở khu này. Đó là theo quan điểm của cô, không phải tôi. Dường như đó là một nơi hay ho để tìm đến nếu bạn là cóm và muốn nâng cao cơ hội của mình, tính theo xác suất, để tóm cổ kẻ nào đó đang làm một việc tồi tệ.

Deborah không nhìn nhận như thế. Có thể vì cô làm việc bên tội phạm xã hội. Một cô gái trẻ bắt mắt làm việc bên tội phạm xã hội ở khu Tamiami Trail thường xuyên phải vào vai mỗi nhử cho một cuộc phục kích, đứng ngoài đường gần như khóa thân để thu hút những gã đàn ông muốn ăn bánh trả tiền. Deborah ghét cay ghét đắng chuyện này. Cô không chấp nhận nạn mại dâm, ngoại trừ coi nó là một vấn nạn xã hội. Cô cũng không nghĩ tóm cổ những gã có thói trăng hoa thực sự là trấn áp tội phạm. Và, chuyện này chỉ mình tôi biết, cô căm ghét bất cứ thứ gì nhấn mạnh quá mức sự nữ tính và ngoại hình bắt mắt của mình. Cô em nuôi của tôi muốn được làm một cảnh sát, nhưng kì thực trông cô giống một người mẫu trên trang quảng cáo của các tạp chí dành cho đàn ông hơn.

Khi tôi lái xe vào bãi đỗ, nằm giữa Cacique và quán Tito's Café Cubano ngay bên cạnh, tôi có thể thấy cô đang phô bày ngoại hình của mình ra rất khêu gợi. Cô mặc một chiếc áo bó sát ngực màu hồng neon, một chiếc quần soóc bó sát bằng sợi spandex, tất lưới đen, đi đôi giày cao gót. Trông như thể cô vừa bước ra từ cửa hàng trang phục dành cho những ả làng chơi nóng bỏng nhất Hollywood phiên bản 3D.

Mấy năm trước, một người ở Ban Tội phạm xã hội nghe nói đám gái làng chơi đang cười vào mũi họ trên các con phố. Dường như đám cảnh sát phụ trách tội phạm xã hội, phần lớn là nam giới, đã lựa chọn trang phục cho các phụ nữ tham gia vào các vụ thả mồi giăng bẫy. Những lựa chọn về trang phục của bọn họ cho thấy khiêu thẩm mỹ tồi tệ về sự khêu gợi, bởi chúng trông chẳng giống nhiều lắm với những gì gái làng chơi hay mặc. Vậy là tất cả mọi người trên đường đều có thể đoán chắc cô nàng mới xuất hiện đang mang theo phù hiệu cảnh sát và súng ngắn trong xác tay.

Hệ quả của thông tin này là Ban Tội phạm xã hội ra quyết định yêu cầu các nữ cảnh sát khi hóa trang làm nhiệm vụ phải tự lựa chọn trang phục cho mình. Nói cho cùng, các cô gái sẽ biết rõ về thứ gì phù hợp hơn, phải không nào?

Có thể phần lớn họ biết. Nhưng Deborah thì không. Cô chưa từng cảm thấy thoải mái trong bất cứ thứ trang phục nào ngoài đồ jeans. Giá mà các vị trông thấy thứ cô em nuôi tôi muốn mặc trong buổi lễ tốt nghiệp. Còn lúc này - tôi chưa bao giờ thấy một phụ nữ xinh đẹp trong những món trang phục kêu gọi như thế lại ít gọi cảm hơn Deb.

Nhưng cô em tôi thực sự nổi bật. Cô đang làm công việc kiểm soát đám đông, phù hiệu được cài trên ngực áo. Hình dáng còn nổi bật hơn nữa dậm băng vàng đánh dấu hiện trường vụ án đã được chằng ra, hơn cả ba chiếc xe tuần cảnh đã đậu ở đó với đèn tín hiệu nhấp nháy. Chiếc áo bó sát ngực màu hồng phát sáng còn rực rỡ hơn.

Cô đứng ở một bên rìa bãi đỗ xe, giữ đám đông cách xa các nhân viên phòng thí nghiệm có vẻ như đang kiểm tra thùng rác của tiệm cà phê. Tôi lấy làm mừng vì đã không bị chỉ định làm việc này. Mùi khó ngửi của nó lan khắp bãi đỗ xe tới tận khung cửa xe của tôi - một thứ mùi đặc quánh tối tăm của bã cà phê pha trộn với quả nẫu và thịt lợn ôi.

Tay cảnh sát ở lối vào bãi đỗ xe là một anh chàng tôi quen mặt. Anh ta vẫy tay cho tôi vào và tôi tìm được một chỗ để đậu chiếc xe của mình.

“Deb,” tôi lên tiếng gọi trong lúc bước lại. “Trang phục đẹp lắm. Thực sự tôn lên hết cỡ vóc dáng của em.”

“Đồ chết tiệt,” cô em tôi đáp lại, mặt đỏ bừng. Quả là một trải nghiệm hiếm có với một cảnh sát đã trưởng thành.

“Họ tìm thấy một cô gái điếm nữa,” cô nói. “Ít nhất, họ nghĩ đó là một cô điếm. Khó lòng nói chắc điều gì từ những thứ còn lại.”

“Đây là vụ thứ ba trong năm tháng vừa qua,” tôi nói.

“Vụ thứ năm,” cô nói với tôi. “Còn hai vụ nữa ở trên mạn Broward.” Cô lắc đầu. “Những gã ngốc đó cứ không ngừng khẳng khẳng nhắc đi nhắc lại rằng không có mối liên hệ chính thức nào.”

“Như thế sẽ gây ra cả một núi giấy tờ,” tôi dẫu dụi.

Deb chung cả hai hàm răng ra trước mắt tôi. “Thế còn một chút nghiệp vụ cơ bản của cảnh sát thì sao?” cô em tôi nổi tam bành. “Một gã thiếu năng trí tuệ cũng có thể thấy ngay những vụ giết người này có liên hệ với nhau.” Và cô khẽ rùng mình.

Tôi kinh ngạc nhìn cô chăm chú. Cô em nuôi tôi là một cảnh sát, con gái của một cảnh sát. Những cảnh tượng khủng khiếp tại hiện trường không mấy khi làm cô mất bình tĩnh. Khi còn là cảnh sát mới vào nghề và những tay lão làng hơn tìm cách trêu Deborah - chỉ cho cô thấy những thi thể nát tươm luôn xuất hiện mỗi ngày tại Miami - để khiến cô gái trẻ phải phun sạch bữa trưa ra, cô thậm chí đã chẳng buồn chớp mắt. Cô đã chứng kiến qua tất cả. Đến tận nơi, nhìn tận mắt, chạm tận tay.

Nhưng vụ lần này khiến cô rùng mình.

Thú vị đây.

“Vụ này đặc biệt hơn, phải không?” tôi hỏi.

“Vụ này xảy ra trong lĩnh vực hoạt động của em, nạn nhân là các cô gái điếm.” Cô chỉ một ngón tay vào tôi. “Và điều đó có nghĩa là em có trách nhiệm tham gia vào vụ này, được chú ý và có cơ hội chuyển sang Ban Ấn mạng.”

Tôi dành cho cô em nuôi nụ cười thật hạnh phúc. “Tham vọng sao, Deborah?”

“Hoàn toàn đúng,” cô nói. “Em muốn biến khỏi Ban Tội phạm xã hội, muốn biến khỏi những món đồ khêu gợi này. Em muốn sang bên Ấn mạng, Dexter, đây có thể là giấy thông hành của em. Với một bước đột phá nhỏ...” Cô dừng lời. Rồi nói thêm những lời thực sự đáng kinh ngạc. “Làm ơn hãy giúp em, Dexter,” cô nói. “Em thực sự rất ghét làm công việc hiện tại.”

“Làm ơn ư, Deborah? Em vừa nói *làm ơn* với anh sao? Em có biết nó làm anh bối rối đến thế nào không?”

“Thôi nói linh tinh đi, Dex.”

“Nhưng Deborah, thực tình...”

“Em nói là thôi đi mà. Anh có định giúp em không hả?”

Khi cô em tôi đã gắng hỏi theo kiểu đó, với lời nài nỉ “làm ơn” hiếm hoi vẫn còn dư âm trong không khí, tôi còn biết nói gì đây, ngoại trừ, “Tất nhiên là có rồi, Deb. Em biết thế mà.”

Cô gái nhìn tôi thật dữ dằn, lấy lại hoàn toàn hai từ “làm ơn” lúc trước của mình. “Em không biết, Dex. Em chẳng biết gì liên quan tới anh hết.”

“Tất nhiên anh sẽ giúp, Deb.” Tôi lặp lại, cố làm ra vẻ khổ sở. Thực hiện một màn giả bộ thực sự hoàn hảo về lòng tự tôn bị tổn thương, tôi hướng tới chỗ thùng rác cùng các kỹ thuật viên còn lại của phòng thí nghiệm.

Camilla Figg đang bò trườn tìm kiếm các dấu vân tay trên túi rác. Cô ta là một phụ nữ thấp bé ba mươi lăm tuổi với mái tóc ngắn, người dường như chưa bao giờ phản ứng lại những câu pha trò vui vẻ rất có duyên của tôi. Nhưng khi nhìn thấy tôi, cô ta nhồm dậy trên hai đầu gối, đỏ mặt, nhìn tôi đi ngang qua mà không nói gì. Dường như cô ta luôn nhìn tôi chăm chăm rồi sau đó đỏ mặt.

Ngồi trên một thùng nhựa đựng sữa úp ngược ở phía cuối thùng rác, Vince Masuoka đang cời một nắm rác. Anh ta mang trong mình nửa dòng máu Nhật và thích đùa rằng anh ta được thừa hưởng nửa ngắn. Hay ít nhất anh ta gọi nó là một cách bông đùa.

Có chút gì đó hơi gượng gạo trong nụ cười châu Á rạng rỡ của Vince. Như thể anh ta đã học cách cười từ một cuốn sách ảnh. Thậm chí khi anh ta đưa ra những lời bông đùa tục tĩu lúc cần thiết với đám cảnh sát, chẳng ai nổi điên với anh ta cả. Cũng chẳng ai cười, nhưng điều đó cũng không khiến anh ta dừng lại. Anh ta luôn thực hiện đủ mọi cử chỉ lễ độ đúng đắn, nhưng dường như lúc nào cũng mang vẻ giả tạo. Tôi nghĩ có lẽ chính vì thế tôi thích anh ta. Một anh chàng nữa cũng đang giả bộ có nhân tính, giống như tôi vậy.

“Thế nào, Dexter,” Vince lên tiếng nhưng không hề ngước mặt lên. “Chuyện gì lôi anh đến đây vậy?”

“Tôi đến để chứng kiến những chuyên gia thực sự tác nghiệp ra sao trong một môi trường hoàn toàn nhà nghề,” tôi nói. “Anh đã thấy gì chưa?”

“Ha - ha,” anh ta nói. Đó dường như là một tiếng cười, nhưng còn giả tạo hơn cả nụ cười của anh ta. “Chắc anh nghĩ mình đang ở Boston.” Anh ta tìm thấy thứ gì đó và giơ lên ánh sáng, nghiêng đầu ngắm nhìn. “Hỏi nghiêm chỉnh nhé, tại sao anh lại ở đây?”

“Tại sao tôi lại không thể ở đây được, Vince?” tôi hỏi lại, làm ra vẻ bức mình. “Đây là hiện trường một vụ án, phải không nào?”

“Anh phụ trách phát hiện vết máu,” anh ta nói, rồi ném đi thứ vừa ngắm nghía và chuyển sang tìm kiếm thứ khác.

“Tôi biết chứ.”

Anh ta nhìn tôi với nụ cười giả tạo tươi tắn nhất của mình. “Ở đây chẳng có tí máu nào cả, Dex.”

Tôi thấy ngạc nhiên. “Thế là sao?”

“Chẳng có vết máu nào ở bên trong, bên ngoài hay gần kề cả, Dex. Không có vết máu nào hết. Điều kỳ quái nhất anh từng được thấy qua,” anh ta nói.

Không có vết máu nào hết. Tôi có thể nghe thấy những từ đó lặp đi lặp lại trong đầu mình, lần sau to hơn lần trước. Không có vết máu dính dính, nóng hổi, nhem nhuốc, đáng sợ nào cả. Không giọt. Không vết. KHÔNG HỀ CÓ MÁU.

Tại sao tôi lại không nghĩ tới điều đó chứ?

Nghe giống như mảnh ghép còn thiếu của một thứ mà trước đây tôi không hề biết là chưa hoàn chỉnh.

Tôi không giả bộ mình hiểu điều đó có nghĩa là gì với Dexter và máu. Chỉ nghĩ tới điều đó thôi cũng đủ làm rằng tôi nghiêng chặt - ấy vậy mà, nói cho cùng, tôi đã lấy nó làm sự nghiệp, làm chủ đề nghiên cứu, một phần công việc thực sự của mình. Rõ ràng có điều gì đó rất bí hiểm đang diễn ra, nhưng tôi cảm thấy có chút khó khăn để lưu tâm. Tôi dù gì vẫn là tôi, đó chẳng phải là một đêm thật thú vị khi chặt một gã sát hại trẻ con ra từng khúc sao?

Nhưng chuyện này...

“Không sao chứ, Dexter?” Vince hỏi.

“Tôi đang bị ấn tượng,” tôi nói. “Hắn làm chuyện đó thế nào?”

“Còn tùy.”

Tôi nhìn Vince. Anh ta đang nhìn chăm chăm vào một nắm bã cà phê, thận trọng bới gầy nó bằng một ngón tay đi găng cao su. “Tùy vào cái gì, Vince?”

“Vào việc hắn là ai và chuyện hắn đã làm là gì,” anh ta đáp. “Ha - ha.”

Tôi lắc đầu. “Đôi khi anh cố gắng quá lỗ để tỏ ra khó hiểu,” tôi nói. “Kẻ sát nhân đã loại bỏ vết máu bằng cách nào?”

“Ngay lúc này cũng khó nói,” anh ta đáp. “Chúng tôi chưa tìm ra vết nào cả. Thi thể nạn nhân quả thực không ở trong tình trạng lý tưởng, vì thế sẽ khó tìm được gì nhiều.”

Nghe thực sự còn xa mới có thể coi là thú vị. Tôi thích để lại một thi thể gọn ghẽ. Không lồi thối, không bừa bộn, không máu chảy ròng ròng. Nếu gã sát nhân này cũng chỉ lại là một con chó xẻ thịt róc xương nữa, điều đó với tôi chẳng là gì hết.

Tôi hít thở có phần thoải mái hơn. “Thi thể nạn nhân ở đâu?” tôi hỏi Vince.

Anh ta hất hàm về một nơi cách đó chừng hai mươi foot. “Đằng kia,” anh ta nói. “Cùng với LaGuerta.”

“Ôi trời,” tôi thốt lên. “LaGuerta đang phụ trách vụ này sao?”

Anh ta lại dành cho tôi nụ cười giả tạo của mình. “Kẻ sát nhân may mắn.”

Tôi đưa mắt nhìn. Một nhóm nhỏ đang đứng quanh một đám túi đựng rác gói buộc gọn ghẽ. “Tôi không thấy nó,” tôi nói.

“Ngay đó thôi. Những cái túi đựng rác. Mỗi túi là một phần thi thể. Hắn đã cắt nạn nhân thành từng mảnh rồi gói ghém mỗi mảnh lại như một món quà Giáng sinh vậy. Anh đã từng bao giờ thấy chuyện gì tương tự trước đây chưa?”

Tất nhiên là có.

Đó là cách tôi vẫn làm.

Chương 3

Có điều gì đó kỳ lạ và khiến người ta dụi lại khi quan sát hiện trường một vụ án mạng dưới ánh nắng ban ngày rực rỡ của Miami. Nó khiến cho những vụ sát nhân ghê tởm nhất trông cũng thật sạch sẽ, như một cảnh trên sân khấu. Như thể bạn đang ở một khu vực mới lạ và mạo hiểm trong công viên Disney. Lãnh địa của Dahmer[5]. Hãy tới mở tủ lạnh ra nào. Làm ơn hãy chỉ cho bữa trưa của bạn những hộp đựng đã được dành riêng cho nó.

Không phải cảnh tượng những thi thể bị cắt rời từng mảnh, cho dù ở nơi nào, từng làm tôi bện lòng, không, còn xa mới là thế. Quả thực, tôi có bực bội đôi chút khi phải nhìn những cái xác bê bết, nhếch nhác khi những kẻ ra tay quá bất cẩn với thứ chất lỏng bên trong cơ thể - thứ thật khó chịu. Ngoài chuyện đó ra, cảnh tượng dường như cũng chẳng tệ hại hơn so với khi ngắm nghía những miếng sườn thừa ở cửa hàng thực phẩm. Nhưng đám lính mới và những người tới thăm hiện trường các vụ án thường có xu hướng nôn thốc nôn tháo - và vì vài lý do nào đó, ở đây bọn họ nôn mửa ít hơn trên phía Bắc. Chỉ đơn giản là mặt trời đã xua tan đi mùi xú uế. Nó làm sạch mọi thứ, làm chúng trông tươi tắn hơn. Có lẽ đó là lý do tôi yêu Miami. Quả là một thành phố tươi tắn và gọn ghẽ.

Lúc này là một ngày đẹp trời, nóng bức, rất đặc trưng của Miami. Bất cứ ai đã khoác một bộ vét lên người lúc này đều đang tìm một chỗ để treo nó lên. Than ôi, ở trong bãi để xe bé tẹo bụi bặm nhếch nhác này chẳng có chỗ nào như thế cả. Chỉ có năm sáu chiếc xe và cái thùng rác. Nó được đặt ở góc bãi, cạnh tiệm cà phê, dựa vào một bức tường trát vữa hồng, trên đầu tường căng dây thép gai. Kia là cửa sau của tiệm cà phê. Một phụ nữ trẻ mặt mày sung sả hết đi ra lại đi vào, hối hả phục vụ cà phê Cuba và bánh bột gạo cho đám nhân viên cảnh sát và pháp y có mặt tại hiện trường. Một nhóm nhỏ cóm đủ thành phần mặc cảnh phục đang có mặt tại hiện trường vụ án mạng, hoặc để được để ý tới, hoặc để gây áp lực, hoặc để bảo đảm chắc chắn họ biết chuyện gì đang xảy ra, giờ đây có thêm một việc nữa để loay hoay xử lý. Cà phê, một cái bánh bột gạo, một cái áo vét cảnh phục.

Đám nhân viên phòng thí nghiệm pháp y không mặc cảnh phục. Những chiếc áo sơ mi hai túi ngực phù hợp với công việc của họ hơn. Tôi cũng mặc một chiếc như thế. Chiếc áo có in họa tiết những nhạc công đánh trống và cây cọ lạp đi lạp lại trên nền vải màu xanh lục. Rất phong cách, nhưng cũng thực dụng.

Tôi hướng tới chiếc áo sơ mi hai túi ngực đứng gần mình nhất trong đám người đứng quanh thi thể. Chủ nhân của nó là Angel Batista - không - họ - hàng, như anh ta vẫn hay tự giới thiệu bản thân. Chào, tôi là Angel Batista, không họ hàng. Anh ta làm việc tại văn phòng bác sĩ pháp y. Lúc này, anh chàng đang ngồi xổm xuống bên một trong những chiếc túi đựng rác và nhìn chăm chú vào bên trong.

Tôi đến bên anh ta, nóng lòng muốn tận mắt nhìn thấy những gì nằm trong túi. Bất cứ thứ gì đem lại một phản ứng tích cực từ Deborah cũng đáng bỏ công ra tìm hiểu.

“Angel,” tôi nói trong lúc đi tới bên cạnh anh ta. “Chúng ta có gì nào?”

“Ý anh nói ‘chúng ta’ là sao, chàng trai da trắng?” anh ta hỏi. “Chúng ta chẳng có vết máu nào ở vụ này cả. Anh bạn thất nghiệp rồi.”

“Tôi đã nghe qua rồi.” Tôi ngồi xổm xuống cạnh anh ta. “Chuyện này đã được thực hiện tại đây, hay chúng chỉ được ném vào đây thôi?”

Anh ta lắc đầu. “Khó nói lắm. Người ta đổ thùng rác này hai lần mỗi tuần - có lẽ mấy cái túi đã nằm đây hai ngày rồi.”

Tôi nhìn quanh bãi để xe, rồi ngược lên mặt tiền lở lói của Calcique. “Thế còn nhà trọ thì sao?”

Angel nhún vai. “Bọn họ vẫn đang kiểm tra, nhưng tôi không nghĩ bọn họ sẽ tìm thấy gì. Những lần khác, hắn chỉ đơn giản là dùng một thùng rác xách tay. Hừm,” anh ta đột nhiên bật ra một tràng.

“Cái gì?”

Anh ta dùng một cái bút chì để vén túi đựng rác ra. “Nhìn qua vết cắt kia xem.”

Khúc cuối của một cẳng chân bị cắt lìa lộ ra, trông nhợt nhạt và đượm vẻ chết chóc dưới ánh mặt trời. Khúc cẳng chân kết thúc ở cổ chân, phần bàn chân đã bị cắt lìa một cách gọn ghẽ. Trên đó còn lưu lại một hình xăm con bướm nhỏ, một bên cánh đã bị cắt rời đi cùng với bàn chân.

Tôi huýt sáo. Gần như là giải phẫu vậy. Gã này đã thực hiện công việc rất chu đáo - tốt chẳng kém gì so với khả năng tôi có thể làm. “Rất sạch sẽ,” tôi nói. Quả đúng vậy, thậm chí không chỉ ở mức độ gọn ghẽ của vết cắt. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy xác thịt đã chết lại trông sạch sẽ, khô ráo, gọn gàng đến thế. Quả là một kỳ quan.

“Quý tha ma bắt với thứ sạch sẽ của anh bạn đi,” anh ta nói. “Vẫn chưa kết thúc đâu.”

Tôi đưa mắt nhìn qua người anh ta, ngó sâu hơn một chút vào trong túi đựng rác. Không có gì động đậy trong đó. “Với tôi, trông có vẻ thực sự kết thúc rồi đấy, Angel.”

“Nhìn đi,” anh ta nói. Rồi mở một túi đựng rác khác. “Cái chân này hắn đã chặt ra thành bốn mảnh. Gần như thể có dùng đến thước kẻ hay thứ gì đại loại thế, thấy không? Còn cái này,” anh

ta lại chỉ vào khúc cẳng chân thứ nhất tôi đã rất ngưỡng mộ, “hắn chỉ cắt thành có hai mảnh thôi phải không nào? Hừm, làm sao có thể thế được?”

“Tôi dám chắc là mình không biết,” tôi nói. “Có thể thám tử LaGuerta sẽ hình dung ra được.”

Angel nhìn tôi giây lát, cả hai chúng tôi phải cố gắng để giữ khuôn mặt nghiêm chỉnh. “Có lẽ cô ta sẽ làm được,” anh ta nói, rồi quay trở lại với công việc của mình. “Sao anh bạn không tới mà hỏi cô ta?”

“Chuyện đó để sau, Angel,” tôi nói.

“Gần như chắc chắn rồi,” anh ta trả lời, cúi đầu xuống cái túi.

Vài năm trước, từng có tin đồn thám tử Migdia LaGuerta về được Ban Án mạng bằng cách ngủ với ai đó. Khi nhìn cô ta, rất có thể bạn sẽ tin chuyện này. Cô ta có tất cả những thứ cần thiết ở đúng vị trí để có được ngoại hình hấp dẫn một cách khinh khỉnh, cao ngạo. Một nghệ sĩ thực thụ trong phong cách trang điểm và ăn mặc rất thời trang, đệ tử ruột của Bloomingdale [6]. Nhưng lời đồn đại đó không thể là sự thật. Trước nhất, cho dù cô ta có một ngoại hình cực kỳ nữ tính, tôi chưa bao giờ gặp một phụ nữ nào lại có nội tâm nam tính đến vậy. Cô ta cứng rắn, tham vọng theo cách ích kỷ và vụ lợi nhất, điểm yếu duy nhất của cô ta dường như là sở thích dành cho những anh chàng bảnh trai như người mẫu và trẻ tuổi hơn cô ta. Vì vậy, tôi tin chắc cô ta không cần viện đến tình dục để về được Ban Án mạng. Cô ta về được Ban Án mạng vì là người gốc Cuba, biết chơi trò chính trị và nịnh bợ. Sự kết hợp này còn hữu ích hơn nhiều so với tình dục tại Miami.

LaGuerta cực giỏi trong trò nịnh bợ, một kẻ chuyên hôn mê người khác tầm cỡ thế giới. Cô ta đã hôn mê đủ người trên suốt con đường dài dẫn tới địa vị đầy thế lực của một thanh tra án mạng. Thật không may, đây là một công việc mà tài năng bợ đỡ của cô ta chẳng bao giờ có dịp trở nên hữu ích, cô ta quả là một thám tử kinh khủng.

Chuyện này vẫn xảy ra, những kẻ kém cỏi vẫn thường được tưởng thưởng. Dù thế nào tôi vẫn phải làm việc với cô ta. Vì thế, tôi đã sử dụng sức hấp dẫn đáng kể của mình để làm cho cô ta thích tôi. Dễ dàng hơn nhiều so với những gì các vị có thể hình dung. Bất cứ ai cũng đều có khả năng trở nên hấp dẫn nếu họ không ngại giả vờ, nói ra tất cả những lời lẽ ngớ ngẩn, hời hợt, lộn mửa mà lương tâm ngăn không cho phần lớn mọi người thốt ra. Thật hạnh phúc làm sao, tôi chẳng hề có lương tâm. Vậy là tôi nói.

Trong lúc tôi tới gần một nhóm nhỏ đang đứng xúm lại cạnh tiệm cà phê, LaGuerta đang thẩm vấn ai đó với thứ tiếng Tây Ban Nha nhanh như một tràng súng máy. Tôi nói được tiếng Tây Ban Nha; thậm chí còn hiểu được ít nhiều tiếng Cuba. Nhưng tôi chỉ có thể nghe được một phần mười những gì LaGuerta nói. Khẩu âm Cuba thực sự là nỗi tuyệt vọng của cộng đồng nói tiếng Tây Ban Nha. Mục đích duy nhất của thứ tiếng Tây Ban Nha - Cuba này dường như là chạy đua với một chiếc đồng hồ bấm giây vô hình và thể hiện được càng nhiều càng tốt những tràng phát âm dài đến ba giây mà không dùng tới bất cứ phụ âm nào.

Bí quyết để theo kịp thứ ngôn ngữ này là biết người sử dụng nó sắp nói gì trước khi họ nói ra. Điều này thường có xu hướng đóng góp vào tính bè phái mà những người không phải gốc Cuba đôi lúc vẫn phân nân.

Người đang bị LaGuerta thẩm vấn là một người đàn ông thấp lùn, to ngang, rám nắng, với những đường nét của dân da đỏ, rõ ràng đang bị khẩu âm, giọng điệu và tầm phù hiệu cảnh sát dọa cho chết khiếp. Người đàn ông cố không nhìn cô ta trong lúc nói và chuyện này dường như càng khiến cô ta nói nhanh hơn.

“No, no hay nadie afuera,” anh ta nhẹ giọng và chậm rãi nói, mắt nhìn đi hướng khác. “Todos estan en café.” *Không có ai ở bên ngoài, tất cả họ đều ở trong tiệm cà phê.*

“Donde estabas?” cô ta hỏi. *Lúc đó anh ở đâu?*

Người đàn ông nhìn về phía những chiếc túi đựng các mảnh thi thể, rồi nhanh chóng đảo mắt tránh đi. “Cocina.” *Trong bếp.* “Entonces yo saco la basura.” *Sau đó tôi mang rác ra ngoài đổ.*

LaGuerta tiếp tục, gây sức ép với anh ta bằng lời nói, hỏi những câu hỏi sai lầm bằng một giọng điệu đầy đe dọa và nhục mạ với người đàn ông, cho tới khi anh ta dần dà quên đi nỗi kinh hoàng của việc tìm thấy những mảnh xác chết trong thùng rác và trở nên ương bướng, bất hợp tác.

Quả là một màn trình diễn bậc thầy. Túm lấy nhân chứng chủ yếu và làm cho anh ta chống đối bạn. Nếu bạn có thể làm hỏng bút vụ án trong vài giờ đầu tiên kể từ lúc xảy ra án mạng, chuyện đó sẽ cho phép tiết kiệm thời gian và công việc bàn giấy sau này.

Cô ta kết thúc bằng vài lời đe dọa rồi cho người đàn ông đi. “Đồ da đỏ thói tha,” cô ta khinh bỉ bật ra, khi người đàn ông đã đi ra ngoài tầm nghe.

“Thế gian có đủ loại người mà, thám tử,” tôi nói. “Kể cả những người nông dân.” Cô ta quay lại và đưa mắt chậm rãi lướt trên người tôi, trong khi tôi đứng và tự hỏi tại sao. Chẳng lẽ cô ta đã quên hình dáng của tôi? Nhưng cuối cùng cô ta cũng kết thúc với một nụ cười hết cỡ. Cô ta thực sự thích tôi, ả ngốc.

“Chào, Dexter. Cái gì đưa đẩy anh tới đây vậy?”

“Tôi nghe nói cô đang ở đây và không thể không tìm đến. Làm ơn đi, thám tử, bao giờ cô mới chịu cưới tôi?”

Cô ta cười khúc khích. Những cảnh sát còn lại trong tầm nghe đưa mắt nhìn nhau rồi cùng đưa mắt nhìn đi hướng khác. “Tôi không bao giờ mua giày cho tới khi đã đi thử,” LaGuerta nói. “Cho dù trông đôi giày có đẹp đến thế nào đi nữa.” Trong khi tôi tin chắc điều đó là đúng, nó

cũng không thực sự giúp tôi giải thích được tại sao cô ta lại nhìn tôi chằm chằm với cái lưỡi nằm giữa hai hàm răng trong lúc nói ra những lời đó. “Giờ hãy đi đi, anh làm tôi phân tâm. Tôi có việc nghiêm túc cần làm ở đây.”

“Tôi thấy rồi,” tôi đáp. “Cô đã bắt được tên sát nhân chưa?”

Cô ta khịt mũi. “Nghe anh nói cứ như phóng viên vậy. Chỉ một giờ nữa thôi là đám thổi tha đó sẽ bu cả lấy tôi.”

“Cô sẽ nói gì với bọn họ?”

Cô ta nhìn những cái túi đựng các mảnh thi thể và cau mày. Không phải vì cảnh tượng làm cô ta bận tâm. Cô ta đang cân nhắc tới sự nghiệp của mình, cố gắng hình dung ra những lời lẽ sẽ dùng để thông báo với đám phóng viên.

“Chỉ là vấn đề thời gian trước khi tên sát nhân phạm sai lầm và chúng ta tóm được hắn...”

“Nghĩa là,” tôi nói, “cho tới lúc này hắn chưa phạm bất cứ sai lầm nào, cô chẳng có bất cứ manh mối nào và phải đợi hắn tiếp tục giết người, trước khi làm được gì đó?”

Cô ta lạnh lùng nhìn tôi. “Tôi quên mất. Tại sao tôi lại thích anh nhỉ?”

Tôi chỉ nhún vai. Tôi chẳng có manh mối nào - nhưng vậy đấy, có vẻ cô ta cũng không.

“Tất cả những gì chúng ta có là một con số không. Gã người Guatemala đó,” cô ta nhìn mặt hướng về phía người da đỏ đang tháo lui, “hắn ta tìm thấy thi thể khi mang rác từ trong nhà hàng ra đổ. Hắn không nhận ra những túi rác này và mở một túi ra xem liệu bên trong có món gì hời không. Và trong đó là cái đầu.”

“Thấy rồi nhé,” tôi dịu giọng nói.

“Hả?”

“Không có gì.”

Cô ta nhìn quanh, cau mày, có lẽ hy vọng một manh mối nào đó sẽ thò ra và có thể bắn vào nó.

“Thế đấy. Không ai nhìn thấy gì, không ai nghe thấy gì. Chẳng có gì hết. Tôi buộc phải đợi đám nghiệm máy tính các anh hoàn tất công việc trước khi biết được bất cứ điều gì.”

“Thám tử,” một giọng nói vang lên sau lưng chúng tôi. Đại úy Matthews bước tới, cả người ngập trong mùi nước thơm dùng sau cạo râu hiệu Aramis, đồng nghĩa với việc đám phóng viên

sắp sửa xuất hiện.

“Xin chào đại úy,” LaGuerta nói.

“Tôi đã yêu cầu sĩ quan Morgan tham gia điều tra ngoại vi trong vụ này,” ông ta nói. LaGuerta do dự. “Với tư cách là nhân viên hoạt động ngầm, cô ấy có các mối quan hệ trong cộng đồng gái mại dâm nên có thể trợ giúp chúng ta trong việc giải quyết khó khăn.” Viên đại úy nói như trong sách. Kết quả của quá nhiều năm ngồi viết báo cáo.

“Đại úy, tôi không dám chắc chuyện này có cần thiết hay không,” LaGuerta nói.

Viên đại úy nháy mắt và đặt một bàn tay lên vai cô ta. Quản lý con người là một kỹ năng. “Thoải mái đi nào, thám tử. Cô ấy sẽ không can dự tới quyền chỉ đạo cuộc điều tra của cô. Cô ấy sẽ chỉ làm việc với cô khi có điều gì cần báo cáo. Nhân chứng hay những thứ đại loại như thế. Bố cô ấy là một cảnh sát rất giỏi. Được chứ?” Đôi mắt ông ta sáng lên và tập trung sang thứ gì đó ở phía đối diện bãi đỗ xe. Tôi nhìn theo. Xe của Bản tin kênh 7 đang lăn bánh vào. “Thứ lỗi cho tôi,” Matthews nói. Ông ta chỉnh lại cà vạt, chùng lên mặt vẻ nghiêm trọng, bước về phía chiếc xe.

“Con điểm,” LaGuerta khẽ rửa.

Tôi không biết cô ta có ý dùng nó như một lời nhận xét chung chung, hay đang nói về Deb, nhưng tôi nghĩ lúc này cũng là thời điểm lý tưởng để rút êm trước khi LaGuerta nhớ ra sĩ quan Con điểm cũng chính là em gái tôi.

Khi tôi tới bên Deb, Matthews đang bắt tay Jerry Gonzalez, người của kênh 7. Jerry là nhân vật tiên phong cổ súy cho phong cách đưa tin nếu - có - đổ - máu - nó - sẽ - là - tin - đầu - bảng ở khu vực Miami. Một gã cùng loại với tôi. Lần này ông ta sẽ phải thất vọng.

Tôi chợt cảm thấy một cơn ớn lạnh lướt đi trên da mình. *Không hề có vết máu.*

“Dexter,” Deborah nói, vẫn cố làm ra vẻ của một tay cóm, nhưng tôi dám chắc cô em tôi đang rất kích động. “Em đã nói chuyện với đại úy Matthews. Ông ấy sẽ cho phép em tham gia vào vụ này.”

“Anh cũng nghe thấy thế,” tôi nói. “Cẩn thận đấy.”

Cô chớp mắt nhìn tôi. “Anh nói chuyện quái gì vậy?”

“LaGuerta,” tôi nói.

Deborah bấu môi. “Cô ta ư,” cô em tôi thốt lên.

“Phải. Cô ta. Cô ta không ưa gì em, cô ta không muốn em quấy quả cô ta.”

“Khó đấy. Cô ta đã nhận được lệnh từ đại úy.”

“Phải rồi. Và cô ta đã dành ra được năm phút nghỉ ngơi xem có thể lách qua chúng bằng cách nào. Thế nên hãy cẩn thận sau lưng em, Deb.”

Cô em tôi chỉ nhún vai. “Anh đã tìm thấy gì rồi?” cô hỏi.

Tôi lắc đầu. “Chưa gì hết. LaGuerta cũng đã cụt đường rồi. Nhưng Vince nói...” tôi ngừng lại. Thậm chí nói về chuyện đó dường như vẫn quá riêng tư.

“Vince nói gì cơ?”

“Một chi tiết nhỏ thôi, Deb. Một chi tiết. Ai mà biết liệu nó có ý nghĩa gì?”

“Sẽ chẳng ai biết nếu anh không nói về nó, Dexter.”

“Thế này nhé... dường như không còn chút máu nào lưu lại trên thi thể. Không hề có vết máu.”

Deborah lặng im ngẫm nghĩ trong một phút. Không phải là một quãng im lặng kính cẩn, không giống như tôi. Chỉ đơn giản là suy nghĩ. “Được thôi,” cuối cùng cô lên tiếng. “Em chịu thua. Điều đó có nghĩa là gì vậy?”

“Còn quá sớm để nói,” tôi nói.

“Nhưng anh nghĩ nó có ý nghĩa nào đó.”

Nó có nghĩa là một sự nông nổi kỳ lạ. Nghĩa là muốn tìm ra thêm điều gì đó về gã sát thủ này sẽ là một thứ ám ảnh khó chịu. Nghĩa là một cái tắc lưỡi ngưỡng mộ từ Người lữ hành Tối Tăm, kẻ đáng ra phải nên im lặng vào lúc này, khi vừa mới trải qua cuộc phiêu lưu với gã mục sư. Nhưng thật khó giải thích những chuyện đó với Deborah, phải không nào? Vậy là tôi chỉ nói, “Có thể là thế, Deb. Ai có thể thực sự biết chắc đây?”

Cô gay gắt nhìn tôi trong thoáng chốc, rồi nhún vai. “Được thôi,” cô em tôi nói. “Còn gì nữa không?”

“Ồ, nhiều lắm,” tôi nói. “Những nhát cắt rất ngọt. Gần như một chuyên gia giải phẫu vậy. Trừ khi bọn họ tìm thấy gì tại nhà nghỉ, một chuyện không ai trông đợi, nạn nhân đã bị giết ở chỗ khác và mang đến ném ở đây.”

“Ở đâu?”

“Câu hỏi rất hay. Một nửa công việc của cảnh sát là đưa ra được những câu hỏi đúng.”

“Nửa còn lại là trả lời chúng,” cô nói với tôi.

“VẬY ĐẤY. VẪN CHƯA AI BIẾT LÀ NƠI NÀO, Deb. Anh chắc chắn mình sẽ không có toàn bộ các thông tin pháp y...”

“Nhưng anh bắt đầu có được một cảm nhận cho vụ này,” cô em tôi nói.

Tôi nhìn cô. Cô nhìn lại. Trước đây tôi đã từng có những dự cảm. Thậm chí có một tiếng tăm nho nhỏ về chuyện này. Những dự cảm của tôi thường khá chính xác. Mà tại sao lại không chứ? Thường tôi biết rõ những kẻ sát nhân suy nghĩ như thế nào. Tôi cũng có cùng cách suy nghĩ. Tất nhiên không phải lúc nào tôi cũng đúng. Đôi lúc, tôi chệch đích khá xa. Sẽ không được hay lắm nếu lúc nào tôi cũng đúng. Tôi không muốn đám cóm tóm được hết những gã sát nhân hàng loạt còn lớn vồn ngoài kia. Khi đó tôi biết lấy gì làm thú vui nữa? Nhưng lần này, tôi cần chọn đi theo hướng nào với vụ điều tra cực kỳ thú vị này?

“Nói cho em biết đi, Dexter,” Deborah giục giã. “Anh đã có dự đoán nào về vụ này chưa?”

“Có thể lắm,” tôi nói. “Nhưng có lẽ vẫn còn hơi sớm.”

“Được lắm, Morgan,” LaGuerta lên tiếng từ sau lưng chúng tôi. Cả hai cùng quay lại. “Tôi thấy đúng là cô đang mặc bộ đồ phù hợp với công việc của một cảnh sát thực thụ đấy.”

Có chút gì đó trong giọng nói của LaGuerta nghe rất giống âm thanh của một cái tát lên mặt. Deborah cứng người lại. “Thám tử,” cô em tôi nói. “Bà đã tìm thấy gì chưa?” cô đưa ra câu hỏi bằng giọng của người đã biết trước câu trả lời.

Một hành động khiêu khích không cần thiết. Nhưng cũng chệch mục tiêu. LaGuerta dừng dừng phẩy tay. “Bọn họ chỉ là gái điếm,” cô ta nói, nhìn chằm chằm vào khe ngực Deb, lúc này càng phô ra rõ hơn bao giờ hết trong bộ đồ của gái đứng đường cô em tôi đang mặc. “Chỉ là đám gái đứng đường. Điều quan trọng ở đây là giữ không cho đám nhà báo phát cuồng lên.” Cô ta chậm rãi lắc đầu, như thể không tin nổi, rồi ngẩng lên. “Nếu tính đến những gì cô có thể làm với trọng lực, chuyện đó hẳn cũng dễ thôi.” Rồi cô ta nháy mắt với tôi và thủng thẳng bước đi về phía vành đai kiểm soát hiện trường, nơi đại úy Matthews đang nói chuyện với bộ dạng đầy trịnh trọng cùng Jerry Gonzalez đến từ kênh 7.

“Con điếm,” Deborah nói.

“Anh xin lỗi, Deb. Em có thích hơn nếu anh nói *Chúng ta sẽ cho cô ta thấy?* Hay anh nên nói là *Anh đã nói với em rồi mà?*”

Cô lườm tôi. “Chết tiệt, Dexter,” cô em tôi thốt lên. “Em thực sự muốn là người tìm ra gã

này.”

Và khi tôi nghĩ tới chuyện *không hề có vết máu...*

Cả tôi cũng vậy. Tôi cũng thực sự muốn tìm ra hắc.

Chương 4

Tối hôm đó, tôi dong chiếc xuồng của mình ra ngoài sau khi làm về, để giải thoát bản thân khỏi những câu hỏi của Deb, đồng thời ngẫm nghĩ về những gì mình đang cảm nhận thấy. Cảm nhận. Tôi, cảm nhận. Một khái niệm mới hay làm sao.

Tôi thong thả lái chiếc Whaler của mình ra kênh đào, không suy nghĩ gì, đắm chìm trong trạng thái thư giãn hoàn toàn, lướt đi với tốc độ chậm rãi qua những ngôi nhà lớn, tất cả đều được tách biệt khỏi nhau nhờ những bờ cây cao và hàng rào xích sắt. Tôi trưng ra, một cách rất tự nhiên, những cái vẫy tay hồ hởi và nụ cười rạng rỡ với tất cả những người láng giềng đang ở ngoài các khoảng sân nhà họ, nằm ngấn nấp trải dài cho tới tận bờ kênh đào. Đám trẻ con đang chơi trên thảm cỏ. Các ông bố bà mẹ đang nướng thịt, ngồi trên ghế dài hay lau dọn hàng rào, trong khi mắt vẫn không rời khỏi lũ trẻ. Tôi vẫy tay với từng người. Một số người trong bọn họ vẫy tay chào lại. Họ biết tôi, đều từng thấy tôi lái xuồng đi qua trước đây, luôn tươi cười, rạng rỡ chào mọi người. *Anh ta thực là một người dễ mến. Rất thân thiện. Tôi không thể tin anh ta đã làm những chuyện khủng khiếp đó...*

Tôi mở van tiết lưu khi rời khỏi kênh đào, hướng ra eo biển, rồi ngoặt xuống phía đông nam, hướng tới mũi Florida. Gió táp vào mặt cùng vị mặn của nước biển bắn lên khiến đầu óc thoáng đãng, giúp tôi có cảm giác sáng suốt và tỉnh táo hơn. Tôi thấy dễ suy nghĩ hơn nhiều. Một phần nhờ vào sự yên bình và phẳng lặng của mặt nước. Phần còn lại nằm trong truyền thống tốt đẹp nhất của văn hóa giao thông đường thủy tại Miami, phần lớn những người lái thuyền khác dường như đang cố gắng tìm cách giết tôi. Tôi thấy chuyện đó thật thư giãn. Tôi đang ở đúng nơi của mình. Đây là lãnh địa của tôi; những người này là người của tôi.

Cả ngày dài làm việc chỉ đem lại cho tôi thêm chút thông tin pháp y ít ỏi. Vào giờ ăn trưa, vụ án bùng nổ thành sự kiện toàn quốc. Sự quan tâm đổ dồn cả về những vụ sát hại gái mại dâm sau “khám phá rừng rợn” tại nhà nghỉ Cacique. Kênh 7 đã thực hiện một công việc bậc thầy trong việc thể hiện trọn vẹn nỗi kinh hoàng ghê rợn về những mảnh thi thể bị cắt rời và bị vứt trong thùng rác mà không cần nói thêm bất cứ lời nào về chúng. Đúng như thám tử LaGuerta đã khôn ngoan nhận xét, những nạn nhân chỉ là gái đứng đường; nhưng một khi sức ép của công chúng bắt đầu tăng lên do truyền thông, khi đó họ sẽ chẳng khác gì những cô con gái của các thượng nghị sĩ. Và thế là sở cảnh sát bắt tay vào tung ra một loạt chiêu đòn hộ thân vì đã biết chính xác những gì sẽ tới từ những người lính chân trần can đảm không biết sợ của tầng lớp thứ năm[7] này.

Deb đã ở lại hiện trường cho tới khi viên đại úy bắt đầu lo ngại về chuyện cho phép làm thêm giờ quá nhiều, sau đó cô em tôi bị yêu cầu quay về nhà. Cô bắt đầu gọi tôi lúc hai giờ chiều để biết những gì tôi đã khám phá ra, kỳ thực cũng rất ít ỏi. Người ta không tìm thấy bất cứ dấu vết nào của bất cứ thứ gì ở nhà nghỉ. Ngoài bãi để xe có nhiều dấu lốp đến mức không

thể tách biệt ra được. Không có bất cứ dấu vân tay hay dấu vết nào khác trong thùng rác và các túi đựng rác, cũng như trên các mảnh thi thể. Mọi thứ đều sạch sẽ tinh tươm.

Một đầu mối quan trọng của ngày hôm ấy là cái chân trái. Đúng như Angel đã nhận xét, chân phải nạn nhân đã bị cắt ra thành vài phần gọn ghẽ, bị cắt rời ở hông, đầu gối và cổ chân. Nhưng chân trái lại không như vậy. Nó chỉ gồm có hai phần, được bao gói gọn gàng. Vậy là thám tử LaGuerta, quý phu nhân thiên tài đó, cô ta đã nói gì nhỉ? Ai đó đã làm gã sát nhân bị gián đoạn, khiến hắn bị bất ngờ, làm hắn giật mình đến độ không thể hoàn tất việc cắt xẻ. Hắn đã phát hoảng khi bị trông thấy. Và cô ta hướng mọi nỗ lực của mình vào việc tìm cho ra nhân chứng nọ.

Có một vấn đề nho nhỏ với giả thiết hung thủ bị quấy rầy của LaGuerta. Một chi tiết nhỏ xíu, có lẽ chỉ bằng một nửa sợi tóc, nhưng... toàn bộ thi thể nạn nhân đã được làm sạch và gói ghém lại một cách cẩn thận tỉ mỉ, nhiều khả năng sau khi nó đã bị cắt rời ra. Sau đó, nó lại được cẩn thận chở tới ném vào thùng rác, dường như có đủ thời gian và sự tập trung từ phía tên sát nhân để không gây nên bất cứ sai lầm nào, không để lại bất cứ dấu vết nào. Có thể không ai chỉ ra chi tiết này cho LaGuerta hay - quả là kỳ quan của kỳ quan! - có lẽ nào không ai khác nhận ra nó? Có thể lắm, phần lớn công việc cảnh sát mang tính thường quy, chấp ghép các chi tiết thành các khuôn mẫu. Và nếu khuôn mẫu hoàn toàn mới, cuộc điều tra có thể sẽ giống như ba gã mù xem xét một con voi bằng kính hiển vi vậy.

Nhưng vì tôi chẳng mù cũng không hề bị các lề lối thường quy bó buộc, theo tôi, khả năng hợp lý hơn nhiều là gã sát thủ chỉ đơn giản không cảm thấy hài lòng. Thoải mái thời gian để ra tay, nhưng - đây đã là vụ án mạng thứ năm theo cùng một khuôn mẫu. Liệu việc chỉ đơn thuần cắt xẻ thi thể đã trở nên nhàm chán chẳng? Liệu có phải *Chàng trai* của chúng ta đang tìm kiếm thứ gì khác, một điều gì đó mới mẻ? Một hướng mới, một thủ đoạn chưa từng được thử qua chẳng?

Tôi gần như có thể cảm thấy sự thất vọng của hắn. Sau khi đã đi xa đến thế, tới tận cùng, chia cắt những gì còn lại vào trong những tờ giấy gói quà. Và rồi đột nhiên vỡ lẽ: Không phải thế này. Có gì đó không đúng. Phí công vô ích.

Cách thức này không còn đem đến khoái cảm cho hắn nữa. Hắn cần một cách tiếp cận mới. Hắn đang cố gắng thể hiện điều gì đó và vẫn chưa tìm ra cách trình bày ưng ý. Theo quan điểm cá nhân của tôi - ý tôi là, nếu tôi là hắn - điều đó sẽ làm hắn cực kỳ thất vọng. Và nhiều khả năng sẽ tiếp tục tìm kiếm câu trả lời.

Sớm thôi.

Nhưng cứ để LaGuerta tìm kiếm một nhân chứng. Sẽ chẳng có ai hết. Đây là một con quái vật lạnh lùng, cẩn trọng, với tôi thực sự rất ấn tượng. Tôi nên làm gì với sự ấn tượng đó? Tôi không chắc đã biết câu trả lời, vậy là tôi phải rút lui xuống chiếc xuống của mình để suy nghĩ.

Một chiếc Donzi lao cắt ngang qua sát trước mũi tôi ở tốc độ bảy mươi dặm [8] một giờ, chỉ cách có vài inch [9]. Tôi vui vẻ vẫy tay chào và quay trở về thực tại. Tôi đang tới gần Stiltville, nơi tập hợp của những ngôi nhà nổi hầu hết bỏ hoang nằm trên mặt nước gần mũi Florida. Tôi lượn một vòng rộng, không hướng tới đâu cả, để tâm trí mình trở lại nhập vào đường lượn vòng chậm rãi đó.

Tôi sẽ làm gì đây? Tôi cần quyết định ngay bây giờ, trước khi trở nên quá hữu ích cho Deborah. Tôi có thể giúp cô giải quyết vụ án này, chắc chắn rồi, không ai có thể tốt hơn tôi. Thậm chí còn chẳng có ai khác đi theo đúng hướng. Nhưng tôi có thực sự muốn giúp không? Tôi có thực sự muốn tên sát nhân này bị bắt không? Hay kỳ thực tôi muốn tự mình tìm hắn, chặn hắn lại? Mà hơn thế nữa - ôi, một ý nghĩ bé nhỏ mới xấu xa làm sao - thực ra tôi có muốn hắn dừng lại không?

Tôi nên làm gì?

Ở bên phải, tôi có thể nhìn thấy Elliott Key [10] trong những tia nắng cuối cùng của ban ngày. Như mọi khi, tôi nhớ lại chuyến đi cắm trại tới đó cùng Harry Morgan. Bố nuôi của tôi. Một cảnh sát tốt.

Con rất khác biệt, Dexter.

Vâng, Harry, chắc chắn là thế rồi.

Nhưng con có thể học cách kiểm soát sự khác biệt đó và dùng nó một cách hữu ích.

Được thôi, Harry. Nếu bố nghĩ con nên làm thế. Bằng cách nào đây?

Và ông nói cho tôi biết.

Chẳng có bầu trời đầy sao ở đâu giống bầu trời đầy sao ở Nam Florida khi bạn mười bốn tuổi và đang đi cắm trại với bố mình. Thậm chí dù cho ông chỉ là bố nuôi của bạn. Cho dù nếu tất cả những ngôi sao đó chỉ đơn thuần làm tràn ngập trong bạn một thứ cảm giác thỏa mãn, cũng không thể có chuyện cảm xúc ở đây. Bạn không cảm nhận thấy nó. Đó là một phần lý do khiến bạn có mặt tại đây.

Đồng lửa đã lụi, những vì sao sáng chói quá mức, còn bố nuôi yêu quý của tôi đã lặng im hồi lâu, nhấp từng ngụm nhỏ từ chai rượu dẹt kiểu cũ ông lấy ra từ túi ngoài ba lô của mình. Ông không khá lắm trong chuyện này, không giống như nhiều cảnh sát khác, không thực sự là người nghiện ngập. Nhưng giờ cái chai đã cạn sạch, đó là lúc để ông nói ra điều muốn nói, nếu ông định nói về nó.

“Con rất khác biệt, Dexter,” ông nói.

Tôi rời mắt khỏi những vì sao lấp lánh. Xung quanh tràn cát nhỏ, những ánh lửa cuối cùng đang tắt bóng. Một số trong chúng chập chờn vắt qua khuôn mặt Harry. Trông ông thật lạ lùng với tôi, như thể tôi chưa từng nhìn thấy ông trước đó. Cương quyết, hiền muộn, cùng một chút sững sờ. “Ý bố là sao cơ ạ?”

Ông không nhìn vào tôi. “Gia đình Billup nói Buddy đã biến mất,” ông nói.

“Đồ nhóc con ồn ào. Đêm nào nó cũng sửa suốt. Mẹ không thể nào ngủ được.”

Mẹ cần đến giấc ngủ, tất nhiên rồi. Chết dần vì ung thư đòi hỏi rất nhiều sự nghỉ ngơi, bà không thể có được điều đó với con chó nhai nhép khốn kiếp bên kia đường cứ sửa nhặng lên mỗi khi có một cái lá rơi xuống vỉa hè.

“Bố đã tìm thấy cái hố chôn,” Harry nói. “Trong đó có rất nhiều xương, Dexter. Không chỉ của mình Buddy.”

Ở đây chẳng có gì nhiều để nói. Tôi cẩn thận vơ lấy một nắm lá thông và đợi Harry.

“Con đã làm chuyện đó bao lâu rồi?”

Tôi lén nhìn khuôn mặt Harry, sau đó đưa mắt nhìn qua tràng cát về phía bãi biển. Chiếc xuồng của chúng tôi ở ngoài đó, nhẹ nhàng dập dềnh theo làn nước. Ánh sáng của Miami nằm xa xa phía bên phải, một quầng sáng trắng dịu dịu. Tôi không thể hình dung ra Harry đang nhắm tới điều gì, hay những gì ông muốn nghe. Nhưng bố nuôi tôi là người thẳng tính; nói sự thật thường là một ý tưởng tốt khi nói chuyện với Harry. Ông luôn biết, hoặc sẽ tìm ra.

“Một năm rưỡi rồi,” tôi nói.

Harry gật đầu. “Tại sao con bắt đầu?”

Một câu hỏi rất hay, chắc chắn vượt quá tuổi mười bốn của tôi. “Chỉ là - con... buộc phải,” tôi nói với ông. Ngay cả hồi đó, còn trẻ như vậy, đã trơn tru đến thế.

“Con có nghe thấy một giọng nói không?” ông muốn biết. “Thứ gì đó hay ai đó nói với con điều phải làm và con buộc phải làm điều đó?”

“À,” tôi nói, với tài hùng biện của tuổi mười bốn, “không chính xác là vậy.”

“Kể cho bố biết đi,” Harry nói.

Ôi mặt trăng, một mặt trăng đầy đặn tròn trịa, một thứ gì đó lớn hơn đó nhìn vào. Tôi nắm chặt lấy một nắm lá thông nữa. Khuôn mặt tôi nóng bừng, như thể bố đang yêu cầu tôi kể về những giấc mơ yêu đương. Mà chúng, theo cách nào đó. “Nó, à... như thể con, bố biết đấy, cảm

thấy gì đó,” tôi nói. “Bên trong. Quan sát con. Có thể lắm, ừm. Phá lên cười ư? Nhưng không thực sự là một giọng nói, chỉ là...” Một cái nhún vai hùng biện của đứa trẻ mới lớn. Nhưng dường như lại có ý nghĩa với Harry.

“Và *thứ này*. Nó khiến con giết các con vật.”

Thật cao trên đầu, một chiếc máy bay phản lực béo ục ịch chậm chạp bay qua. “Không, ừm, nó không khiến con,” tôi nói. “Chỉ là - nó làm cho điều đó dường như là một ý tưởng hay thì phải?”

“Đã bao giờ con từng muốn giết thứ gì khác chưa? Thứ gì to hơn một con chó?”

Tôi cố trả lời nhưng có gì đó tắc nghẹn trong cổ họng. Tôi hắng giọng. “Có,” tôi nói.

“Một người nào đó ư?”

“Không ai cụ thể cả, bố. Chỉ là...” tôi lại nhún vai.

“Tại sao con không làm?”

“Là vì... Con nghĩ hai người sẽ không thích điều đó. Bố và mẹ.”

“Đó là tất cả lý do đã ngăn con lại?”

“Con, ừm - con không muốn bố, ừm, bực mình với con. Ừm... bố biết đấy. Thất vọng.”

Tôi liếc trộm về phía Harry. Ông đang nhìn thẳng vào tôi, không chớp mắt. “Có phải vì thế mà chúng ta có chuyến đi này không, bố? Để nói về chuyện này?”

“Phải,” Harry nói. “Chúng ta cần thu xếp ổn thỏa cho con.”

Thu xếp ổn thỏa, phải rồi, một ý tưởng hoàn toàn đúng kiểu Harry về cách sống trên cuộc đời này, với những góc ngăn nắp sạch sẽ và những đôi giày bóng loáng. Thậm chí ngay từ khi đó tôi đã biết; thỉnh thoảng cần phải giết thứ gì đó chắc chắn sớm muộn gì cũng xuất hiện trên con đường để thu xếp ổn thỏa cho tôi.

“Bằng cách nào?” tôi hỏi, ông nhìn tôi thật lâu và nghiêm nghị, sau đó gật đầu khi nhận ra tôi đang theo ông từng bước.

“Câu bé ngoan,” ông nói. “Bây giờ.” Cho dù nói vậy, phải một lúc lâu sau ông mới nói tiếp. Tôi nhìn ánh sáng của một chiếc xuống chạy ngang qua, có lẽ cách bãi biển nhỏ bé của chúng tôi chừng hai trăm yard^[11]. Vọng lên trên tiếng động cơ của nó, một chiếc radio đang phát ra một bản nhạc Cuba âm ỉ. “Bây giờ,” Harry lại nói và tôi đưa mắt nhìn ông. Nhưng ông đang nhìn đi chỗ khác, xa hơn đằng sau đồng lúa đang lụi dần, mắt hút vào một tương lai nằm đâu

đó ngoài xa. “Nó giống như thế này,” ông nói. Tôi cẩn thận lắng nghe. Đó là câu Harry nói khi ông truyền cho tôi một sự thật ở cấp độ cao hơn. Khi ông chỉ cho tôi cách ném bóng chày sao cho bóng đi chìm xuống và làm thế nào để tung ra một cú đấm móc trái. Nó *giống như thế này*, ông sẽ nói thế, luôn như vậy.

“Bố đang già đi, Dexter.” Ông đợi tôi lên tiếng bác bỏ, nhưng tôi không làm thế và ông gật đầu. “Bố nghĩ người ta hiểu mọi thứ khác đi khi về già,” ông nói. “Đây không phải là chuyện trở nên mềm yếu, hay nhìn nhận sự vật theo gam màu xám thay vì đen và trắng. Bố thực sự tin mình chỉ hiểu mọi thứ một cách khác đi. Tốt hơn.” Ông nhìn tôi, cái nhìn của Harry, Tình yêu Mạnh Mẽ với đôi mắt xanh.

“Được thôi,” tôi nói.

“Mười năm trước, hẳn bố sẽ muốn đưa con vào một trung tâm giáo dục ở đâu đó,” ông nói và tôi chớp mắt. Những lời nói đó gần như khiến tôi thấy đau khổ, ngoại trừ chính tôi đã từng nghĩ đến điều tương tự. “Bây giờ,” ông nói, “bố nghĩ mình đã hiểu rõ hơn. Bố biết con là người thế nào và biết con là một đứa trẻ ngoan.”

“Không,” tôi nói, câu trả lời vang lên rất nhẹ nhàng yếu ớt, nhưng Harry vẫn nghe thấy.

“Có,” ông quả quyết nói. “Con là một đứa trẻ ngoan, Dex, bố biết thế. Bố biết như thế, lúc này gần như ông đang nói với chính mình, có thể để tạo hiệu quả giao tiếp, rồi sau đó ánh mắt ông nhìn thẳng vào mắt tôi. “Nếu không, con sẽ chẳng bận tâm tới những gì bố nghĩ, hay mẹ nghĩ. Con sẽ cứ làm những gì con muốn. Con không thể dừng được, bố biết. Bởi vì...” Ông dừng lại, chỉ nhìn tôi một lát. Tôi cảm thấy rất không thoải mái. “Con còn nhớ gì từ trước đây?” ông hỏi. “Con biết đấy. Trước khi chúng ta đón con về nuôi.”

Nó vẫn còn khiến tôi đau, nhưng tôi thực sự không biết tại sao. Hồi ấy tôi mới lên ba. “Không gì cả.”

“Tốt,” ông nói. “Không ai nên nhớ về nó.” Trong suốt thời gian bố nuôi tôi còn sống, đó là tất cả những gì ông nói về nó. “Nhưng mặc dù con không nhớ, Dex, nó vẫn gây ảnh hưởng đến con. Những thứ đó biến con thành như hiện tại. Bố đã nói chuyện với vài người về việc này.” Lại lòng hơn cả, ông dành cho tôi một nụ cười, dè dặt, gần như ngượng ngùng. “Bố đã trông đợi chuyện này. Những gì xảy đến với con khi còn là một đứa trẻ đã định hình nên con. Bố đã cố uốn nắn lại, nhưng...” ông nhún vai. “Nó quá mạnh, quá sâu sắc. Nó ngấm vào con quá sớm và sẽ lưu lại. Nó sẽ làm con muốn giết chóc. Và con không thể cưỡng lại được. Con không thể thay đổi điều này. Nhưng...” ông nói và lại đưa mắt nhìn đi nơi khác, nhìn vào điều gì đó tôi không đoán ra được. “Con có thể định hướng nó. Kiểm soát nó. Lựa chọn...” tới lúc này những lời ông nói trở nên thận trọng, thận trọng hơn bất cứ lúc nào tôi từng nghe ông nói trước đây. “... lựa chọn thứ... hay kẻ... con giết...” Ông dành cho tôi một nụ cười khác hẳn những gì tôi từng thấy trước đó, một nụ cười cũng lạnh lẽo khô khan như đám tro tàn từ đồng lửa đang lụi dần của chúng tôi. “Có vô số kẻ đáng bị như thế, Dex...”

Và với vài lời ít ỏi ấy, ông đã định hình nên cả cuộc đời tôi, tất cả mọi thứ thuộc về tôi, con người và cá nhân tôi. Người đàn ông tuyệt vời đó, thấy tất cả, hiểu tất cả. Harry. Bố tôi.

Giá như tôi có thể yêu, tôi hẳn đã yêu Harry biết chừng nào.

Việc đó xảy ra đã lâu. Harry đã mất từ lâu. Nhưng bài học của ông vẫn sống mãi. Không phải vì bất cứ cảm xúc ảm áp, uớt át và ủy mị mà tôi có. Mà vì Harry đúng. Tôi đã chứng minh điều đó hết lần này tới lần khác. Harry biết và đã dạy dỗ tôi chu đáo.

Hãy thận trọng, Harry từng nói. Ông dạy tôi sự thận trọng với sự chu đáo mà chỉ một cảnh sát mới có thể dạy được cho một sát thủ.

Chọn lựa thật cẩn thận trong số những kẻ đáng bị giết. Bảo đảm điều đó hoàn toàn chắc chắn. Sau đó thu dọn ngăn nắp. Không để lại dấu vết nào. Luôn tránh để bất cứ cảm xúc nào can dự vào, điều có thể dẫn tới sai lầm.

Sự thận trọng còn được đề cao hơn cả việc giết chóc, tất nhiên rồi. Thận trọng cũng đồng nghĩa với xây dựng một cuộc sống thận trọng. Chia tách các phần đời sống của mình. Hòa nhập vào xã hội. Bắt chước người đời.

Tôi đã thực hiện tất cả, một cách rất thận trọng. Tôi trở thành một thứ kỹ xảo ảo ảnh ba chiều gần như hoàn hảo. Nằm ngoài mọi nghi ngờ, cách xa mọi chê trách, ở dưới sự coi thường. Một con quái vật ngăn nắp và lịch sự, chàng trai lảng giềng dễ mến. Thậm chí cả Deborah cũng bị đánh lừa đến một nửa, vào một nửa thời gian. Tất nhiên, cô em tôi cũng tin vào những gì cô muốn tin nữa.

Ngay lúc này, cô tin tôi có thể giúp giải quyết những vụ án mạng kia, thúc đẩy sự nghiệp và giúp cô thoát khỏi bộ đồ của một ả điểm Hollywood để chuyển sang một bộ vét cắt may đáng tôn trọng. Cô em tôi có lý, tất nhiên rồi. Tôi có thể giúp cô. Nhưng tôi thực sự không muốn, vì tôi thấy thích thú với việc quan sát gã sát nhân kia hành sự và cảm thấy có mối liên hệ gần gũi nào đó, hay...

Sự can thiệp của cảm xúc.

À. Đúng nó rồi. Rõ ràng tôi đang vi phạm Nguyên tắc của Harry.

Tôi quay mũi xuống trở lại kênh đào của mình. Lúc này trời đã tối hơn, nhưng tôi vừa lái qua một cột phát sóng radio nằm chệch vài độ so với hướng về nhà của mình.

Cứ vậy đi. Harry đã luôn đúng, bây giờ cũng thế. *Đừng để cảm xúc can dự vào*, Harry đã nói thế. Vậy tôi sẽ không để chuyện đó xảy ra.

Tôi sẽ giúp Deb.

Chương 5

Sáng hôm sau, trời mưa và giao thông thật hỗn loạn, như vẫn luôn như thế ở Miami mỗi khi trời mưa. Một số lái xe đi chậm lại trên những con đường trơn trượt. Điều đó làm những người khác phát điên, họ không rời tay khỏi còi, thò đầu qua cửa quát tháo ầm ĩ, tăng tốc lách qua bên, điên cuồng vượt mặt những kẻ rùa bò và giơ nắm đấm lên.

Ở con dốc Lejeune, một chiếc xe tải lớn chở sữa đã rú ga lách vượt lên và đâm vào một chiếc xe khách chở đầy học sinh của một trường học Thiên chúa giáo. Chiếc xe chở sữa lật nhào. Lúc này, năm cô bé mặc váy len trơn đang ngồi giữa một vũng sữa to lênh láng với vẻ mặt kinh hoàng. Giao thông nghẽn lại trong gần một giờ. Một đứa trẻ được trực thăng đưa tới bệnh viện Jackson. Những đứa khác ngồi trong đồng sữa với bộ đồng phục trên người, quan sát người lớn quát nạt nhau.

Tôi bình thản nhích lên từng chút trong lúc nghe radio. Có vẻ như cảnh sát đang ráo riết lần theo tung tích tên Đồ Tể Tamiami. Chưa có gì cụ thể được đưa ra, nhưng đại úy Matthews có một bài diễn thuyết nghe thật đáng yêu. Ông ta khiến thánh giả có cảm tưởng ông ta sẽ đích thân ra tay bắt thủ phạm ngay sau khi uống xong tách cà phê của mình.

Cuối cùng, tôi cũng ra được tuyến đường thoáng đãng và phóng nhanh hơn một chút. Tôi dừng lại ở một tiệm bánh rán nằm không quá cách xa sân bay, mua một chiếc bánh táo và một chiếc bánh ca vát, nhưng chiếc bánh táo đã gần như hết nhẵn khi tôi chui trở vào xe. Tôi có cường độ chuyển hóa rất cao. Nó đến cùng với việc sống một cuộc sống lành mạnh.

Mưa đã ngừng khi tôi tới chỗ làm. Mặt trời ló dạng, hơi nước bốc lên từ vỉa hè khi tôi bước vào tiền sảnh, quệt thẻ và đi lên lầu.

Deb đã chờ sẵn tôi.

Sáng nay cô em tôi trông có vẻ không được hạnh phúc lắm. Tất nhiên, lâu nay cô không còn thường xuyên có được bộ dạng đó nữa. Nói cho cùng, cô em tôi là một cảnh sát, và phần lớn họ không thể thành công trong việc giải tỏa sức ép. Quá nhiều thời gian làm nhiệm vụ, luôn phải cố gắng để trông không quá nhân tính. Điều đó để lại dấu vết trên khuôn mặt.

“Deb,” tôi nói và đặt cái túi bánh màu trắng nhàu nhĩ lên mặt bàn làm việc.

“Tối qua anh ở đâu?” cô hỏi, giọng cáu kỉnh, đúng như tôi đã lường trước. Không lâu nữa, những đường hằn đó sẽ trở nên vĩnh viễn, hủy hoại một khuôn mặt tuyệt tác: đôi mắt xanh sâu

thắm, sống động và thông minh, chiếc mũi nhỏ hếch lên với chỉ chút tàn nhang, bao quanh là mái tóc đen. Những đường nét đẹp đẽ, lúc này đang bị trát be bét một lớp hóa trang rẻ tiền dày bụ.

Tôi nhìn cô đầy trù ối. Rõ ràng Deb vừa làm nhiệm vụ về, hôm nay diện một chiếc áo ngực ren, quần soóc spandex bó sát màu hồng sáng chói, đôi giày cao gót màu vàng. “Đừng bận tâm về anh,” tôi nói. “Em đã ở đâu?”

Cô em tôi đỏ mặt. Cô ghét phải mặc bất cứ thứ gì ngoài những chiếc quần jeans bó sạch sẽ. “Em đã cố gọi điện cho anh,” cô nói.

“Xin lỗi,” tôi đáp.

“Phải. Đương nhiên rồi.”

Tôi ngồi xuống cái ghế của mình và không nói gì. Deb thích trút bực bội xuống tôi. Gia đình là để cho những việc như thế mà. “Sao em lại nóng lòng muốn nói chuyện với anh thế?”

“Bọn họ đang gạt em ra ngoài,” cô em tôi nói. Cô mở chiếc túi đựng bánh rán của tôi ra và ngó vào trong.

“Em còn trông đợi gì đây?” tôi nói. “Em biết LaGuerta nghĩ thế nào về em mà.”

Cô lấy chiếc bánh ca vát ra khỏi túi và ăn ngẫu nhiên.

“Em trông đợi được tham gia vào vụ này,” cô nói, mồm lúng búng đầy bánh. “Đúng như ông đại úy nói.”

“Em chẳng có chút trưởng thành,” tôi nói. “Cũng như bất cứ chút khéo léo về ứng xử nào.”

Cô vo viên cái túi lại và ném vào đầu tôi. Cô nàng đã trượt. “Quý tha ma bắt, Dexter,” cô kêu lên. “Anh biết quá rõ em xứng đáng được chuyển sang Ban Án mạng. Thay vì...” Deb bật dây đeo áo ngực và phẩy tay hướng vào bộ trang phục mát mẻ của mình. “Mớ thối tha này.”

Tôi gạt đầu. “Mặc dù mặc nó trông em được lắm,” tôi nói.

Cô chưng ra một khuôn mặt thật kinh khủng: giận dữ và ghê tởm đang quyết liệt giành nhau không gian trên đó. “Em căm ghét thứ này,” cô nói. “Em không thể làm việc này lâu hơn nữa, hoặc em xin thề chắc mình sẽ hóa điên mất.”

“Với anh vẫn còn quá sớm để có thể hình dung ra toàn bộ vụ việc, Deb.”

“Chết tiệt,” cô nói. Cho dù bạn có thể nói bất cứ điều gì khác về công việc cảnh sát, có thể

thấy chắc nó đang làm hỏng mất vốn từ vựng của Deborah. Cô ném về phía tôi một cái - nhìn - của - tay - cóm lạnh lùng, gay gắt, cái nhìn đầu tiên tôi từng thấy từ cô em gái mình. Đó là cái nhìn của Harry, cũng đôi mắt đỏ, cũng với cảm giác đang nhìn thấu qua bạn tới thẳng sự thật. “Đừng có nói lung tung với em, Dex,” cô nói. “Trong một nửa số trường hợp, tất cả những gì anh phải làm là quan sát thi thể nạn nhân và anh biết ngay kẻ nào gây án. Em chưa bao giờ hỏi anh làm được điều đó bằng cách nào, nhưng nếu anh có bất cứ manh mối nào trong vụ này, em muốn có chúng.” Cô vung chân đá thật dữ dội và để lại một vết lõm nhỏ trên cái bàn bằng kim loại của tôi. “Chết tiệt, em muốn thoát khỏi bộ đồ mắc dịch này.”

“Và tất cả chúng tôi đều rất vui được thấy điều đó, Morgan,” một giọng nói trầm trầm và sắc mùi giả tạo vang lên từ ngưỡng cửa sau lưng cô em tôi. Vince Masuoka đang mỉm cười với chúng tôi.

“Anh sẽ không biết phải làm gì đâu, Vince,” Deb nói với anh ta.

Nụ cười của anh ta càng mở rộng hơn, vẫn nụ cười rạng rỡ, giả tạo, hết như trong sách đã dạy. “Sao chúng ta không thử nó xem sao nhỉ?”

“Trong những giấc mơ của anh thôi, Vince,” Debbie nói, bấu môi với bộ dạng tôi không còn thấy ở cô từ năm mười hai tuổi.

Vince hất hàm về phía chiếc túi màu trắng bị vo viên trên bàn làm việc của tôi. “Lần này đến lượt cậu, anh bạn. Cậu mang gì tới cho tôi hả? Nó đâu rồi?”

“Xin lỗi, Vince,” tôi nói. “Debbie chén mất cái bánh ca vát của cậu rồi.”

“Vậy thì tôi ước gì,” anh ta nói, với cái nhìn bắt chước đều cái sắc lém, “tôi có thể ăn cái bánh ga tô của cô ấy. Cậu nợ tôi một cái bánh rán cỡ bự, Dex.”

“Cái bánh cỡ bự duy nhất anh từng được ăn,” Deborah nói.

“Quan trọng không phải là kích thước của cái bánh rán, mà là tay nghề của thợ nướng bánh,” Vince nói với cô.

“Làm ơn nào,” tôi nói. “Hai người sắp sửa làm tôi ong đầu lên rồi đấy. Vẫn còn quá sớm để tỏ ra thông minh tới mức này.”

“A ha,” Vince thốt lên, kèm theo tiếng cười giả tạo kinh khủng của anh ta. “A ha ha ha. Gặp lại các vị sau.” Anh ta nháy mắt. “Đừng quên bánh rán của tôi đấy.” Rồi anh ta thung thủng bước đi về phía chiếc kính hiển vi của mình ở phía cuối hành lang.

“Vậy anh đã hình dung ra được những gì rồi?” Deb hỏi tôi.

Deb tin rằng thỉnh thoảng tôi lại có những linh cảm may mắn. Cô em tôi có lý do để tin. Thường những dự đoán sáng suốt này của tôi liên quan tới những kẻ tâm thần hung hãn, cứ vài tuần lại thích đâm chém một kẻ khốn khổ nào đó chỉ để tận hưởng cảm giác mà hành động đó đem lại. Đã vài lần Deborah chứng kiến tôi nhanh chóng chỉ một ngón tay hoàn toàn sạch sẽ vào thứ gì đó không ai khác biết đang nằm ở đó. Cô không bao giờ nói gì, nhưng vì là một cảnh sát cừ nên cô đã nghi ngờ tôi có điều gì mờ ám suốt một thời gian. Cô không biết nó là gì, nhưng biết chắc có điều gì đó không đúng và chuyện này thỉnh thoảng lại khiến cô bồn chồn đến phát điên, vì nói cho cùng, cô rất yêu quý tôi. Sinh vật sống cuối cùng trên trái đất này thực sự yêu quý tôi. Đây không phải là sự thương thân mà là ý thức lạnh lùng, rõ ràng nhất về bản thân. Tôi là một kẻ không biết yêu. Tuân theo kế hoạch của Harry, tôi đã cố gắng hòa nhập bản thân với những người khác, trong những mối quan hệ, thậm chí - trong những khoảnh khắc ngớ ngẩn nhất của chính mình - cả trong tình yêu. Nhưng vô ích. Có thứ gì đó trong tôi đã đổ vỡ hoặc bị thiếu và sớm muộn gì người khác cũng sẽ bắt gặp tôi *hành động*, hoặc một trong những *đêm đó* lại tới.

Tôi thậm chí không thể nuôi thú cưng. Những con vật ghét tôi. Có lần tôi từng mua một con chó; nó sủa và tru lên - nhằm vào tôi - với cơn giận dữ sôi sục không ngừng nghỉ trong suốt hai ngày trước khi tôi phải rũ bỏ khỏi nó. Tôi từng thử nuôi một con rùa. Tôi chạm tay vào nó một lần, vậy là sau đó nó không thò ra khỏi mai nữa, nó chết vài ngày sau đó. Thay vì phải nhìn thấy tôi hay để tôi chạm tay vào nó lần nữa, con rùa đã chọn cái chết.

Không ai khác yêu tôi, hay sẽ yêu tôi. Thậm chí cả tôi nữa, đặc biệt là tôi. Tôi biết mình là ai và đó không phải thứ có thể yêu được. Tôi cô độc trên thế giới này, hoàn toàn cô độc, nếu không kể đến Deborah. Ngoại trừ, tất nhiên rồi, Thứ ở bên trong tôi, kẻ không mấy khi lộ diện. Hẳn cũng không thực sự chơi với tôi, mà nhất thiết phải có một người khác nữa.

Tôi chăm lo cho Deb hết mức có thể. Deborah yêu quý. Chắc hẳn đó không phải là tình yêu, nhưng tôi thích thấy cô hạnh phúc hơn.

Cô ngồi kia, Deborah yêu quý, trông thật rầu rĩ. Gia đình của tôi. Nhìn chăm chăm vào tôi và không biết phải nói gì, nhưng sắp không kìm nén được nữa.

“À,” tôi nói, “kỳ thực....”

“Em biết mà! Anh CỐ biết điều gì đó!”

“Đừng cắt ngang dòng suy nghĩ của anh, Deborah. Anh đang liên hệ với tâm thức.”

“Phun nó ra đi.”

“Đó là phần cơ thể bị cắt dở dang, Deb. Phần chân trái.”

“Có gì ở nó sao?”

“LaGuerta nghĩ tên sát nhân bị phát hiện. Trở nên bối rối và không thể hoàn tất việc hẩn đang làm.”

Deborah gật đầu. “Tối qua cô ta đã yêu cầu em hỏi đám gái đứng đường xem bọn họ có trông thấy gì hay không. Chắc chắn phải có ai thấy gì đó.”

“Ồ, không phải cả em nữa chứ,” tôi nói. “Nghĩ đi nào, Deborah. Nếu hẩn bị gián đoạn - trở nên quá sợ hãi để hoàn tất...”

“Phần gói ghém,” cô em tôi buột miệng thốt lên. “Hẩn vẫn có đủ thời gian để gói ghém thi thể, lau sạch dấu vết.” Cô có vẻ ngạc nhiên. “Chết tiệt. Sau khi hẩn bị làm gián đoạn ư?”

Tôi vỗ tay và mỉm cười với cô. “Hoan hô, cô Marple[12].”

“Như thế thật không hợp lý.”

“Ngược lại. Nếu thoải mái thời gian, nhưng nghi thức lại không được hoàn tất đúng kiểu - và hãy nhớ, Deb, phần nghi thức gần như là tất cả - lời giải thích ở đây là gì?”

“Vì Chúa, tại sao anh không thể đơn giản nói luôn cho em biết?” cô cáu bẳn.

“Như thế còn gì là vui nữa?”

Cô thở hắt ra. “Quý tha ma bắt. Được rồi, Dex. Nếu hẩn không bị làm gián đoạn, nhưng hẩn không hoàn tất... Chết tiệt. Vậy là phần gói ghém còn quan trọng hơn phần của chặt chặt?”

Tôi nhìn cô ái ngại. “Không, Deb. Nghĩ đi. Đây là lần thứ năm, giống hệt những lần khác. Bốn cái chân trái bị cắt rời ra một cách hoàn hảo. Và giờ tới cái thứ năm...” tôi nhún vai, nhướn một bên mày nhìn cô.

“Trời ạ, mẹ kiếp, Dexter. Làm thế nào em biết được? Có thể hẩn chỉ cần bốn cái chân trái. Có thể... em không biết, em xin thề có Chúa. Gì vậy?”

Tôi mỉm cười và lắc đầu. Với tôi nó thật quá rõ ràng. “Sự phấn khích đã biến mất, Deb. Có gì đó chỉ đơn giản là không đúng. Không hiệu quả. Một phần thiết yếu nào đó của thứ ma thuật làm cho nó trở nên hoàn hảo, đã không còn hiện hữu nữa.”

“Vậy là em sẽ phải khám phá ra chuyện đó?”

“Ai đó cần làm thế, em không nghĩ vậy sao? Và như thế hẩn có thể đã tạm dừng lại, tìm kiếm cảm hứng và chẳng tìm thấy gì.”

Cô em tôi cau mày. “Vậy là hẩn đã dừng lại. Hẩn sẽ không tiếp tục nữa sao?”

Tôi bật cười. “Ôi Chúa ơi, không, Deb. Ngược lại. Nếu em là một mục sư và thực sự tin vào Chúa, nhưng không tìm ra cách đúng đắn để tôn thờ người, em sẽ làm gì?”

“Tiếp tục thử,” cô nói, “cho tới khi tìm được cách đúng đắn.” Cô nhìn tôi chăm chú. “Chúa ơi. Đó là điều anh nghĩ sao? Hẳn sẽ sớm lặp lại?”

“Chỉ là một linh cảm thôi,” tôi khiêm tốn nói. “Anh có thể sai lắm chứ.” Nhưng tôi tin chắc mình không sai.

“Chúng ta cần tìm ra cách để bắt hãn khi gây án,” Deb nói. “Chứ không phải tìm kiếm một nhân chứng không hề tồn tại.” Cô đứng dậy hướng ra cửa, “Em sẽ gọi lại sau. Tạm biệt!” và biến mất.

Tôi ngó vào trong cái túi giấy màu trắng. Chẳng còn lại gì bên trong. Giống như tôi: một bề ngoài sạch sẽ, nhẵn nhúm và chẳng có gì bên trong cả.

Tôi gập cái túi lại, bỏ vào sọt rác bên cạnh bàn làm việc. Tôi có công việc phải làm sáng hôm nay, công việc chính thức của phòng thí nghiệm cảnh sát. Tôi cần gõ một bản báo cáo dài, kèm theo những bức ảnh cần lọc ra, các bằng chứng cần lập hồ sơ. Đó là công việc thường quy, một vụ án mạng kếp nhiều khả năng sẽ chẳng bao giờ ra tới tòa án, nhưng tôi thích bảo đảm chắc chắn mọi thứ mình làm đều được sắp xếp chu đáo.

Bên cạnh đó, vụ này cũng thực sự thú vị. Mẫu vết máu rất khó đọc; giữa dòng máu phụt ra từ động mạch, nhiều nạn nhân - hiển nhiên đã di chuyển quanh hiện trường - và những vết cần loại bỏ nhiều khả năng là của một cái cửa máy, gần như không thể tìm ra một dấu vết của vị trí gây án. Để phủ hết căn phòng, tôi đã phải dùng đến hai chai Luminol, thứ thuốc thử cho phép phát hiện những vết máu dù mờ nhạt nhất và có giá đắt choáng váng, đến mười hai đô la một chai.

Trên thực tế, tôi đã phải chằng dây ra để giúp mình xác định được những góc máu phun ban đầu, một kỹ thuật đã xưa đến mức có vẻ giống như thuật giả kim. Những vạt máu trông thật đáng kinh ngạc, sống động; có những vết máu sáng chói, cuồn cuộn, dữ dội tung tóe trên các bức tường, đồ đạc, tivi, khăn tắm, ga trải giường, rèm cửa - một khung cảnh man rợ kinh hoàng của những vạt máu bắn theo mọi hướng khiến người ta sửng sốt. Thậm chí ở Miami bạn hãn cũng sẽ nghĩ ai đó chắc chắn phải nghe thấy ít nhiều gì đó. Hai người đã bị chặt sống bằng một cái cửa máy, trong một phòng khách sạn sang trọng đắt tiền, còn những người ở kế bên chỉ đơn giản bật ti vi của họ lên.

Bạn có thể nói anh chàng Dexter cần cù đáng mến đã bị cuốn vào công việc của anh ta, nhưng tôi muốn làm việc một cách chu đáo và tôi muốn biết tất cả các vết máu đang lẫn trốn ở đâu. Các lý do nghề nghiệp cho việc này thì đã hiển nhiên, nhưng với tôi vẫn không quan trọng bằng các lý do cá nhân. Có lẽ đến một ngày nào đó một bác sĩ tâm thần làm việc cho hệ thống

nhà tù liên bang sẽ giúp tôi khám phá ra chính xác tại sao.

Dù thế nào đi nữa, các mảnh thi thể cũng đã lạnh ngắt khi chúng tôi tới hiện trường, nhiều khả năng chúng tôi sẽ chẳng bao giờ tìm ra cái gã đi giày lười Italia cỡ 7½ được đóng thủ công này. Thuận tay phải và quá cân, với một cú tấn công bằng tay trái khủng khiếp.

Nhưng tôi vẫn kiên trì và hoàn tất công việc rất chu đáo. Tôi không làm việc của mình để bắt những kẻ xấu. Sao tôi lại muốn làm vậy chứ? Không, tôi làm việc của mình để lập lại trật tự từ sự hỗn loạn. Để buộc những vết máu xấu xa cư xử một cách đúng đắn, rồi ra đi. Những người khác có thể dùng kết quả làm việc của tôi để bắt những tên tội phạm; với tôi vậy cũng tốt thôi, nhưng cũng chẳng quan trọng.

Nếu có lúc nào đó tôi bất cẩn tới mức để bị bắt, họ sẽ nói rằng tôi là một con quái vật tâm thần, một con quỷ bệnh hoạn quái đản, thậm chí còn không phải là con người, chắc hẳn họ sẽ bắt tôi chết trên Old Sparky[\[13\]](#) với vẻ hân hoan chính trực đầy thiện cảm. Nếu có lúc nào đó bọn họ tóm được gã đi giày lười cỡ 7½ kia, họ sẽ nói hẳn là một kẻ xấu đã trở nên lầm lạc vì những thế lực mà hẳn ta đã không may mắn khi chống lại, hẳn sẽ ngồi tù mười năm trước khi họ thả hẳn ra với đủ tiền để mua một bộ vét và một cái cửa máy mới.

Cứ mỗi ngày làm việc, tôi lại hiểu Harry rõ hơn một chút.

Chương 6

Tối thứ Sáu. Tối của hẹn hò ở Miami. Và tin hay không tùy bạn, tối Hẹn Hò của Dexter. Thật lạ, tôi đã tìm được một người. Cái gì, cái gì? Gã Dexter đã chết cứng từ bên trong kia đang hẹn hò những ả làng chơi mới vào nghề ư? Tình dục giữa những kẻ Không Chết sao? Không lẽ sự cần thiết phải bắt chước cuộc sống của tôi đi xa tới mức phải giả vờ những cơn cực khoái?

Thư giãn nào. Tình dục không bao giờ len lỏi vào chuyện này. Sau nhiều năm lóng ngóng dò dẫm và bối rối một cách khổ sở để cố trông có vẻ bình thường, cuối cùng tôi đã gặp được đối tượng hẹn hò hoàn hảo.

Rita cũng bị tổn thương thảm hại gần như chẳng kém gì tôi. Kết hôn khi còn quá trẻ, cô nàng đã cố gắng để cuộc hôn nhân tồn tại trong mười năm và tạo ra hai đứa trẻ. Người bạn đời hấp dẫn của cô nàng có vài vấn đề nhỏ. Thoạt tiên là rượu, sau đó là heroin, cho dù bạn có tin hay không, cuối cùng là cocain. Hắn ta đánh cô, tên cục súc đó. Đập phá đồ đạc, la hét, ném bát quăng đĩa và đe dọa. Rồi hắn cưỡng hiếp cô. Lây nhiễm sang vợ một vài căn bệnh khủng khiếp của đám nghiện cocain. Tất cả đều diễn ra thường xuyên, Rita chịu đựng, làm việc, đưa hắn đi cai nghiện hai lần. Sau đó, vào một buổi tối, gã chồng chuyển sang tấn công lũ trẻ và cuối cùng Rita cũng vùng dậy.

Tất nhiên, giờ đây khuôn mặt cô đã lành lặn lại. Còn những cánh tay và mấy cái xương sườn gãy vốn là chuyện thường ngày với các bác sĩ ở Miami. Trông Rita hoàn toàn có thể chấp nhận được, đúng thứ mà con quái vật yêu cầu.

Cuộc ly hôn đã được giải quyết xong, gã cục súc bị tổng giam, sau đó thì sao? A, những bí ẩn trong tâm trí con người. Bằng cách nào đó, vì lý do nào đó, Rita yêu quý quyết định hẹn hò trở lại. Cô tin chắc đây là điều đúng đắn để làm - nhưng từ hậu quả của những lần bị bạo hành thường xuyên dưới tay *người đàn ông cô yêu*, cô nàng hoàn toàn dừng dừng với tình dục. Có lẽ, điều cô cần chỉ là một người bạn khác giới để tâm tình trong một thời gian.

Cô đã tìm kiếm mẫu người phù hợp: nhạy cảm, dịu dàng và sẵn sàng chờ đợi. Một cuộc tìm kiếm khá mất thời gian, tất nhiên rồi. Cô nàng đang tìm kiếm một anh chàng tưởng tượng nào đó quan tâm tới việc có một người để tâm tình và xem phim cùng hơn là một người để cùng lên giường, bởi vì đơn giản cô chưa sẵn sàng cho chuyện đó.

Tôi đã nói là tưởng tượng phải không nhỉ? À, phải. Đám đàn ông của nhân loại không giống như thế, Phần lớn phụ nữ đều biết điều này khi họ đã có hai đứa con và trải qua lần ly hôn đầu tiên. Rita tội nghiệp đã kết hôn quá sớm và quá cuồng nhiệt để có thể học được bài học đáng

giá này. Và như một sản phẩm phụ của quá trình hồi phục sau cuộc hôn nhân ác mộng, thay vì hiểu ra tất cả đàn ông đều là súc vật, cô nàng đã vẽ ra một bức tranh lãng mạn đáng yêu về một quý ông hoàn hảo, người có thể chờ đợi mãi mãi trong khi cô từ từ hé mở như một bông hoa bé nhỏ.

Thế đấy. Thực vậy. Có lẽ một người đàn ông như thế đã từng tồn tại ở nước Anh thời Victoria^[14] - ở mỗi góc đường đều có một nhà thổ nơi anh ta có thể xả hết ham muốn của mình giữa những lời phản đối hoa mỹ của tình yêu thánh thiện. Nhưng theo những gì tôi biết, tại Miami của thế kỷ XXI thì không.

Dẫu thế - tôi có thể bắt chước tất cả những thứ kể trên một cách hoàn hảo. Và tôi thực sự muốn làm thế. Tôi không hề có hứng thú với một mối quan hệ tình ái. Tôi muốn một tấm màn nguy trang; Rita chính xác là thứ tôi tìm kiếm.

Cô nàng, như tôi đã nói, có ngoại hình rất được. Nhỏ nhắn, hoạt bát và sôi nổi, với đường nét mảnh mai của một vận động viên điền kinh, mái tóc vàng cắt ngắn và đôi mắt xanh. Cô là một tín đồ cuồng nhiệt của sự rèn luyện thân thể, dành toàn bộ thời gian rảnh để chạy, đạp xe và những môn tương tự. Kỳ thực, làm cho cơ thể đổ mồ hôi là một trong những hoạt động ưa thích của chúng tôi. Chúng tôi đã đạp xe vòng quanh Everglades, chạy năm nghìn mét, thậm chí cùng nhau đi tập thể hình.

Và tuyệt hơn cả là hai đứa con của cô ta. Astor tám tuổi còn Cody năm tuổi và chúng lặng lẽ tới mức thái quá. Chúng hẳn phải vậy thôi, tất nhiên rồi. Những đứa trẻ có bố mẹ thường xuyên tìm cách giết nhau bằng đồ đạc trong nhà thường có xu hướng thu mình lại. Bất cứ đứa trẻ nào lớn lên trong cảnh kinh hoàng đó đều như vậy. Nhưng cuối cùng vẫn có thể đưa được chúng ra khỏi tình cảnh đó - hãy nhìn tôi xem. Tôi đã phải chịu đựng những nỗi kinh hoàng không tên, xa lạ khi còn là một đứa trẻ, dẫu vậy tôi vẫn ở đây: một công dân hữu ích, một trụ cột của cộng đồng.

Có thể đó là một phần trong thiện cảm lạ lùng tôi dành cho Astor và Cody. Vì tôi thực sự thích hai đứa, điều đó với tôi chẳng có ý nghĩa nào cả. Tôi biết mình là ai và hiểu nhiều điều về bản thân. Nhưng một trong số những tính cách hiếm hoi của bản thân thực sự khiến tôi khó hiểu là thái độ của tôi với trẻ con.

Tôi thích chúng.

Chúng quan trọng với tôi. Chúng có ý nghĩa.

Tôi thực sự không hiểu nổi điều đó. Tôi thật lòng chẳng hề bận tâm nếu tất cả nhân loại trên thế giới này bỗng đột nhiên biến mất, có thể với hai ngoại lệ là bản thân tôi và có lẽ cả Deborah nữa. Những người khác với tôi còn ít quan trọng hơn những dụng cụ xén cỏ. Như các bác sĩ tâm lý vẫn hay nói ra một cách đầy hùng biện, tôi không có bất cứ cảm nhận nào của những người khác về thực tại. Và tôi không bị đè nặng với ý thức này.

Nhưng lũ trẻ - chúng lại khác hẳn.

Tôi đã “hẹn hò” với Rita được gần một năm rưỡi, trong thời gian đó tôi đã dần dần chiếm được cảm tình của Astor và Cody một cách có tính toán. Tôi không có gì đáng chê trách. Tôi không làm đau chúng. Tôi nhớ ngày sinh nhật, ngày tổng kết năm học và các kỳ nghỉ của chúng. Tôi có thể tới nhà chúng và không làm gì có hại. Tôi có thể tin tưởng được.

Thực sự thật mỉa mai. Nhưng đó là sự thật.

Tôi, người đàn ông duy nhất hai đứa trẻ có thể thực sự tin tưởng. Rita nghĩ đó là một phần trong cuộc theo đuổi lâu dài từ tổn tôi đang dành cho cô nàng. Cho cô thấy lũ trẻ thích tôi và ai biết được? Nhưng trên thực tế hai đứa trẻ với tôi còn có ý nghĩa nhiều hơn cô ta. Có thể đã là quá muộn, nhưng tôi không muốn thấy chúng lớn lên trở thành người giống như mình.

Tối thứ Sáu này, Astor là người ra mở cửa. Cô bé mặc một chiếc áo phông rộng có in RUG RATS[15], dài thông xuống tới tận đầu gối. Mái tóc đỏ của cô bé được buộc thành hai bím, trên khuôn mặt nhỏ nhắn lặng lẽ không thể hiện bất cứ cảm xúc nào.

“Chào chú Dexter,” cô bé lên tiếng bằng giọng nói quá lặng lẽ của mình. Với cô bé, ba từ liền nhau đã là cả một cuộc hội thoại dài.

“Chúc buổi tối tốt lành, quý tiểu thư trẻ xinh đẹp,” tôi nói bằng giọng bắt chước Lord Mountbatten[16] của mình theo cách tốt nhất có thể. “Tôi có thể mạo muội nhận xét là tiểu thư trông rất đáng yêu tối nay không?”

“Được thôi,” cô bé nói, mở rộng cửa ra. “Chú ấy đến rồi,” cô bé ngoái lại nói với về phía bóng tối quanh chiếc trường kỷ.

Tôi bước qua bên cạnh cô bé. Cody đứng sau lưng chị gái, ngay phía trong, như thể đang hỗ trợ cho cô chị trong trường hợp cần thiết. “Cody,” tôi gọi và đưa cho cậu nhóc một phong Necco Wafers[17]. Cậu bé cầm kẹo mà không rời mắt khỏi tôi, sau đó chỉ đơn thuần buông thông tay xuống bên sườn, không hề nhìn tới phong kẹo. Cậu bé không bóc kẹo ra cho tới khi tôi đã đi khỏi, khi đó cậu sẽ cùng chia sẻ nó với cô chị.

“Dexter?” Rita hỏi với sang từ phòng bên.

“Ở đây,” tôi lên tiếng. “Em không thể dạy những đứa trẻ này cách cư xử sao?”

“Không,” Cody khẽ nói.

Một câu nói đùa. Tôi nhìn chăm chăm vào cậu bé. Tiếp theo là gì đây? Liệu một ngày nào đó cậu bé sẽ hát chằng? Hay nhảy trên đường phố? Phát biểu tại Đại hội toàn quốc của Đảng Dân chủ?

Rita hối hả bước ra, vừa đi vừa cài hoa tai. Trông cô nàng cở vể khá khiêu khích. Cô mặc một chiếc váy lụa màu xanh sáng dài tới giữa đùi, gần như nhẹ bồng, và tất nhiên, đi đôi giày

luyện tập hiệu New Balance đẹp nhất của mình. Trước đây, tôi chưa bao giờ gặp, hay thậm chí nghe nói tới, một phụ nữ đi giày thể thao vào những dịp hẹn hò. Một tạo vật thật hấp dẫn làm sao.

“Chào, anh chàng đẹp trai,” Rita nói. “Đợi em nói chuyện với cô trông trẻ rồi chúng ta sẽ rời khỏi đây.” Cô nàng đi vào bếp, trong đó tôi nghe thấy cô đưa ra các chỉ dẫn cho cô láng giềng tuổi vị thành niên đang làm người trông trẻ. Giờ cho lũ trẻ đi ngủ. Bài tập ở nhà. Những gì được và không được xem trên ti vi. Số điện thoại di động. Số điện thoại khẩn cấp. Cần làm gì trong trường hợp vô tình bị ngộ độc hay đứt tay.

Cody và Astor vẫn nhìn tôi chăm chăm.

“Chú và mẹ cháu sẽ đi xem phim chứ?” Astor hỏi tôi.

Tôi gật đầu. “Nếu chú và mẹ cháu có thể tìm được một bộ phim không làm chúng ta buồn nôn.”

“Ái chà,” cô bé thốt lên và chùng ra một khuôn mặt với chút ít cáu kỉnh khiến tôi cảm thấy hơi thích thú vì đã thành công.

“Chú bị nôn khi xem phim thật sao?” Cody hỏi.

“Cody,” Astor nói.

“Có đúng thế không?” cậu nhóc khăng khăng gặng hỏi.

“Không,” tôi nói. “Nhưng chú thường thấy buồn nôn.”

“Đi thôi,” Rita nói, rồi hối hả bước vào và cúi xuống dành cho mỗi đứa con một nụ hôn lên má. “Hãy nghe lời Alice. Lên giường đi ngủ lúc chín giờ.”

“Mọi người sẽ về chứ?” Cody hỏi.

“Cody! Tất nhiên mẹ sẽ về,” Rita trả lời.

“Ý con là chú Dexter cơ,” Cody tiếp tục.

“Lúc đó cháu đã ngủ rồi,” tôi nói. “Nhưng chú sẽ vẫy tay chào cháu, được chứ?”

“Cháu sẽ không ngủ,” cậu bé nói dứt khoát.

“Vậy thì chú sẽ ghé qua và chơi bài với cháu,” tôi nói.

“Thật chứ?”

“Chắc chắn rồi. Chơi poker tiền thật. Ai thắng sẽ phải giữ ngựa.”

“Dexter!” Rita chen vào, nhưng vẫn mỉm cười. “Con sẽ đi ngủ, Cody. Tạm biệt các con. Hãy ngoan nhé.” Và cô nàng cầm lấy tay tôi, dẫn ra ngoài cửa. “Thành thực mà nói,” cô lẩm bẩm. “Cả hai đứa đều thích mê anh.”

Bộ phim cũng chẳng có gì đặc sắc. Tôi cũng không thực sự muốn nôn, nhưng gần như quên sạch nội dung của nó khi chúng tôi dừng lại ở một quán nhỏ tại South Beach để uống một ly muộn cho buổi tối. Đó là ý tưởng của Rita. Cho dù đã sống tại Miami phần lớn cuộc đời, cô nàng vẫn nghĩ South Beach thật hấp dẫn và cuốn hút. Có thể tất cả là từ những chiếc giày trượt găng bánh xe Rollerblade. Hoặc có thể cô nàng nghĩ bất cứ nơi nào đầy ắp những kẻ có phong cách xấu xa đến thế đều hấp dẫn cuốn hút.

Dù thế nào đi nữa, chúng tôi phải đợi hai mươi phút để có được một cái bàn nhỏ, sau đó ngồi xuống đợi thêm hai mươi phút nữa để được phục vụ. Tôi không hề bận tâm. Tôi thích thú quan sát những gã ngu ngốc tốt mã nhìn ngó nhau. Một môn thể thao thị giác tuyệt vời.

Sau đó, chúng tôi tản bộ theo đại lộ Ocean, nói chuyện vu vơ - một nghệ thuật tôi đã nắm vững đến hoàn hảo. Một buổi tối thật đáng yêu. Mặt trăng tròn trịa của mấy tối trước, khi tôi thù tiếp Cha Donovan, giờ đã bị khuyết đi một góc.

Trong khi lái xe trở về nhà Rita ở khu Nam Miami sau khi đã trải qua buổi tối hẹn hò bên ngoài đúng chuẩn mực, chúng tôi đi ngang qua một giao lộ tại khu vực ít lạnh mạnh hơn của Coconut Grove. Một ánh đèn đỏ nhấp nháy thu hút sự chú ý của tôi và tôi liếc mắt sang vệ đường. Hiện trường vụ án: dải băng vàng đã được căng ra, vài chiếc xe tuần cảnh đang hồi hải quay vòng.

Lại là hấn, tôi thầm nghĩ, thậm chí trước khi hiểu ra ý mình là gì khi nghĩ vậy, tôi đã lái xe tới chỗ hiện trường vụ án.

“Chúng ta đi đâu vậy?” Rita hỏi, một cách khá hợp lý.

“À,” tôi nói. “Anh muốn ghé qua xem họ có cần anh không.”

“Anh không có máy nhắn tin sao?”

Tôi chưng ra nụ cười tối thứ Sáu khá nhất có thể của mình. “Không phải lúc nào họ cũng biết họ cần anh,” tôi nói.

Có lẽ kiểu gì tôi cũng sẽ dừng lại, để chưng Rita ra. Tất cả mục đích của việc khoác một cái áo ngủ trang là để người khác thấy bạn mặc nó. Nhưng kỳ thực, giọng nói khe khẽ không thể

chống lại đang thì thầm trong tai tôi hẳn sẽ buộc tôi dừng xe, bắt chấp mọi thứ. Lại là hẳn. Và tôi cần phải thấy hẳn đang muốn làm gì. Tôi để Rita lại trong xe và hối hả tới hiện trường.

Gã khốn, một lần nữa hẳn lại làm điều tồi tệ. Vẫn là một dãy các mảnh thi thể được gói ghém gọn ghẽ. Angel - không - họ - hàng cúi xuống chúng gần như cùng tư thế với lúc tôi rời khỏi anh ta tại hiện trường vụ án trước.

“Hijo de puta,” anh ta nói khi tôi lại gần. *Đồ chết giẫm.*

“Tôi tin là không phải tôi,” tôi nói.

“Phần còn lại trong chúng tôi đang phàn nàn rằng chúng tôi phải làm việc vào tối thứ Sáu,” Angel nói. “Anh bạn chường mặt ra cùng cô nàng anh đang hẹn hò. Và lại vẫn chẳng có gì cho anh bạn ở đây cả.”

“Cùng một hung thủ, cùng một cách gây án?”

“Y hệt,” anh ta nói. Anh ta dùng cái bút của mình lật lớp nilon. “Lại khô ráo đến tận xương,” anh ta tiếp tục nói. “Chẳng có lấy một giọt máu.”

Những lời nói này khiến tôi cảm thấy có chút bàng hoàng. Tôi cúi xuống nhìn qua. Cả lần này nữa, các mảnh thi thể lại sạch sẽ và khô ráo đến mức đáng kinh ngạc. Chúng có màu hơi ngả xanh và dường như đã được lưu giữ trong một khoảng thời gian rất ngắn. Tuyệt tác.

“Lần này có chút khác biệt nhỏ về các nhát cắt,” Angel nói. “Ở bốn chỗ.” Anh ta chỉ tay. “Rất cộc cằn ở đây, gần như đầy cảm xúc. Thế rồi đến chỗ này, không còn nhiều đến thế. Còn đây và đây, ở những cấp độ trung gian. Thế nào?”

“Rất hay,” tôi nói.

“Và giờ hãy nhìn đây,” anh ta nói và dùng một cái bút chì hất tảng thịt không dính chút máu nào ở phía trên sang một bên. Phía dưới, một mảnh màu trắng sáng lộ ra. Phần thịt đã bị bóc ra một cách rất cẩn thận, suốt dọc khúc thịt, để lộ ra một khúc xương sạch tinh tươm.

“Tại sao hẳn lại làm thế này chứ?” Angel khẽ hỏi.

Tôi thở hắt ra. “Hắn đang thử nghiệm,” tôi nói. “Cố tìm ra cách thức đúng.” Tôi nhìn chăm chăm vào mảnh thi thể gọn ghẽ, khô ráo cho tới khi nhận ra Angel đã chăm chú nhìn mình từ lâu.

“Giống như một đứa trẻ nghịch ngợm với đồ ăn của nó,” đó là cách tôi mô tả những gì vừa trông thấy với Rita khi tôi quay lại xe.

“Chúa ơi,” Rita thốt lên. “Thật khủng khiếp.”

“Anh nghĩ từ thích hợp là ghê tởm,” tôi nói.

“Làm sao anh có thể đùa cợt về một chuyện như thế Dexter?”

Tôi dành cho cô nàng một nụ cười trấn an. “Khi làm công việc như của anh, người ta sẽ dần trở nên quen với điều đó,” tôi nói. “Tất cả bọn anh đều pha trò để che giấu nỗi đau mình cảm thấy.”

“Ôi, lạy Chúa lòng lành, em hy vọng người ta sớm bắt được tên bệnh hoạn này.”

Tôi nghĩ tới những mảnh thi thể được gói ghém chu đáo, sự đa dạng của những nhát cắt và sự thiếu vắng hoàn toàn, thật đáng khâm phục, của vết máu. “Không quá sớm đâu,” tôi nói.

“Anh nói gì thế?” cô hỏi.

“Anh vừa nói, anh không nghĩ việc đó sẽ sớm diễn ra. Tên sát nhân cực kỳ thông minh, còn thám tử phụ trách cuộc điều tra này lại bận tâm tới trò chơi chính trị hơn là giải quyết những vụ giết người.”

Cô nàng nhìn tôi để xem có phải tôi đang đùa không. Sau đó, cô ngồi im lặng hồi lâu trong lúc chúng tôi lái xe hướng về phía nam trên tuyến đường U.S.1. Cô không nói gì cho tới khi về đến Nam Miami. “Em sẽ chẳng bao giờ quen được với việc nhìn... em không biết nữa. Mặt dưới ư? Cách nhìn bản chất thực của mọi thứ? Cách anh nhìn nhận nó,” cuối cùng cô lên tiếng.

Cô nàng khiến tôi ngạc nhiên. Tôi đã dùng sự im lặng để nghĩ về những mảnh thi thể được sắp xếp đẹp đẽ khi chúng tôi vừa rời khỏi. Tâm trí tôi đã cằn cỗi quần lượn xung quanh những mảnh chân tay khô ráo bị chặt rời giống như một con đại bàng tìm kiếm súc thịt để xé ra. Nhận xét của Rita bất ngờ tới mức, trong một phút dài, tôi thậm chí không thể thốt ra nổi vài lời lấp lửng. “Ý em là gì?” cuối cùng tôi cũng đủ trấn tĩnh trở lại để hỏi.

Cô nàng cau mày. “Em... em không rõ nữa. Chỉ là... Tất cả chúng ta đều cho rằng... mọi thứ... thực sự đều có cách thức chắc chắn của chúng. Cách mà người ta cho là chúng phải thế chẳng? Và rồi chúng chẳng bao giờ như thế, chúng luôn... em không biết nữa. Tối tăm hơn chẳng? Giàu nhân tính hơn. Như việc này chẳng hạn. Em đang nghĩ, tất nhiên người thám tử muốn bắt kẻ sát nhân, chẳng phải đó là việc các thám tử vẫn làm sao? Trước đây em chưa bao giờ nghĩ tới chính trị lại có gì đó dính dáng với những vụ án mạng.”

“Kỳ thực thì là mọi thứ,” tôi nói và rẽ vào khu phố nhà Rita, rồi cho xe chạy chậm dần khi tới gần ngôi nhà gọn ghẽ và không có nét gì nổi bật của cô.

“Nhưng anh,” cô nàng nói. Dường như không nhận ra chúng tôi đang ở đâu hay tôi vừa nói

gì. “Đó là chỗ anh bắt đầu. Phần lớn mọi người sẽ chẳng bao giờ thực sự nghĩ về nó xa đến thế.”

“Anh không sâu sắc đến thế đâu, Rita,” tôi nói. Tôi phanh xe dừng hẳn lại.

“Nó giống như thể mọi thứ đều thực sự có hai mặt, mặt mà tất cả chúng ta đều tin chính là thứ đó và mặt thực sự của nó. Anh đã biết trước điều này, với anh nó giống như một trò chơi vậy.”

Tôi chịu không hiểu cô nàng đang cố nói gì. Kỳ thực, tôi đã quyết định bỏ cuộc không cố hình dung ra nó nữa và trong khi cô nàng nói, tôi thả tâm trí mình quay lại vụ án mạng mới nhất; sự sạch sẽ của những mảnh thịt, tính chất ngẫu hứng của những nhát cắt và sự vắng mặt hoàn toàn, khô ráo, tinh tươm đến không một dấu vết, của máu...

“Dexter...” Rita nói. Cô đặt một bàn tay lên cánh tay tôi.

Tôi hôn cô.

Tôi không biết ai trong hai chúng tôi ngạc nhiên hơn. Đó thực sự không phải là điều tôi đã nghĩ từ trước rằng sẽ làm. Chắc chắn đó không phải là do mùi nước hoa của cô nàng. Nhưng tôi ép môi mình lên môi cô và giữ chúng ở đó một hồi lâu.

Cô nàng vùng ra.

“Không,” cô nói. “Em... Không, Dexter.”

“Được thôi,” tôi nói, vẫn còn choáng váng vì việc mình vừa làm.

“Em không nghĩ mình muốn... Em vẫn *chưa* sẵn sàng... Quỷ tha ma bắt, Dexter,” cô nàng nói. Cô tháo dây an toàn, mở cửa xe và chạy vào trong nhà.

Ôi trời ơi, tôi thầm nghĩ. Tôi vừa làm trò mắc dịch gì vậy?

Tôi biết mình nên cân nhắc về chuyện đó, có lẽ cảm thấy thất vọng vì vừa mới phá hủy mất lớp áo ngực trang của bản thân sau một năm rưỡi khổ công duy trì nó.

Nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ tới là những mảnh thi thể được gói ghém gọn gàng.

Không máu.

Không có lấy một giọt.

Chương 7

Thân thể này được căng ra theo đúng cách tôi thích. *Hai cánh tay và chân bị trói chặt, miệng bị bịt bằng băng dính, như thế sẽ không có tiếng ồn và thứ gì trào ra khu vực làm việc của tôi. Bàn tay tôi cảm thấy thật chắc chắn với con dao, đến mức tôi tin chắc lần này sẽ là lần rất thành công, rất hài lòng...*

Ngoại trừ nó không phải là một con dao, mà là một cái...

Ngoại trừ đây không phải là bàn tay tôi. Cho dù bàn tay tôi cũng di chuyển với bàn tay này, nhưng đang cầm lưỡi thép không phải là bàn tay tôi. Căn phòng thực sự rất nhỏ, rất chật hẹp, điều này cũng hoàn toàn có lý bởi vì nó là - gì nhỉ?

Bây giờ, ở đây, tôi đang bồng bềnh phía trên khoảng không gian làm việc chật hẹp hoàn hảo này, cùng thân hình đầy cảm dỗ ở trong đó, lần đầu tiên cảm thấy hơi lạnh thổi xung quanh mình, theo một cách nào đó, xuyên cả qua tôi nữa. Nếu có thể cảm nhận được hai hàm răng của mình, tôi dám chắc chúng đang gõ vào nhau lập cập. Bàn tay tôi, trong sự hợp nhất hoàn hảo với bàn tay đó, vung lên rồi hạ xuống để thực hiện một nhát cắt hoàn hảo...

Tất nhiên, tôi choàng tỉnh dậy trong căn hộ của mình. Bằng cách nào đó, tôi đang đứng cạnh cửa trước, hoàn toàn trần truồng. Mộng du thì tôi có thể hiểu được, nhưng thoát y trong khi ngủ ư? Quả là lạ. Tôi loạng choạng quay trở lại chỗ cái giường nhỏ có bánh xe. Chấn đã bị hất thành một đồng dưới sàn. Điều hòa nhiệt độ đã làm nhiệt độ trong phòng hạ xuống gần 60°F[18]. Đây có vẻ là một ý tưởng hay vào thời điểm đó, tối hôm qua, việc cảm nhận một chút lạnh lẽo thù địch từ mọi thứ sau những gì đã xảy ra với Rita. Hoàn toàn lố bịch, nếu nó đã thực sự xảy ra. Dexter, kẻ du đãng đang yêu, đánh cắp những cái hôn. Thế là tôi tắm nước nóng dưới vòi hoa sen thật lâu khi về đến nhà và làm cột nhiệt kế tụt xuống hết cỡ khi leo lên giường ngủ. Tôi không giả bộ hiểu nguyên do tại sao, nhưng trong những khoảnh khắc tối tăm hơn của mình, tôi thấy cái lạnh đem đến sự thanh tịnh. Không làm người ta sáng khoái nhiều như cần thiết.

Và quả là lạnh. Quá lạnh vào lúc này, với cà phê và việc khởi đầu ngày mới giữa những mảnh vỡ vụn nát cuối cùng của giấc mơ.

Như một nguyên tắc, tôi không nhớ những giấc mơ của mình, cho dù có nhớ cũng không gán cho chúng bất cứ tầm quan trọng nào. Vì vậy, thật ngớ ngẩn khi giấc mơ này lại bám dính lấy tôi.

... Bồng bềnh phía trên khoảng không gian làm việc chật hẹp hoàn hảo này... Bàn tay tôi, trong sự hợp nhất hoàn hảo với bàn tay đó, vung lên rồi hạ xuống để thực hiện một nhát cắt hoàn hảo...

Tôi đã đọc qua nhiều cuốn sách. Có lẽ vì tôi sẽ không bao giờ là một con người đúng nghĩa, loài người làm tôi quan tâm. Vì thế tôi biết rõ mọi thứ biểu tượng: Trôi bồng bênh là một dạng bay, có nghĩa là tình dục. Còn con dao...

Ja, Herr Doktor. The knife ist eine mother, ja?[\[19\]](#)

Thôi ngay đi, Dexter.

Chỉ là một giấc mơ ngu ngốc, vô nghĩa thôi.

Điện thoại đổ chuông và thiếu chút nữa tôi giật bắn mình.

“Anh nghĩ thế nào về bữa sáng tại nhà hàng Wolfie?” Deborah nói. “Em khao.”

“Bây giờ là sáng thứ Bảy,” tôi nói. “Chúng ta sẽ chẳng bao giờ chen nổi vào đâu.”

“Em sẽ tới đó trước và đặt một bàn,” cô em tôi nói. “Hẹn gặp anh ở đó.”

Nhà hàng Wolfie’s Deli tại Miami Beach là một truyền thống của Miami. Bởi vì nhà Morgan là một gia đình ở Miami, chúng tôi đã ăn tại đây vào những dịp đặc biệt. Tại sao Deborah lại nghĩ hôm nay có thể là một dịp như thế quả là vượt quá khả năng hiểu biết của tôi, nhưng tôi tin chắc cô sẽ khai sáng cho tôi đúng lúc. Vậy là tôi đi tắm, ăn mặc theo phong cách thoải mái nhất có thể vào ngày thứ Bảy, rồi lái xe tới Beach. Đường xá khá thông thoáng trên tuyến cầu cạn MacArthur mới được cải tạo, không lâu sau tôi đã có thể lịch thiệp lách đi giữa đám đông đang chen chúc nhau tại Wolfie.

Giữ đúng lời mời, Deborah đã chiếm được một bàn trong góc. Cô đang tán chuyện với một người phục vụ lâu năm, một phụ nữ thậm chí cả tôi cũng nhận ra. “Chào Rose yêu quý,” tôi lên tiếng, cúi xuống hôn bờ má nhăn nheo của bà. Bà đáp trả lại tôi bằng cái quắc mắt muôn thuở của mình. “Bông hồng[\[20\]](#) Ireland hoang dại của tôi.”

“Dexter,” bà cất giọng the thé, với thổ âm Trung Âu nặng trịch của mình. “Ngất ngây vì những cái hôn, như một vài faigelah.”

“Faigelah[\[21\]](#). Có phải đó là tiếng Ireland của vị hôn phu không?” tôi hỏi bà và ngồi xuống ghế của mình.

“Feh,” bà nói, quay vào trong bếp và nhìn tôi lắc đầu.

“Anh nghĩ bà ấy thích anh,” tôi nói với Deborah.

“Ai đó cũng nên thế chứ,” Deb nói. “Cuộc hẹn hò tối qua của anh thế nào?”

“Rất vui,” tôi nói. “Thỉnh thoảng em cũng nên thử.”

“Feh,” Deborah nói.

“Em không thể dành hết mọi buổi tối của mình để mặc đồ lót đứng bên đường ở Tamiami Trail, Deb. Em cần một cuộc sống.”

“Em cần một cuộc thuyền chuyển,” cô gắt gỏng với tôi. “Tới Ban Ấn mạng. Sau đó chúng ta sẽ cùng xem xét về một cuộc sống.”

“Anh hiểu,” tôi nói. “Chắc chắn bọn trẻ sẽ thích hơn khi được nói mẹ chúng làm ở Ban Ấn mạng.”

“Dexter, vì Chúa, hãy thôi đi,” cô em tôi nói.

“Một ý nghĩ tự nhiên thôi mà, Deborah. Những cậu cháu trai và những cô cháu gái. Thêm nhiều Morgan bé nhỏ. Sao lại không chứ?”

Cô em tôi thở dài. “Em cứ nghĩ mẹ đã mất rồi cơ,” cô nói.

“Anh đang kết nối với bà,” tôi nói. “Thông qua món bánh ngọt kiểu Đan Mạch có mút anh đào.”

“Thôi nào, chuyển kênh đi. Anh có biết gì về kết tinh tế bào không?”

Tôi nháy mắt. “Ái chà,” tôi nói. “Em vừa phá vỡ mọi thành tích của cuộc thi Thay đổi chủ đề đấy.”

“Em rất nghiêm chỉnh,” cô em tôi nói.

“Vậy thì anh thực sự bị hạ đo ván rồi, Deb. Ý em là gì vậy, kết tinh tế bào à?”

“Vì lạnh,” cô nói. “Những tế bào bị kết tinh lại vì lạnh.”

Ánh sáng bùng lên trong đầu tôi. “Tất nhiên rồi,” tôi nói, “tuyệt vời,” ở đâu đó sâu thẳm bên trong, những tiếng reo vỡ lẽ nhỏ nhỏ bắt đầu vang lên. *Lạnh... Cái lạnh sạch sẽ, tinh khiết và con dao mát lạnh gần như kêu xèo xèo khi cắt vào da thịt nóng hổi. Sự lạnh lẽo vô trùng sạch sẽ, máu chậm lại, vô vọng, cực kỳ đúng đắn và hoàn toàn cần thiết, cái lạnh.*

“Tại sao lúc trước anh lại không...” tôi bắt đầu nói. Tôi vội im bặt khi nhìn thấy khuôn mặt Deborah.

“Cái gì,” Deb hỏi. “Cái gì tất nhiên cơ?”

Tôi lắc đầu. “Trước hết hãy cho anh biết tại sao em muốn biết.”

Cô nhìn tôi chằm chằm hồi lâu, rồi nặng nề thở dài lần nữa. “Em nghĩ là anh biết,” cuối cùng cô lên tiếng. “Lại có thêm một vụ giết người nữa.”

“Anh biết,” tôi nói. “Anh có đi ngang qua hiện trường tối hôm qua.”

“Em nghe được thực ra anh không chỉ đi ngang qua.”

Tôi nhún vai. Metro Dade[22] quả là một gia đình nhỏ.

“Vậy thì hai từ ‘tất nhiên’ đó có nghĩa là gì?”

“Chẳng là gì cả,” tôi nói, cuối cùng cũng thấy hơi bực. “Thịt của thi thể chỉ trông hơi khác. Như thể chúng phải trải qua điều kiện lạnh...” tôi giơ hai bàn tay ra. “Chỉ có thể thôi, được chưa? Lạnh đến mức nào vậy?”

“Giống như bảo quản thịt đông lạnh vậy,” cô em tôi nói. “Tại sao hẳn lại làm thế?”

Bởi vì như thế thật đẹp đẽ, tôi thầm nghĩ. “Như thế sẽ làm chậm lại dòng máu chảy ra,” tôi nói.

Cô sầm soi nhìn tôi. “Điều đó có quan trọng không?”

Tôi hít một hơi dài, có lẽ hơi run rẩy. Không chỉ vì tôi sẽ chẳng bao giờ giải thích được điều đó, mà Deb hẳn sẽ nhốt tôi lại nếu tôi thử. “Điều đó là sống còn,” tôi nói. Vì một vài lý do tôi cảm thấy bối rối.

“Sao lại sống còn?”

“Nó, à... anh không biết. Anh nghĩ hẳn làm gì đó với máu, Deb. Chỉ là một cảm giác anh cảm thấy từ... anh không biết nữa, chẳng có bằng chứng nào hết, em biết đấy.”

Cô lại hướng về phía tôi cái nhìn đó. Tôi cố nghĩ ra gì đó để nói, nhưng không thể. Anh chàng Dexter miệng lưỡi dẻo quẹo giờ lại rơi vào tình cảnh mồm miệng khô rang và không có gì để nói.

“Chết tiệt,” cuối cùng cô em tôi lên tiếng. “Là thế sao? Lạnh làm máu chảy chậm lại, điều đó là sống còn? Thôi nào. Có cái quái gì hay ho ở đó, Dexter?”

“Anh không bao giờ ‘hay ho’ trước khi dùng cà phê buổi sáng, Deborah,” tôi nói với một nỗ lực quả cảm để trấn tĩnh lại. “Chỉ chính xác thôi.”

“Chết tiệt,” cô em tôi lại văng ra. Rose mang cà phê tới. Deborah nhấp một ngụm. “Tối qua

em được mời tới cuộc họp báo cáo tình hình sau bảy mươi hai giờ,” cô nói.

Tôi vỗ tay. “Tuyệt quá. Em đã tới đích rồi. Vậy em còn cần anh làm gì nữa?” Sở cảnh sát Metro - Dade có một quy định tập hợp nhóm điều tra án mạng lại sau khi một vụ án mạng xảy ra khoảng bảy mươi hai giờ. Sĩ quan phụ trách điều tra cùng nhóm của mình sẽ trao đổi với bác sĩ pháp y chính, đôi lúc cả với một người từ văn phòng công tố. Cuộc họp sẽ giúp tất cả mọi người đi cùng hướng. Nếu Deborah được mời tham dự, có nghĩa là cô em tôi đã ở bên trong cuộc điều tra.

Cô quắc mắt bức bối. “Em không khéo léo trong cách ứng xử, Dexter. Em có thể cảm thấy LaGuerta đang đẩy mình ra ngoài, nhưng không thể làm được gì.”

“Cô ta vẫn tiếp tục tìm kiếm gã nhân chứng bí hiểm của mình chứ?”

Deborah gật đầu.

“Thật vậy sao. Ngay cả sau vụ giết người mới xảy ra tối qua?”

“Cô ta nói vụ án này chứng minh cho giả thiết đó. Bởi vì những vết cắt lằn này đều được hoàn tất.”

“Nhưng tất cả chúng đều *khác biệt*,” tôi phản đối.

Cô nhún vai.

“Và em đã đề xuất...?”

Deb nhìn đi nơi khác. “Em nói với cô ta rằng tìm kiếm một nhân chứng chỉ tổ tốn thời gian vô ích khi đã rõ ràng là tên sát nhân không hề bị làm gián đoạn, hẳn chỉ không cảm thấy hài lòng mà thôi.”

“Ái chà,” tôi nói. “Em quả thực chẳng biết gì về cách xử thế cả.”

“Được rồi, quỷ tha ma bắt nó đi, Dex,” cô nói. Hai bà già ngồi bàn kế bên đưa mắt nhìn. Cô em tôi chẳng hề nhận ra. “Những gì anh nói đều hợp lý. Điều đó quá hiển nhiên, vậy mà cô ta lờ tịt em đi. Thậm chí còn tệ hơn thế.”

“Điều gì còn có thể tệ hơn cả bị lờ tịt đi vậy?” tôi hỏi.

Cô đỏ mặt. “Sau đó, em bắt gặp hai tay mặc đồng phục nhìn em cười khùng khục. Có một biệt danh mĩa mai đang lan truyền và nó ám chỉ em.” Cô em tôi cắn môi và quay mặt đi. “Einstein,” cô nói.

“Anh e là mình không hiểu.”

“Nếu ngực của em là bộ não, thì hẳn em đã là Einstein,” cô cay cú nói. Tôi hắng giọng thay vì bật cười. “Đó là điều cô ta đang bêu riếu về em,” Deb kể tiếp. “Những trò bốn cột nho nhỏ khốn kiếp đó dính chặt lấy em, sau đó người ta sẽ không hề phạt em vì nghĩ chẳng ai tôn trọng em với một biệt danh như thế. Quỷ tha ma bắt nó đi, Dex,” cô lặp lại, “cô ta đang hủy hoại sự nghiệp của em.”

Tôi cảm thấy một cơn nhiệt huyết che chở sôi lên. “Cô ta là một con ngốc.”

“Liệu em có nên nói cho cô ta biết điều đó không, Dex? Như thế có là biết cư xử không?”

Đồ ăn của chúng tôi được mang đến. Rose nặng nề đặt như ném những đĩa đồ ăn xuống trước mặt chúng tôi như thể bà ta đã bị một tay thẩm phán tham nhũng kết án phải đi phục vụ bữa sáng cho những kẻ sát hại trẻ con. Tôi dành cho bà ta một nụ cười to hết cỡ và bà ta quay đi, vừa đi vừa lăm bắm một mình.

Tôi ăn một miếng và quay sang suy nghĩ về khó khăn của Deborah. Tôi đã cố nghĩ về nó theo cách đó, khó khăn của Deborah. Không phải là “những vụ giết người đáng ngưỡng mộ đó”. Không phải là “cách gây án hấp dẫn đáng kinh ngạc đó”, hay “một thứ thật tương đồng với những gì tôi hẳn sẽ yêu thích được làm một ngày nào đó”. Tôi cần giữ mình không can dự vào, nhưng chuyện này đang dồn ép tôi rất dữ dội. Kể cả trong giấc mơ tối qua, với bầu không khí lạnh ngắt của nó. Chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên, tất nhiên rồi, nhưng dấu sao cũng thật đáng lo ngại.

Tên sát nhân này đã chạm được tới tận cốt lõi của những lần giết người mà tôi hướng tới. Trong cách hắn gây án, tất nhiên rồi, không phải trong cách hắn lựa chọn nạn nhân. Hắn cần phải bị ngăn lại, chắc chắn rồi, không cần phải đặt câu hỏi ở đây nữa. Những cô gái đứng đường khốn khổ đó.

Dấu vậy... Sự cần thiết của cái lạnh... Thật đáng quan tâm để thử khám phá một lúc nào đó. Tìm ra một chỗ tối tăm, chật hẹp đẹp đẽ nào đó...

Chật hẹp? Nó từ đâu tới nhỉ?

Giấc mơ của tôi, tất nhiên rồi. Nhưng điều đó chỉ có nghĩa là tiềm thức muốn tôi nghĩ về điều đó, phải không nào? Và chật hẹp nghe có vẻ hợp lý theo nghĩa nào đó. Lạnh và chật hẹp...

“Xe tải đông lạnh,” tôi nói.

Tôi mở mắt ra. Deborah mạnh mẽ vật lộn với một cái miệng đầy ắp trứng trước khi cô có thể nói.

“Cái gì?”

“Ồ, chỉ là một phỏng đoán thôi. Anh sợ không phải là một nhận thức thực sự. Nhưng chẳng phải nghe cũng hợp lý sao?”

“Cái gì nghe cũng hợp lý cơ?” Deb hỏi.

Tôi nhìn xuống đĩa của mình và cau mày, cố hình dung ra quá trình đó diễn biến như thế nào. “Hắn muốn một không gian lạnh. Để làm chậm dòng máu chảy ra và bởi vì như thế, ừm - sạch hơn.”

“Có thể sao.”

“Anh thực sự có ý đó. Và đó phải là một không gian chật hẹp...”

“Tại sao? Ý tưởng quái quỷ đó từ đâu ra vậy, chật hẹp ư?”

Tôi lựa chọn cách coi như không nghe thấy câu hỏi đó. “Vậy nên một xe tải đông lạnh sẽ thích hợp với những điều kiện đó và nó lại di động, như thế việc phi tang rác rưởi sau đó sẽ dễ dàng hơn.”

Deborah cắn một miếng bánh sừng bò và ngẫm nghĩ một lát trong khi nhai. “Vậy là,” cuối cùng, cô em tôi lên tiếng và nuốt miếng bánh. “Tên sát nhân có thể có điều kiện tiếp cận một chiếc xe như thế? Hay sở hữu một chiếc?”

“Ừm, có thể lắm. Ngoại trừ vụ tối hôm qua là lần đầu tiên có những dấu hiệu của cái lạnh.”

Deborah cau trán. “Vậy là hắn đã mò đi mua một chiếc xe tải?”

“Nhiều khả năng là không. Đây vẫn là một thử nghiệm. Nhiều khả năng đó là một cảm hứng thôi thúc hắn thử nghiệm với cái lạnh.”

Cô em tôi gật đầu. “Và chúng ta sẽ chẳng bao giờ gặp may tới mức hắn lái một chiếc xe như thế để kiếm sống hay điều gì tương tự, phải không nào?”

Tôi dành cho cô nụ cười cá mập hạnh phúc của mình. “A, Deb. Sáng nay em mới nhanh nhạy làm sao. Không, anh sợ rằng ông bạn của chúng ta quá khôn ngoan để bản thân bị liên hệ theo kiểu đó.”

Deborah uống cà phê, đặt tách xuống và cúi người ra phía trước. “Vậy chúng ta cần tìm một xe tải đông lạnh bị đánh cắp,” cuối cùng cô nói.

“Anh e là vậy,” tôi nói. “Nhưng liệu có bao nhiêu chiếc như thế trong bốn mươi tám giờ vừa

qua?”

“Ở Miami ư?” cô khịt mũi. “Ai đó đánh cắp một chiếc, lời đồn lan ra rằng thứ đó cũng đáng để ăn cắp, đột nhiên tất cả những gã du đảng hạng bét, đám nhập cư bất hợp pháp, bọn nghiện và những gã choai choai ranh mãnh cần phải đánh cắp một cái xe như thế, chỉ để giữ số má.”

“Hãy hy vọng là chưa có lời đồn nào lan ra,” tôi nói.

Deborah nuốt nốt miếng bánh sừng bò cuối cùng của mình. “Em sẽ kiểm tra,” cô nói. Sau đó, cô vươn người qua bàn và nắm lấy bàn tay tôi. “Em thực sự đánh giá cao việc này,” cô em tôi nói, dành cho tôi hai giây của một nụ cười ngượng ngùng, do dự. “Nhưng em thấy lo về cách anh tìm ra nó, Dex. Chỉ là em...” Cô nhìn xuống bàn và lại nắm lấy bàn tay tôi lần nữa.

Tôi nắm lại bàn tay cô. “Hãy để phần lo lắng cho anh,” tôi nói. “Em chỉ cần tìm ra cái xe tải đó thôi.”

Chương 8

Về mặt lý thuyết, cuộc họp sau bảy mươi hai giờ tại sở cảnh sát cho phép tất cả mọi người có đủ thời gian để đạt được tiến triển nhất định trong một vụ án, nhưng cũng đủ sớm để các đầu mối vẫn còn nóng hổi. Vậy là vào sáng thứ Hai, trong một phòng họp trên lầu hai, đội quân chống tội phạm xuất sắc do thám tử LaGuerta - không gì khuất phục nổi, chỉ đạo lại được tập hợp cho cuộc họp sau bảy mươi hai giờ. Tôi cùng có mặt cùng họ. Tôi nhận được vài cái nhìn, chút ít ghi nhận chân thành từ những cảnh sát biết tôi. Chỉ là những câu đùa vui đơn giản, chẳng hạn, “Này, anh chàng máu, cái chổi quét của cậu đâu rồi?” Những con người tử tế hiếm có, không lâu nữa Deborah của tôi cũng sẽ là một trong số họ. Tôi cảm thấy tự hào và thấy mình thật khiêm nhường khi được ở trong cùng căn phòng đó.

Thật không may, thái độ ấy không phải tất cả những người có mặt trong phòng đều chia sẻ. “Anh làm quái gì ở đây hả?” thượng sĩ Doakes hầm hừ. Anh ta là một anh chàng da đen rất đơ con với bộ dạng như thể bị mếch lòng cùng sự thù địch thường trực. Anh ta sở hữu phong cách hung tợn lạnh lùng của riêng mình, một nét tính cách hiển nhiên sẽ rất hữu ích với một người có thú vui như của tôi. Thật xấu hổ khi chúng tôi không thể là bạn bè. Nhưng vì một lý do nào đó, anh ta căm ghét tất cả nhân viên phòng thí nghiệm, cũng vì một lý do bổ sung nào đó, cụ thể người đó luôn là Dexter. Anh ta cũng giữ kỷ lục của sở cảnh sát Metro - Dade về môn nằm ngửa đẩy tạ. Vậy là anh ta ngửa mặt với nụ cười xã giao của tôi.

“Tôi chỉ ghé qua để nghe thôi, thượng sĩ,” tôi nói với anh ta.

“Anh chẳng nhận được cuộc gọi chết tiệt nào yêu cầu phải tới đây cả,” anh ta nói. “Anh nên biến khỏi đây.”

“Anh ta có thể ở lại, thượng sĩ,” LaGuerta nói.

Doakes quắc mắt lên với cô ta. “Để làm cái chết tiệt gì?”

“Tôi không muốn làm bất cứ ai mất vui,” tôi nói, làm bộ định đứng dậy ra cửa trong khi không hề có chút ý định thực sự nào.

“Hoàn toàn không có vấn đề gì đâu,” LaGuerta nở một nụ cười tức thời dành cho tôi. Cô ta quay sang Doakes. “Anh ta có thể ở lại,” cô ta lặp lại.

“Hắn làm tôi sồn gai ốc,” Doakes lẩm bẩm. Tôi bắt đầu tán thưởng những phẩm chất tinh tế hơn của anh ta. Tất nhiên là tôi khiến anh ta nổi gai ốc. Câu hỏi thực sự duy nhất ở đây là tại

sao anh ta là kẻ duy nhất trong một căn phòng đầy ắp cơm có đủ linh tính để cảm thấy sờn gai ốc từ sự hiện diện của tôi.

“Chúng ta hãy bắt đầu,” LaGuerta nói, nhẹ nhàng lên giọng, không cho phép ai còn lý do nghi ngờ việc cô ta là người chỉ huy. Doakes ngồi phịch xuống ghế của anh ta, quắc mắt lườm tôi lần cuối cùng.

Phần đầu tiên của cuộc họp là những thủ tục thường quy: báo cáo, những mảnh khoe xã giao, tất cả những chi tiết vụn vặt khiến chúng ta trở thành con người. Với những người thực sự thuộc về nhân loại trong chúng ta, ít nhất là thế. LaGuerta dặn dò các nhân viên phụ trách thông tin về những gì họ có thể và không thể tiết lộ cho báo chí. Những điều họ có thể cung cấp bao gồm cả một bức ảnh mới hào nhoáng của LaGuerta mà cô ta đã chuẩn bị cho dịp này. Trông rất nghiêm chỉnh nhưng vẫn hấp dẫn, gay gắt nhưng tinh tế. Trong bức ảnh đó bạn gần như có thể thấy cô ta trở thành trung úy. Giá như Deborah có được sự khôn ngoan trong quảng bá hình ảnh bản thân như thế.

Phải mất gần một giờ đồng hồ trước khi chúng tôi bắt đầu thực sự đả động tới các vụ án mạng. Nhưng cuối cùng, LaGuerta cũng hỏi tôi các báo cáo về tiến triển trong việc tìm kiếm nhân chứng bí ẩn của cô ta. Chẳng ai có gì để báo cáo. Tôi cố hết sức để trông mình có vẻ ngạc nhiên.

LaGuerta cau mày nhìn cả nhóm người đầy vẻ ra lệnh. “Thôi nào, mọi người,” cô ta nói. “Ở đây cần có người tìm ra được gì đó.” Nhưng chẳng ai tìm thấy gì cả, tiếp sau là một khoảng im lặng, trong khi các thành viên của nhóm ngấm ngĩa móng tay của mình, sần nhà, lóp ngóp cách âm trên trần.

Deborah hắng giọng. “Tôi, à,” cô em tôi nói và lại hắng giọng lần nữa. “Tôi có, à, một ý tưởng. Một ý tưởng khác. Về việc thử tìm kiếm theo hướng hơi khác một chút.” Cô nói như thể đang trích dẫn lại lời ai đó và quả đúng vậy thật. Tất cả công sức huấn luyện cẩn thận của tôi cũng không giúp cô có được vẻ tự nhiên khi nói ra, nhưng ít nhất cô cũng bám chặt lấy những từ ngữ đã được tôi lựa chọn chu đáo cho hợp với phép xử thế.

LaGuerta nhướn một bên lông mày được kẻ hoàn hảo của cô ta lên. “Một ý tưởng? Thật thế sao?” Cô ta trưng ra một bộ mặt phù hợp để thể hiện vẻ ngạc nhiên và vui mừng của mình. “Vậy làm ơn hãy tìm mọi cách chia sẻ với chúng tôi, sĩ quan Ein - ý tôi là sĩ quan Morgan.”

Doakes cười khùng khục. Một con người mới đáng mếu làm sao.

Deborah đỏ bừng mặt nhưng vẫn tiếp tục. “Đó là, à, sự kết tinh tế bào. Trên nạn nhân mới nhất. Tôi muốn thực hiện kiểm tra xem có chiếc xe tải đông lạnh nào đã bị báo mất cắp trong khoảng một tuần trở lại đây không.”

Im lặng. Im lặng hoàn toàn, nặng nề. Sự im lặng của một đàn bò sữa. Bọn họ không hiểu

được ý tưởng đó, cả một lũ đầu đất và Deborah đã không thể khiến bọn họ nhìn ra. Cô để sự im lặng ngự trị, một sự im lặng được LaGuerta nuôi dưỡng với một cái cau mày thật bắt mắt, một cái liếc mắt đầy vẻ lúng túng khắp quanh phòng để xem còn có ai khác theo dõi ý tưởng mới hay không, rồi sau đó là một cái nhìn lịch sự dành cho Deborah.

“Xe tải... đông lạnh?” LaGuerta nói.

Deborah trông hoàn toàn lúng túng, cô bé tội nghiệp. Đây không phải là một cô gái thích nói trước đám đông. “Đúng vậy,” cô em tôi nói.

LaGuerta để câu nói lơ lửng trong không khí, thích thú nhâm nhi nó. “Ừm - ừm,” cô ta hăm hừ.

Khuôn mặt Deborah tối sầm, không phải là một dấu hiệu hay. Tôi hắng giọng, khi cách này không đi đến đâu, tôi bật ho, đủ to để nhắc cô em tôi giữ bình tĩnh. Cô nhìn tôi. Cả LaGuerta cũng vậy. “Xin lỗi,” tôi nói. “Tôi nghĩ mình bị cảm lạnh.”

Có ai có thể thực sự đòi hỏi một ông anh tốt hơn thế không?

“Cái, ừm, lạnh,” Deborah buột miệng, bám lấy đầu mỗi tôi cung cấp. “Một chiếc xe tải đông lạnh rất có khả năng đã gây ra kiểu thương tổn mô đó. Nó lại di động, như thế sẽ khó tìm ra hơn. Việc phi tang thi thể cũng sẽ dễ dàng hơn nhiều. Vì thế, ừm, nếu có một chiếc bị đánh cắp, ý tôi là một chiếc xe tải... đông lạnh... việc đó có thể cho chúng ta một đầu mối.”

À, thế là gần xong rồi, cô em tôi đã tạo ra được sự chú ý. Một hai cái cau mày nghĩ ngợi xuất hiện trong phòng. Tôi gần như có thể nghe thấy tiếng các bánh răng chuyển động.

Nhưng LaGuerta chỉ gật đầu. “Đó là một suy nghĩ rất... đáng quan tâm, sĩ quan,” cô ta nói. Cô ta chỉ khẽ nhấn mạnh vào hai từ *sĩ quan*, để nhắc tất cả chúng tôi rằng đây là một nền dân chủ nơi tất cả mọi người đều có thể lên tiếng, nhưng kỳ thực... “Nhưng tôi vẫn tin cơ hội tốt nhất của chúng ta là tìm ra nhân chứng. Chúng ta biết anh ta đang ở ngoài kia.” Cô ta mỉm cười, một nụ cười dè dặt đầy thủ thuật xã giao. “Hay cô ta,” cô ta tiếp, để tỏ ra mình có thể sắc sảo nếu cần. “Nhưng đã có ai đó nhìn thấy gì đó. Chúng ta biết như vậy từ bằng chứng. Vậy hãy tập trung vào hướng này và để chuyện đoán mò cho đám bên Broward, được chứ?” Cô ta ngừng lời, đợi đến khi một tràng cười khúc khích khe khẽ đã kịp chạy vòng quanh phòng. “Nhưng sĩ quan Morgan, tôi sẽ đánh giá rất cao nếu cô tiếp tục giúp chúng tôi nói chuyện với đám gái đứng đường. Bọn họ đã quen cô ở dưới đó.”

Chúa ơi, cô ta quả là khá. Cô ta đã làm rụt vòi bất cứ ai khỏi dự định thử suy nghĩ theo ý tưởng của Deb, đẩy Deb về chỗ cũ của cô, thu phục cả nhóm điều tra về sau lưng mình với câu đùa cợt về sự kình địch của chúng tôi với quận Broward. Tất cả chỉ sau vài lời ngắn ngủi. Tôi cảm thấy muốn vỗ tay hoan hô.

Ngoại trừ, tất nhiên rồi, tôi lại đứng về bên Deborah tội nghiệp, cô em tôi vừa bị làm cho xẹp lép. Cô há hốc miệng ra một lúc, rồi khép lại, tôi quan sát các múi cơ hàm của cô căng ra trong khi cẩn thận chuyển khuôn mặt mình về trạng thái cảnh sát Trung tính. Bản thân nó quả là một màn thể hiện không tồi theo cách của mình, nhưng quả thực không thể bằng của LaGuerta.

Phần còn lại của cuộc họp không có điều gì đáng chú ý diễn ra nữa. Quả thực chẳng có thêm gì để nói ngoài những gì đã được nói ra. Vậy là chỉ một lát sau màn kết bậc thầy của LaGuerta, cuộc họp giải tán và chúng tôi đã lại ở ngoài tiền sảnh.

“Quý tha ma bắt cô ta đi,” Deborah khẽ lẩm bẩm. “Đồ chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt!”

“Chắc chắn rồi,” tôi đồng ý.

Cô liếc mắt sang tôi. “Cám ơn, anh trai. Anh quả là hữu ích.”

Tôi nhướn mày nhìn cô. “Nhưng chúng ta đã thống nhất anh sẽ đứng ngoài chuyện này. Như thế em sẽ lập được công trạng.”

Cô gằn giọng. “Ít nhiều. Cô ta làm em trông giống một con ngốc.”

“Với tất cả sự tôn trọng, em gái yêu quý, em đã ngáng giữa đường cô ta.”

Deborah nhìn tôi, nhìn lảng đi, rồi bực bội giơ tay lên. “Vậy em phải nói thế nào đây? Thậm chí em còn không ở trong đội điều tra. Em có mặt ở đó chỉ vì ông đại úy nói họ nhất thiết phải cho em tham gia.”

“Và ông ấy không hề nói họ cần lắng nghe em,” tôi nói.

“Họ không nghe. Và sẽ không nghe,” Deborah cay đắng nói. “Thay vì đưa em tới Ban An mạng, vụ này sẽ bóp chết sự nghiệp của em. Em sẽ chết dần chết mòn khi đi viết giấy phạt đỗ xe trái phép, Dexter.”

“Có một lối thoát, Deb,” tôi nói và cái nhìn cô hướng về tôi lúc này chỉ có chừng một phần ba hy vọng.

“Là gì,” cô hỏi.

Tôi mỉm cười, nụ cười trấn an thách thức đậm chất anh - thực - sự - không - phải - là - một - con - cá - mập. “Tìm ra cái xe tải,” tôi nói.

Phải ba ngày sau tôi mới lại được nghe tiếng cô em nuôi, khoảng thời gian dài nhất cô chịu đựng được mà không trò chuyện với tôi. Cô tìm tới phòng làm việc của tôi ngay sau giờ ăn trưa

ngày thứ Năm, trông có vẻ ủ rũ. “Em tìm ra nó rồi,” cô nói và tôi không hiểu đó có nghĩa là gì.

“Tìm ra cái gì cơ, Deb,” tôi hỏi. “Suối nguồn Cấm Cẩn ư?”

“Chiếc xe tải,” cô nói. “Chiếc xe tải đông lạnh.”

“Nhưng đó là tin tuyệt vời,” tôi nói. “Vậy sao trông em cứ như đang tìm ai để nện thế?”

“Bởi vì đúng thế đấy,” cô em tôi đáp lại, rồi ném lên mặt bàn tôi bốn hay năm trang giấy được ghim lại. “Thử nhìn xem.”

Tôi nhặt lên và liếc qua tờ trên cùng. “Ồ,” tôi ngạc nhiên. “Tất cả có bao nhiêu?”

“Hai mươi ba,” cô nói. “Trong tháng trước, có hai mươi ba chiếc xe tải đông lạnh bị báo mất. Đám bên giao thông nói phần lớn chúng được tìm thấy dưới các con kênh, bị ném xuống để kiếm tiền bảo hiểm. Chẳng ai bận tâm quá nhiều để tìm ra chúng. Vậy là chẳng có ai được phân công điều tra những vụ như thế, sẽ chẳng có ai hết.”

“Chào mừng tới Miami,” tôi nói.

Deborah thở dài, cầm lại tập giấy từ tay tôi, ngồi phịch xuống chiếc ghế còn lại của tôi như thể đã mất sạch xương. “Em không thể nào kiểm tra được hết tất cả, một mình em thì không. Việc đó sẽ mất hàng tháng. Quỷ tha ma bắt nó đi, Dex,” cô thốt lên. “Giờ chúng ta làm gì đây?”

Tôi lắc đầu. “Anh xin lỗi, Deb,” tôi nói. “Nhưng giờ chúng ta đành phải đợi.”

“Vậy sao? Chỉ đợi thôi sao?”

“Đúng thế,” tôi trả lời.

Đúng là vậy. Trong hai tuần tiếp sau đó, chỉ có thế. Chúng tôi đợi.

Và rồi...

Chương 9

Tôi bừng tỉnh, cả người đầm mồ hôi, không rõ mình đang ở đâu, và hoàn toàn chắc chắn một vụ giết người nữa sắp xảy ra. Ở đâu đó cách chỗ này không xa, hắn đang tìm kiếm nạn nhân tiếp theo của mình, lượn lờ trong thành phố như một con cá mập quanh rặng san hô. Tôi cảm thấy chắc chắn đến mức gần như có thể nghe thấy tiếng xé băng dính. Hắn đang ở ngoài kia, thỏa mãn Kẻ lữ hành Tối Tăm của hắn, và gã này đang nói với Kẻ lữ hành trong tôi. Trong giấc ngủ của mình, tôi đã song hành cùng hắn, như một con cá ép lớn vờn trong những vòng xoay lớn chậm rãi của hắn.

Tôi ngồi dậy trên cái giường nhỏ của mình, hất tấm chăn nhàu nhĩ ra. Cái đồng hồ cạnh bên đầu giường cho biết lúc này là ba giờ mười bốn phút. Bốn tiếng đồng hồ kể từ khi tôi lên giường ngủ, cảm thấy như thể suốt thời gian đó mình đã phải chạy bộ qua rừng rậm với một chiếc piano trên lưng. Người đầm mồ hôi, cứng đờ, dần dần, không thể định hình được ý nghĩ nào ngoài niềm tin chắc chắn vụ giết người sắp xảy ra ngoài kia không có tôi.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đêm nay là một đêm không ngủ. Tôi bật đèn lên. Hai bàn tay nhóp nhép, run rẩy. Tôi dùng ga trải giường lau tay, nhưng vô ích. Tấm ga trải giường cũng ướt sũng. Tôi vùng dậy, lảo đảo đi vào phòng tắm để rửa tay. Tôi giờ hai bàn tay ra dưới dòng nước xối xả. Vòi nước tuôn ra một dòng suối ấm áp ở nhiệt độ phòng, trong một khoảnh khắc, dường như tôi đang rửa tay trong máu và dòng nước biến thành đỏ sẫm; chỉ trong một giây, trong không gian tranh tối tranh sáng của phòng tắm, chậu rửa chuyển sang đỏ ngầu như máu.

Tôi nhắm mắt lại.

Thế giới đang chuyển dịch.

Tôi vốn định rũ bỏ trò đùa cột của ánh sáng này, cũng như thức tỉnh bộ óc đang ngái ngủ của mình. Nhắm mắt lại, mở mắt ra, ảo giác sẽ kết thúc, trong bồn rửa của tôi sẽ lại chỉ là nước sạch. Thay vì thế, dường như khi nhắm mắt thì lại mở ra một đôi mắt thứ hai nhìn vào một thế giới khác.

Tôi trở lại trong giấc mơ của mình, bồng bềnh như một lưỡi dao phía trên những quãng sáng của Đại lộ Biscayne, lao đi lạnh lẽo, sắc bén, hướng thẳng vào mục tiêu của tôi và...

Tôi lại mở mắt ra. Nước vẫn chỉ là nước.

Nhưng tôi thì sao?

Tôi lắc mạnh đầu. Bình tĩnh nào, anh bạn, làm ơn đừng để Dexter trôi lên khỏi đáy vực sâu thăm. Tôi hít một hơi dài và liếc nhìn chính mình. Trong gương, trông tôi đúng như tôi đã hình dung. Nét mặt kiềm chế thận trọng. Đôi mắt xanh bình thản và bốn cột, một sự bắt chước hoàn hảo về cuộc sống con người. Ngoại trừ mái tóc tôi lúc này đang dựng đứng lên như tóc của Stan Laurel, không còn bất kỳ dấu vết nào của những gì vừa lướt qua bộ óc nửa mơ nửa tỉnh làm tôi choàng tỉnh khỏi giấc ngủ.

Tôi thận trọng nhắm mắt lại lần nữa.

Bóng tối.

Êm đềm, đơn giản, đen ngòm. Không bay lượn, không máu, không đèn đường. Chỉ có anh chàng Dexter dễ mẩn trước đây với đôi mắt nhắm nghiền đang đứng trước gương.

Tôi lại mở mắt. Xin chào, anh bạn thân mến, thật vui đưa được anh trở lại. Nhưng anh bạn đã biến đi đâu vậy?

Tất nhiên, đó là câu hỏi cần đặt ra. Tôi trải qua phần lớn cuộc sống của mình không hề bị quấy quả bởi những giấc mơ và, nếu xét về khía cạnh đó, cũng không có ảo giác. Với tôi, không có nào của Ngày Tận thế, chẳng có những biểu tượng theo thuyết Jung đáng lo ngại nào trôi lên từ tiềm thức, không hình ảnh tái hiện bí ẩn nào lướt qua ký ức vô thức của tôi. Chưa từng có gì đột ngột bùng lên trong đêm của Dexter. Khi tôi đi ngủ, tất cả con người tôi đều ngủ.

Vậy thì chuyện gì vừa xảy ra vậy? Tại sao những bức ảnh đó lại hiện lên trước mắt tôi?

Tôi hắt nước lên mặt và vuốt tóc xuống. Việc này không thể giúp trả lời câu hỏi, tất nhiên rồi, nhưng nó giúp tôi cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Mọi sự liệu có thể tồi tệ đến đâu nếu mái tóc của tôi chỉ chu gọn ghẽ?

Kỳ thực, tôi cũng không biết. Sự tình có thể trở nên rất tệ hại. Tôi có thể mất đi tất cả, hay rất nhiều, sự tỉnh táo lạnh lùng của mình. Sẽ thế nào nếu thực ra tôi vẫn đang trượt dần tới điên loạn một cách từ từ suốt nhiều năm qua, còn tên sát nhân mới này chỉ đơn giản đã kích hoạt cú ngã cuối cùng xuống vực thăm điên loạn hoàn toàn? Làm thế nào tôi có thể hy vọng đo đạc mức độ tỉnh táo tương đối của một người như tôi?

Những hình ảnh đó trông rất thực, cảm giác về chúng cũng vậy. Nhưng không thể, tôi đã ở ngay đây, trên giường của mình. Ấy thế nhưng tôi gần như có thể ngửi thấy mùi nước mặn, khói xả và mùi nước hoa rẻ tiền bồng bềnh trên đại lộ Biscayne. Hoàn toàn thực - và chẳng phải đó là một trong những dấu hiệu của sự mất trí, khi ta không còn có thể phân biệt giữa ảo giác và hiện thực sao? Tôi không có câu trả lời nào, cũng không có cách gì để tìm ra. Không thể nghĩ đến nói chuyện với một bác sĩ tâm lý, tất nhiên rồi; tôi hẳn sẽ làm anh chàng khốn khổ đó sợ chết khiếp, có khi anh ta lại cảm thấy có trách nhiệm yêu cầu nhốt tôi vào chỗ nào đó. Tất

nhiên, tôi không thể tranh luận về sự sáng suốt của ý tưởng đó. Nhưng nếu tôi đang mất dần khả năng nắm lấy sự sáng suốt như đã tạo dựng, đó hoàn toàn là chuyện riêng của tôi và phần đầu tiên của vấn đề ấy là chẳng có cách nào cho phép biết chắc cả.

Mặc dù, khi nghĩ về nó, tôi vẫn thấy có một cách.

Mười phút sau, tôi đang lái xe qua Dinner Key. Tôi cho xe chạy thông thả, vì thực ra tôi không biết mình đang tìm kiếm cái gì. Khu này của thành phố đã chìm vào giấc ngủ, ở mức độ như nó vẫn từng, vẫn còn vài người lang thang qua tấm nền phong cảnh của Miami: những du khách uống quá nhiều cà phê Cuba và không ngủ được. Những người từ Iowa tới và đang đi tìm một cây xăng. Những người ngoại quốc tìm tới South Beach. Và những kẻ săn mồi, tất nhiên rồi - bọn sát nhân, trộm cướp, những kẻ nghiện ngập, những kẻ khát máu người, những gã ăn xác chết, những con quái vật giống như tôi. Nhưng ở khu vực này, vào giờ này, có rất ít những hạng người đó. Đây là Miami vắng vẻ, vắng vẻ nhất có thể, một nơi bị bóng ma của đám đông ban ngày làm trở nên cô độc. Một thành phố tự cắt gọt mình thành một bãi săn trần trụi, không còn được ngụy trang bởi ánh mặt trời và những chiếc áo phông đầy màu sắc.

Vậy là tôi đi sẵn. Những cặp mắt đêm khác dõi theo và phốt lờ ngay khi tôi đi ngang qua mà không hề chậm lại. Tôi lái xe lên hướng bắc, qua cây cầu kéo cũ kỹ, qua khu trung tâm Miami, vẫn chưa biết chắc mình đang tìm cái gì, vẫn chưa nhìn thấy nó - và dẫu thế, vì một lý do phiền phức nào đó, hoàn toàn chắc chắn tôi sẽ tìm ra, rằng tôi đang đi đúng hướng, và *nó* đang chờ đợi tôi phía trước.

Ngay sau khi đi quá Omni, cuộc sống về đêm bắt đầu sống dậy. Nhiều hoạt động hơn, nhiều thứ để nhìn hơn. Những tiếng la hét trên vỉa hè, tiếng nhạc rè phát ra từ các cửa sổ xe hơi để rồi vọng vào những cửa sổ xe hơi khác. Những cô nàng ăn sương xuất hiện, từng đám xúm lại ở góc đường, cười rúc rích với nhau, hoặc ngơ ngẩn nhìn những chiếc xe chạy ngang qua. Những chiếc xe chạy chậm lại, chủ nhân của nó ngó lại nhìn, trở mắt ra một cách ngớ ngẩn ngẩn ngía trang phục của bọn họ và những gì còn được để hở ra ngoài. Phía trước tôi hai khối nhà, một chiếc Corniche mới tinh và một đám các cô nàng từ bóng tối sát mé trong vỉa hè lao xuống đường lập tức vây quanh xe. Dòng xe cộ lập tức bị nghẽn lại một phần, tiếng còi bấm lên inh ỏi. Phần lớn các lái xe dừng lại một phút, hài lòng ngẩn ngía, song một chiếc xe tải sốt ruột đã lái vòng qua đám xe đang kẹt lại, tiếp tục lao đi.

Một chiếc xe tải đông lạnh.

Không là gì cả, tôi tự nhủ. Xe giao sữa chua ban đêm; xe chuyển xúc xích thịt lợn phục vụ ăn sáng, đảm bảo tươi ngon. Một xe chở cá chạy lên hướng bắc hoặc ra sân bay. Những chiếc xe tải đông lạnh chạy qua Miami bất kể ngày đêm, thậm chí cả vào lúc này, ngay cả giữa đêm khuya... Chỉ vậy thôi, không còn gì khác.

Nhưng dù sao tôi vẫn nhấn chân ga. Tôi vọt lên, lượn qua lượn lại giữa dòng xe cộ. Tôi còn cách chiếc Corniche và người lái xe bị vây hãm của nó ba chiếc xe nữa. Dòng xe lưu thông

ngheñ lại. Tôi ngược mắt nhìn lên phía chiếc xe tải. Nó đang chạy thẳng lên Biscayne, đi vào một dãy đèn tín hiệu giao thông. Tôi sẽ để mất dấu nó nếu tụt lại sau quá xa. Đột nhiên tôi cảm thấy không muốn để xõng mất nó bằng bất cứ giá nào.

Tôi chờ một khoảng trống trong dòng xe cộ và nhanh chóng lái xe vượt lên, chuyển ra làn đường ngoài. Tôi vòng qua chiếc Corniche rồi tăng tốc, tiến sát tới chiếc xe tải. Cố không lao đi nhanh quá, không để mình có vẻ khả nghi, nhưng vẫn từ tốn thu hẹp khoảng cách giữa tôi và nó. Nó còn cách tôi ba lần đèn tín hiệu nữa, rồi hai.

Sau đó, đèn phía trước nó chuyển đỏ, trước khi tôi kịp mừng, đèn trước mặt tôi cũng vậy. Tôi có chút ngạc nhiên khi nhận ra mình đang cản môi. Tôi đang căng thẳng; tôi, Dexter, *Tảng băng*. Tôi đang cảm thấy sự bồn chồn đậm chất người, sự tuyệt vọng, cảm xúc phiền muộn thực thụ. Tôi muốn bắt kịp cái xe tải kia và tận mắt nhìn vào nó, phải, tôi muốn chạm tay vào nó biết chừng nào, được mở cửa buồng lái, nhìn vào trong...

Sau đó thì sao đây? Một mình bắt hấn ư? Tóm hấn lòi tới cho thám tử LaGuerta? Có thấy tôi đang mắc kẹt vào cái gì không? Liệu tôi có thể giữ được hấn? Cũng nhiều khả năng ngang với chuyện hấn có thể tóm tôi. Hấn đang ở trạng thái tập trung cao độ nhất cho cuộc đi săn, còn tôi chỉ đang lảng nhãng đằng sau như một cậu em không được hoan nghênh. Tại sao tôi lại bám theo? Có phải chỉ vì tôi muốn chứng minh với bản thân mình rằng thủ phạm chính là hấn, là kẻ đó và hấn đang ra ngoài săn mồi, còn tôi không hề điên rồ chẳng? Nếu tôi không điên rồ - làm sao tôi biết được? Cái gì đang diễn ra trong đầu tôi vậy? Suy cho cùng, sự điên rồ có khi lại là giải pháp hạnh phúc hơn.

Một ông già lê bước qua trước đầu xe tôi, đi sang đường với những bước chân chậm chạp đau đớn đến khó lòng tin nổi. Trong chốc lát tôi quan sát ông ta, tự hỏi cuộc sống sẽ thế nào khi ta di chuyển chậm chạp như vậy, rồi liếc nhìn về cái xe tải đông lạnh phía trước.

Đèn tín hiệu phía trước nó đã chuyển xanh. Còn trước mặt tôi thì chưa.

Chiếc xe tải tăng tốc rất nhanh, phóng về hướng bắc với tốc độ tối đa, ánh đèn hậu nhỏ dần trong lúc tôi nhìn theo, đợi đèn tín hiệu phía trước mình chuyển màu.

Nó vẫn khẳng khẳng chưa chịu. Vậy là hai hàm răng tôi nghiến lại - bình tĩnh nào, Dex! - tôi lao qua đèn, thiếu chút nữa đâm phải ông già. Ông lão chẳng buồn ngẩng lên nhìn hay dừng bước.

Giới hạn tốc độ trên quãng này của đại lộ Biscayne là ba mươi lăm dặm một giờ. Ở Miami, như thế có nghĩa là nếu bạn chạy dưới năm mươi, người ta sẽ húc bạn tung ra khỏi đường. Tôi tăng tốc lên sáu mươi lăm, lướt qua dòng xe cộ thừa thớt, cố hết sức thu hẹp khoảng cách. Ánh đèn trên chiếc xe tải tắt ngấm khi nó đi vòng qua một đoạn đường cong - hay nó đã rẽ? Tôi tăng tốc lên bảy mươi lăm và rẽ ga lao qua ngã rẽ lên cầu cạn ở phố 79, lượn vòng quanh khúc đường cong chạy qua bên Publix Market, rẽ vào đoạn đường thẳng, hối hả tìm kiếm chiếc xe

tải.

Và nhìn thấy nó. Kia... phía trước tôi...

Đang lao về phía tôi.

Gã con hoang khốn kiếp đã vòng lại. Không lẽ hắn đánh hơi được tôi đang bám đuôi mình? Hay ngửi thấy mùi khói xả của tôi bốc lên tận mũi hắn? Không quan trọng nguyên do là gì - đó chính là hắn, vẫn là cái xe đó, không còn nghi ngờ gì nữa, khi tôi lao vụt qua hắn, hắn đánh lái rẽ lên cầu cạn.

Tôi đánh lái gấp làm chiếc xe rít lên quẹo vào một bãi để xe nhỏ, vòng xe lại và tăng tốc lao ra đại lộ Biscayne, lần này hướng về phía nam. Qua chưa tới một khối nhà nữa và tôi cũng rẽ lên cầu cạn. Xa, thật xa phía trước, gần cây cầu thứ nhất, tôi nhìn thấy những đốm đèn đỏ nhỏ xíu đang nhấp nháy giễu cợt mình. Chân tôi giậm mạnh xuống chân ga và tôi lao vùn vụt lên phía trước.

Hắn đang ở trên phần dốc lên của cầu, tăng dần tốc độ, duy trì khoảng cách giữa chúng tôi. Bằng cách nào đó, chắc chắn hắn biết, chắc chắn hắn nhận ra đang có ai đó bám theo mình. Tôi thúc ép chiếc xe của mình lao đi quyết liệt hơn một chút. Tôi thu hẹp khoảng cách, từng chút một, tiến lại gần hơn và chỉ cách vài thân xe.

Sau đó hắn biến mất, vượt qua điểm cao nhất của cây cầu và lao xuống phía bên kia, phóng tới quá nhanh vào North Bay Village. Đó là một khu vực được tuần tra gắt gao. Nếu phóng quá nhanh, thế nào hắn cũng bị phát hiện và truy đuổi. Khi đó...

Tôi đã lên cầu, tới đỉnh giữa cầu và phía dưới tôi...

Chẳng có gì cả.

Con đường vắng tanh.

Tôi lái xe chậm lại, nhìn quanh mọi hướng từ vị trí thuận lợi trên điểm cao nhất của cầu. Một chiếc xe chạy về phía tôi - không phải chiếc xe tải kia, chỉ là một chiếc Mercury Marquis với cản trước móp méo. Tôi bắt đầu lái xe xuống bên kia cầu.

Dưới chân cầu, North Bay Village tách khỏi cầu cạn thành hai khu dân cư. Phía sau một cây xăng bên trái là một dãy các tòa căn hộ cao cấp và nhà chung cư, tạo thành một vòng quay chậm chạp. Bên phải là những ngôi nhà, nhỏ nhưng đắt đỏ. Chẳng có thứ gì chuyển động ở cả hai bên. Không có ánh đèn nào, không có bất cứ dấu hiệu nào, cho dù của giao thông hay cuộc sống.

Tôi chậm rãi lái xe qua khu làng. Trống rỗng. Hắn đã biến mất. Trên một hòn đảo chỉ với

một con đường duy nhất chạy ngang qua, hắn đã cắt đuôi được tôi. Nhưng bằng cách nào?

Tôi quay xe, tắt xe vào bên vệ đường và nhắm mắt lại. Tôi không biết vì sao: có lẽ tôi hy vọng có thể lại nhìn thấy gì đó. Nhưng không. Chỉ có bóng tối, những đốm sáng nhỏ lấp lánh nháy nhót bên trong mi mắt tôi. Tôi mệt mỏi. Tôi cảm thấy mình thật ngu ngốc. Phải, tôi, Dexter khờ khạo, cố vào vai người hùng, sử dụng quyền năng tâm lý lớn lao của mình để săn lùng kẻ xấu xa nham hiểm. Truy đuổi hắn trên cỗ xe siêu thanh chuyên dùng để chống lại tội ác. Rất có thể hắn chỉ là một gã nhóc giao hàng chơi trò thể hiện bản lĩnh đàn ông với gã lái xe duy nhất còn lại trên đường tối hôm đó. Một trò đậm chất Miami, xảy đến mỗi ngày với bất cứ ai lái xe trong thành phố xinh đẹp của chúng ta. Đuổi tao đi, mày không thể bắt kịp tao đâu. Liền sau đó là ngón tay giữa chìa lên trên, là khẩu súng vung vẩy, hàm hừ và quay lại với công việc.

Chỉ là một cái xe tải đông lạnh, không hơn, giờ đây đang lao đi băng qua Miami với tiếng nhạc rock oang oang phát ra từ radio. Không phải là gã sát nhân tôi tìm kiếm, không phải mối liên hệ bí hiểm đã dựng tôi dậy khỏi giường để lái xe khắp thành phố giữa đêm khuya. Bởi vì như thế chỉ đơn giản là quá ngớ ngẩn để nói, còn cực kì ngớ ngẩn đối với anh chàng Dexter có đầu óc sắc bén và trái tim trống rỗng.

Tôi gục đầu xuống vô lăng. Thật tuyệt làm sao khi có được một trải nghiệm đúng chất người như thế. Giờ tôi biết đến cảm giác của một gã ngu ngốc hết thuốc chữa là như thế nào. Tôi có thể nghe thấy tiếng chuông vang lên từ cây cầu kéo gần đó, phát đi lời cảnh báo cho hay cây cầu chuẩn bị được nâng lên. “Ding, ding, ding”. Tiếng chuông ngân vang trong tâm trí đã kiệt quệ của tôi. Tôi ngáp dài. Đã đến lúc quay về nhà, trở lại giường.

Phía sau lưng tôi, tiếng động cơ khởi động vang lên. Tôi liếc nhìn phía sau.

Từ đằng sau cây xăng dưới chân cầu cạn, chiếc xe tải đông lạnh ngoặt rất gấp và lao vọt ra. Nó lao vọt qua trước mặt tôi, đuôi rê dài và tiếp tục tăng tốc, cùng với những cử động lờ mờ trên khung cửa phía người lái, một vật bị ném về phía tôi, điên cuồng và thật mạnh. Tôi cúi gập người xuống. Có vật gì đó đập vào sườn xe tôi, để lại sau nó âm thanh hứa hẹn một vết bẹp đất đỏ. Tôi đợi một khoảnh khắc, chỉ để bảo đảm an toàn. Sau đó, tôi ngẩng đầu lên quan sát. Chiếc xe tải đang vùn vụt lao đi, đâm văng cây rào chắn bằng gỗ trên cầu kéo và lao vọt qua, vọt qua cầu trong lúc cây cầu bắt đầu nhấc lên, thoả mái tiếp tục cuộc hành trình ở bên kia cầu trong lúc người gác cầu ló đầu ra hò hét. Rồi chiếc xe biến mất, xuống khỏi đầu cầu phía xa và quay trở lại Miami, tránh xa khỏi phía đối diện của khoảng trống đang mở rộng dần khi cây cầu nâng lên. Biến mất, biến mất ngoài tầm với, biến mất như thể chưa từng xuất hiện. Tôi sẽ không bao giờ biết được đó là tên sát nhân mình đang tìm kiếm hay chỉ là một gã khùng thường gặp ở Miami.

Tôi ra khỏi xe để xem xét vết bẹp. Một vết khá to. Tôi nhìn quanh xem vật hắn đã ném là cái gì.

Nó đã lăn ra xa chừng mười hay mười lăm foot[23] và văng ra giữa đường. Thậm chí, ở khoảng cách này cũng chẳng thể nhắm nổi, song như thế để chắc chắn tôi không còn gì để nghi ngờ nữa, ánh đèn pha của một chiếc xe đang chạy tới chiếu sáng vật đó. Chiếc xe ngoặt gấp và đâm vào một hàng rào, vọt lên trên cả tiếng còi bây giờ đang kêu không ngừng, tôi có thể nghe thấy người lái xe thét lên kinh hoàng. Tôi bước lại gần vật đó để khẳng định chắc chắn.

Phải, đúng thế. Đúng là thứ đó.

Một cái đầu phụ nữ.

Tôi cúi xuống nhìn. Một nhát cắt rất ngọt, một thành phẩm rất đẹp đẽ. Gần như không có máu quanh miệng vết thương.

“Cảm ơn Chúa,” tôi nói, nhận ra mình đang mỉm cười - mà sao lại không chứ?

Chẳng phải thật tuyệt sao? Cuối cùng, tôi cũng đâu có điên.

Chương 10

Hơn tám giờ sáng một chút, LaGuerta tới nơi tôi đang ngồi, trên nắp khoang hành lý chiếc xe của mình. Cô ta tựa phần hông hoàn hảo của mình vào xe và nhích lại gần cho tới khi đùi chúng tôi chạm vào nhau. Tôi đợi cô ta nói gì đó, nhưng dường như cô ta không có gì để nói vào lúc này. Cả tôi cũng vậy. Vậy là tôi ngồi đó trong vài phút, quay lại nhìn về phía cây cầu, cảm nhận hơi nóng từ chân cô ta đang áp vào chân mình và tự hỏi anh bạn cả thẹn của tôi đã chuẩn đi đâu với chiếc xe tải của hắn. Nhưng tôi giật mình bừng tỉnh khỏi giấc mơ êm đềm vào ban ngày đó vì sức ép đè nặng lên đùi mình.

Tôi nhìn xuống ống quần mình. LaGuerta đang bóp mạnh đùi tôi như thể đó là một cục bột nhào. Tôi nhìn lên mặt cô ta. Cô ta nhìn lại.

“Người ta đã tìm ra thi thể,” cô ta nói. “Anh biết đấy. Phần còn lại của chủ nhân cái đầu.”

Tôi đứng dậy. “Ở đâu?”

Cô ta nhìn tôi theo cách một tay cóm nhìn ai đó vừa tìm thấy một cái đầu không thân mình trên đường phố. Nhưng cô ta vẫn trả lời. “Office Depot Center[24],” cô ta nói.

“Nơi đội Panthers[25] chơi à?” tôi hỏi, cảm thấy một luồng gai gai lạnh buốt chạy qua người mình. “Trên băng sao?”

LaGuerta gật đầu, vẫn tiếp tục quan sát tôi. “Đội hockey,” cô ta nói. “Có phải tên nó là Panthers không?”

“Tôi nghĩ người ta vẫn gọi nó như thế,” tôi nói. Tôi không thể ngừng được.

Cô ta bĩu môi. “Người ta tìm thấy nó bị nhét vào lưới khung thành.”

“Bên đội khách hay đội chủ nhà?” tôi hỏi.

Cô ta chớp mắt. “Như thế thì khác gì nhau?”

Tôi lắc đầu. “Đùa chút thôi mà, thám tử.”

“Vì tôi không biết phải mô tả sự khác biệt như thế nào. Tôi cần cử ai đó hiểu biết về hockey tới đó,” cô ta nói, cuối cùng đôi mắt cũng rời khỏi tôi, liếc qua đám đông, tìm kiếm ai đó cầm trên tay một quả cầu hockey. “Tôi rất mừng anh có thể pha trò về nó,” cô ta nói thêm. “Một

cái...” cô ta cau mày, cố nhớ lại, “sam - bolie là gì vậy?”

“Một cái gì?”

Cô ta nhún vai. “Một loại máy nào đó. Người ta sử dụng nó trên băng phải không?”

“Một chiếc Zamboni[26]?”

“Gì cũng được. Anh chàng điều khiển nó, anh ta đưa nó ra sân băng để phục vụ buổi tập sáng nay. Hình như có vài cầu thủ muốn tới tập sớm thì phải? Và bọn họ muốn mặt băng mới tinh, vậy là anh chàng nọ, người điều khiển...” cô ta hơi do dự, “... cái sam - bolie kia? Anh ta hay đến sớm vào những ngày có buổi tập. Thế là anh ta lái cái máy của mình ra sân băng? Anh ta trông thấy những cái bục được chất thành đống, ở phía cuối sân, trong lưới khung thành thì phải? Vậy là anh ta bước xuống lại gần xem.” Cô ta lại nhún vai. “Hiện tại Doakes đang ở đó. Anh ta nói họ không thể giúp anh chàng kia trấn tĩnh lại đủ để nói được nhiều hơn.”

“Tôi biết một chút về hockey,” tôi nói.

Cô ta lại nhìn tôi với đôi mắt có vẻ nặng nề. “Có quá nhiều thứ tôi không biết về anh, Dexter. Anh chơi hockey sao?”

“Không, tôi chưa bao giờ chơi,” tôi khiêm tốn đáp. “Tôi có tới xem vài trận đấu.” Cô ta không nói gì và tôi phải cắn môi để không ba hoa thêm. Kỳ thực, Rita có vé xem cả mùa của đội Florida Panthers và tôi đã rất ngạc nhiên khi phát hiện ra mình thích hockey. Tôi không chỉ thích thú với màn hỗn chiến dữ dội vui vẻ chẳng kém gì những cuộc ẩu đả giết người, còn có điều gì đó khi ngồi trong nhà thi đấu rộng lớn, mát rượi làm tôi thấy thật thư giãn, tôi sẽ sẵn sàng vui vẻ tới đó, thậm chí để xem đánh golf. Thực ra, tôi sẵn lòng nói ra bất cứ điều gì để LaGuerta đưa tôi tới hiện trường. Tôi thực sự rất muốn được đến chỗ sân băng đó. Tôi muốn nhìn thấy thi thể bị nhét vào lưới trên mặt băng kia hơn bất cứ thứ gì khác tôi có thể nghĩ tới, muốn tháo tung lớp bục được gói chần chu bên ngoài để nhìn những miếng thịt khô ráo sạch sẽ. Tôi muốn được thấy nó đến mức cảm thấy giống như trong phim hoạt hình về một con chó săn, muốn được có mặt ở đó đến nỗi tôi cảm thấy mình có quyền sở hữu chính đáng với thi thể đó.

“Được thôi,” cuối cùng LaGuerta nói, khi tôi sắp bật tung khỏi bộ da của mình. Cô ta trưng ra một nụ cười thoáng qua lạ lùng, vừa có phần xã giao vừa có phần - gì nhỉ? Một thứ hoàn toàn khác, đậm chất người và thật không may chính vì lý do đó đặt nó hoàn toàn ra khỏi khả năng hiểu biết của tôi. “Hãy cho chúng ta một cơ hội để nói chuyện.”

“Tôi cũng rất muốn thế,” tôi nói, với sức hấp dẫn ứa ra từ mỗi lời nói. LaGuerta không đáp. Có thể cô ta không nghe thấy tôi nói, mà điều đó cũng chẳng quan trọng. Cô ta hoàn toàn không thể nhận ra sự châm biếm khi nó được dành cho hình ảnh của chính mình. Có thể tung cho cô ta những lời tâng bốc kinh khủng nhất trên đời và cô ta sẽ chấp nhận nó như điều đương nhiên

xứng đáng với mình. Tôi thực sự chẳng khoái gì việc tăng bốc cô ta. Chẳng thể có được niềm vui khi không hề có thách thức. Nhưng tôi không biết gì khác để nói. Liệu cô ta hình dung chúng tôi có thể nói về cái gì đây? Cô ta vốn đã hành hạ tôi không thương tiếc ngay khi xuất hiện tại hiện trường.

Chúng tôi đã đứng cạnh chiếc xe khốn khổ bị móp méo của tôi và quan sát mặt trời lên cao. Cô ta đã nhìn qua phía cầu cạn và hỏi tôi đến bảy lần liệu tôi có thấy mặt kẻ lái chiếc xe tải không, mỗi lần với một âm sắc có chút khác biệt và luôn cau mặt lại giữa hai lần hỏi. Cô ta hỏi tôi năm lần về chuyện tôi có chắc đó là một chiếc xe tải đông lạnh không - tôi dám chắc cô ta đang chơi trò giăng bẫy một cách tinh vi. Cô ta muốn hỏi nhiều hơn nữa về cái xe đó, nhưng cố kìm lại để tránh tỏ ra quá lộ liễu. Thậm chí một lần cô ta còn quên khuấy vị thế của mình và hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha. Tôi nói rằng mình hoàn toàn *seguro*^[27] và cô ta khi ấy đã nhìn chăm chăm rồi chạm lên tay tôi, nhưng không lặp lại câu hỏi nữa.

Đã ba lần cô ta nhìn lên cây cầu uốn cong, lắc đầu rồi văng ra “Put a^[28]!” khe khẽ. Tất nhiên, đó là sự nhắc nhở tới sĩ quan Puta, cô em gái Deborah yêu quý của tôi. Khi phải đối diện với một cái xe tải đông lạnh thực sự đúng như Deborah đã tiên đoán, cô ta sẽ phải cần đến một chút khả năng giữ thăng bằng và qua cách LaGuerta căn mọi dưới, tôi có thể nói cô ta đang vất óc ra tìm cách ứng phó với vấn đề vừa xuất hiện. Tôi tin chắc thế nào cô ta cũng nghĩ ra trò nào đó chẳng dễ chịu gì dành cho Deb - đó là chuyện cô ta làm khá nhất - nhưng vào lúc này tôi đang hy vọng sẽ có một chút cải thiện khiêm tốn trong cách nhìn nhận dành cho cô em tôi. Không phải từ LaGuerta, tất nhiên rồi, nhưng tôi có thể hy vọng những người khác có lẽ cũng nhận ra giả thiết sáng suốt nho nhỏ của cô đã đúng đắn trong nỗ lực làm thám tử.

Kể cũng khá lạ, LaGuerta chẳng hề hỏi lý do gì khiến tôi lái xe chạy lòng vòng vào giờ đó. Tất nhiên, tôi không phải là thám tử, nhưng nếu hỏi thế dường như lại thêm một câu hỏi nữa quá lộ liễu. Có lẽ sẽ không được tử tế lắm khi nói việc bỏ sót như thế là đặc trưng cho cô ta, nhưng đúng là vậy. Cô ta chỉ đơn giản không hỏi.

Dẫu vậy, có vẻ như chúng tôi vẫn còn nhiều thứ để nói. Vậy là tôi đi theo tới xe cô ta, một chiếc Chevrolet to tướng hai năm tuổi màu xanh sáng cô ta vẫn lái đi làm nhiệm vụ. Ngoài giờ làm, cô ta có một chiếc BMW nhỏ vẫn được giả định là không ai biết đến.

“Lên xe đi,” cô ta nói. Rồi tôi leo lên ngồi xuống chiếc ghế trước sạch sẽ màu xanh.

LaGuerta lái khá nhanh, lượn qua lượn lại giữa dòng xe cộ, chỉ trong vài phút, chúng tôi đã vượt qua cầu cạn quay trở lại phía Miami, chạy cắt ngang đại lộ Biscayne và đi thêm chừng nửa dặm nữa tới tuyến đường Tiểu bang 595. Cô ta lái xe vào xa lộ và ngoặt lên hướng bắc, lách qua dòng xe với tốc độ có phần quá nhanh, kể cả với tiêu chuẩn của Miami. Nhưng chúng tôi tới đường Tiểu bang 595 và lại rẽ về hướng tây. Cô ta liếc mắt nhìn ngang sang tôi ba lần trước khi lên tiếng. “Cái áo sơ mi đẹp đấy,” cô ta nói.

Tôi đưa mắt nhìn xuống chiếc sơ mi bảnh bao đang mặc. Tôi đã mặc vội nó lên người khi lao ra khỏi căn hộ của mình và đến lúc này mới nhìn qua nó lần đầu tiên, một chiếc áo polyester kiểu đấu thủ bowling với hình những con rồng đỏ chói trên đó. Tôi đã mặc nó cả ngày ở chỗ làm và cái áo đã có phần nhàu nhĩ, nhưng phải, ít nhiều trông vẫn tươi tắn. Có thể coi là đẹp, tất nhiên, nhưng dẫu sao...

Có phải LaGuerta đang vòng vo tán gẫu để tôi thoải mái tới mức buột miệng hở ra một lời thừa nhận tai hại nào đó chẳng? Có phải cô ta đang nghi ngờ tôi biết nhiều hơn những gì tôi vừa nói và nghĩ có thể làm tôi mất cảnh giác rồi để lộ chúng ra?

“Anh luôn ăn vận rất đẹp, Dexter,” cô ta nói. Cô ta nhìn tôi với một nụ cười hết sức ngớ ngẩn, không để ý thấy xe của mình sắp tông vào một chiếc xe chở xăng. Cô ta đã kịp nhìn lại đúng lúc và dùng một ngón tay đánh lái đưa chúng tôi vượt qua chiếc xe bồn, tiếp tục hướng về phía tây trên đường Tiểu bang 595.

Tôi nghĩ tới những bộ quần áo đẹp để mình luôn mặc. À phải, tất nhiên tôi có làm vậy thật. Tôi tự hào được là con quái vật ăn mặc lịch lãm nhất quận Dade. Phải, chắc chắn rồi, hẳn đã chặt ông Duarte đáng mến thành từng khúc, nhưng hẳn ăn mặc mới đẹp làm sao! Trang phục đúng điệu cho mọi dịp - mà nhân tiện đây, người ta mặc gì để tham dự một cuộc chặt đầu vào lúc sáng sớm nhỉ? Một chiếc áo sơ mi kiểu đấu thủ bowling đã mặc qua cả một ngày và quần vải, tất nhiên rồi. Tôi mặc đúng mốt thời trang. Nhưng ngoài phần phục trang có phần vội vàng của buổi sáng này, tôi đã thực sự thận trọng. Đó là một trong những bài học của Harry: luôn cẩn chu, ăn vận lịch sự, tránh thu hút sự chú ý.

Nhưng tại sao một thám tử Ban Án mạng có đầu óc đầy toan tính lại nhận ra hay bận tâm đến nó chứ? Có vẻ không phải như thế...

Hay đúng là thế? Một ý nghĩ tệ hại nho nhỏ bắt đầu lớn dần. Điều gì đó trong nụ cười lạ lùng thoáng hiện trên khuôn mặt cô ta rồi biến mất đã cho tôi câu trả lời. Thật lố bịch, nhưng còn có thể là gì khác nữa? LaGuerta không phải đang tìm cách khiến tôi mất cảnh giác và hỏi thêm nhiều câu hỏi sấm soi nữa về những gì tôi đã nhìn thấy. Thực ra cô ta cũng chẳng quan tâm gì tới hiểu biết về hockey của tôi.

LaGuerta đang tỏ ra thân thiện.

Cô ta thích tôi.

Lúc này tôi vẫn còn đang cố hồi phục lại từ cú sốc khủng khiếp sau lần tấn công kỳ quái, chệnh choáng, ủy mị suốt mướt mà tôi nhắm vào Rita - và giờ đến chuyện này sao? LaGuerta thích tôi? Có phải đám khủng bố đã đổ thứ gì vào hệ thống cấp nước của Miami không vậy? Hay tôi đang tiết ra một thứ pheromone kỳ quái nào đó? Hay tất cả phụ nữ Miami đột nhiên nhận ra những gã đàn ông thực sự đáng chán đến thế nào và tôi lại trở nên hấp dẫn vì khiếm khuyết của mình? Với tất cả sự nghiêm túc, chuyện quái quỷ gì đang xảy ra vậy?

Tất nhiên tôi có thể nhầm. Tôi vội vàng vội lấy ý nghĩ đó như một con cá nhồng lao tới cái thìa bạc sáng lấp lánh. Nói cho cùng, quả là một sự tự mãn khổng lồ khi nghĩ một phụ nữ thanh lịch, phức tạp, đầy tham vọng trong sự nghiệp như LaGuerta lại thể hiện bất cứ sự quan tâm nào tới tôi. Chẳng phải sẽ có nhiều khả năng hơn là...

Là cái gì? Cho dù thật đáng phiền, khả năng này quả thực rất có lý. Chúng tôi đang làm cùng một thứ công việc và vì thế, như triết lý thông dụng của côm vắn nói, có nhiều khả năng hiểu cũng như tha thứ cho nhau hơn. Mỗi quan hệ của chúng tôi có thể sống sót qua những giờ làm cảnh sát và lối sống đầy sức ép của cô ta. Cho dù tôi không mấy tự mãn về chuyện này, quả thực tôi cũng khá được; tôi biết cách làm mình hấp dẫn, như những người bản địa chúng tôi vẫn thích nói. Tôi đã cố gắng để trở nên hấp dẫn với cô ta từ vài năm nay. Tất cả chỉ thuần túy là tán hươu tán vượn xã giao, nhưng chưa chắc cô ta đã biết điều đó. Tôi rất giỏi trong việc trở nên hấp dẫn, một trong vài thú vui phù phiếm của tôi. Tôi đã nghiên cứu đến nơi đến chốn và luyện tập lâu dài, để đến khi vào vai, không ai có thể nói tôi đang giả bộ. Tôi thực sự rất cừ trong việc phân phát những hạt giống của sự quyến rũ. Có lẽ cũng là tự nhiên khi những hạt giống ấy cuối cùng sẽ nảy mầm.

Nhưng nảy mầm thành thứ này sao? Giờ thì thế nào đây? Liệu cô ta có chuẩn bị đề xuất một bữa tối yên tĩnh vào một hôm nào đó không? Hay vài giờ thăng hoa toát mồ hôi tại Calcique Motel?

May làm sao, chúng tôi tới nhà thi đấu trước khi cơn hoảng hốt hoàn toàn xâm chiếm tôi. LaGuerta lượn quanh tòa nhà một vòng, tìm kiếm lối vào. Cũng không khó để tìm ra nó. Một đám xe cảnh sát đậu rải rác phía ngoài một dãy cửa hai cánh. Cô ta lái chiếc xe của mình vào, đậu chen giữa chúng. Tôi hối hả lao ra khỏi xe, trước khi cô ta kịp đặt tay lên đầu gối tôi. Cô ta ra ngoài và nhìn tôi một hồi. Miệng khế giần giật.

“Tôi sẽ xem qua một chút,” tôi nói. Rồi hối hả lao vào trong nhà thi đấu. Tôi đang chạy trốn khỏi LaGuerta, phải - nhưng tôi cũng rất nóng lòng muốn được vào bên trong, để nhìn xem anh bạn ma mãnh của tôi đã làm gì, để được quan sát cận cảnh tác phẩm của hắn, cảm nhận kỳ quan đó, để học hỏi.

Bên trong âm vang với khung cảnh ồn ào có tổ chức đặc trưng của bất cứ hiện trường án mạng nào - dẫu vậy với tôi, dường như có một luồng điện đặc biệt đang lan đi trong không khí, một cảm giác phấn khích và căng thẳng bị kìm nén xuống, bạn không thể tìm thấy tại hiện trường một vụ án mạng thông thường, một cảm giác nhắc nhở bạn vụ này có gì đó khác biệt, rất có thể là những điều mới mẻ, kỳ diệu sẽ xảy ra vì tôi và hắn đang ở đây, đang tranh đua vươn lên hàng đầu. Nhưng cũng có thể chỉ là mình tôi. Một đám người đứng quanh khung lưới gần đó. Vài người mặc đồng phục cảnh sát quận Broward, họ đang khoanh tay lại quan sát trong khi đại úy Matthews tranh cãi về quyền hạn với một người đàn ông mặc một bộ vét cắt may đúng kiểu. Khi đến gần hơn, tôi thấy Angel - không - họ - hàng đang ở một tư thế bất bình thường, đứng bên một người đàn ông hói đầu đang quỳ một gối xuống, chọc vào một đồng những gói được bao bọc cẩn thận.

Tôi dừng lại bên rào chắn quanh sân băng để nhìn qua lớp kính. Nó kia rồi, chỉ cách tôi mười foot. Trông nó thật hoàn hảo trong trạng thái lạnh giá tinh khiết của mặt băng mới được chiếc máy Zamboni chuốt lại. Bất cứ người thợ kim hoàn nào cũng sẽ nói với bạn rằng tìm ra

được bố cục đúng đắn là điều quan trọng sống còn và cảnh tượng này... thật khiến người ta ngỡ ngàng. Hoàn hảo đến tột cùng. Tôi chỉ hơi cảm thấy choáng váng, không chắc liệu hàng rào có đỡ nổi trọng lượng của tôi hay không, như thể tôi có thể đơn giản lao thẳng qua làn gỗ cứng như một mảng sương mù.

Thậm chí, từ phía sau hàng rào tôi cũng đã có thể hiểu ra. Hẳn đã dành đủ thời gian cần thiết, hẳn đã làm đúng những gì mình muốn, bất chấp biến cố có thể coi là một phen hú vía trên cầu cạn chỉ vài phút trước. Hay bằng cách nào đó hẳn đã biết tôi không hề có ý hại hẳn?

Vì kiểu gì tôi cũng sẽ lôi hẳn ra ánh sáng, có thực tôi không hề có ý hại hẳn không? Liệu tôi có thực sự định lần theo dấu vết hẳn tới tận hang ổ, hồi hộp đến run người tìm đến đích để giúp Deborah thăng tiến trong sự nghiệp? Tất nhiên đó là những gì tôi nghĩ mình đang làm - nhưng liệu tôi có đủ mạnh mẽ để thực hiện nó tới cùng không, nếu mọi thứ cứ tiếp tục trở nên hấp dẫn đến thế? Ngay lúc này đây, chúng tôi đang có mặt tại sân hockey nơi tôi đã trải qua nhiều giờ vui vẻ và trầm tư suy nghĩ, chẳng phải đây lại là bằng chứng cho thấy người nghệ sĩ này - thứ lỗi cho tôi, tất nhiên ý tôi muốn nói là “tên sát nhân” - đang đi theo một hướng song song với hướng đi của tôi sao? Cứ thử nhìn tác phẩm đáng yêu hẳn đã thực hiện ở đây xem.

Và cái đầu - đó là chìa khóa. Tất nhiên, nó là một mảnh ghép quá quan trọng trong những gì hẳn đang làm để có thể đơn giản bị bỏ lại phía sau. Có phải hẳn ném nó để làm tôi phát hoảng, để đẩy tôi vào những cơn kịch phát của sự kinh hoàng, ghê rợn và khiếp hãi? Hay bằng cách nào đó, hẳn biết tôi có cùng cách cảm nhận như hẳn? Có thể nào cả hẳn cũng cảm nhận thấy mối liên hệ giữa chúng tôi và hẳn chỉ muốn tỏ vẻ ma mãnh? Có phải hẳn đang đùa bỡn với tôi không? Hẳn phải có lý do quan trọng nào đó để dành lại cho tôi một món quà như thế. Tôi đang cảm nhận thấy những cảm xúc mạnh mẽ, quay cuồng - làm sao hẳn có thể không cảm thấy gì?

LaGuerta tới bên cạnh tôi. “Anh vội vã quá,” cô ta nói, giọng thoáng chút phàn nàn. “Chẳng lẽ anh sợ cô ta chuồn mất sao?” cô ta hất hàm về phía những mảnh thi thể nằm chất đống.

Tôi biết ở đâu đó bên trong mình có một câu trả lời thông minh, một thứ sẽ khiến cô ta mỉm cười, quyến rũ cô ta thêm chút nữa, làm dịu đi sự phản cảm về cuộc chạy trốn hậu đậu của tôi để tránh khỏi tầm tay cô ta. Nhưng trong lúc đứng đây bên hàng rào, nhìn xuống thi thể nằm trên mặt băng, trong tấm lưới khung thành - trước sự hiện diện vĩ đại, người ta có thể nói vậy - không có ý tưởng hay ho nào xuất hiện. Tôi tìm được không gào lên quát cô ta hãy câm miệng lại, nhưng quả thực đã gần như đã làm thế.

“Tôi cần xem tận mắt,” tôi thành thật nói, rồi sau đó đủ trấn tĩnh để nói thêm, “Đó là khung thành của đội chủ nhà.”

Cô ta đập lên cánh tay tôi, đùa cợt. “Anh thật kinh khủng,” cô ta nói. Thật may, thượng sĩ Doakes tới tìm chúng tôi, vậy là cô nàng thám tử không còn thời gian cho một tràng cười khúc khích ông ọ, một điều quả thực vượt quá sức chịu đựng của tôi. Như mọi khi, Doakes có vẻ quan tâm tới việc tìm ra một cách nào đó để thộp chắc lấy sườn tôi và xé toạc ra hơn bất cứ

điều gì khác, anh ta dành cho tôi một cái nhìn chào đón nồng ấm và sắc lẹm đến mức tôi nhanh chóng biến đi nơi khác để anh ta lại với LaGuerta. Anh ta trợn mắt nhìn theo, quan sát tôi với vẻ mặt như muốn nói nhất định tôi phải có tội lỗi nào đó và anh ta sẵn lòng moi ruột tôi ra kiểm tra để tìm xem nó là gì. Tôi dám chắc anh ta hẳn sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn nhiều ở nơi cảnh sát được phép thỉnh thoảng bẻ gãy một cái xương cẳng chân hay xương đùi. Tôi lượn vòng tránh khỏi anh ta, thông thả đi vòng quanh hàng rào tới nơi gần nhất có thể vào sân. Vừa tìm ra lối vào thì có thứ gì đó lao vào tôi từ phía tôi không thể nhìn thấy, đập khá mạnh vào mạn sườn tôi.

Tôi đứng thẳng người dậy để đối diện với kẻ tấn công, mang trên người một vết bầm tím và nở trên khuôn mặt một nụ cười gượng gạo. “Xin chào, em gái yêu quý,” tôi nói. “Thật tuyệt được nhìn thấy một khuôn mặt thân tình.”

“Đồ chết tiệt!” cô rít vào mặt tôi.

“Có thể lắm,” tôi đáp. “Nhưng nhắc nó ra lúc này làm gì?”

“Bởi vì, anh là đồ chết tiệt khốn kiếp, anh có một đầu mối và chẳng thèm gọi cho em!”

“Một đầu mối?” tôi gần như lắp bắp. “Cái gì khiến em nghĩ...”

“Đừng có vòng vo, Dexter,” Deborah gầm gừ. “Anh lái xe lang thang ngoài đường lúc bốn giờ sáng không phải để tìm gái. Anh biết hẳn ở đâu, chết tiệt.”

Tia sáng lóe lên. Tôi đã quá bận bịu với những rắc rối của chính mình, đầu tiên là với giấc mơ - và sự thật rằng hiển nhiên còn có gì đó nhiều hơn thế - rồi tiếp tục là cuộc chạm trán như trong ác mộng với LaGuerta, tôi không hề nghĩ đến việc mình đã không phải với Deborah. Tôi đã không chia sẻ. Tất nhiên cô em tôi sẽ tức giận. “Không phải là một đầu mối, Deb,” tôi nói, cố làm cô dịu xuống một chút. “Không có gì chắc chắn đến mức đó cả. Chỉ là - một cảm giác. Một ý nghĩ, vậy thôi. Thực sự không là gì cả...”

Cô lại đẩy mạnh tôi một cái. “Ngoại trừ nó thực sự là *cái gì đó*,” cô gần giọng. “Anh đã tìm thấy hẳn.”

“Thực ra anh cũng không chắc,” tôi nói. “Anh nghĩ hẳn đã tìm thấy anh.”

“Đừng có làm bộ thông minh nữa,” Deb nói và tôi dang hai tay ra để bày tỏ việc đó không có khả năng đến mức nào. “Anh đã hứa, chết tiệt thật.”

Tôi không nhớ từng đưa ra lời hứa nào bao gồm cả việc gọi điện vào giữa đêm khuya và kể cho cô nghe những giấc mơ của mình, nhưng có vẻ như nói ra điều này sẽ không khôn ngoan cho lắm, vậy là tôi gạt nó đi. “Anh xin lỗi, Deb,” tôi chống chế. “Anh thực sự không nghĩ nó sẽ đem lại kết quả. Đó chỉ là... một linh cảm, thật đấy.” Tất nhiên tôi sẽ không tìm cách đưa ra bất

cứ lời giải thích nào về khía cạnh cận tâm lý có dính dáng đến ở đây, kể cả với Deb. Hay có lẽ đặc biệt là không phải với cô. Nhưng một ý nghĩ khác chợt đến với tôi. Tôi hạ giọng xuống. “Có thể em giúp được anh ít nhiều đấy. Anh nên nói gì với bọn họ nếu có lúc nào đó bọn họ quyết định hỏi anh đang làm gì khi lái xe lòng vòng quanh đây vào lúc bốn giờ sáng?”

“Chẳng lẽ LaGuerta chưa thẩm vấn anh sao?”

“Không thể kỹ hơn,” tôi nói, cố kìm một cái nhún vai.

Deb làm bộ ghê tởm. “Và cô ta không hỏi.” Đó không phải là một câu hỏi.

“Anh chắc thám tử đã có quá nhiều thứ trong đầu,” tôi nói. Tôi không thêm vào rằng có vẻ một phần chúng liên quan đến tôi. “Nhưng sớm muộn gì cũng sẽ có người hỏi.” Tôi đưa mắt nhìn về nơi cô ta đang chỉ đạo cuộc điều tra. “Nhiều khả năng là thượng sĩ Doakes,” tôi nói với vẻ e ngại thực sự.

Cô em tôi gật đầu. “Anh ta là một tay cóm cù. Nếu có thể bót đi vài kiểu bày tỏ thái độ.”

“Có thể đó là tất cả con người anh ta,” tôi nói. “Nhưng vì lý do nào đó, anh ta không ưa gì anh. Anh ta sẽ hỏi bất cứ thứ gì nếu nghĩ nó sẽ dồn anh vào thế bí.”

“Vậy hãy nói sự thật với anh ta,” Deborah dừng dừng nói. “Nhưng trước hết hãy nói cho em biết đã.” Cô em tôi lại huých tôi một cú nữa vào đúng chỗ cũ.

“Làm ơn nào, Deb,” tôi nói. “Em biết anh dễ bị bầm tím thế nào mà.”

“Em không biết,” cô nói. “Nhưng em có cảm giác đã tìm ra rồi.”

“Chuyện đó sẽ không xảy ra nữa,” tôi hứa. “Chỉ là một cơn hưng phấn vào lúc ba giờ sáng thôi, Deborah. Em sẽ nói gì nếu anh gọi điện cho em vì chuyện đó, rồi cuối cùng hóa ra chẳng có gì hết?”

“Nhưng đâu phải thế. Cuối cùng rõ ràng nó đúng là gì đó,” Deb nói kèm theo một cú huých nữa.

“Anh thực sự không nghĩ như vậy. Chắc anh sẽ cảm thấy rất ngớ ngẩn khi lôi kéo em vào nó.”

“Thử hình dung xem em sẽ cảm thấy thế nào nếu hấn giết anh,” cô nói.

Tôi thực sự ngạc nhiên. Thậm chí tôi còn chưa bắt đầu hình dung cô sẽ cảm thấy thế nào. Hối tiếc ư? Hay thất vọng? Giận dữ chăng? Kiểu suy đoán này nằm quá khả năng của tôi, e là vậy. Thế nên tôi lặp lại: “Anh xin lỗi, Deb.” Rồi sau đó, vì là loại người vui vẻ luôn tìm ra khía

chạnh tích cực, tôi nói thêm, “Nhưng ít nhất cái xe tải đông lạnh đã ở đó.”

Cô chớp mắt nhìn tôi. “Chiếc xe tải đã ở đó?” cô hỏi.

“Ôi, Deb,” tôi nói. “Người ta chưa nói cho em biết sao?”

Cô em tôi tặng tôi thêm một cú còn nặng ký hơn vào cùng vị trí. “Quý tha ma bắt, Dexter,” cô rít lên. “Có chuyện gì với cái xe tải?”

“Nó đã ở đó, Deb,” tôi nói, có phần bối rối vì phản ứng xúc động một cách lộ liễu của cô - và tất nhiên, cũng vì sự thật là một cô nàng xinh đẹp đang nện tôi tơi bời. “Hắn lái một chiếc xe tải đông lạnh. Khi hắn ném cái đầu.”

Cô nắm chặt lấy cánh tay tôi và nhìn chăm chăm. “Anh nói láo,” cuối cùng cô em tôi nói.

“Anh nói thật.”

“Chúa ơi...!” cô thốt lên, nhìn chăm chăm vào khoảng không và hắn đang thấy cơ hội thăng cấp của mình bỗng bình đầu đó trên đầu tôi. Chắc hẳn Deborah sẽ lại tiếp tục, nhưng vào đúng lúc đó Angel - không - họ - hàng cất giọng, át đi những tiếng vọng âm âm bên trong nhà thi đấu. “Thám tử?” anh ta gọi, đưa mắt nhìn về phía LaGuerta. Đó là một âm thanh lạ lùng, vô thức, một tiếng kêu bị nghẹn lại nửa chừng từ một anh chàng chưa bao giờ cao giọng to tiếng ở chỗ đông người, trong âm thanh ấy có điều gì đó khiến cả không gian bên trong lập tức lặng như tờ. Giọng nói có một nửa choáng váng, một nửa đặc thẳng - tôi đã tìm thấy một thứ quan trọng nhưng ôi - lạy - Chúa. Mọi con mắt đổ dồn vào Angel và anh ta hát hàm xuống người đàn ông hói đầu quỳ mọp đang từ tốn cẩn thận gỡ thứ gì đó ra khỏi gói thi thể trên cùng.

Cuối cùng ông ta kéo thứ đó ra, lóng ngóng để đánh rơi, khiến nó trượt đi trên mặt băng. Anh ta vớ lấy tay tới nó và trượt chân, trượt dài theo sau vật lấp lánh vừa lấy ra từ trong cái gói cho tới khi cả hai cùng chạm vào tường rào và dừng lại. Bàn tay run rẩy, Angel vớ lấy vật nọ, cầm được nó và giơ lên cho tất cả chúng tôi cùng thấy. Sự im lặng đột ngột bên trong tòa nhà thật truyền cảm, hồi hộp đến nín thở, thật đẹp đẽ, giống như tràng vỗ tay vang dội khi một kiệt tác được hé lộ.

Đó là gương chiếu hậu của chiếc xe tải.

Chương 11

Tấm màn vĩ đại của sự im lặng sừng sờ chỉ tồn tại trong một khoảnh khắc. Sau đó tiếng nói ồn ã trong nhà thi đấu chuyển sang một cung bậc mới khi mọi người đổ xô tới để nhìn, để giải thích, để phỏng đoán.

Một cái gương. Thế có nghĩa là gì?

Một câu hỏi rất hay. Bất chấp cảm thấy chấn động mạnh bởi nó, tôi chưa có ngay được giả thiết tức thời nào về ý nghĩa của cái gương. Đôi khi nghệ thuật đỉnh cao là như thế. Nó tác động lên bạn và bạn không thể nói được vì sao. Liệu có phải nó mang ý nghĩa biểu tượng sâu xa nào không? Hay một thông điệp mã hóa? Một lời cầu khẩn mong muốn được giúp đỡ và thấu hiểu? Khó có thể biết được và với tôi, thoát đầu không phải là điều quan trọng nhất. Tôi chỉ muốn cảm nhận nó. Hãy để người khác băn khoăn về chuyện làm thế nào nó tới đó được. Suy cho cùng, hoàn toàn có thể nó đã rơi ra và hắn đã quyết định ném nó vào cái túi đựng rác gần tầm tay nhất.

Không thể nào, tất nhiên là không. Tôi không thể ngừng nghĩ về nó. Cái gương có mặt ở đó vì một lý do rất quan trọng. Với hắn, đó không phải là những cái túi đựng rác. Như hắn lúc này đã chứng minh một cách thật thanh lịch với màn sắp đặt trên sân hockey này, trình bày là một phần quan trọng của điều hắn đang làm. Hắn không thể cầu thả trong bất cứ chi tiết nào. Chính vì thế, tôi bắt đầu nghĩ đến những ý nghĩa có thể của cái gương. Tôi buộc phải tin, cho dù đúng là ý nghĩ thật đột xuất, rằng đặt cái gương vào cùng các mảnh thi thể là hành động cố ý một cách quá rõ ràng. Tôi có cảm giác xa hơn thế, phập phồng nổi lên từ đâu đó phía sau hai lá phổi, rằng đây là một thông điệp được tính toán rất cẩn thận, rất riêng tư.

Dành cho tôi chăng?

Nếu không phải tôi, thì là ai đây? Phần còn lại của màn sắp đặt là để nói với toàn thế giới: Hãy xem ta là ai. Hãy xem tất cả chúng ta là ai. Hãy xem ta đang làm gì với nó. Cái gương chiếu hậu của một chiếc xe tải không phải là một phần của thông điệp đó. Cắt khúc thi thể, loại bỏ sạch máu - điều này cần thiết và cũng thật thanh lịch. Nhưng cái gương, nhất là nếu thực sự nó thuộc về chiếc xe tôi đã săn đuổi, chi tiết này lại khác. Thanh lịch, đúng vậy. Nhưng liệu nó nói gì về bản chất thực của mọi vật? Chẳng gì hết. Nó được thêm vào nhằm một mục đích khác, mục đích ấy chắc chắn phải là một dạng thông điệp mới, khác biệt hơn. Tôi có thể cảm thấy luồng điện của dòng suy nghĩ lao đi trong mình. Nếu nó thuộc về chiếc xe tải đó, nó chỉ có thể dành cho tôi.

Nhưng nó có nghĩa gì?

“Nó có nghĩa là cái chết tiệt gì vậy?” Deb nói từ sau lưng tôi. “Một cái gương. Tại sao?”

“Anh không biết,” tôi nói, vẫn cảm thấy sức mạnh của nó giằng giật trong mình. “Những anh dám cá lấy bữa tối của em tại Joe’s Stone Crabs rằng nó thuộc về chiếc xe tải đông lạnh.”

“Không cá vụ này,” cô nói. “Nhưng ít nhất nó giải đáp một câu hỏi quan trọng.”

Tôi nhìn cô, sững sờ. Có thể nào cô em tôi đã thực sự có được một cú nhảy tư duy nào đó trong khi tôi để sót mất không? “Câu hỏi nào vậy, em gái?”

Cô hất hàm về phía đám cảnh sát cấp chỉ huy vẫn đang cãi nhau ỏm tỏi bên rìa sân băng. “Thẩm quyền điều tra. Vụ này là của chúng ta. Đi tiếp nào.”

Ngoài mặt, thám tử LaGuerta không có vẻ ấn tượng lắm với bằng chứng mới này. Có lẽ cô ta đang che giấu một tâm trạng bồn chồn sâu sắc và khó chịu về ý nghĩa biểu tượng của cái gương và những gì nó ám chỉ dưới bề ngoài dửng dưng. Hoặc thế, hoặc cô ta thực sự dần dần. Cô ta vẫn đứng cạnh Doakes. Rất đáng hoan nghênh, trông anh ta có vẻ bồn chồn, nhưng hoàn toàn có khả năng chỉ đơn giản là khuôn mặt của anh ta đã quá mệt mỏi với những cái liếc mắt tầm thường liên tục, anh ta đang cố thử thứ gì đó mới mẻ.

“Morgan,” LaGuerta nói với Deb, “Với trang phục trên người, tôi không nhận ra cô nữa.”

“Tôi đoán người ta hoàn toàn có thể không nhận ra nhiều thứ rất hiển nhiên, thám tử,” Deb nói trước khi tôi kịp ngăn cô lại.

“Đúng thế,” LaGuerta nói. “Chính vì thế một số người trong chúng ta không bao giờ trở thành thám tử được.” Một chiến thắng trọn vẹn không chút nhọc sức, thậm chí LaGuerta còn chẳng buồn đợi tới lúc cú đòn tới đích. Cô ta quay người khỏi Deb và nói với Doakes. “Tìm xem những ai có chìa khóa nhà thi đấu. Ai có thể vào trong này bất cứ lúc nào họ muốn.”

“Được thôi,” Doakes nói. “Kiểm tra tất cả các ổ khóa xem có ai phá khóa vào không nữa chứ?”

“Không,” LaGuerta nói với anh ta, kèm theo một cái nhú mày khe khẽ thật bắt mắt. “Giờ ta đều biết nó có liên quan tới băng.” Cô ta liếc nhìn sang Deborah. “Chiếc xe tải đông lạnh kia chỉ để gây nhiễu chúng ta.” Rồi quay lại Doakes. “Tổn thương mô đã xuất phát từ băng, từ đây. Vì thế thủ phạm có dính dáng tới băng tại chỗ này.” Cô ta đưa mắt nhìn Deborah lần cuối. “Không phải từ chiếc xe tải.”

“Phải,” Doakes nói. Giọng nghe không có vẻ như đã bị thuyết phục, nhưng anh ta không phải người chịu trách nhiệm ở đây.

LaGuerta nhìn sang tôi. “Tôi nghĩ anh có thể về nhà, Dexter,” cô ta nói. “Tôi biết anh sống ở đâu khi cần đến anh.” Ít nhất cô ta cũng không nháy mắt.

Deborah đi cùng tôi ra khung cửa lớn hai cánh của nhà thi đấu. “Nếu chuyện này cứ tiếp diễn, sau một năm nữa chắc em sẽ thành nhân viên gác đường,” cô càu nhàu với tôi.

“Đừng ngó ngán, Deb,” tôi nói. “Hai tháng, tối đa.”

“Cảm ơn anh.”

“Thật đấy. Em không thể công khai thách thức cô ta như thế. Em không thấy thượng sĩ Doakes làm thế nào sao? Hãy có một chút tế nhị, vì Chúa.”

“Tế nhị.” Cô em tôi dừng phắt lại và quát. “Nghe đây, Dexter,” cô nói. “Đây không phải là một trò chơi.”

“Có đấy, Deb. Một trò chơi ứng xử. Và em đang chơi sai cách.”

“Em chẳng đang chơi gì cả,” cô em tôi gắt gỏng. “Chuyện này can dự đến mạng người. Có một tên sát nhân đang lang thang tự do và hắn sẽ còn tiếp tục tự do chừng nào ả đầu đất LaGuerta đó còn tiếp tục phụ trách điều tra.”

Tôi nuốt xuống một gợn hy vọng vừa dâng lên. “Có thể là thế...”

“Đúng là như thế,” Deborah khẳng định.

“... nhưng Deborah, em không thể thay đổi điều đó bằng cách khiến mình bị tổng khứ đến Coconut Grove điều khiển giao thông.”

“Không,” cô nói. “Nhưng em có thể thay đổi nó bằng cách tìm ra kẻ sát nhân.”

À, đây rồi. Một số người chỉ đơn giản là không hiểu thế giới này vận hành ra sao. Ngoài chuyện đó ra, cô em tôi là một người rất thông minh, thực sự thông minh. Chỉ đơn giản cô được sở hữu tất cả tính cách thẳng thắn chân chất của Harry, phong thái bộc trực của ông trong xử thế, nhưng lại không hề hiểu những nét khôn ngoan tinh tế luôn đi kèm với chúng của ông. Với Harry, thẳng thừng là một cách để vượt qua những trò thối tha. Với Deborah, đó là cách để giả bộ như chúng không hề tồn tại.

Tôi được một trong những chiếc xe tuần cảnh bên ngoài nhà thi đấu đưa trở lại xe của mình. Tôi lái xe về nhà, tưởng tượng ra mình đã giữ lại cái đầu, gói ghém nó cẩn thận trong giấy lụa, để trên băng ghế sau để mang về cùng. Thật khủng khiếp và vớ vẩn, tôi biết. Lần đầu tiên tôi thấu hiểu những con người khốn khổ đó, thường là những kẻ tôn thờ đồ vật, thường âu

yếm vuốt ve những chiếc giày nữ hay mang theo người, hay những món đồ lót bẩn. Một cảm giác lộn mửa khiến tôi muốn lao vào dưới vòi hoa sen cũng nhiều như muốn nện cho cái đầu đó một cú.

Nhưng tôi đâu có nó. Chẳng thể làm gì với nó ngoài đi về nhà. Tôi lái xe thông thả, dưới tốc độ giới hạn đến vài dặm mỗi giờ. Ở Miami, làm thế cũng giống như đeo sau lưng một tấm biển “ĐÁ TÔI ĐI”. Tất nhiên, thực ra chẳng có ai đá tôi. Muốn làm thế bọn họ hẳn nhiên phải đi chậm lại. Nhưng tôi đã bị bấm còi bảy lần, bị vượt mặt tám lần, có năm chiếc xe chỉ đơn giản là vòng qua tôi, hoặc lao lên vỉa hè, hoặc lấn sang phía dòng xe đi ngược chiều đang lao lại.

Nhưng hôm nay, thậm chí cả tinh thần bốc đồng của các lái xe khác cũng chẳng giúp tôi phần chần lên được. Tôi đã mệt rũ, đang sững sốt và cần suy nghĩ, tránh xa khỏi khung cảnh ồn ã trong nhà thi đấu cùng cô ả LaGuerta ngu ngốc, khó chịu. Việc lái xe thông thả cho tôi thêm thời gian để cân nhắc, để nghiền ngẫm ý nghĩa của tất cả những sự kiện đã xảy ra. Và tôi nhận thấy một câu nói ngớ ngẩn không ngừng vang lên trong đầu, ngân lên khắp nơi trong bộ óc mệt mỏi của chính mình. Nó trở nên sống động theo cách của riêng mình. Càng nghe thấy nó nhiều hơn trong dòng suy nghĩ của bản thân, tôi càng thấy nó có ý nghĩa. Xa hơn thế, nó trở thành một dạng bùa chú đầy quyến rũ. Nó trở thành chìa khóa cho suy nghĩ về kẻ sát nhân, cái đầu lẩn lóc trên đường, cái gương chiếu hậu được nhét vào giữa những mảnh cơ thể khô ráo một cách kỳ diệu.

Nếu là tôi...

Giống như “Nếu là tôi, tôi sẽ nói gì với cái gương?” và “Nếu là tôi, tôi sẽ làm gì với cái xe tải?”

Tất nhiên, hẳn không phải là tôi, kiểu ghen tỵ đó rất có hại cho tâm hồn, nhưng vì tôi không hề thấy mình sở hữu thứ này, thành thử cũng không quan trọng. Nếu là tôi, chiếc xe tải sẽ bị tổng xuống một con kênh đâu đó cách nhà thi đấu không xa. Sau đó tôi sẽ nhanh chóng chuồn xa khỏi đó - trên một chiếc xe giấu sẵn chướng? Hay xe đánh cắp? Còn tùy. Nếu là tôi, liệu tôi có lên kế hoạch trưng bày thi thể ra giữa nhà thi đấu ngay từ đầu không, hay ý tưởng đó xuất hiện như câu trả lời cho cuộc săn đuổi trên cầu cạn?

Ngoại trừ chuyện đó chẳng có lý chút nào. Không thể có chuyện hẳn trông đợi ai đó bám đuổi tới tận North Bay Village - có phải thế không nhỉ? Nhưng nếu thế tại sao hẳn lại có cái đầu để sẵn sàng ném? Và sau đó, tại sao lại mang phần thi thể còn lại tới nhà thi đấu? Nghe có vẻ là một lựa chọn lạ đời. Phải, đúng là ở đó có vô khối đá và cái lạnh hoàn toàn phù hợp. Nhưng khoảng không gian rộng mênh mông ồn ào đó thực sự chẳng hề phù hợp với những khoảnh khắc riêng tư kiểu như của tôi - nếu hẳn là tôi. Có một sự trống trải khủng khiếp, mênh mông không hề có lợi cho sự sáng tạo thực thụ. Để ghé thăm thì thật vui, nhưng không phải là chỗ làm việc cho một nghệ sĩ. Một chỗ để vứt rác, chứ không phải nơi sáng tạo. Chỉ đơn giản là nó không đem đến cảm giác phù hợp cho việc đó.

Nếu là tôi, tất nhiên rồi.

Vậy nên nhà thi đấu là một bước tấn công táo bạo vào một lãnh địa chưa được khai phá. Nó có thể làm cảnh sát bối rối, gần như chắc chắn sẽ dẫn họ đi sai hướng. Nếu như họ nhận ra ở đây có một hướng đi để lần theo, một khả năng xem ra khá mờ mịt.

Và trên hết là cái gương - nếu tôi đứng về những lý do khiến hẳn lựa chọn nhà thi đấu, khi đó việc thêm cái gương vào chắc chắn sẽ củng cố thêm giả thiết đó. Nó có thể là một lời bình luận về những gì vừa xảy ra, liên quan tới việc để lại cái đầu. Nó có thể là một thông điệp cho phép nối lại tất cả những đầu mối khác, lắp ghép chúng lại gọn ghẽ như những mảnh thi thể được xếp chồng lên nhau, một cách nhấn mạnh tinh tế cho một công việc đáng chú ý. Vậy thì đó là thông điệp nào đây, nếu là tôi?

Tao đã *thấy* mày.

À, phải. Tất nhiên là thế rồi, bất chấp việc nghe có vẻ quá hiển nhiên. Tao thấy mày. Tao biết mày đang ở sau lưng và đang quan sát mày. Nhưng tao cũng ở thật xa phía trước mày, kiểm soát lộ trình, áp đặt tốc độ và quan sát mày bám theo tao. Tao thấy mày. Tao biết mày là ai, mày ở đâu và tất cả những gì mày biết về tao là tao đang quan sát mày. Tao thấy mày.

Nghe có vẻ đúng. Tại sao nó không hề khiến tôi cảm thấy dễ chịu hơn?

Hơn nữa, tôi nên nói bao nhiêu với Deborah tội nghiệp về chuyện này? Chuyện này đã trở nên đậm chất cá nhân tới mức tôi phải thật vất vả để nhắc mình nhớ còn có một khía cạnh công chúng trong nó, khía cạnh rất quan trọng cho cô em tôi và sự nghiệp của cô. Tôi không thể bắt đầu nói với cô - hay bất cứ ai - rằng tôi nghĩ tên sát nhân đang muốn nói gì đó với tôi, nếu tôi có đủ trí khôn để lắng nghe và trả lời. Nhưng phần còn lại, liệu có điều gì tôi cần nói với cô, liệu tôi có thực sự muốn nói không?

Thật quá nhiều. Tôi cần ngủ trước khi có thể giải quyết được mớ bòng bong này.

Tôi vẫn chưa đến mức khóc rưng rức khi leo lên giường, nhưng cũng đã gần sát tới mức đó. Tôi cho phép giấc ngủ nhanh chóng bao trùm lấy mình, thả lỏng để mặc mọi thứ chìm vào bóng tối. Tôi có được gần hai giờ rưỡi đồng hồ ngủ yên giấc trước khi điện thoại đổ chuông.

“Là em đây,” giọng nói ở đầu dây bên kia vang lên.

“Tất nhiên rồi,” tôi nói. “Deborah, phải không nào?” Và dĩ nhiên là đúng rồi.

“Em đã tìm thấy chiếc xe tải đông lạnh.”

“À, chúc mừng, Deb. Một tin rất tốt.”

Đầu dây bên kia chìm vào im lặng một hồi lâu.

“Deb?” cuối cùng tôi lên tiếng. “Đó là tin tốt, phải không nào?”

“Không,” cô em tôi đáp lại.

“Ồ.” Tôi cảm thấy cơn buồn ngủ nện thành thạch trong đầu mình như một người thợ giặt đập vào một tấm thảm cầu nguyện, nhưng tôi cố gắng tập trung, “Ừm, Deb, em đã... chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Em đã kiểm tra sự tương thích,” cô nói. “Bảo đảm hoàn toàn chắc chắn. Các bức ảnh, số phần, mọi thứ. Vậy là em nói lại với LaGuerta như một trình sát giới.”

“Và cô ta không tin em?” tôi hỏi với vẻ không tin nổi.

“Nhiều khả năng là có.”

Tôi cố chớp mắt, nhưng đôi mắt muốn nhắm tịt lại, vậy là tôi đành bỏ cuộc. “Anh xin lỗi, Deb, một trong hai chúng ta đang có vẻ không được có lý lắm thì phải. Liệu có phải anh không?”

“Em cố giải thích cho cô ta,” Deborah nói với giọng rất khẽ, rất mệt mỏi khiến cho tôi có cảm giác kinh khủng như bị nhấn chìm dưới những con sóng mà không có chỗ nào bầu vịu. “Em cho cô ta biết tất cả. Thậm chí còn tỏ ra lịch sự nữa.”

“Tốt lắm,” tôi nói. “Cô ta nói gì?”

“Chẳng gì cả,” Deb nói.

“Không gì cả ư?”

“Không gì hết,” Deb lặp lại. “Ngoại trừ nói cảm ơn, giống như cách người ta vẫn nói với người phục vụ tại bãi đỗ xe vậy. Và cô ta dành cho em cái cười khẩy kỳ cục đó rồi quay đi.”

“Được rồi, nhưng Deb,” tôi nói, “em không thực sự trông đợi cô ta...”

“Sau đó em tìm hiểu được tại sao cô ta lại cười như thế,” Deb nói. “Như thể em là một kẻ đàn độn bẩn thỉu và cuối cùng cô ta cũng tìm ra chỗ để nhốt em vào.”

“Ôi, không,” tôi tỏ vẻ ngạc nhiên. “Ý em là em đã bị gạt ra khỏi cuộc điều tra?”

“Tất cả chúng ta đều bị gạt ra ngoài, Dexter,” Deb nói, giọng cô cũng mệt mỏi chẳng kém gì tình trạng của tôi lúc đó. “LaGuerta vừa bắt một người.”

Đột nhiên đầu dây bên kia lại trở nên quá im lặng và tôi không thể suy nghĩ được gì, nhưng ít nhất tôi đã tỉnh hẳn. “Cái gì?” tôi sững sốt hỏi.

“LaGuerta đã bắt giữ một gã nào đó. Một người làm việc tại nhà thi đấu. Cô ta cho tạm giữ anh chàng này và tin chắc đó là thủ phạm.”

“Không thể nào,” tôi nói, cho dù biết chuyện đó hoàn toàn có thể, ả điểm liệt nào đó. LaGuerta, không phải Deb.

“Em biết, Dex. Nhưng đừng tìm cách nói với LaGuerta. Cô ta tin chắc đã tóm đúng người.”

“Chắc đến mức nào?” tôi nghi ngờ. Đầu tôi bắt đầu quay cuồng và ít nhiều cảm thấy như bị vỡ tung ra. Tôi cũng thực sự không thể hiểu được lý do.

Deb dài giọng. “Cô ta sẽ tổ chức họp báo sau một giờ nữa,” cô em tôi tiếp tục. “Với cô ta, điều đó là chắc chắn.”

Tiếng đập thành thịch trong đầu tôi trở nên quá to để có thể nghe được những gì Deb nói sau đó. LaGuerta đã bắt một người? Ai vậy? Cô ta có thể nhằm vào ai? Chẳng lẽ cô ta có thể thực sự tâng lờ mọi đầu mối, mùi vị, cảm giác, phong cách của những vụ giết người này và bắt bừa ai đó sao? Bởi vì không ai có thể làm những gì tên sát nhân này đã làm, đang làm, lại có thể cho phép một cô ả điên điên như LaGuerta tóm được mình. Không bao giờ. Tôi dám mang tính mạng mình ra đánh cược điều đó.

“Không, Deborah,” tôi nói. “Không. Không thể nào. Cô ta đã bắt nhầm người.”

Deborah bật cười, một tiếng cười mệt mỏi, ngấy - đến - tận - cổ đậm chất cóm. “Phải,” cô em tôi nói. “Em biết thế. Anh biết thế. Nhưng cô ta không biết thế. Anh có muốn biết một chuyện buồn cười không? Cả gã kia cũng không.”

Nghe chẳng ra đầu vào đầu cả. “Em đang nói gì vậy, Deb? Ai không biết kia?”

Cô em tôi lặp lại với một tiếng cười chua chát. “Gã bị cô ta bắt. Em đoán hẳn cũng lú lẫn chẳng kém gì LaGuerta, Dex. Vì hẳn đã thú tội.”

“Cái gì?”

“Hắn đã thú tội, Dexter. Gã con hoang khốn kiếp đó đã thú tội.”

Chương 12

Tên anh chàng nọ là Daryll Earl McHale và anh ta là thứ người chúng ta thích gọi là một kẻ hai lần thất bại. Mười hai trong hai mươi năm gần nhất của cuộc đời mình, anh ta được làm khách mời của tiểu bang Florida. Thượng sĩ Doakes đáng mến đã xoay sở moi được tên anh ta ra từ đồng hồ sơ nhân viên của nhà thi đấu. Trong quá trình dùng máy tính kiểm tra chéo giữa các nhân viên làm việc tại đây và hồ sơ các trường hợp đã bị kết án vì hành vi bạo lực hay tội ác, tên của McHale đã bị trưng ra hai lần.

Daryll Earl là một kẻ nát rượu và chuyên gia đánh vợ. Có vẻ như thỉnh thoảng anh ta còn đi cướp ở các cây xăng nữa, chỉ đơn thuần vì giá trị giải trí thu được. Có thể trông cây vào chuyện anh chàng này chịu yên ổn với một công việc có mức lương tối thiểu trong một hay hai tháng. Nhưng sau đó, đến một tối thứ Sáu đẹp trời, anh ta sẽ nốc sạch vài xách bia sáu chai và bắt đầu tin rằng mình chính là Con phần nọ của Chúa. Vậy là anh ta lái xe vòng vèo cho tới khi tìm ra một trạm xăng, rồi chỉ đơn giản nổi khùng lên. Tay này hùng hổ lao vào với một món vũ khí vung vẩy trên tay, cướp tiền và phóng đi. Sau đó, anh ta mang xấp tiền chừng tám hay chín mươi đô la vừa cướp được đi mua thêm vài xách bia nữa, uống cho tới khi cảm thấy lâng lâng tới mức nhất thiết phải nện ai đó một trận. Daryll Earl chẳng phải là kẻ to cao: chỉ vền vện một mét sáu mươi lăm, chẳng những thế lại gầy gơ xương. Thế nên để cho an toàn, ai đó bị tay này nện thường xuyên lại là vợ anh ta.

Với lối sống này, kỳ thực tay du côn cũng đã vài lần gây chuyện mà chẳng hề hấn gì. Thế nhưng đến một tối nọ, anh chàng đi quá xa với vợ mình và khiến cô vợ phải ngồi xe đẩy một tháng. Cô này đâm đơn kiện, vì Daryll Earl đã có tiền sự, anh ta đã được một phen rũ tù.

Anh ta vẫn tiếp tục uống, nhưng có vẻ Raiford[29] đã khiến anh ta đủ sợ hãi để biết thân biết phận hơn một chút. Anh ta kiếm việc và làm lao công ở nhà thi đấu, trên thực tế rất chịu khó làm việc. Từ những gì chúng tôi có thể nói chắc chắn, đã lâu lắm anh ta không còn đánh vợ.

Còn nữa, anh chàng của chúng tôi thậm chí đã có vài khoảnh khắc nổi tiếng khi Panthers thi đấu tại cúp Stanley. Một phần công việc của anh ta là chạy ra sân dọn dẹp khi các cổ động viên ném đồ xuống mặt băng. Tại cúp Stanley năm đó, chuyện này trở thành một công việc cam go thực sự, vì cứ mỗi lần Panthers ghi điểm, các cổ động viên lại ném đến hàng ba bốn nghìn con chuột bằng nhựa xuống sân. Daryll Earl đã phải lao ra và nhặt nhanh bằng hết, một công việc chán ngắt, cái này thì chẳng còn gì phải ngờ vực nữa. Vậy là đến một tối, được động viên bởi vài tộp vodka rẻ tiền, anh ta nhặt một con chuột nhựa lên và bắt đầu biểu diễn một chút “Vũ điệu chuột”. Đám đông hào hứng đón nhận và yêu cầu thêm nữa. Họ bắt đầu hò reo đòi hỏi điệu nhảy mỗi khi Daryll Earl trượt ra sân băng. Anh ta trình diễn vũ điệu đó trong suốt phần còn lại của mùa giải.

Hiện tại những con chuột nhựa đã bị cấm tiệt. Thậm chí cho dù chúng có được luật liên bang yêu cầu, cũng sẽ chẳng có ai ném chúng xuống sân. Đội Panthers đã chẳng ghi nổi bàn nào kể từ khi Miami có một ông thị trưởng trung thực, đầu đó hồi thế kỷ trước. Nhưng McHale vẫn tiếp tục xuất hiện tại các trận đấu, hy vọng có được vũ điệu cuối cùng lọt vào camera quay trực tiếp.

Tại cuộc họp báo, LaGuerta đã diễn thật tuyệt vai của mình. Cô ta làm cho nó nghe có vẻ như những ký ức về chút nổi tiếng của anh ta đã thúc đẩy Daryll Earl tới chỗ gây án mạng. Tất nhiên với thói nát rượu và tiền sử bạo lực với phụ nữ, anh ta quả là đối tượng nghi vấn hoàn hảo cho chuỗi án mạng ngu ngốc và tàn nhẫn này. Nhưng các cô gái đứng đường Miami giờ có thể yên tâm, cơn điên khủng khiếp đã chấm dứt. Dưới sức ép quyết liệt của cuộc điều tra khẩn trương và không khoan nhượng, Daryll Earl đã nhận tội. Vụ án được khép lại. Quay lại vỉa hè đi, các cô gái.

Đám báo chí háo hức nuốt từng từ. Tôi chắc bạn thực sự cũng không thể trách cứ họ. LaGuerta đã có một màn trình diễn bậc thầy khi đưa ra vừa đủ dữ kiện thực tế được tô vẽ thêm bằng những điều tưởng tượng bóng bẩy luôn khiến cho hầu hết mọi người bị thuyết phục. Tất nhiên, kỳ thực bạn đâu cần phải trải qua một cuộc kiểm tra IQ để trở thành phóng viên. Thậm chí là vậy, tôi vẫn luôn hy vọng được thấy một đốm sáng dù nhỏ nhất. Và luôn phải thất vọng. Có lẽ vì hồi nhỏ tôi đã xem quá nhiều phim đen trắng. Tôi vẫn nghĩ anh chàng say mềm với bộ dạng hoài nghi từ từ nhạt bóng của thành phố đáng lẽ phải hỏi một câu hóc búa nào đó và buộc các nhân viên điều tra phải cẩn thận xem xét lại điều tưởng như hiển nhiên.

Nhưng buồn thay, cuộc sống không phải lúc nào cũng bắt chước nghệ thuật. Tại cuộc họp báo của LaGuerta, phần vai diễn của Spencer Tracy^[30] được đảm nhiệm bởi một đám người mẫu nam và nữ với kiểu tóc hoàn hảo và những bộ đồ kiểu nhiệt đới. Những câu hỏi sắc sảo nhất của họ lên tới mức, “Cảm giác khi tìm thấy cái đầu như thế nào?” và “Liệu chúng tôi có thể chụp vài kiểu ảnh không?”

Một phóng viên duy nhất, một anh chàng Nick gì đó từ chi nhánh của đài truyền hình NBC có hỏi LaGuerta liệu cô ta có tin chắc McHale là thủ phạm không. Nhưng khi cô ta nói ra những bằng chứng hiển nhiên không thể phủ nhận chỉ ra khả năng này, thêm vào đó bản thú tội hoàn toàn rõ ràng, anh ta đã thôi không hỏi gì thêm nữa. Có thể anh ta đã hài lòng, mà cũng có thể câu trả lời quá đao to búa lớn.

Và thế là vậy đấy. Vụ án khép lại, công lý được thực thi. Cổ máy hùng mạnh của lực lượng trấn áp tội phạm xuất sắc tại sở cảnh sát Metro Miami thêm một lần nữa lại ca khúc khải hoàn trước thế lực hắc ám đang quấy nhiễu *Thành phố xinh đẹp của chúng ta*. Quả là một màn trình diễn đẹp như mơ. LaGuerta đưa ra một vài trong số những bức hình chụp Daryll Earl trong bộ dạng bặm trợn nhất được gắn kèm những bức ảnh bóng bẩy chụp chính cô ta đang thẩm vấn một tay phó nháy chuyên chụp ảnh thời trang cao cấp với mức thù lao hai trăm năm mươi đô la một giờ ở South Beach.

Tất cả tạo thành một bản hợp ca mỉa mai đến thần kỳ, diện mạo của mỗi nguy hiểm và thực tế chết chóc, thật khác biệt. Bởi vì, cho dù Daryll Earl trông có thô lỗ hung bạo đến mấy chăng nữa, mỗi đe dọa thực sự cho xã hội chính là LaGuerta. Cô ta đã huyết sáo gọi bầy chó săn quay về, khép lại các lệnh truy nã, cho phép mọi người quay về lên giường đi ngủ trong một tòa nhà đang cháy bùng bùng.

Chẳng lẽ tôi là người duy nhất có thể thấy Daryll Earl McHale không thể nào là kẻ sát nhân? Rằng trong những vụ án mạng đó có một phong cách và sự khôn ngoan mà một gã đầu đất như McHale thậm chí còn không thể hiểu nổi?

Tôi chưa bao giờ đơn độc hơn so với lúc này, khi ngưỡng mộ cách ra tay của gã hung thủ thực sự. Bản thân những mảnh thi thể dường như đang ca hát với tôi, một khúc cuồng tưởng của kỳ quan không vương chút máu làm trái tim tôi bùng sáng, các mạch máu đầy ắp cảm giác kính nể đến mê hoặc. Nhưng tất nhiên nó sẽ không làm ảnh hưởng tới sự hăng hái của tôi muốn tóm cổ thủ phạm thực sự, một kẻ tàn sát một cách lạnh lùng, bệnh hoạn những người vô tội và dứt khoát phải bị lôi ra trước công lý. Phải không nào, Dexter? Phải không? Nào?

Tôi ngồi trong căn hộ của mình, dụi đôi mắt đầy dử và nghĩ về màn trình diễn vừa được chứng kiến. Nó gần đạt được tới mức hoàn hảo nhất mà một cuộc họp báo có thể đạt tới khi không có thức ăn miễn phí và vài màn khóa thân. LaGuerta rõ ràng đã viện đến mọi mối quan hệ cô ta có để biến nó thành buổi họp báo lớn nhất, long lanh nhất có thể và kết quả đúng là như vậy. Có lẽ đây là lần đầu tiên trong sự nghiệp mặc đồ hiệu đi bộ đỡ cấp trên của mình, LaGuerta thực sự và hoàn toàn tin rằng cô ta đã tóm đúng kẻ cần tóm. Cô ta buộc phải tin như vậy. Quả thực, kể cũng đáng buồn. Cô ta nghĩ lần này mình đã làm chẵn chu mọi việc. Cô ta không chỉ thực hiện những bước đi thuần túy chính trị trong đầu, mà còn nghĩ đang đặt cửa vào một cuộc điều tra có triển vọng rất sáng sủa và chắc chắn. Cô ta đã giải quyết được tội ác, làm được chuyện đó theo cách của mình, tóm được thủ phạm, chặn đứng chuỗi án mạng. Những tràng vỗ tay hoan hô xứng đáng cho một công việc được thực hiện chu đáo. Và cô ta sẽ được tặng cho một điều ngạc nhiên đáng yêu khi xác chết tiếp theo lộ diện.

Bởi vì tôi biết, không còn nghi ngờ gì nữa, tên sát nhân vẫn còn ở ngoài kia. Có thể hắn đang theo dõi cuộc họp báo trên kênh 7, kênh truyền hình ưa thích của những ai thích ngắm nhĩa cảnh máu chảy đầu rơi. Vào lúc này, chắc hẳn phải cười ngặt nghèo đến mức không thể cầm vững một lưỡi dao, nhưng trạng thái đó rồi sẽ trôi qua. Và khi nó trôi qua, khiếu hài hước hiển nhiên sẽ thúc giục hắn đưa ra lời bình luận.

Vì một lý do nào đó, ý nghĩ này không làm tôi tràn ngập sự hãi, ghê tởm và một quyết tâm tốt bậc nhằm ngăn gã điên này lại trước khi quá muộn. Thay vào đó tôi lại thấy có chút mong chờ. Tôi biết như thế thật không phải, có lẽ chính vì thế càng làm tôi thấy thích thú hơn. Ồ, tôi muốn tên sát nhân bị chặn lại, bị đưa ra công lý, phải, tất nhiên rồi, nhưng có nhất thiết phải thật sớm không?

Ngoài ra, cũng còn có một chút thỏa hiệp nho nhỏ cần thực hiện. Nếu tôi phải góp phần nhỏ

bé của mình để chặn đứng tên sát nhân thực sự, vậy thì ít nhất tôi cũng nên giúp cho điều gì đó tích cực diễn ra đồng thời. Trong lúc đang nghĩ tới điều đó, điện thoại của tôi lại đổ chuông.

“Có, anh xem rồi,” tôi nói vào ống nghe.

“Chúa ơi,” Deborah lên tiếng ở đầu dây bên kia. “Em nghĩ mình sẽ phát ốm mất.”

“À, anh sẽ không lau văng trán sốt bừng bừng của em đâu, em gái. Còn có việc cần phải làm.”

“Chúa ơi,” cô lặp lại, rồi hỏi tiếp, “Việc gì vậy?”

“Nói cho anh biết,” tôi hỏi cô. “Có phải em đang bị mọi người bịt mũi khi nhìn không, em gái?”

“Em mệt mỏi lắm, Dexter. Chưa bao giờ trong đời em thấy ngán ngẩm như lúc này. Mà câu đó có nghĩa là gì vậy?”

“Anh hỏi có phải em đang ở vào tình thế mà bố hawn sẽ gọi là ở trong chuồng chó không. Có phải tên em đã trở nên tai tiếng ở sở không? Có phải năng lực nghề nghiệp của em đang bị bôi xấu, hủy hoại, bị đặt dấu hỏi không?”

“Giữa nhát đâm sau lưng của LaGuerta và cái biệt danh Einstein đó ư? Năng lực nghề nghiệp của em bây giờ bị coi là phân rã,” cô em tôi nói với giọng chua chát hơn nhiều so với những gì tôi nghĩ có thể chờ đợi ở một người còn trẻ đến vậy.

“Tốt. Quan trọng là em chẳng còn gì để mất nữa.”

Cô em tôi khịt mũi. “Thật mừng em có thể giúp. Vì đúng là em lâm vào nước đó rồi đấy, Dexter. Nếu em chìm xuống thấp hơn nữa tại sở, chắc em sẽ phải làm chân pha cà phê ở Ban Quan hệ cộng đồng. Chuyện này sẽ đi đến đâu đây, Dex?”

Tôi nhắm mắt lại và tựa người vào lưng ghế. “Em sẽ đi báo cáo với đại úy và cả sở rằng em tin Daryll Earl không phải người cần bắt và một vụ án mạng nữa sắp xảy ra. Em sẽ đệ trình một vài lý do thuyết phục thu được từ cuộc điều tra của mình, rồi em sẽ là trò cười cho cả sở cảnh sát Miami Metro trong một thời gian ngắn.”

“Em đã là thế rồi,” cô nói. “Chẳng có gì ghê gớm. Nhưng ở đây có lý do nào chẳng?”

Tôi lắc đầu. Đôi khi tôi thấy thật khó tin nổi cô em mình lại có thể ngây thơ đến thế. “Em gái yêu quý ơi,” tôi nói, “thực sự em không tin Daryll Earl có tội, phải không nào?”

Cô không trả lời. Tôi có thể nghe thấy tiếng thở và chợt hiểu ra rằng cô em tôi hawn cũng

đang rất mệt mỏi, mệt mỏi không kém gì tôi, nhưng không có được nguồn năng lượng tôi sở hữu từ việc biết chắc mình đúng. “Deb?”

“Gã đó đã thú tội, Dexter,” cuối cùng cô lên tiếng và tôi nghe thấy trong giọng nói của cô có sự mệt mỏi đến tột độ. “Em không... trước đây em đã từng sai lầm, ngay cả khi... ý em là, nhưng hẳn đã thú tội. Chẳng phải việc đó, việc đó... Mẹ kiếp. Có lẽ chúng ta chỉ nên mặc kệ, Dex.”

“Ồ, em thật thiếu niềm tin,” tôi nói. “Cô ta đã tóm nhầm người, Deborah. Bây giờ em sẽ viết lại lịch sử.”

“Chắc thế rồi.”

“Daryll Earl không phải là thủ phạm,” tôi nói. “Không còn gì phải nghi ngờ về điều đó hết.”

“Cho dù anh đúng, thì sao đây?” cô em tôi hỏi.

Giờ đến lượt tôi phải chớp mắt ngỡ ngàng. “Anh xin lỗi?”

“Thế này nhé, hãy xem nhé, nếu em là gã sát nhân, tại sao em lại không nhận ra giờ đây em đã lọt lưới? Với việc gã kia bị bắt, sức nóng đã tắt, anh biết đấy. Vậy tại sao em không chỉ đơn giản là dừng lại? Hay thậm chí tìm đến một nơi khác và bắt đầu lại?”

“Không thể nào,” tôi nói. “Em không hiểu cách hẳn suy nghĩ.”

“Phải, em biết,” cô nói. “Vậy làm sao anh biết được?”

Tôi lựa chọn tảng lờ câu hỏi. “Hắn sẽ tiếp tục ở lại ngay đây và sẽ lại giết người. Hẳn cần cho chúng ta thấy hẳn nghĩ gì về chúng ta?”

“Thế có nghĩa là gì?”

“Là không hay,” tôi thừa nhận. “Chúng ta đã làm một việc ngu ngốc khi bắt một gã dở người rõ mồn một như Daryll Earl. Thật buồn cười.”

“Ha, ha,” Deb nói, không tỏ chút thú vị nào.

“Nhưng chúng ta cũng đã sỉ nhục hẳn. Chúng ta đã dành cho gã dở hơi thiếu năng trí tuệ này toàn bộ danh tiếng từ những việc hẳn làm, như thế chẳng khác nào nói với Jackson Pollock^[31] rằng một cậu nhóc sáu tuổi cũng có thể vẽ như thế.”

“Jackson Pollock? Người họa sĩ ư? Dexter, đây là một tên đồ tể.”

“Theo cách riêng của hẳn, Deborah, hẳn là một nghệ sĩ. Và hẳn nghĩ về bản thân như thế.”

“Lạy Chúa. Đây là ý tưởng ngu ngốc nhất...”

“Hãy tin anh, Deb.”

“Chắc rồi, em tin anh. Tại sao em lại không nên tin anh chứ? Vậy là chúng ta đang có một nghệ sĩ ở tâm trạng vừa thú vị vừa giận dữ sẽ nhất định không chịu đi đâu hết, phải không nào?”

“Phải,” tôi nói. “Hắn cần phải ra tay thêm nữa, phải ngay trước mũi chúng ta và nhiều khả năng sẽ là một vụ bự hơn.”

“Ý anh là lần này hắn sẽ giết một cô gái đứng đường béo tốt?”

“Bự hơn ở quy mô, Deborah. Rộng lớn hơn về ý tưởng. Hoàn tráng hơn.”

“Ôi. Hoàn tráng hơn. Chắc rồi. Với một cái máy xới đất chẳng hạn.”

“Mức độ đã leo thang, Deb. Chúng ta đã truy đuổi hắn, sỉ nhục hắn và vụ giết người tiếp theo sẽ phản ánh điều đó.”

“Hay lắm,” cô em tôi nói. “Và sẽ theo cách nào?”

“Anh thực sự không biết,” tôi thừa nhận.

“Nhưng anh tin chắc kia mà.”

“Đúng thế,” tôi nói.

“Tuyệt,” cô nói. “Giờ em biết phải để mắt tìm kiếm cái gì.”

Chương 13

Khi bước qua cửa vào nhà sau giờ làm ngày thứ Hai, tôi biết ngay có gì đó không ổn. Người nào đó đã có mặt trong căn hộ của tôi.

Cửa ra vào không bị phá, các cửa sổ không bị cạy, tôi cũng không thể trông thấy dấu vết phá hoại nào, nhưng tôi biết. Cứ gọi đây là giác quan thứ sáu hay bất cứ thứ gì các vị thích. Ai đó đã có mặt ở đây. Có lẽ tôi đang ngửi thấy mùi pheromone của kẻ xâm nhập còn lưu lại trong không khí. Hay chiếc ghế tựa hiệu La - Z - Boy của tôi đã bị động đến. Bằng cách nào tôi biết không quan trọng: Chỉ là tôi biết. Ai đó đã đột nhập vào căn hộ khi tôi còn ở chỗ làm.

Có thể chẳng có gì ghê gớm. Nói cho cùng, đây là Miami. Dân tình vẫn về nhà hằng ngày để rồi phát hiện ra ti vi của họ đã biến mất, những món đồ trang sức và đồ điện tử trong nhà đã không cánh mà bay, không gian sống của họ bị vi phạm, tài sản bị cuồn sạch, con chó của họ bỗng dưng ểnh bụng ra. Nhưng lần này lại khác. Kể cả khi đang soát nhanh căn hộ một lượt, tôi đã biết trước sẽ không tìm thấy gì bị mất.

Và tôi đã đúng. Không có gì bị mất.

Nhưng có một thứ được để lại.

Tôi phải mất vài phút để tìm ra nó. Tôi đoán rằng phản xạ nghề nghiệp đã khiến tôi kiểm tra trước tiên những gì hiển nhiên nhất. Khi một kẻ đột nhập ghé thăm bạn, theo chu trình tự nhiên của sự việc, những món đồ sở hữu của bạn phải biến mất: đồ chơi, tư trang có giá trị, kỷ vật cá nhân, mấy chiếc bánh giòn sô cô la cuối cùng còn sót lại. Vậy là tôi kiểm tra.

Nhưng mọi thứ của tôi vẫn yên vị không hề bị suy suyển. Máy tính, dàn âm thanh, ti vi và đầu đĩa, tất cả vẫn nằm nguyên ở nơi tôi đặt chúng. Thậm chí cả bộ sưu tập nhỏ những phiên kính quý giá được giấu trên giá sách, mỗi phiên kính mang một giọt máu khô duy nhất. Mọi thứ đều chính xác như tôi đã để chúng.

Tiếp theo tôi kiểm tra đến khu vực sinh hoạt cá nhân, chỉ để chắc chắn: phòng ngủ, phòng tắm, tủ thuốc. Tất cả cũng đều ổn, tất cả đều có vẻ chưa hề bị đụng đến, dẫu vậy vẫn có một cảm giác lạ lẫm trong không khí trên từng đồ vật cho biết nó đã bị xem xét, sờ mó vào, bị di chuyển - với sự cẩn thận hoàn hảo đến mức ngay cả những vết bụi cũng vẫn ở đúng vị trí của chúng.

Tôi quay trở ra phòng khách, ngồi phịch xuống cái ghế của mình, đưa mắt nhìn quanh, đột

nhiên trở nên nghi hoặc. Tôi hoàn toàn chắc chắn rằng có ai đó đã ở đây, nhưng vì sao? Và ai lại có thể quan tâm đến một anh chàng nhỏ bé như tôi tới mức cất công đột nhập vào và để lại ngôi nhà giản dị của tôi chính xác như cũ vậy? Vì không có thứ gì bị mất, không thứ gì bị di chuyển. Có thể chồng báo trong thùng rác hơi ngả sang trái một chút - nhưng có phải đó là do trí tưởng tượng của tôi không nhỉ? Có thể nào đó là do luồng gió thổi từ điều hòa nhiệt độ? Không có thứ gì thực sự khác biệt, không có gì thay đổi hay bị mất; không gì hết.

Tại sao ai đó lại đột nhập vào căn hộ của tôi cơ chứ? Nó chẳng có gì đặc biệt cả - tôi bảo đảm chắc chắn điều đó. Đó là một phần trong việc thiết lập *Tính cách Harry* của tôi. Hòa nhập vào đời thường. Cư xử bình thường, thậm chí tẻ nhạt. Không làm bất cứ điều gì, sở hữu bất cứ thứ gì có thể gây ra lời bàn tán. Tôi đã làm đúng như thế. Tôi không có món đồ nào giá trị ngoài một dàn âm thanh stereo và một bộ máy tính. Còn có những mục tiêu khác, hấp dẫn hơn nhiều ở ngay những nhà láng giềng xung quanh.

Dù thế nào đi nữa, tại sao ai đó lại đột nhập vào rồi chẳng lấy đi thứ gì cả, không làm gì hết, cũng chẳng để lại dấu vết nào? Tôi ngả người ra sau và nhắm mắt lại, gần như chắc chắn đã tưởng tượng ra toàn bộ sự việc. Đây chắc chắn chỉ là những tế bào thần kinh quá căng thẳng. Một dấu hiệu của chứng thiếu ngủ và lo lắng quá nhiều cho sự nghiệp đang tổn thương nghiêm trọng của Deborah. Thêm một dấu hiệu nhỏ cho thấy Dexter *Già nua tội nghiệp* đang trôi dạt ra vùng Nước Sâu. Thực hiện bước chuyển êm dịu cuối cùng từ yếm thế sang điên loạn. Cho rằng bạn đang bị những kẻ thù vô danh bủa vây bốn phía không nhất thiết là một ý nghĩ điên rồ ở Miami - nhưng về mặt xã hội hành động kiểu đó là không chấp nhận được. Cuối cùng, chắc hẳn họ sẽ phải tổng khứ tôi đi.

Ấy thế nhưng cảm giác kia vẫn thật mạnh mẽ. Tôi cố giữ bỏ nó, chỉ là một suy nghĩ vẩn vơ chợt nảy ra, một trò đùa cợt của đầu óc, một cơn rối loạn thoáng qua. Tôi đứng dậy, vươn vai, hít một hơi thật sâu, cố nghĩ tới những chuyện hay ho. Chẳng có gì xuất hiện. Tôi lắc đầu, đi vào bếp lấy nước uống và thấy nó.

Nó ở đó.

Tôi đứng trước tủ lạnh và nhìn, tôi không rõ trong bao lâu, chỉ trơ mắt ra nhìn trần trời một cách ngớ ngẩn.

Một cái đầu búp bê Barbie đã được gắn lên cửa tủ lạnh, mái tóc được ghim lên cánh tủ bằng một trong những miếng nam châm nhỏ hình các loại quả nhiệt đới của tôi. Tôi không hề nhớ từng để nó ở đó. Cũng không hề nhớ từng sở hữu một con búp bê như thế. Mà dường như đó là thứ kiểu gì tôi cũng sẽ nhớ.

Tôi đưa tay ra chạm vào cái đầu nhỏ bằng nhựa. Nó lắc lư nhẹ nhẹ, đập vào cửa ngăn lạnh với một tiếng cạch khe khẽ. Chiếc đầu búp bê Barbie xoay thành một phần tư vòng nhỏ nhỏ cho tới khi nó ngược mắt nhìn tôi với vẻ quan tâm háo hức của một con chó Collie[32]. Tôi nhìn lại.

Không thực sự biết mình đang làm gì hay lý do tại sao, tôi mở cửa ngăn lạnh ra. Bên trong, được đặt nằm cẩn thận trên mặt khay làm đá, là phần thân của Barbie. Hai chân và hai cánh tay đã bị tháo ra, phần thân bị cắt đôi ở chỗ eo. Các mảnh được xếp lại cẩn thận, gói ghém, buộc lại bằng một dải ruy băng hồng. Trong một bàn tay tí xiu của Barbie là một món phụ kiện nhỏ, một cái gương soi đồ chơi của Barbie.

Sau một hồi lâu, tôi đóng cửa ngăn lạnh lại. Tôi muốn nằm xuống và áp má lên lần vải sơn mát rượi. Thay vì thế, tôi đưa ngón út ra gạt đầu Barbie. Nó đung đưa, đập *cạch cạch* vào cửa tủ. Tôi lại gạt lần nữa. *Cạch cạch*. Ái chà. Tôi đã có thêm một thú vui mới.

Tôi để con búp bê lại chỗ của nó, quay lại cái ghế của mình, ngồi sâu vào tấm đệm và nhắm mắt lại. Tôi biết mình nên cảm thấy bức bối, giận dữ, sợ hãi, cảm thấy bị xúc phạm, bị tràn ngập trong tâm trạng thù địch một cách hoang tưởng cùng cơn phần nộ chính đáng. Nhưng tôi chẳng hề cảm thấy thế. Thay vào đó, tôi cảm thấy - gì nhỉ? Nhiều hơn một chút mê hoảng nhẹ. Lo lắng, có thể lắm - hay đó là sự hồ hởi?

Tất nhiên, chẳng còn nghi ngờ gì nữa về danh tính kẻ đã đột nhập vào căn hộ của tôi. Trừ khi tôi có thể tiêu hóa được ý tưởng một người xa lạ nào đó, vì một lý do không rõ, đã tình cờ chọn căn hộ của tôi như địa điểm lý tưởng để trưng bày con búp bê Barbie bị chặt đầu của hắn.

Không. Gã nghệ sĩ tôi ngưỡng mộ đã ghé thăm tôi. Hắn tìm ra tôi bằng cách nào không quan trọng. Nhận ra biển số xe của tôi trên cầu cạn tối hôm đó cũng là chuyện khá dễ dàng. Hắn có thoải mái thời gian để quan sát tôi từ nơi ẩn náu sau trạm xăng. Và sau đó, bất cứ ai biết cách dùng máy tính cũng có thể tìm ra địa chỉ của tôi. Một khi đã tìm ra nó, đột nhập vào trong cũng là việc không mấy khó khăn, để rồi cẩn thận xem xét một vòng và để lại một thông điệp.

Đây là thông điệp: cái đầu bị treo riêng biệt, các phần thân được xếp trên khay làm đá của tôi và lại là cái gương đáng nguyên rửa đó. Cộng với sự thờ ơ hoàn toàn trước mọi thứ khác trong căn hộ, tất cả cộng lại thành một thứ duy nhất.

Nhưng là cái gì?

Hắn đang muốn nói gì?

Hắn đã có thể để lại bất cứ thứ gì hoặc không gì cả. Hắn có thể cắm một con dao đồ tể bê bết máu xuyên qua tim một con quạ và lần vải bọc đệm ghế của tôi. Tôi biết ơn hắn đã không làm thế - nếu vậy thì quả là một màn bừa bộn - nhưng sao lại là Barbie? Liệu có phải thông điệp này đậm mùi sát khí hơn những thông điệp khác, nhớp nháp hơn - hay ít hơn? Có phải là, “*Tao đang theo dõi và sẽ tóm được mày?*”

Hay hắn đang nói, “*Chào! Muốn chơi không?*”

Tôi muốn. Tất nhiên là muốn.

Nhưng còn cái gương thì sao? Thêm vào lần này đem đến cho nó ý nghĩa vượt xa khỏi chiếc xe tải và cuộc đuổi bắt trên cầu cạn. Giờ đây nhất định nó phải có nhiều ý nghĩa hơn thế. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ tới là, “Hãy nhìn vào chính mày.” Thông điệp này có ý gì đây? Sao tôi lại phải nhìn vào chính mình? Tôi không tự phụ đến mức thấy khoan khoái với trò này - ít nhất tôi không hề tự phụ về vẻ bề ngoài của mình. Và tại sao tôi lại muốn nhìn vào chính mình, trong khi thứ tôi thực sự muốn nhìn là tên sát nhân? Vậy phải có ý nghĩa khác gắn liền với cái gương mà tôi chưa hiểu ra.

Nhưng ngay cả chuyện này tôi cũng không thể đoán chắc. Cũng có thể chẳng hề có ý nghĩa thực sự nào hết. Tôi không muốn tin vào chuyện đó ở một tay nghề sĩ lịch lãm, nhưng khả năng này vẫn hoàn toàn có thể. Đây rất có thể là một thông điệp mang tính cá nhân, điên loạn và ma quái. Hoàn toàn chẳng có cách nào để biết được. Vì thế, cũng chẳng có cách nào để biết tôi nên làm gì. Nếu kỳ thực có điều gì đó tôi nên làm.

Tôi đưa ra lựa chọn đậm tính nhân văn. Thật buồn cười khi ta nghĩ tới điều đó: tôi, đưa ra một lựa chọn đậm tính nhân văn. Harry hẳn sẽ tự hào. Theo đúng tính người, tôi quyết định không làm gì hết. Cứ chờ đợi và quan sát đã. Tôi không thể trình báo chuyện đã xảy ra. Vì nói cho cùng, có gì để trình báo đây? Chẳng thứ gì bị mất cả. Hoàn toàn chẳng có gì để nói một cách chính thức ngoài: “A, đại úy Matthews, tôi nghĩ ông cần biết có vẻ như ai đó đã đột nhập vào căn hộ của tôi và để lại một con búp bê Barbie trong tủ lạnh.”

Một ý tưởng có vẻ rất triển vọng. Tôi dám chắc nó sẽ thành công quá sức tưởng tượng trong sở. Có thể thượng sĩ Doakes sẽ tự mình điều tra và cuối cùng được cho phép vận dụng một vài tài năng còn ẩn giấu về thẩm vấn không bị giới hạn. Cũng có thể bọn họ chỉ đơn giản ném tôi vào danh sách “Không đủ năng lực tâm thần để thực thi công vụ”, bên cạnh cô em Deb tội nghiệp, vì về mặt chính thức, cuộc điều tra đã khép lại, mà ngay cả khi còn đang tiến hành, nó cũng chẳng có gì dính dáng tới những con búp bê Barbie.

Không, thực sự chẳng có gì để trình báo cả, ít nhất không phải theo bất cứ cách nào cho phép tôi có thể giải thích. Vì nguy cơ lĩnh một màn cùi chỏ tàn bạo nữa, thậm chí tôi cũng không thể hé răng với Deborah. Vì những lý do tôi không thể bắt đầu bằng việc giải thích, ngay cả với chính bản thân mình, chuyện này phải dừng lại ở mức độ cá nhân. Bằng cách giữ nó như thế, tôi sẽ có cơ hội sáng sủa hơn để tiếp cận vị khách không mời này. Để lôi hẳn ra trước công lý, tất nhiên rồi. Hoàn toàn tự nhiên.

Sau khi đi đến kết luận, tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Thực ra là gần như ngây ngất. Tôi không biết nó sẽ dẫn tới đâu, nhưng tôi sẵn sàng đối diện với bất cứ biến cố nào xuất hiện. Cảm giác đó ở lại trong tôi suốt đêm, thậm chí cả ngày hôm sau ở chỗ làm, trong lúc chuẩn bị một báo cáo cho phòng thí nghiệm, an ủi Deb và đánh cắp một chiếc bánh rán của Vince Masuoka. Nó ở lại trong tôi suốt quãng đường trở về nhà qua dòng xe cộ tấp nập luôn sẵn sàng gây án mạng của buổi chiều tối. Tôi đang ở trong một trạng thái sẵn sàng, đậm chất Thiền, được chuẩn bị chu đáo cho bất cứ ngạc nhiên nào.

Hay ít nhất tôi đã nghĩ như vậy.

Tôi vừa về đến căn hộ của mình, ngả lưng lên ghế tựa tìm một chút thư giãn thì điện thoại đổ chuông. Tôi cứ để mặc chuông reo. Tôi muốn hít thở vài phút, không thể nghĩ ra chuyện gì khẩn cấp tới mức không thể đợi được. Hơn nữa, tôi đã phải trả gần năm mươi đô la cho một chiếc máy trả lời cuộc gọi. Hãy để nó xứng đáng được duy trì.

Hai hồi chuông. Tôi nhắm mắt lại. Hít vào. Thư giãn đi, anh bạn già. Ba hồi chuông. Thở ra. Máy trả lời bật sáng và bản thông điệp tuyệt hảo đậm chất thành thị của tôi bắt đầu được bật lên.

“Xin chào, hiện tôi không có nhà, nhưng tôi sẽ gọi lại cho bạn ngay lập tức nếu bạn vui lòng để lại một lời nhắn sau tiếng bíp. Xin cảm ơn.”

Quả là một giọng nói mê hồn. Quả là một trí tuệ thâm thúy! Toàn bộ thực sự là một lời nhắn xuất chúng. Nghe gần như rất nhân văn. Tôi rất lấy làm tự hào. Tôi lại hít vào, lắng nghe tiếng “Bíp!” du dương vang lên sau đó.

“Chào anh, em đây.”

Giọng nữ. Không phải Deborah. Tôi cảm thấy một bên mi mắt đang giật giật một cách khó chịu. Tại sao lại có quá nhiều người bắt đầu tin nhắn bằng “anh đây” hay “em đây” đến vậy chứ? Tất nhiên là các người rồi. Chúng ta ai chả biết thế. Nhưng các người là ai mới được chứ? Trong trường hợp của tôi các lựa chọn cũng khá ít ỏi. Tôi biết đó không phải là Deborah. Nghe cũng không giống LaGuerta, cho dù chuyện gì cũng có thể xảy ra được. Vậy là còn lại...

Rita ư?

“À, em xin lỗi, em...” Một hơi thở dài thườn thượt. “Nghe này, Dexter, em rất tiếc. Em nghĩ anh sẽ gọi cho em, rồi sau đó, khi anh không gọi, em chỉ...” Lại thêm một tiếng thở dài nữa. “Dù thế nào đi nữa, em cần nói chuyện. Vì em đã nhận ra... ý em là... ôi, khổ thật. Anh có thể, à, gọi cho em được không? Nếu... anh biết đấy.”

Tôi không biết nữa. Không hề. Thậm chí còn chẳng dám chắc người gọi là ai. Có thể thực sự là Rita không?

Thêm một tiếng thở dài nữa. “Em xin lỗi nếu...” Một khoảng ngừng rất dài. Hai nhịp thở ra hít vào. Hít vào sâu, thở ra. Hít vào sâu, rồi đột ngột thở hắt ra. “Làm ơn hãy gọi cho em, Dexter. Chỉ...” Một khoảng ngừng dài. Thêm một tiếng thở dài. Rồi cô ta gác máy.

Đã nhiều lần trong đời, tôi từng cảm thấy mình đang thiếu vắng thứ gì đó, một mảnh ghép quan trọng của bức tranh ghép mà những người khác ai cũng mang đi cùng họ nhưng thậm chí

không hề nghĩ tới nó. Tôi thường không mấy bận tâm, vì phần lớn trong những trường hợp như thế, nó hóa ra lại là một mảnh chi tiết ngớ ngẩn đến mức đáng kinh ngạc của đời sống con người, như hiểu luật bóng chày và không tỏ ra thẳng tuột trong buổi hẹn hò đầu tiên.

Nhưng có những lần khác, tôi cảm giác mình đang lạc mất một bể chứa khổng lồ đầy áp lực thông thái, kho hiểu biết của một thứ giác quan tôi không sở hữu nhưng nhân loại lại cảm nhận được sâu sắc đến mức họ không cần nói về nó và thậm chí không thể diễn tả thành từ ngữ.

Lúc này là một trong những lần như thế.

Tôi biết mình được trông đợi phải hiểu Rita thực ra đang nói điều gì đó rất cụ thể, những khoảng ngừng, những chỗ lấp bấp của cô được thêm vào để tạo nên một thứ vĩ đại và huyền diệu mà một gã đàn ông sẽ nghiễm nhiên thấu hiểu. Nhưng tôi chẳng hề có manh mối nào về ý nghĩa của nó, hay làm cách nào để lần ra nó. Tôi có nên đếm những nhịp thở không nhỉ? Hay tính thời gian của những khoảng ngừng và quy đổi con số sang số thứ tự của các câu trong Kinh Thánh để đi tới mật mã bí ẩn? Cô ta đang cố nói gì với tôi vậy? Và tại sao, nếu cần nhắc theo hướng đó, tại sao cô ta lại cố nói với tôi bất cứ điều gì chứ?

Như cách tôi hiểu mọi sự, khi tôi hôn Rita trong khoảnh khắc thôi thúc kỳ lạ và ngu ngốc đó, tôi đã bước qua một ranh giới cả hai chúng tôi đều đồng ý sẽ không vượt qua. Một khi nó bị vượt qua, sẽ không thể vãn hồi, không thể thoái lui được. Theo cách của nó, cái hôn kia đúng là một hành động giết người, ở bất cứ cấp độ nào, suy nghĩ như thế cũng đem lại cảm giác nhẹ nhõm. Tôi đã giết chết mối quan hệ được giữ gìn cẩn thận giữa hai chúng tôi bằng cách đâm xuyên lưỡi mình qua tim nó và hất xuống vách núi. Bùm, vậy là chết cứng. Thậm chí tôi còn chẳng nghĩ tới Rita từ sau lần đó. Cô ta đã biến mất, bị xóa sạch khỏi cuộc đời tôi bởi một ý thích bất chợt không sao hiểu nổi.

Và bây giờ cô ta gọi điện, ghi âm lại tiếng thở dài của mình để mua vui cho tôi.

Tại sao? Cô ta muốn trừng phạt tôi chăng? Gọi tôi bằng những cái tên quỷ quái, gí mũi tôi vào sự điên rồ của chính mình, ép buộc tôi phải hiểu rằng mình đã gây ra hành động xúc phạm nghiêm trọng đến thế nào chăng?

Tất cả chuyện này bắt đầu làm tôi thấy cực kỳ bứt rứt khó chịu. Tôi bồn chồn đi đi lại lại quanh căn hộ của mình.

Sao tôi lại phải nghĩ tới Rita cơ chứ? Vào lúc này, tôi còn nhiều mối bận tâm quan trọng hơn. Rita chỉ đơn thuần là bộ râu giả, là bộ quần áo trẻ con ngớ ngẩn tôi khoác lên người vào những dịp cuối tuần để che giấu sự thật rằng tôi là loại người thích làm điều mà gã đầy thú vị kia đang làm còn tôi thì không.

Có phải đó là sự ghen tỵ không? Tất nhiên, không phải tôi đang làm những chuyện đó. Tôi mới vừa tạm kết thúc cho thời gian hiện tại. Chắc chắn tôi sẽ không sớm bắt đầu lại. Quá nguy

hiếm. Tôi vẫn chưa chuẩn bị gì.

Nhưng...

Tôi quay trở vào bếp và gạt đầu con búp bê Barbie. *Cạch. Cạch cạch.* Dường như tôi đang cảm thấy gì đó ở đây? Đùa cợt chẳng? Hay sự quan tâm sâu sắc và thường trực? Hay ghen tuông nghề nghiệp? Tôi không thể nói rõ và Barbie cũng không nói gì.

Như thế chỉ đơn giản là quá nhiều. Lờn thú tội hiển nhiên là giả tạo kia, cuộc xâm phạm vào chốn riêng tư của tôi, giờ lại là Rita nữa sao? Một con người chỉ có thể chịu đựng đến thế là quá nhiều. Kể cả một con người giả tạo như tôi. Tôi bắt đầu thấy bút rút, chóng mặt lẫn lộn, vừa hưng phấn quá mức vừa như đang mê ngủ. Tôi bước tới bên cửa sổ, nhìn ra ngoài. Lúc này trời đã tối và ở đằng xa, trên mặt nước, một vầng sáng nhô lên trên bầu trời và khi nó xuất hiện, một giọng nói ma quỷ cất lên đón chào nó từ đâu đó sâu thẳm bên trong.

Mặt trăng.

Một tiếng thì thầm trong tai tôi. Thậm chí không phải là một âm thanh; chỉ là cảm giác thoáng qua như có ai đó đang nhắc tên bạn, đủ để có thể nghe thấy, ở đâu đó ngay bên. Rất gần, có thể đang sát lại gần hơn. Không phải là từ, nhưng là tiếng ào ào khô khốc của thứ không - phải - là - giọng - nói, một âm điệu không - âm - điệu, một ý nghĩ về một hơi thở. Khuôn mặt tôi nóng rực, đột nhiên tôi có thể nghe thấy mình đang thở. Giọng nói nọ lại tới, một âm thanh nhẹ nhàng rơi xuống rìa tai tôi. Tôi quay lại, cho dù biết rõ chẳng có ai ở đó, không phải tai tôi mà là ông bạn thân mến ở bên trong tôi, bị kẻ kia và mặt trăng đánh thức dậy.

Một mặt trăng tròn trịa đang vui vẻ ba hoa. Ôi, nó có biết bao thứ cần phải nói. Cho dù tôi cố gắng nói với nó lúc này không phải là thời điểm phù hợp, rằng vẫn còn quá sớm, lúc này có những việc khác cần làm, những việc quan trọng - mặt trăng có thể nói về tất cả những điều đó và còn hơn thế. Vậy là, cho dù tôi đứng đó suốt mười lăm phút và tranh luận, chưa bao giờ thực sự có một câu hỏi nào.

Tôi trở nên tuyệt vọng, tranh đấu với nó bằng mọi mảnh khóe mà mình có và khi cách đó thất bại, tôi làm một điều khiến tôi choáng váng tới tận xương tủy. Tôi gọi cho Rita.

“Ôi, Dexter,” cô ta nói. “Em chỉ... Em rất sợ. Cảm ơn anh đã gọi. Em chỉ...”

“Anh biết,” tôi nói, mặc dù rõ ràng tôi chẳng biết gì cả.

“Chúng ta có thể... Em không biết liệu anh... Em có thể gặp anh sau và chỉ... Em thực sự rất muốn nói chuyện với anh.”

“Tất nhiên rồi,” tôi nói với cô và chúng tôi nhất trí sẽ gặp nhau sau đó tại nhà cô, tôi băn khoăn tự hỏi cô đang có gì trong đầu. Bạo lực chẳng? Hay những giọt nước mắt buộc tội? Hay

lấy hết gân sức ra gọi tên tôi? Tôi là kẻ hoàn toàn xa lạ với địa hạt này, tôi có thể phải đối diện với bất cứ điều gì.

Sau khi gác máy, chuyện này cho tôi thư giãn một cách kỳ diệu trong gần nửa giờ đồng hồ trước khi giọng nói êm dịu bên trong lại len lỏi vào trong đầu, khẳng khẳng một cách lặng lẽ rằng tối nay dứt khoát phải đặc biệt.

Tôi cảm thấy mình bị lôi trở lại bên cửa sổ và nó lại kia rồi, khuôn mặt tròn vành vạnh và đầy hạnh phúc trên bầu trời, mặt trăng đang cười khúc khích. Tôi kéo rèm và quay đi, lượn một vòng quanh căn hộ từ phòng này qua phòng khác, chạm vào vật nọ vật kia, tự nhủ như đang kiểm tra thêm một lần nữa xem có thứ gì bị mất không, cho dù biết chắc không có gì bị mất và cũng biết rõ tại sao. Cứ mỗi lần vòng quanh căn hộ, tôi lại lượn qua ngày một gần hơn cái bàn làm việc nhỏ ngoài phòng khách, nơi tôi để máy tính, hiểu điều gì tôi muốn làm và lại không muốn làm, cuối cùng sau ba phần tư giờ đồng hồ, sự thôi thúc trở nên quá mạnh mẽ. Tôi quá chóng mặt để có thể đứng nổi và nghĩ sẽ gieo mình xuống chiếc ghế tựa vì nó ở ngay gần, vì kiểu gì tôi cũng đã ở đó, tôi liền bật máy tính lên và khi nó đã khởi động...

Nhưng không được, tôi thầm nghĩ, tôi chưa sẵn sàng.

Tất nhiên, chuyện đó chẳng quan trọng. Cho dù tôi đã sẵn sàng hay chưa cũng không tạo ra chút khác biệt nào. Nó đã sẵn sàng.

Chương 14

Tôi gần như chắc chắn chính là hắn, nhưng cũng chỉ gần như, trước đây tôi chưa bao giờ ở vào tình thế chỉ *gần như* chắc chắn. Tôi cảm thấy yếu ớt, chệnh choáng, gần như phát ốm với một cảm giác lẫn lộn gồm cả kích động, không chắc chắn và hoàn toàn sai trái - nhưng tất nhiên, Người lữ hành Tối Tăm lúc này đang điều khiển xe từ băng ghế sau và những gì tôi cảm thấy không còn quan trọng tới mức khủng khiếp nữa vì nó có vẻ mạnh mẽ, lạnh lùng, hăm dọa và sẵn sàng. Tôi có thể cảm nhận được nó đang nở căng ra trong tôi, hiện ra từ những góc Dexter Tối Tăm trong bộ não thần lẫn của mình, một cảm giác dâng tràn và căng nở chỉ có thể kết thúc theo một cách, trong trường hợp đó tốt nhất là theo cách này.

Tôi đã tìm ra hắn vài tháng trước, nhưng sau một thời gian theo dõi ngắn, tôi đi đến quyết định gã mục sư là một vụ chắc chắn, còn tên này có thể đợi lâu hơn một chút, cho tới khi hoàn toàn khẳng định được.

Tôi đã sai lầm biết bao. Giờ đây tôi phát hiện ra hắn không thể đợi thêm một giây nào nữa.

Hắn sống trên một con phố nhỏ ở Coconut Grove. Một vài khối nhà cùng một phía với ngôi nhà nhỏ nhếch nhác của hắn, cư dân lảng giềng, là những khu nhà của người da đen có thu nhập thấp, vài hàng đồ nướng và những ngôi nhà thờ xập xệ. Chạy dài suốt nửa dặm theo hướng ngược lại là các triệu phú sống trong những ngôi nhà hiện đại to quá cỡ và được xây tường cao kiên cố để ngăn cản những kẻ như hắn. Nhưng Jamie Jaworski lại ở đúng chính giữa, trong một căn nhà hắn chia sẻ cùng cả triệu con rận và con chó xấu xí nhất tôi từng nhìn thấy.

Tuy vậy, đó vẫn là một căn nhà đáng ra hắn không thể có được. Jaworski làm lao công bán thời gian tại trường Cấp hai Ponce de Leon và từ tất cả những gì tôi biết, đó là nguồn thu nhập duy nhất của hắn. Hắn làm việc ba ngày một tuần, có nghĩa là chỉ vừa đủ để sống chứ không hơn. Tất nhiên, tôi không quan tâm tới khía cạnh tài chính của hắn. Tôi ngược lại rất quan tâm tới số lượng trẻ con bỏ nhà đi ở Ponce đã tăng lên một con số nhỏ nhưng đáng kể từ lúc Jaworski bắt đầu làm việc tại đó. Tất cả đều là các cô bé từ mười hai đến mười ba tuổi, tóc sáng màu.

Tóc sáng màu. Chi tiết này rất quan trọng. Vì một lý do nào đó, đây là loại chi tiết dường như cảnh sát hay bỏ qua nhưng lại luôn thu hút sự chú ý của những kẻ như tôi. Có lẽ vì điều đó không được đúng đắn về mặt chính trị, những cô bé tóc sẫm và có nước da sẫm đáng ra cũng phải có cơ hội tương đương trong chuyện bị bắt cóc, lạm dụng tình dục, rồi bị cắt thành từng mảnh trước máy quay, các vị có nghĩ vậy không?

Jaworski dường như cũng thường xuyên làn nhân chứng cuối cùng nhìn thấy đứa trẻ mất tích. Cảnh sát đã nói chuyện với hắn, giữ lại qua đêm, thẩm vấn và không thể tìm ra bất cứ manh mối nào có dính dáng đến hắn. Tất nhiên, họ đã phải đối diện với những yêu cầu pháp lý rắc rối. Chẳng hạn như hình thức tra tấn gần đây đã bị cấm ngặt trong phần lớn trường hợp. Nếu không có một phương án thuyết phục đầy sức mạnh nào đó, Jamie Jaworski sẽ chẳng bao giờ chịu mở miệng về thú vui của hắn. Tôi biết, với tôi chắc chắn là không.

Nhưng tôi biết hắn đã làm chuyện đó. Hắn đang giúp những cô bé đó biến mất vào những sự nghiệp phim ảnh rất nhanh chóng và tối hậu. Tôi gần như chắc chắn. Tôi vẫn chưa tìm thấy mảnh thi thể nào và chưa nhìn thấy tận mắt hắn làm điều đó, nhưng mọi thứ đều khớp. Trên mạng, tôi đã tìm ra được một số bức ảnh đặc biệt sáng tạo của ba trong số những cô bé mất tích. Trông chúng có vẻ không hạnh phúc lắm trong những bức ảnh đó, cho dù một số việc chúng đang làm vốn được coi là để mang lại niềm vui, như tôi vẫn được cho hay.

Tôi không thể khẳng định được mối liên hệ giữa Jaworski với những bức ảnh. Nhưng địa chỉ hòm thư là khu Nam Miami, chỉ cách trường học vài phút. Hắn đang sống nhờ mức thu nhập của mình. Mà dù thế nào đi nữa, tôi đang bị nhắc nhở mỗi lúc một quyết liệt hơn từ băng ghế sau rằng không còn thời gian nữa, rằng đây không phải là một vụ trong đó sự chắc chắn là vô cùng quan trọng.

Nhưng con chó xấu xí kia làm tôi lo lắng. Những con chó luôn là một mối rắc rối. Chúng không thích tôi và thường xuyên không tán thành những gì tôi làm với chủ của chúng, nhất là khi tôi không chịu chia sẻ những miếng ngon. Tôi cần phải tìm ra cách vượt qua con chó để tiếp cận Jaworski. Có thể hắn sẽ mò ra ngoài. Nếu không, tôi buộc phải tìm cách vào trong.

Tôi lái xe chạy qua trước nhà Jaworski ba lần, nhưng vẫn chưa có ý tưởng nào đến. Tôi cần chút may mắn, cần nó trước khi Người lữ hành Tối Tăm khiến tôi làm điều gì đó hấp tấp. Đúng lúc người bạn quý hóa của tôi bắt đầu thì thầm những lời gợi ý bất cần, tôi có được chút may mắn của mình. Jaworski ra khỏi nhà và bắt đầu leo lên chiếc Toyota bán tải màu đỏ méo mó của hắn khi tôi lái xe ngang qua. Tôi chạy chậm lại hết mức có thể và sau khoảnh khắc, hắn đã lùi xe ra và lao chiếc bán tải về phía đường Douglas. Tôi vòng lại bám theo.

Tôi không biết mình sẽ thực hiện việc này như thế nào. Tôi chưa được chuẩn bị. Tôi không có căn phòng an toàn nào, chưa có tấm ga sạch sẽ nào, chẳng có gì ngoài một cuộn băng dính và một con dao lạng thịt để dưới ghế. Tôi cần phải làm gì đó để không bị phát hiện, không bị chú ý, phải hoàn hảo, nhưng tôi chưa có ý tưởng nào. Tôi ghét phải tùy cơ ứng biến, nhưng lúc này tôi không có quyền lựa chọn.

Thêm một lần nữa tôi lại gặp may mắn. Mật độ xe cộ rất thoáng trong lúc Jaworski lái xe về hướng nam tới đường Old Cutler và sau khi đi thêm chừng một dặm, hắn ta rẽ trái về phía biển. Một dự án phát triển mới đang được tiến hành để cải thiện cuộc sống của tất cả chúng ta bằng cách biến cây cối và động vật thành xi măng và những người già đến từ New Jersey. Jaworski thông thả lái xe qua các công trình xây dựng, ngang qua một nửa sân golf với những cây cò đã

cắm vào đúng vị trí nhưng chưa hề có thảm cỏ, cho tới khi hấn gần tới mép nước. Bộ khung của một khu căn hộ cao cấp lớn đang xây dở dang nhô lên che khuất mặt trăng. Tôi tụt lại sau thật xa, tắt đèn pha, rồi nhích lại đủ gần để quan sát xem con mồi của mình đang định làm gì.

Jaworski đã dừng xe cạnh khối nhà sẽ trở thành khu căn hộ cao cấp, rồi đỗ hấn xe lại. Hấn ra khỏi xe, đứng giữa chiếc bán tải và một đồng cát lớn. Trong giây lát, hấn chỉ đứng nhìn quanh và tôi dạt vào vệ đường, tắt động cơ. Jaworski nhìn chăm chăm lên phía khối nhà, rồi sau đó đi xuống con đường dẫn ra biển. Hấn có vẻ hài lòng và đi vào trong tòa nhà. Tôi gần như chắc chắn hấn đang tìm kiếm một nhân viên bảo vệ. Cả tôi cũng vậy. Tôi hy vọng hấn là kẻ biết mình làm gì. Thường thì tại những khu dự án phát triển xây dựng cỡ lớn như thế này, một nhân viên bảo vệ sẽ dùng xe điện đi tuần từ địa điểm này qua địa điểm khác. Điều đó sẽ tiết kiệm tiền bạc, nhưng dù sao, đây là Miami. Một phần chi phí dự kiến cho bất cứ dự án nào đều được dành cho phần vật liệu được lường trước rằng sẽ lặn lẽ biến mất. Theo nhận định của tôi, có vẻ như Jaworski đã lên kế hoạch giúp nhà thầu rải ngân hết kinh phí.

Tôi ra khỏi xe, nhét con dao lạng thịt và cuộn băng dính vào cái túi rẻ tiền mang theo. Tôi đã cho sẵn vào trong đó vài đôi găng tay làm vườn tráng cao su và vài bức ảnh, ngoài ra không còn gì khác. Chỉ là những thứ vật vãnh tôi tải về từ Internet. Tôi khoác túi lên vai, lặng lẽ bước đi trong đêm cho đến khi tới chỗ chiếc xe bán tải rách tã của hấn. Thùng xe cũng trống trơn như trong buồng lái. Từng chồng cốc giấy và giấy gói Burger King cùng những vỏ bao thuốc lá rỗng hiệu Camel nằm dưới sàn. Chẳng có thứ gì không nhỏ nhặt và bẩn thỉu, hết như chính con người Jaworski.

Tôi ngược mắt nhìn lên. Phía trên rìa khối nhà đang xây dở, tôi chỉ có thể nhìn thấy vầng sáng của ánh trăng. Một cơn gió đêm thổi ngang qua mặt tôi, mang theo nó tất cả những thứ mùi quyến rũ của chốn thiên đường nhiệt đới nơi chúng tôi đang sống: dầu diesel, thực vật mục ruỗng và xi măng. Tôi hít thật sâu và hướng suy nghĩ trở lại Jaworski.

Hấn ở đâu đó bên trong bức tường của tòa nhà. Tôi không biết mình có bao nhiêu thời gian, một giọng nói khe khẽ cất lên thúc giục tôi hãy khẩn trương. Tôi rời khỏi chỗ chiếc xe bán tải và đi vào trong tòa nhà. Khi bước qua cửa, tôi nghe thấy hấn. Hay đúng hơn là một thứ âm thanh vo vo, rào rào là lạ hấn phải thuộc về hấn, hoặc...

Tôi dừng lại. Tiếng động vọng tới, nghiêng theo một bên và tôi khẽ rón rén tiến về hướng đó. Một đường ống chạy ngược lên theo bức tường, một đường dây điện. Tôi áp một bàn tay lên đường ống và thấy nó rung động, như thể có thứ gì đang chuyển động bên trong.

Một tia sáng lóe lên trong đầu tôi. Jaworski đang lôi dây điện ra. Đồng rất đáng tiền, có một thị trường chợ đen cực kỳ phát đạt buôn bán đồng dưới mọi dạng. Thêm một cách thức khiếm tốn nữa để bổ sung cho đồng lương lao công eo hẹp, giúp hấn trải qua quãng thời gian dài đói kém giữa những lần mất tích của các cô bé. Hấn có thể kiếm được vài trăm đô la cho mỗi mớ dây điện ăn cắp.

Bây giờ, tôi hiểu hẳn đang định làm gì, một ý tưởng lơ mờ bắt đầu định hình trong đầu tôi. Từ tiếng động, có thể suy ra hẳn đang ở đâu đó phía trên đầu tôi. Tôi có thể dễ dàng bám theo hẳn, ẩn kín đằng sau hẳn cho tới thời điểm thích hợp, sau đó ra đòn. Nhưng tại đây tôi hoàn toàn trần trụi, hoàn toàn lộ diện và chưa sẵn sàng. Tôi đã quen thực hiện những chuyện kiểu này một cách chắc chắn. Bước chân ra khỏi những giới hạn thận trọng của mình làm tôi cảm thấy cực kỳ bất an.

Một cơn gai lạnh lẽo trườn lên dọc sống lưng. Sao tôi lại làm chuyện này?

Câu trả lời nhanh chóng xuất hiện, dĩ nhiên rồi, không phải tôi đang làm chuyện này. Ông bạn quý hóa ngồi trên băng ghế sau tối tăm của tôi mới là kẻ đang làm chuyện đó. Tôi chỉ lái xe đi vì tôi có bằng lái. Nhưng giữa chúng tôi đã đi tới một thỏa thuận chung, giữa anh ta và tôi. Chúng tôi đã đạt được một phương thức tồn tại cân bằng, thận trọng, một cách chung sống, thông qua giải pháp theo kiểu Harry của chúng tôi. Giờ đây anh ta đang điên cuồng xông ra ngoài những đường ranh giới được vạch bằng phấn cẩn thận, đẹp đẽ của Harry. Tại sao? Tức giận ư? Chẳng lẽ cuộc xâm nhập tư gia của tôi thực sự là một hành động xúc phạm tới mức làm anh ta thức tỉnh để ra tay báo thù?

Anh ta không tức giận với tôi - như mọi khi, anh ta dường như vẫn bình thản, phẫn khích một cách lạnh lẽo, háo hức với con mồi của mình. Và tôi cũng vậy. Tôi cảm thấy hơi chênh choáng, lơ lửng như cánh diều cao vút, đùa nghịch trên lưỡi dao đầy phơn phơ khoan khoái, lắt lư qua một chuỗi những tiếng rì rào nội tại giống đến kỳ lạ với những gì tôi luôn nghĩ về biểu hiện của các cảm xúc. Vũ điệu lắt lư chao đảo của nó đã lôi tôi đến nơi nguy hiểm, bắn thủ, chưa hề được lên kế hoạch trước để làm một việc do sự thôi thúc của khoảnh khắc mà trước đây luôn xuất hiện khi tôi đã lên kế hoạch chu đáo. Thậm chí kể cả khi biết rõ tất cả, tôi vẫn muốn thực hiện nó đến cùng cực. Tôi *phải* thực hiện nó.

Vậy thì được thôi. Nhưng tôi không nhất thiết phải thực hiện nó một cách trần trụi. Tôi đưa mắt nhìn quanh. Một đồng lớn những tấm thạch cao hiệu Sheetrock xếp ngổn ngang ở phía cuối phòng, được buộc chằng lại bằng bao vải. Chỉ trong khoảnh khắc, tôi đã cắt được cho mình một cái tạp dề và một cái mặt nạ trong suốt kỳ cục từ tấm vải bọc: mũi, miệng, mắt được khoét lỗ để tôi có thể thở, nói và nhìn. Tôi áp chặt nó lên mặt, cảm thấy nó làm biến dạng các đường nét trên khuôn mặt mình thành một thứ không thể nhận ra được nữa. Tôi buộc hai đầu ra sau gáy, thắt mảnh vải phủ nhựa lại thành một nút thắt vụng về. Vô danh hoàn toàn. Có vẻ hơi ngớ ngẩn, nhưng tôi đã quen đi sẵn với một cái mặt nạ. Và bên cạnh thôi thúc đòi hỏi thực hiện mọi thứ *một cách đúng đắn* trong đầu, như thế đơn giản giúp bớt đi một thứ cần bận tâm đến. Nó giúp tôi thư giãn hơn chút ít, thế nên đây là một ý tưởng hay. Tôi lấy găng tay từ trong túi ra và xỏ vào. Giờ tôi đã sẵn sàng.

Tôi tìm thấy Jaworski trên tầng ba. Một cuộn dây điện khoanh tròn dưới chân hẳn. Tôi đứng trong bóng tối của cầu thang, quan sát trong lúc hẳn lôi dây điện ra. Tôi lại rút lui vào dưới cầu thang và mở túi ra. Dùng cuộn băng dính, tôi treo những bức ảnh mang theo lên. Những bức ảnh bé nhỏ ngọt ngào của các cô bé mất tích, trong một loạt tư thế đáng yêu và lộ

liều khác nhau. Tôi dán chúng lên tường bê tông ở chỗ Jaworski có thể thấy khi hắn đi qua cửa xuống cầu thang.

Tôi quay lại nhìn Jaworski. Hắn lại rút thêm chừng hai mươi yard[33] dây nữa. Đoạn dây kẹt vào thứ gì đó và không thể lôi thêm được nữa. Jaworski giật mạnh hai lần, sau đó lấy một cái kim nặng trích từ trong túi đeo sau lưng ra và cắt dây. Hắn cầm cuộn dây dưới chân lên và cuộn chặt thành một cuộn lên cánh tay. Sau đó hắn bước ra phía cầu thang - ra phía tôi.

Tôi lùi vào trong cầu thang và chờ đợi.

Jaworski không cố tỏ ra im lặng. Hắn không hề trông đợi bị bất cứ ai làm gián đoạn và chắc chắn hắn càng không hề trông đợi gặp tôi. Tôi nghe thấy tiếng bước chân của hắn, tiếng lạo xạo khe khẽ của cuộn dây bị lôi đi sau lưng. Gần hơn...

Hắn đi qua cửa, bước qua một bước mà không hề thấy tôi. Thế rồi hắn nhìn thấy các bức ảnh.

“Ái chà,” hắn thốt lên, như thể vừa bị đâm mạnh vào bụng. Hắn tròn tròn mắt, há hốc miệng, không thể cử động, rồi tôi đã ở sau lưng hắn, kề dao vào cổ họng hắn.

“Đừng động đây, không một tiếng động nào hết,” *chúng tôi* nói.

“Này, xem nào...” hắn nói.

Tôi khẽ xoay cổ tay, ấn mũi dao vào da hắn ngay dưới cằm. Hắn thở hắt ra tuyệt vọng, một tia máu nhỏ xấu xí vọt ra. Thật không cần thiết. Tại sao người ta chẳng bao giờ biết lắng nghe vậy chứ?

“Tao nói, không một tiếng động nào hết,” chúng tôi bảo hắn, giờ thì hắn im bật.

Sau đó, âm thanh duy nhất là tiếng xoèn xoẹt của cuộn băng dính được bóc ra, tiếng Jaworski thở dốc và những tiếng tắc lưỡi êm ái của Người lữ hành Tối Tăm. Tôi dán băng dính lên miệng hắn, quấn một đoạn dây đồng quý báu của gã lao công quanh cổ tay hắn, lôi tới bên một đồng Sheetrock được bọc trong vải nhựa. Trong chốc lát, tôi đã lôi hắn lên trói chặt vào cái bàn tự tạo.

“Chúng ta hãy nói chuyện nào,” chúng tôi nói bằng giọng ôn tồn, lạnh lẽo của Người lữ hành Tối Tăm.

Hắn không biết mình có được phép nói hay không, trong trường hợp nào đi nữa miếng băng dính cũng sẽ làm chuyện đó trở nên khó khăn, vậy là hắn giữ im lặng.

“Hãy nói chuyện về những cô bé mất tích,” chúng tôi nói, đồng thời giật băng dính khỏi miệng hắn.

“Oao... cái... ý ông là gì?” hắn nói. Nhưng hắn diễn không được thuyết phục lắm.

“Tao nghĩ mày biết ý tao muốn nói gì,” chúng tôi nói với hắn.

“Không... không,” hắn nói.

“Ồ, có đấy,” chúng tôi nói.

Có lẽ là hơi thông minh. Việc tính toán thời điểm của tôi đã sai lệch, cả buổi tối này đều sai lệch. Nhưng hắn đã trở nên bạo gan hơn. Hắn ngược mắt lên nhìn vào khuôn mặt sáng lóa của tôi. “Ông là ai, cóm hay là gì?” hắn hỏi.

“Không,” chúng tôi nói và cắt rời tai trái của hắn ra. Đó là thứ gần lưỡi dao nhất. Con dao sắc lẹm và trong giây lát, hắn không thể tin nổi chuyện đó vừa xảy đến với mình, vĩnh viễn, mãi mãi không còn tai trái nữa. Vậy là tôi ném cái tai lên ngực hắn để hắn tin. Đôi mắt hắn tròn tròn, hít đầy hai buồng phổi để hét lên, nhưng tôi đã nhét một mớ vải nhựa vào mồm hắn trước khi kịp làm chuyện đó.

“Đừng có làm vậy,” chúng tôi nói. “Những chuyện còn tồi tệ hơn có thể xảy ra.” Và sẽ là thế, chắc chắn rồi, nhưng hắn không cần phải biết.

“Những cô bé mất tích?” chúng tôi lại hỏi, dịu dàng, lạnh lùng, rồi đợi một lát, quan sát đôi mắt hắn, để bảo đảm chắc chắn hắn không gào lên, sau đó tháo cuộn vải bịt miệng hắn ra.

“Chúa ơi,” hắn rên lên. “Tai tôi...”

“Mày còn cái nữa, cũng tốt chẳng kém,” chúng tôi nói. “Hãy nói cho bọn tao biết về các cô bé trong mấy bức hình kia.”

“Các ông? Ý ông là sao, các ông? Chúa ơi, đau quá,” hắn rên rĩ.

Vài người chỉ đơn giản là không chịu hiểu. Tôi lại nhét nắm vải nhựa vào miệng hắn và bắt tay vào việc.

Tôi gần như bị mất kiểm soát; thật dễ bị cuốn đi như thế trong hoàn cảnh này. Tim tôi đang đập thình thịch như hóa dại và tôi buộc phải tranh đấu quyết liệt để giữ cho tay mình khỏi run rẩy. Nhưng tôi tiếp tục công việc của mình, khám phá, tìm kiếm thứ gì đó luôn nằm ngay ngoài tầm tay với. Phấn khích và cực kỳ thất vọng. Áp lực đang tăng dần trong tôi, dâng lên tai, gào thét đòi được giải thoát, nhưng chẳng có sự giải thoát nào tới. Chỉ có áp lực cứ tăng lên mãi và cảm giác một thứ gì đó tuyệt vời đang nằm ngoài khả năng giác quan của tôi có thể cảm nhận, chờ đợi tôi tìm thấy, lao ừa vào nó. Nhưng tôi không thể tìm thấy, không có chuẩn mực cũ nào cho tôi được chút hào hứng. Phải làm gì đây? Trong lúc bối rối, tôi mở phanh một tĩnh mạch ra,

một vũng máu kinh khủng xuất hiện trên mặt vải nhựa dọc theo người gã lao công. Tôi dừng lại một lát, tìm kiếm câu trả lời và không tìm thấy gì. Tôi quay mặt nhìn đi, ra ngoài khung cửa sổ. Tôi nhìn chăm chăm, đến nín thở.

Mặt trắng hiện rõ mồn một trên mặt nước. Vì một lý do nào đó tôi không giải thích được, một lý do thật hợp lý, thật cần thiết, mà trong khoảnh khắc tôi chỉ nhìn về phía mặt nước, ngắm nhìn nó sáng lấp lánh, thật hoàn hảo. Tôi loạng choạng, vấp vào cái bàn tự tạo của mình và trở lại là chính tôi. Nhưng mặt trắng... hay đó là mặt nước?

Thật gần... tôi đang ở thật gần thứ gì đó, tới mức hầu như có thể ngửi được nó - nhưng là thứ gì? Một cơn rùng mình lan khắp người tôi - cảm giác này cũng thật đúng, đến mức nó làm bùng lên một loạt cơn rùng mình nữa cho tới khi hai hàm răng tôi va vào nhau lập cập. Nhưng tại sao? Thế có nghĩa là gì? Có thứ gì đó ở kia, thứ gì đó quan trọng, một thứ gì đó tinh khiết và rõ ràng đến tột độ đang bao phủ lên mặt trắng, trùm lên mặt nước, ngay gần mũi con dao lạng lạng và tôi không thể bắt kịp nó.

Tôi quay lại nhìn gã lao công. Hắn làm tôi thật tức giận bởi cái cách hắn nằm đó, trên người đầy những vết cắt và vết máu không cần thiết. Nhưng thật khó lòng tức giận mãi khi mặt trắng Florida lộng lẫy chiếu rọi vào tôi, những cơn gió nhiệt đới hây hẩy thổi, những âm thanh kỳ diệu ban đêm của băng dính bị xé và những nhịp thở kinh hãi. Tôi gần như phải bật cười. Một số người lựa chọn cái chết vì những điều rất lạ thường, những con rận nhãi nhép đáng ghê tởm này lại chết vì dây đồng. Và về mặt hắn: thật đau đớn, bối rối và tuyệt vọng. Đáng ra đã có thể thật buồn cười nếu tôi không cảm thấy thất vọng đến thế.

Hắn thực sự không đáng để tôi phải cố gắng nhiều hơn, nói cho cùng, chẳng phải lỗi của hắn nếu tôi không có được phong độ thông thường. Thậm chí hắn còn chẳng đủ xấu xa để được nằm trên đầu danh sách *CẦN XỬ LÝ* của tôi. Hắn chỉ là một gã khốn nhãi nhép ghê tởm đã giết trẻ con vì tiền và dục vọng, chỉ là bốn hay năm đứa, theo những gì tôi biết. Tôi gần như thấy thương hại cho hắn. Quả thực hắn vẫn chưa sẵn sàng để gia nhập sân chơi đỉnh cao.

A, được rồi. Trở lại công việc thôi. Tôi quay lại bên Jaworski. Bây giờ hắn không còn giãy giụa nhiều nữa, nhưng hắn vẫn còn quá nhiều sinh lực cho những phương pháp thông thường của tôi. Tất nhiên, tối nay tôi không có những món đồ chơi đẳng cấp nhà nghề của mình và cuộc hành trình hắn đã có phần hơi gai góc với Jaworski. Nhưng như một người lính thực thụ, hắn đã không hề phàn nàn. Tôi chợt cảm thấy một chút cảm tình và chậm lại một chút quá trình tiếp cận cầu thả của mình, dành thời gian tỉ mỉ traу chuốt hơn cho hai bàn tay của hắn. Hắn đáp lại với thái độ nhiệt tình thực sự và tôi lướt đi, đắm chìm trong cuộc nghiên cứu đầy hạnh phúc.

Cuối cùng, những tiếng gào thét bị bịt kín và những cơn quấy đạp điên cuồng của hắn gọi tôi trở về với bản chất của mình. Tôi nhớ thậm chí còn chưa bảo đảm chắc chắn về tội lỗi của hắn. Tôi đợi hắn bình tâm lại, sau đó tháo nắm vải nhựa khỏi mồm hắn.

“Những cô bé mất tích?” chúng tôi hỏi.

“Ôi Chúa ơi. Lạy Chúa. Ôi Chúa ơi,” hắn thều thào yếu ớt.

“Tao không nghĩ thế,” chúng tôi nói. “Tao nghĩ có lẽ chúng ta đã để họ lại sau.”

“Làm ơn,” hắn nói. “Ôi, làm ơn...”

“Hãy nói cho tao biết về những cô bé mất tích,” chúng tôi nói.

“Được,” hắn thở hắt ra.

“Mày đã bắt những cô bé đó.”

“Phải...”

“Bao nhiêu?”

Suốt một hồi hắn chỉ thở dốc. Mắt hắn nhắm lại và tôi nghĩ có thể mình đã để mất hắn hơi sớm. Cuối cùng hắn cũng mở mắt ra nhìn tôi. “Năm,” hắn lên tiếng. “Năm vẻ đẹp bé nhỏ. Tao không thấy tiếc.”

“Tất nhiên là không rồi,” chúng tôi nói. Tôi đặt một bàn tay lên cánh tay hắn. Đó là một khoảnh khắc tuyệt đẹp. “Và bây giờ, tao cũng không thấy tiếc.”

Tôi nhét năm vãi nhựa vào mồm hắn và quay lại công việc. Nhưng tôi chỉ mới thực sự lấy lại được nhịp điệu khi nghe thấy tiếng nhân viên bảo vệ bước tới ở dưới nhà.

Chương 15

Chính những âm thanh từ chiếc radio của tay nhân viên bảo vệ đã làm lộ anh ta. Tôi đang mê mải bận rộn với một thứ chưa từng bao giờ thử qua thì nghe thấy nó. Tôi đang xử trí phần thân mình với mũi dao và có thể cảm nhận được sự hưởng ứng thực sự đầy kích thích đầu tiên chạy dọc sống lưng và xuống hai chân, vì thế tôi không muốn dừng lại. Nhưng một cái radio... Đó là tin xấu hơn là chỉ đơn thuần chuyện một nhân viên bảo vệ đang tới. Nếu anh ta gọi tăng viện hay yêu cầu phong tỏa đường, rất có thể tôi sẽ thấy vài điều mình vừa làm có phần hơi khó giải thích.

Tôi nhìn xuống Jaworski. Hắn đã gần xong xuôi, dẫu vậy tôi vẫn không thấy hạnh phúc với cách thức mọi thứ đã diễn ra. Quá nhiều sự lồi thoi bừa bãi và tôi đã không thực sự tìm thấy cái mình tìm kiếm. Đã có vài khoảnh khắc ngăn ngui tôi cảm thấy đã tiến tới cận kề điều gì đó kỳ diệu, một phát kiến kinh ngạc về... cái gì kia? Mặt nước đang bập bênh ngoài ô cửa sổ chẳng? Nhưng chuyện đó đã không xảy ra, cho dù nó có là gì đi nữa. Giờ đây tôi bị bỏ lại với một gã cường bức trẻ em chưa được xử trí hoàn tất, chưa sạch sẽ, chưa gọn gàng, chưa làm tôi hài lòng, một tay nhân viên bảo vệ đang trên đường tới gặp chúng tôi.

Tôi ghét phải kết thúc một cách hấp tấp. Đó thực sự là một khoảnh khắc quan trọng, một sự giải tỏa cho cả hai chúng tôi, Người lữ hành Tối Tăm và tôi. Nhưng tôi còn lựa chọn nào khác đây? Trong một quãng thời gian thật lâu - quá lâu, quả thực là vậy và tôi thấy thật sự xấu hổ, tôi nghĩ tới chuyện giết tay bảo vệ và tiếp tục công việc của mình. Hắn sẽ rất dễ dàng và tôi có thể tiếp tục khám phá với một sự khởi đầu mới mẻ...

Nhưng không. Tất nhiên là không. Làm vậy không ổn. Người bảo vệ hoàn toàn vô tội, cũng vô tội như bất cứ ai có thể và vẫn sống được tại Miami. Chắc chắn anh ta chưa hề làm gì tồi tệ hơn ngoạc mồm ra chửi những tay lái xe khác vài lần trên cao tốc Palmetto Expressway. Có thể nói là trắng bong như tuyết. Không, tôi cần khẩn trương rút lui, đó là tất cả những gì tôi có thể làm. Nếu tôi buộc phải để gã lao công lại đó chưa được hoàn tất chu đáo và chưa được hài lòng - được thôi, chúc may mắn hơn lần sau vậy.

Tôi nhìn chằm chằm xuống gã sâu bọ bắn thiu và cảm thấy mình tràn ngập cảm giác ghê tởm. Hắn là một đồng bầy nhầy bê bết máu, trên mặt bê bết thứ chất lỏng ướt nhầy bắn thiu. Một dòng máu đỏ kinh khủng rỉ ra từ miệng hắn. Trong một cơn phản nộ bùng phát, tôi vung dao cắt ngang cổ họng Jaworski. Ngay lập tức, tôi hối tiếc sự cộc cằn của mình. Cả một vòi máu ghê rợn ồ ạt phun ra, cảnh tượng làm cho hành động của tôi càng thêm đáng tiếc, một sai lầm thảm hại. Cảm thấy bị vấy bẩn và không hài lòng, tôi vùng dậy lao ra cầu thang. Một tràng cằn nhằn lạnh lùng hờn dỗi từ Người lữ hành Tối Tăm bám theo sau.

Tôi rẽ ra khỏi cầu thang ở lầu hai, nép sát tường và lần tới bên một ô cửa sổ chưa lắp kính. Phía dưới, tôi có thể thấy chiếc xe chạy điện của người bảo vệ đã đỗ lại, quay mũi về hướng Old Cutler - điều này, tôi hy vọng, có nghĩa là anh chàng đã tới theo hướng khác và không thấy chiếc xe của tôi. Đứng bên cạnh xe, một anh chàng trẻ tuổi béo tròn có nước da màu ô liu, tóc đen và một bộ ria con kiến cũng màu đen đang ngược nhìn lên tòa nhà - thật may vào lúc này anh ta đang nhìn về đầu kia của tòa nhà.

Anh chàng này đã nghe thấy gì? Hay chỉ đơn thuần đang thực hiện cuộc tuần tra như thường lệ? Tôi buộc phải hy vọng là thế. Nếu đúng là anh ta đã nghe thấy gì đó. Nếu anh ta đứng ngoài tòa nhà và gọi tăng viện, rất có khả năng tôi sẽ bị tóm. Cho dù tôi là một anh chàng thông minh ăn nói hoạt bát, tôi không cho rằng mình đủ cừ khôi để dùng miệng lưỡi mở đường thoát khỏi chuyện này.

Tay bảo vệ trẻ tuổi đưa một ngón cái lên bộ ria gãi như thể động viên nó dài thêm ra. Anh ta cau mày, đưa mắt nhìn lên khắp mặt tiền tòa nhà. Tôi lùì vào trong. Một lát sau, khi thò đầu ra, tôi chỉ còn nhìn thấy đỉnh đầu anh ta. Tay bảo vệ đang đi vào.

Tôi đợi cho tới khi nghe thấy tiếng bước chân anh ta trên cầu thang. Sau đó, tôi lao ra ngoài cửa sổ, nằm giữa lầu một và lầu hai, bám các ngón tay vào gờ xi măng của khung cửa, rồi buông tay nhảy xuống. Tôi tiếp đất thật thảm hại, một cổ chân bị treo trên một hòn đá, một bên khuỷu tay trầy da. Nhưng bằng tốc độ khập khiễng xuất sắc nhất của mình, tôi hối hả lần vào màn đêm và tìm tới chỗ chiếc xe.

Tim tôi đập thình thịch khi cuối cùng cũng ngồi được lên ghế lái xe. Tôi ngoái đầu nhìn lại phía sau và không thấy bóng dáng tay bảo vệ đâu. Tôi nổ máy, với đèn pha vẫn đang tắt, tôi lái xe đi nhanh và êm ái nhất có thể ra đường Old Cutler, hướng về phía Nam Miami và chọn con đường dài để quay về nhà, theo tuyến xa lộ Dixie Highway^[34]. Mạch của tôi vẫn còn đập giần giật trong tai. Thật là một mối nguy hiểm ngớ ngẩn tôi vừa chuốc lấy. Trước đây, tôi chưa bao giờ làm chuyện gì bột phát đến thế, chưa bao giờ làm bất cứ điều gì mà không lên kế hoạch cẩn thận. Đó là Phương pháp Harry: cẩn thận, an toàn, chuẩn bị chu đáo. Những chiến binh của Bóng tối.

Thay vì thế là thế này đây. Tôi đã có thể bị tóm. Tôi đã có thể bị nhìn thấy. Ngu ngốc, hết sức ngu ngốc, nếu tôi không kịp nghe thấy sự xuất hiện của anh chàng bảo vệ trẻ tuổi kia đúng lúc, rất có thể tôi đã phải giết anh ta. Giết một người vô tội bằng bạo lực, tôi dám chắc Harry sẽ không tán thành. Và chuyện đó cũng thật bừa bộn, khó chịu.

Tất nhiên, tôi vẫn chưa được an toàn, tay bảo vệ hoàn toàn có thể dễ dàng ghi lại biển kiểm soát xe tôi nếu anh ta đi ngang qua trên chiếc xe điện bé nhỏ của mình. Tôi đã mạo hiểm một cách thiếu suy nghĩ đến khùng khiếp, đi ngược lại mọi quy trình cẩn trọng của mình, đã mạo hiểm cả cuộc đời được xây dựng một cách cẩn trọng để đổi lấy cái gì chứ? Một lần giết chóc đầy kịch tính chẳng? Thật xấu hổ cho tôi. Tận sâu thẳm trong những góc ngách tăm tối của tâm trí, một tiếng vọng vang lớn, *Ồ phải, thật đáng xấu hổ*, cùng tiếng tắc lưỡi quen thuộc.

Tôi hít một hơi thật sâu và nhìn xuống bàn tay đang đặt trên vô lăng của mình. Nhưng cũng thật hồi hộp, phải không? Những gì vừa diễn ra quả là kích động đến hoang dại, ngập tràn sức sống, những cảm giác mới lạ và sự thất vọng sâu sắc. Đó là một trải nghiệm hoàn toàn mới mẻ và thú vị. Cảm giác lạ lùng rằng tất cả sẽ đi tới đâu đó, một nơi quan trọng, mới mẻ nhưng lại rất quen thuộc, tôi thực sự cần khám phá nó sâu hơn vào lần sau.

Nhưng tất nhiên sẽ chẳng có lần sau nào hết. Chắc chắn tôi sẽ không bao giờ làm chuyện gì ngu ngốc và bốc đồng như thế nữa. Không bao giờ. Nhưng trải qua nó một lần - quả là một cảm giác thú vị.

Đừng bận tâm. Tôi sẽ quay về nhà, tắm dưới vòi hoa sen lâu hơn thường lệ và một khi đã tắm xong...

Thời gian. Nó cứ thế thâm nhập vào tâm trí tôi và cũng chẳng cần xin phép. Tôi đã đồng ý gặp Rita vào - ngay lúc này, theo đồng hồ trên bảng điều khiển. Vì mục đích tối tăm nào? Tôi không thể biết được những gì diễn ra trong đầu óc phụ nữ. Tại sao, thậm chí tôi lại phải nghĩ tới “vì cái gì” vào một thời điểm như lúc này, khi tất cả các đầu dây thần kinh của tôi đang căng ra và gào thét đầy thất vọng? Tôi chẳng quan tâm Rita muốn than vãn với tôi về điều gì. Chuyện đó sẽ không thực sự khiến tôi bận tâm, cho dù cô ta có thể hiện sự quan sát sắc bén thế nào đi nữa về những thiếu sót trong tính cách của tôi, cũng thật khó chịu khi phải mất thời gian lắng nghe trong lúc tôi có những chuyện khác, quan trọng hơn nhiều, cần phải nghĩ đến. Nhất là tôi đang tự hỏi mình về những gì muốn làm nhưng chưa kịp thực hiện với anh chàng Jaworski đáng mến đã quá cố. Cho tới khoảnh khắc cao trào đang dở bị làm gián đoạn một cách tàn nhẫn, đã có quá nhiều điều mới mẻ xảy ra cần đến những nỗ lực tốt nhất về trí tuệ của tôi. Tôi cần suy nghĩ, cân nhắc và hiểu tất cả những thứ đó dẫn mình tới đâu. Nó có liên hệ như thế nào tới anh chàng nghệ sĩ còn lại ở ngoài kia, ẩn sau tôi, thách thức tôi với những tác phẩm của hắn?

Trong lúc cần nghĩ tới tất cả những việc đó, làm sao tôi lại cần Rita ngay lúc này chứ?

Nhưng tất nhiên, tôi sẽ đi. Và dĩ nhiên rồi, điều đó sẽ thực sự có ích cho một vài mục đích khiêm nhường nào đó nếu tôi cần tới bằng chứng ngoại phạm cho cuộc phiêu lưu của mình cùng anh chàng lao công bé nhỏ. “Sao chứ, thám tử, lẽ nào cô có thể nghĩ rằng tôi...? Hơn nữa, lúc ấy tôi đang cãi nhau với cô bạn gái. À - thực ra là cô bạn gái cũ.” Bởi vì hoàn toàn không còn chút nghi ngờ nào trong đầu tôi rằng Rita đơn thuần chỉ muốn... từ tất cả chúng ta gần đây vẫn dùng là gì nhỉ? Trút bầu tâm sự chẳng? Phải, Rita muốn tôi tới gặp để cô có thể trút tâm sự lên tôi. Tôi có một vài khiếm khuyết quan trọng trong tính cách cô cần chỉ ra kèm theo một cơn bùng phát cảm xúc, sự hiện diện của tôi là tối cần thiết.

Vì thế tôi dành thêm một phút cho việc lau rửa. Tôi lượn vòng trở lại hướng Coconut Grove và dừng xe đậu phía bên kia cây cầu bắc qua kênh. Phía dưới là một con kênh sâu chảy qua. Tôi vẫn lấy vài tảng đá san hô lớn khỏi những gốc cây bên rìa kênh, nhét vào chiếc túi đựng mặt nạ, găng tay và con dao, rồi ném nó xuống giữa dòng kênh.

Tôi dừng lại thêm một lần nữa ở một công viên nhỏ tối tăm gần sát nhà Rita, rửa ráy thật cẩn thận. Tôi cần xuất hiện với bộ dạng sạch sẽ và thơm mát vừa phải, chường mặt ra cho một phụ nữ đang nổi xung trút cơn thịnh nộ nên được coi là một duyên có bán chính thức.

Nhưng hãy hình dung tôi kinh ngạc đến cỡ nào khi bấm chuông cửa nhà cô vài phút sau. Cô không hề mở tung cửa ra rồi bắt đầu ném đồ đạc và trút đủ thứ chửi rửa lên người tôi. Kỳ thực, bà chủ nhà mở cửa rất từ tốn và thận trọng, giấu nửa người sau cánh cửa, như thể sợ chết khiếp điều có thể đang đợi cô ở phía bên kia. Nếu tính đến người cô đang đợi là tôi, thái độ này quả là một sự tỉnh táo hiếm gặp.

“Dexter?” cô nói, nhẹ nhàng, e dè, nghe như thể không chắc muốn nghe tôi trả lời đúng hay không. “Em... không nghĩ anh lại đến.”

“Thế nhưng anh đây rồi,” tôi nói động viên.

Cô không trả lời trong một quãng thời gian dài hơn nhiều so với chừng mực hợp lý. Cuối cùng, cô nhích cửa mở rộng thêm một chút và nói, “Anh có thể... vào nhà không? Làm ơn?”

Nếu giọng nói thiếu chắc chắn, ủ rũ của cô, khác hẳn bất cứ cung bậc nào tôi từng nghe cô sử dụng trước đây, có thể coi là một điều ngạc nhiên, hãy hình dung xem tôi kinh ngạc đến thế nào trước trang phục của cô. Tôi tin món trang phục này được gọi là áo choàng tắm, hay cũng có thể là một chiếc áo ngủ, vì thứ trang phục cô đang mặc rõ ràng rất tiết kiệm nếu nói đến lượng vải được dùng để tạo nên nó. Cho dù tên gọi đúng là gì đi nữa, một điều chắc chắn là bà chủ nhà đang mặc nó. Cho dù ý tưởng này có vẻ thật kỳ cục, tôi tin món trang phục thoáng đãng này nhắm tới chính mình.

“Làm ơn?” cô lặp lại.

Hơi nhiều một chút. Ý tôi là thực sự tôi định làm gì ở đây? Tôi mới vừa phải trải qua một thử nghiệm không hài lòng chút nào với anh chàng lao công, vẫn còn những tiếng lẩm bẩm bất bình lọt vào từ băng ghế sau xe. Đánh giá bao quát tình hình một cách nhanh chóng cho thấy tôi đang bị mắc kẹt giữa Deb yêu quý và tay nghệ sĩ hắc ám, bây giờ tôi lại bị trông đợi phải làm một việc đầy chất nhân văn nào đó ở đây, chẳng hạn như, mà nói cho cùng nó là gì nhỉ? Hiển nhiên cô ta không thể muốn, ý tôi là, chẳng lẽ cô ta đang PHÁT ĐIÊN vì tôi sao? Có chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy? Và tại sao nó lại xảy đến với tôi chứ?

“Em đã gửi bọn trẻ sang hàng xóm rồi,” Rita nói. Cô dùng hông đóng sập cửa lại.

Tôi bước vào.

Tôi có thể nghĩ tới rất nhiều cách để mô tả chuyện xảy ra tiếp theo, nhưng dường như chẳng có cách nào hoàn toàn thích hợp. Cô ta đi tới bên trường kỷ. Tôi theo sau. Cô ngồi xuống.

Tôi cũng ngồi. Cô nhìn quanh lúng túng, bàn tay phải bóp chặt bàn tay trái. Dường như cô đang chờ đợi điều gì đó, vì không thật sự chắc là gì, tôi nhận thấy mình đang nghĩ về việc làm còn dang dở với Jaworski. Giá như tôi có thêm chỉ một chút thời gian nữa! Thử nghĩ tới những gì tôi đã có thể làm!

Trong lúc nghĩ tới những chuyện như thế, tôi dần nhận ra Rita bắt đầu lặng lẽ khóc. Tôi tro mắt nhìn cô trong giây lát, cổ xưa đi hình ảnh anh chàng lao công được lột da tinh tươm, không vấy một chút máu. Xin lấy cả mạng sống của tôi ra thề, tôi không hiểu nổi tại sao cô lại khóc, nhưng vì tôi đã luyện tập rất lâu và chuyên cần trong việc bắt chước nhân loại, tôi biết mình được trông đợi để an ủi cô. Tôi ngả người về phía Rita, khoác một cánh tay lên vai cô. “Rita,” tôi nói. “Thôi nào, thôi nào.” Không phải một màn trình diễn thực sự xứng đáng với tôi, nhưng lại là kết quả của sự nghiên cứu kỹ lưỡng từ nhiều chuyên gia. Nó đã có hiệu quả. Rita đổ người về phía trước, úp mặt vào ngực tôi. Tôi dùng cánh tay ôm chặt lấy cô, một cử chỉ đưa bàn tay tôi quay trở lại tầm nhìn. Gần một giờ trước, cũng bàn tay đó đã cầm một con dao lạng thịt chĩa xuống anh chàng lao công bé nhỏ. Ý nghĩ ấy làm tôi thấy chóng mặt.

Quả thực tôi không biết chuyện đó xảy ra như thế nào, nhưng nó đã xảy ra. Một khoảnh khắc trước, tôi còn đang vỗ về cô và nói, “Thôi nào, thôi nào,” rồi nhìn chăm chăm vào những sợi cơ nổi lên trên bàn tay mình, cảm nhận ký ức đang truyền qua các ngón tay, ngọn sóng trào dâng của sức mạnh và chói sáng khi con dao khám phá bụng Jaworski. Và khoảnh khắc tiếp theo...

Tôi tin Rita đã ngược lên nhìn mình. Tôi cũng khá chắc chắn rằng mình đã nhìn lại. Thế nhưng theo cách nào đó, thứ tôi nhìn thấy không phải Rita mà là một đồng những khúc chân tay được xếp ngăn nắp, không hề dính máu. Không phải bàn tay Rita tôi đang cảm thấy trên khóa thắt lưng của mình, mà là bản đồng ca không thỏa mãn của Người lữ hành Tối Tăm đang cất lên. Và vài khoảnh khắc sau đó...

Vậy đấy. Đó là một việc đến lúc này vẫn không thể tin nổi. Ý tôi là, ngay tại đó, trên trường kỷ.

Làm thế nào chuyện đó có thể xảy ra chứ?

Khi leo được lên chiếc giường bé nhỏ của mình, tôi đã mệt lử. Bình thường tôi không cần ngủ nhiều lắm, nhưng có cảm giác tối nay có lẽ mình cần đến ba mươi sáu tiếng đồng hồ liên tục. Những biến cố chóng mặt của buổi tối, một chuỗi của quá nhiều trải nghiệm mới mẻ - tất cả thật mệt mỏi. Còn mệt hơn cả Jaworski, cái đồng ướm át xấu xa bé nhỏ đó, tất nhiên rồi, nhưng tôi đã dùng cặn số adrenalin dự trữ cho một tháng chỉ trong buổi tối dữ dội này. Thậm chí tôi còn chưa thể bắt đầu suy nghĩ về ý nghĩa của bất kỳ sự kiện nào trong đó, từ cơn thôi thúc kỳ lạ muốn lao ra ngoài đêm tối một cách điên dại và thô bạo đến thế, cho tới tận những điều không thể tưởng tượng nổi đã xảy ra với Rita. Tôi rời khỏi đó trong lúc cô còn đang say

ngủ và có vẻ đã hạnh phúc hơn nhiều. Nhưng anh chàng Dexter tắm tối tội nghiệp bị quấy rầy một lần nữa lại chẳng có chút manh mối nào, và khi đầu chạm xuống gối, tôi thiếp đi gần như ngay lập tức.

Và kia, tôi đang ở bên ngoài, bay trên thành phố như một con chim không xương, bông bênh, uốn lượn, bầu không khí lạnh lẽo di chuyển quanh tôi, kéo đi, lôi xuống nơi ánh trăng lấp lánh rải trên mặt nước, rồi rơi tôm vào căn phòng giết chóc lạnh lẽo chật chội, nơi gã lao công bé nhỏ ngược lên nhìn và bật cười, nằm dang tay chân ra dưới mũi dao và bật cười, nỗ lực để cười làm khuôn mặt hắc méo mó, biến đổi. Giờ đây, hẳn không còn là Jaworski nữa mà là một phụ nữ, còn người đàn ông cầm dao ngược mắt nhìn lên nơi tôi đang bông bênh phía trên các phủ tạng đồ ngẫu đang quay cuồng, khi khuôn mặt ngẩng lên, tôi có thể nghe thấy tiếng Harry bên ngoài cánh cửa, vậy là tôi quay đi ngay trước khi có thể nhìn thấy ai đó đang nằm trên bàn nhưng...

Tôi choàng tỉnh. Cơn đau dữ dội trong đầu có thể xé toang cả một quả dưa ruột vàng. Tôi cảm thấy như thể chưa hề chớp mắt, nhưng chiếc đồng hồ đầu giường cho biết lúc này là năm giờ mười bốn phút.

Lại một giấc mơ khác. Một cuộc gọi đường dài nữa theo đường dây ma quái của tôi. Chẳng lạ khi tôi đã cương quyết từ chối có những giấc mơ trong phần lớn cuộc đời mình. Thật ngu ngốc, những thứ biểu tượng quá hiển nhiên, vô nghĩa. Một mớ hỗn độn của lo lắng không thể kiểm soát được, một thứ vớ vẩn rành rành thật đáng ghét.

Giờ tôi không thể ngủ trở lại được nữa, khi nghĩ tới những hình ảnh của lũ trẻ con. Nếu tôi nhất thiết phải mơ, tại sao nó không thể trở nên giống tôi hơn, thú vị và khác biệt?

Tôi ngồi dậy, xoa xoa hai bên thái dương đang rần rật. Cơn vô thức khủng khiếp, tẻ ngắt trôi dần đi như hạch xoang nhĩ [\[35\]](#) đang yếu dần, tôi ngồi bên thành giường lơ mơ mụ mị. Chuyện gì đang xảy ra với tôi vậy? Tại sao nó không thể xảy đến với một ai khác?

Giấc mơ này có vẻ khác biệt và tôi không dám chắc đâu là sự khác biệt đó, hay ý nghĩa của nó là gì. Lần cuối cùng trước đó, tôi đã hoàn toàn chắc chắn một vụ án mạng nữa sắp xảy ra, thậm chí còn biết ở đâu. Nhưng lần này...

Tôi thở dài và lê bước vào bếp tìm nước uống. Cái đầu Barbie lại kêu *cạch, cạch* khi tôi mở tủ lạnh ra. Tôi đứng đó, ngẩn nhìn, uống một cốc lớn đầy nước lạnh. Đôi mắt màu xanh sáng chăm chú nhìn lại tôi không chớp.

Tại sao tôi lại có một giấc mơ? Liệu có phải đó chỉ là sự căng thẳng sau những cuộc phiêu lưu tối hôm trước đang bật ngược trở lại từ phần vô thức đã tả tơi của tôi không? Trước đây, tôi chưa bao giờ cảm thấy căng thẳng, kỳ thực, luôn là sự *giải tỏa* căng thẳng. Tất nhiên, trước đây tôi cũng chưa bao giờ ở cận kề tai họa đến vậy. Nhưng sao lại mơ về nó? Một vài hình ảnh quá hiển nhiên đến mức không chịu nổi: Jaworski và Harry, rồi cả người đàn ông khuất mặt cầm con dao. Lại đúng lúc này. Tại sao lại quấy quả tôi với những thứ từ tâm lý học cho người nhập môn vậy?

Mà tại sao lại quấy rầy tôi với một giấc mơ? Tôi đâu cần đến nó. Tôi cần nghỉ ngơi, nhưng thay vào đó, tôi đang ở đây, trong bếp, đùa nghịch với một cái đầu búp bê Barbie. Tôi lại gạt cái đầu lần nữa: *cạch cạch*. Mà nghĩ tới chuyện này, con búp bê Barbie rốt cuộc có ý nghĩa gì? Làm cách nào tôi có thể hình dung ra nó kịp thời để cứu vãn sự nghiệp của Deborah đây? Làm cách nào tôi có thể lảng tránh được LaGuerta khi cô nàng khốn khổ cứ thích bám lấy tôi như thế? Nhân danh tất cả những gì thiêng liêng, nếu thực sự có thứ gì như thế, tại sao Rita nhất thiết phải làm ĐIỀU ĐÓ với tôi?

Dường như tất cả đột nhiên trở thành một bộ phim truyền hình rẻ tiền rồi tỉnh rồi mù, nó đã đi quá xa. Tôi tìm được mấy viên aspirin và tựa người vào bàn bếp trong lúc nhai ba viên. Tôi không quan tâm lắm tới vị của chúng. Tôi chưa bao giờ thích bất cứ loại thuốc nào, ngoại trừ theo một mục đích thiết thực.

Nhất là kể từ khi Harry qua đời.

Chương 16

Harry không chết một cách nhanh chóng và cũng chẳng chết một cách dễ dàng. Ông đã trải qua một thời gian dài khủng khiếp của riêng mình, điều ích kỷ đầu tiên và cuối cùng ông từng làm trong đời. Harry chết trong vòng một năm rưỡi, chết dần chết mòn, hôn mê trong vài tuần, rồi lại hồi tỉnh gần như bình thường, khiến tất cả chúng tôi chóng mặt vì phỏng đoán. Liệu có phải lần này ông sẽ ra đi, hay ông đã đánh bại hoàn toàn bệnh tật? Chúng tôi chẳng bao giờ biết được, nhưng vì đó là Harry, với chúng tôi bỏ cuộc dường như thật ngu ngốc. Harry sẽ làm điều gì đúng đắn, cho dù có khó khăn đến thế nào đi nữa, nhưng với cái chết điều đó có nghĩa là gì đây? Liệu có đúng đắn không khi chiến đấu quyết liệt bám trụ lại và làm cho chúng tôi phải chịu khổ sở qua một cái chết dài vô tận, trong khi cái chết kiểu gì cũng sẽ tới bất chấp Harry có làm gì đi nữa? Hay đúng đắn có nghĩa là ra đi một cách trang nhã, không gây ồn ào?

Ở tuổi mười chín, chắc chắn tôi chưa thể biết câu trả lời, cho dù tôi đã biết về cái chết nhiều hơn phần lớn những gã trai mới lớn khác trong lớp, đàn độn và mặt đầy trứng cá, hồi năm thứ hai tại Đại học Miami.

Một buổi chiều mùa thu đẹp trời sau giờ hóa học, trong lúc tôi bước đi qua khuôn viên trường tới câu lạc bộ sinh viên, Deborah xuất hiện bên cạnh. “Deborah,” tôi gọi cô, nghe có vẻ rất có chất sinh viên, tôi nghĩ vậy, “lại đây uống một lon Coke nào.” Harry đã bảo tôi nên la cà tới câu lạc bộ sinh viên và uống Coke. Ông nói như thế sẽ giúp tôi hòa nhập vào nhân loại và học được cách những người khác cư xử. Tất nhiên rồi, ông đã đúng. Bất chấp những tổn hại mà hàm răng của tôi phải chịu, tôi đã học được rất nhiều về những giống người khó chịu.

Deborah, ở tuổi mười bảy, ngay từ lúc ấy đã quá nghiêm túc, lắc đầu. “Bố,” cô em tôi nói. Ngay sau đó, chúng tôi đi xe buýt qua thành phố tới bệnh viện nơi người ta đã đưa Harry vào. Bệnh viện không phải là tin tốt lành. Thế có nghĩa là các bác sĩ muốn nói Harry đã sẵn sàng để chết và đề nghị ông nên hợp tác.

Harry trông không được tốt khi chúng tôi tới nơi. Ông xanh xao và bất động trên tấm ga trải giường tới mức tôi nghĩ chúng tôi đã đến quá muộn. Ông gầy xẹp đi và hốc hác sau cuộc tranh đấu kéo dài, với mọi người dường như có thứ gì đó bên trong ông đang gặm nhấm dần mọi thứ. Chiếc máy thở bên cạnh rít lên khe khẽ, âm thanh như của Darth Vader^[36] vọng lên từ một nấm mồ sống. Nói một cách chính xác, Harry vẫn còn sống. “Bố,” Deborah cầm tay ông gọi. “Con đưa Dexter đến đây.”

Harry mở mắt, nghiêng đầu về phía chúng tôi, gần như thể một bàn tay vô hình nào đó đã đẩy nó từ phía bên kia cái gối. Nhưng chúng không còn là đôi mắt của Harry. Đó là hai hố sâu mờ đục màu xanh, đờ đẫn, trống rỗng, vô hồn. Thân thể Harry có thể vẫn còn sống, nhưng ông

không còn ở trong đó nữa.

“Không khả quan,” y tá nói với chúng tôi. “Bây giờ chúng tôi đang cố giúp ông ấy cảm thấy dễ chịu.” Cô ta đang bận rộn với một bơm tiêm lớn vừa cầm từ trên khay lên, hút đầy thuốc vào trong đó, rồi giờ ngược lên để đẩy không khí ra.

“Đợi đã...” tiếng nói yếu ớt đến mức thoát đầu tôi nghĩ có thể đó là âm thanh của chiếc máy thở. Tôi nhìn quanh phòng và đôi mắt tôi cuối cùng dừng lại trên những gì còn sót lại của Harry. Sau tấm màn trắng rỗng đờ đẫn của đôi mắt ông, một đốm sáng nhỏ đang lóe lên. “Đợi đã...” ông lặp lại, hất hàm về phía người y tá.

Cô ta không nghe thấy ông nói gì, hoặc quyết định tảng lờ ông. Cô ta bước tới bên cạnh, nhẹ nhàng nâng cánh tay gầy gò xương xẩu lên. Người y tá bắt đầu lấy bông cotton lau trên da.

“Không...” Harry khẽ thều thào, gần như không thể nghe thấy.

Tôi đưa mắt nhìn Deborah. Cô dường như đang đứng đợi với điệu bộ hoàn toàn không chắc chắn. Tôi quay lại nhìn Harry. Đôi mắt ông chăm chăm nhìn vào mắt tôi.

“Không...” ông nói, lúc này trong mắt có điều gì đó rất gần với nỗi kinh hoàng. “Không... tiêm...”

Tôi bước tới, đưa tay ngăn y tá lại, ngay trước khi cô ta đâm kim tiêm vào tĩnh mạch Harry. “Đợi đã,” tôi nói. Cô ta ngược mắt lên nhìn tôi và trong một phần ngắn ngủi của giây, có gì đó lóe lên trong mắt cô ta. Tôi gần như bật lùi lại vì kinh ngạc. Đó là một cơn điên khủng khiếp giá lạnh, vô nhân tính của kẻ *Tao Muốn*, một niềm tin rằng thế giới là một trò chơi dành riêng cho cô ta. Chỉ một khoảnh khắc chớp nhoáng, nhưng tôi hoàn toàn chắc chắn. Cô ta muốn đâm kim tiêm vào mắt tôi vì đã ngăn trở. Cô ta muốn đâm ngập nó vào ngực tôi, ngoáy cho tới khi xương sườn gãy vụn và trái tim tôi bật ra rơi vào tay để cô ta có thể bóp, vặn, giật đứt mạch sống khỏi tôi. Đây là một con quái vật, một thợ săn, một kẻ sát nhân. Đây là một con thú săn mồi, một thú ma quỷ, không có linh hồn.

Giống như tôi.

Nhưng nụ cười ngọt ngào của cô ta quay trở lại rất nhanh. “Có chuyện gì vậy, chàng trai?” cô ta nói, cũng ngọt ngào như thế, một *Y tá cuối cùng* hoàn hảo.

Lưỡi tôi như trở nên quá to so với khoang miệng, có vẻ tôi đã phải mất đến vài phút để trả lời, nhưng cuối cùng cũng nói ra được. “Ông ấy không muốn tiêm.”

Cô ta lại mỉm cười, một thứ tuyệt đẹp hiện diện trên khuôn mặt như lời ban phúc của một vị Chúa toàn năng. “Bố cậu rất yếu,” cô ta nói. “Ông ấy đang rất đau đớn.” Cô ta giờ bơm tiêm lên, một luồng sáng chói lòa từ cửa sổ chiếu tới chạm vào nó. Bơm tiêm lóe sáng lên như chiếc

Chén thánh của cô ta. “Ông ấy cần một mũi tiêm,” cô ta nói.

“Bố tôi không muốn nó,” tôi nói.

“Ông ấy đang đau đớn,” cô ta giải thích.

Harry nói gì đó tôi không thể nghe thấy. Đôi mắt tôi nhìn chăm chú vào người y tá, mắt cô ta cũng nhìn thẳng vào mắt tôi, hai con quái vật đứng bên cùng một con mồi. Không rời mắt khỏi cô ta, tôi cúi xuống cạnh ông.

“Bố... MUỐN... đau...” Harry nói.

Những lời của ông làm tôi đưa mắt nhìn xuống. Đằng sau bộ xương nhô ra dưới làn da, dưới mái tóc đột nhiên trở nên quá rộng với cái đầu của ông, Harry đã quay trở lại và đang quyết liệt tìm đường vượt qua màn sương mù. Ông gật đầu, chậm chậm đưa tay với tới bàn tay tôi, nắm lấy nó.

Tôi đưa mắt trở lại *Y tá cuối cùng*. “Ông ấy muốn đau,” tôi nói với cô ta, ở đâu đó trong vầng trán khẽ cau lại, trong cái lắc đầu hờn dỗi của cô ta, tôi nghe thấy một tiếng gầm của con thú hoang đang phải nhìn con mồi của nó chui tụt xuống lỗ.

“Tôi cần nói lại với bác sĩ,” cô ta nói.

“Được thôi,” tôi đáp lại. “Chúng tôi sẽ đợi ở đây.”

Tôi quan sát cô ta lướt ra ngoài lối đi như một con chim lớn chết chóc. Tôi cảm thấy sức ép đè lên bàn tay mình. Harry dõi theo trong lúc tôi quan sát *Y tá cuối cùng*.

“Con... có thể nói...” Harry thều thào.

“Về người y tá?” tôi hỏi ông. Ông nhắm mắt lại và khẽ gật đầu, chỉ một lần. “Vâng,” tôi nói. “Con có thể.”

“Giống... con...” Harry nói.

“Cái gì?” Deborah hỏi. “Hai người đang nói chuyện gì vậy? Bố, bố ổn chứ? Chuyện này có nghĩa gì vậy, giống anh ấy?”

“Cô ta thích[37] anh,” tôi nói. “Bố nghĩ có thể cô ta phải lòng anh, Deb,” tôi nói với cô, rồi quay lại bên Harry.

“Ồ, phải rồi,” Deborah lẩm bẩm, nhưng lúc đó tôi đã để tâm cả vào Harry.

“Cô ta đã làm gì?” tôi hỏi ông.

Ông cố lắc đầu và chỉ hơi nhúc nhích được một chút. Bố nuôi tôi nhăn mặt. Tôi có thể thấy rõ cơn đau đang quay trở lại, đúng như ông muốn. “Quá nhiều,” ông nói. “Cô ta... tiêm quá nhiều...” lúc này ông hốt hển và nhắm mắt lại.

Ngày hôm đó hẳn tôi đã rất khờ, vì không thể hiểu được ý ông ngay lập tức. “Quá nhiều gì cơ ạ?” tôi hỏi.

Harry mở một bên mắt dờ dại vì đau đón ra. “Morphin,” ông thì thầm.

Tôi cảm thấy như một luồng sáng chói lóa vừa chọc vào mắt mình. “Quá liều,” tôi nói. “Cô ta giết người bằng cách gây quá liều. Ở một chỗ như nơi này, nơi việc đó gần như là toàn bộ công việc của cô ta, sẽ chẳng ai đặt câu hỏi... tại sao, đó...”

Harry lại nắm lấy bàn tay tôi và tôi thôi không lấp bắp nữa. “Đừng cho phép cô ta,” ông nói với giọng khàn khàn mạnh mẽ đến bất ngờ. “Đừng cho phép cô ta... tiêm thuốc cho bố lần nữa.”

“Làm ơn đi,” Deborah nói với giọng của người sắp không kìm nổi cơn bức mình, “hai người đang nói gì vậy?” Tôi đưa mắt nhìn Harry, nhưng ông vừa nhắm mắt lại khi một cơn đau vừa đột ngột đâm lên giằng xé.

“Bố nghĩ là, ừm...” tôi bắt đầu nói rồi ngừng bật. Tất nhiên Deborah không hề biết tôi là người thế nào, cũng như Harry đã rất kiên quyết yêu cầu tôi không được để lộ ra với cô. Vậy thì làm thế nào tôi có thể cho cô biết chuyện này mà không làm lộ ra điều gì có nguy cơ gây rắc rối. “Bố nghĩ cô y tá tiêm cho ông quá nhiều morphin,” cuối cùng tôi nói. “Một cách có chủ ý.”

“Thật điên rồ,” Deb nói. “Cô ta là một y tá.”

Harry nhìn cô nhưng không nói gì. Nói thực lòng, tôi cũng chẳng nghĩ ra nổi cách nào để nói về sự ngây thơ đến không thể tin nổi của Deb.

“Con cần làm gì?” tôi hỏi Harry.

Harry nhìn tôi một hồi lâu. Thoạt đầu, tôi nghĩ có vẻ đầu óc ông không còn minh mẫn do những cơn đau, nhưng khi nhìn lại, tôi nhận ra Harry vẫn hiện diện ở đó. Quai hàm nghiến chặt tới mức tôi nghĩ những cái xương có thể chọc qua làn da mong manh tái nhợt của ông, nhưng đôi mắt vẫn sáng, vẫn sắc sảo như tôi luôn biết, hết như lần đầu tiên ông đưa ra cho tôi *giải pháp Harry* để giúp tôi tìm lại cân bằng. “Ngăn cô ta lại,” cuối cùng ông nói.

Một cơn phấn khích tột độ lan khắp người tôi. Ngăn cô ta lại? Có thể được không? Có thực sự ý ông là - ngăn cô ta lại? Cho tới lúc này, Harry đã giúp kiểm soát Người lữ hành Tối Tăm trong tôi, cung cấp cho hẳn những con thú cưng thất lạc, những con hươu săn được, vào một dịp huy hoàng tôi đi cùng ông để bắt một con khỉ hung dữ đã làm kinh hoàng cả một khu vực ở

Nam Miami. Lần đó đã rất gần, gần như là một con người - nhưng vẫn chưa đúng, tất nhiên rồi. Chúng tôi đã trải qua tất cả những lý thuyết của việc hạ con mồi, thủ tiêu dấu vết, vân vân và vân vân. Harry biết một ngày kia *chuyện đó* sẽ xảy ra và ông muốn tôi sẵn sàng để thực hiện *chuyện đó* một cách chu đáo. Ông luôn kìm hãm tôi khỏi việc thực sự *thực hiện chuyện đó*. Nhưng bây giờ... ngăn cô ta lại? Có thể nào ông có ý đó?

“Con sẽ đi nói chuyện với bác sĩ,” Deborah nói. “Ông ấy sẽ bảo cô ta điều chỉnh lại liều cho bố.”

Tôi há miệng định nói, nhưng Harry đã siết lấy bàn tay tôi và gật đầu một cái, thật khó nhọc. “Đi đi,” ông nói và Deborah nhìn ông một lát trước khi quay ra đi tìm bác sĩ. Khi cô đi khỏi, căn phòng chìm trong một bầu không khí im lặng và hoang dã. Tôi không thể nghĩ tới gì khác ngoài điều Harry đã nói: “Ngăn cô ta lại.” Tôi không thể nghĩ ra cách nào khác để hiểu nó, ngoài việc cuối cùng ông đã thả tôi tự do, cuối cùng đã cho tôi *làm thật*. Nhưng tôi không dám hỏi liệu đó có phải là những gì ông nói hay không, sợ rằng ông sẽ trả lời tôi ý ông hoàn toàn khác. Vậy là tôi đứng đó, trong một quãng thời gian dài nhất mà tôi từng biết, nhìn chằm chằm ra khu vườn bên ngoài qua khung cửa sổ nhỏ, nơi có một vạt hoa đỏ bao quanh đài phun nước. Thời gian trôi qua. Miệng tôi khô khốc. “Dexter...” cuối cùng Harry lên tiếng.

Tôi không trả lời. Tôi không thể nghĩ ra thứ gì có vẻ thích hợp. “Giống như thế này,” Harry nói một cách khó khăn và đau đớn khiến tôi đột ngột cúi xuống nhìn ông. Ông trao cho tôi nụ cười nửa miệng đầy gắng sức khi nhận ra rằng tôi là người cuối cùng bên cạnh mình. “Ta sẽ ra đi sớm thôi,” Harry thều thào. “Ta không thể ngăn cản con trước... người thực sự là con.”

“*Thứ* thực sự là con, bố,” tôi trả lời.

Ông xua đi bằng bàn tay yếu ớt và mỏng manh. “Sớm muộn gì... con sẽ - cần - phải làm việc đó với một người,” ông nói, khiến ý nghĩ vừa lóe lên làm tôi cảm thấy máu mình sôi sục. “Một người... *cần* điều đó...”

“Giống như người y tá,” tôi dè dặt nói.

“Phải,” ông nói, nhắm mắt lại hồi lâu và khi ông tiếp tục, giọng nói trở nên méo mó vì đau đớn. “Cô ta cần nó, Dexter. Đó là...” Ông thở hắt ra vỡ vụn. Tôi có thể nghe lười ông lạch cạch như thể miệng đang khô nẻ. “Cô ta cố ý... tiêm quá liều cho các bệnh nhân... giết họ... giết họ... một cách có chủ đích... Cô ta là một kẻ sát nhân, Dexter... một kẻ sát nhân...”

Tôi hắng giọng, cảm thấy có chút bối rối, đầu nhẹ hẫng, nhưng nói cho cùng, đây là một khoảnh khắc rất quan trọng trong đời tôi. “Bố có muốn...” tôi nói và ngừng lại khi giọng mình vỡ ra. “Có được không nếu con... ngăn cô ta lại, bố?”

“Được,” Harry nói. “Ngăn cô ta lại.”

Vì một vài lý do, tôi cảm thấy mình cần phải hoàn toàn chắc chắn. “Ý bố là, bố biết. Như con đã làm? Vói, bố biết đấy, con khỉ ấy?”

Mắt Harry nhắm lại, rõ ràng ông đang bị cuốn trôi đi theo một cơn thủy triều đau đớn. Ông thở khẽ, ngắt quãng. “Ngăn... người y tá lại,” ông nói. “Giống... vói con khỉ...” Đầu ông hơi ưỡn ra sau, ông bắt đầu thở nhanh hơn, nhưng vẫn rất khổ sở.

Được thôi.

Đã tới lúc rồi.

“Ngăn người y tá lại giống như vói con khỉ.” Có chút hoang dại ở đây. Nhưng trong bộ óc đang vo vo điên loạn của tôi, tất cả rộn rã như nhạc điệu. Harry đã cho tôi tự do. Tôi đã được phép. Chúng tôi từng nói về một ngày sẽ làm việc này, nhưng ông đã kìm tôi lại. Cho tới bây giờ.

Bây giờ.

“Chúng ta đã nói... về chuyện này,” Harry nói, mắt vẫn nhắm nghiền. “Con biết phải làm gì...”

“Con đã nói với bác sĩ rồi,” Deborah nói trong lúc hối hả bước vào phòng. “Ông ấy sẽ tới chỉnh lại thuốc trên phác đồ điều trị.”

“Tốt,” tôi nói, cảm thấy có thứ gì đó đang dâng lên trong mình, từ tận dưới đáy cột sống lên tận trên đầu, một luồng điện chạy nhằng nhịt, bao phủ lấy tôi như một chiếc áo trùm tối tăm. “Anh sẽ đi nói chuyện với cô y tá.”

Deborah trông có vẻ sững sờ, có lẽ vì giọng nói của tôi. “Dexter...” cô nói.

Tôi dừng lại, cố kiểm soát cơn hưng phấn man dại đang cuộn cuộn dâng lên trong người. “Anh không muốn có bất cứ hiểu nhầm nào,” tôi nói. Giọng nói nghe thật xa lạ, thậm chí với chính tôi. Tôi đi qua trước mặt Deborah trước khi cô kịp ghi lại vẻ mặt của tôi.

Ngoài lối đi trong bệnh viện đó, len lỏi tìm đường đi giữa những đồng ga trắng tinh sạch sẽ và nhãn nhúm, lần đầu tiên tôi cảm thấy Người lữ hành Tối Tăm trở thành kẻ cầm lái mới. Dexter trở thành thứ yếu, gần như vô hình, là những vằn màu nhạt trên mình một con hổ sặc bện, vô hình. Tôi hòa lẫn vào nó, gần như không thể nhìn thấy, nhưng tôi ở đó và tôi đang sẵn lòng, quần lượn trong ngọn gió để tìm con mồi của mình. Trong giây phút tự do vô cùng đó, trên con đường thực hiện *chuyện đó* lần đầu tiên, được Harry vĩ đại phê chuẩn, tôi lùi lại, mờ nhạt trong cái bóng của chính phần bản ngã tối tăm, trong khi một cái tôi khác vùng dậy, gầm vang. Cuối cùng tôi đã có thể làm *chuyện đó*, điều tôi được sinh ra để làm.

Và tôi đã làm.

Chương 17

Tôi đã làm. Đã lâu lắm rồi, nhưng ký ức vẫn còn sống động trong tôi. Tất nhiên, tôi vẫn còn giữ giọt máu khô đầu tiên đó trên phiến kính dành cho nó. Đó là lần đầu tiên và tôi có thể hình dung lại ký ức đó bất cứ lúc nào bằng cách lấy phiến kính nho nhỏ đó ra và ngắm nhìn. Tôi vẫn hay làm thế. Hôm ấy là một ngày rất đặc biệt với Dexter. *Y tá cuối cùng* trở thành *Bạn chơi đầu tiên*, cô ta đã mở ra thật nhiều cánh cửa tuyệt vời cho tôi. Tôi đã học được rất nhiều, tìm ra vô vàn điều mới.

Nhưng tại sao lúc này tôi lại nhớ tới *Y tá cuối cùng*? Tại sao toàn bộ chuỗi sự kiện này dường như đang ném tôi trở lại qua thời gian? Tôi không thể cho phép bản thân có một ký ức dẹt dẹt về chiếc quần dài đầu tiên của mình. Tôi cần bùng nổ thành hành động, đưa ra những quyết định lớn lao, bắt đầu những chiến tích quan trọng, thay vì ngó ngẩn lang thang theo con đường mòn của ký ức, đắm mình trong những kỷ niệm ngọt ngào về phiến kính đựng giọt máu đầu tiên của mình.

Giờ đây khi nghĩ lại, tôi chợt nhận ra đó là thứ tôi chưa kịp thu thập từ Jaworski. Đó là một chi tiết nhỏ xíu, vật vãnh đến mức lỗ bịch khiến cho những con người ưa hành động mạnh mẽ biến thành những kẻ rối loạn thần kinh luôn bứt rứt, than thở. Tôi cần phiến kính đó. Không có nó, cái chết của Jaworski trở thành vô nghĩa. Toàn bộ câu chuyện ngó ngẩn này giờ đây còn tồi tệ hơn cả một sự rồ dại ngu ngốc bột phát. Nó chưa hoàn tất. Tôi chưa có phiến kính.

Tôi lắc đầu, cố gắng điên cuồng để kết nối hai tế bào thần kinh vào cùng một synapse[38]. Tôi nửa muốn nhảy xuống chiếc xuống của mình để dạo một vòng lúc sáng sớm. Có khi không khí đượm muối biển sẽ tổng khứ được sự ngu ngốc ra khỏi đầu tôi. Hoặc tôi có thể đi về hướng nam tới Turkey Point và hy vọng chất phóng xạ sẽ biến tôi trở lại thành một tạo vật biết điều. Nhưng thay vì làm thế, tôi đi pha cà phê. Không phiến kính, vậy đấy. Nó làm toàn bộ trải nghiệm nghèo nàn hẳn đi. Không có phiến kính, thà rằng tôi ở nhà còn hơn. Hay gần như thế, ở bất kỳ mức độ nào. Còn có những phần thưởng khác. Tôi mỉm cười một cách ngó ngẩn, nhớ lại bản hòa tấu giữa ánh trắng và những tiếng gào thét bị bịt kín. Ôi, tôi quả là một con quái vật bé nhỏ điên dại. Một trải nghiệm không hề giống bất kỳ trải nghiệm nào khác của tôi. Thật hay khi thỉnh thoảng phá vỡ sự đơn điệu của những nguyên tắc thường quy. Còn có cả Rita nữa, tất nhiên rồi, nhưng tôi không có ý tưởng nào về việc nên nghĩ sao về chuyện đó, vậy là tôi không nghĩ gì nữa. Thay vào đó, tôi nghĩ tới làn gió hây hây mát mẻ thổi qua anh chàng bé nhỏ thích làm những đứa trẻ đau đớn đang quần quai. Gần như có thể coi đó là một khoảng thời gian hạnh phúc. Nhưng tất nhiên, trong mười năm nữa, ký ức rồi sẽ phai nhạt dần, không có phiến kính kia tôi sẽ không thể hồi tưởng lại được. Tôi cần những kỷ vật của mình. Được thôi, chúng ta sẽ thấy.

Trong lúc cà phê sôi, tôi kiểm tra tin tức trên báo, xuất phát từ hy vọng nhiều hơn trông đợi. Hiếm khi có tờ báo nào được giao trước sáu rưỡi, vào những ngày Chủ nhật chúng thường tới sau tám giờ. Thêm một ví dụ hiển nhiên nữa cho sự tan rã của xã hội vẫn làm Harry lo lắng.

Thật thế, giờ hãy thử nghĩ xem: Nếu các vị không thể mang báo đến cho tôi đúng giờ, làm thế nào các vị có thể trông đợi tôi kiểm chế không giết người?

Không báo, cũng chẳng sao. Những gì báo chí tường thuật về các cuộc phiêu lưu của tôi chưa bao giờ thực sự làm tôi quan tâm. Harry đã cảnh cáo tôi về sự ngu ngốc khi duy trì bất cứ hình thức lưu giữ nào. Ông không cần phải làm thế, tôi thậm chí hiếm khi đưa mắt đọc qua các bài tường thuật lại những màn trình diễn của mình. Lần này có một chút khác biệt, tất nhiên rồi, vì tôi đã quá bốc đồng và cảm thấy hơi lo lắng rằng mình đã không xóa dấu vết một cách chu đáo. Tôi chỉ có chút tò mò xem người ta có thể nói gì về cuộc phiêu lưu tình cờ đó. Vậy là tôi ngồi xuống cùng tách cà phê của mình khoảng chừng bốn mươi lăm phút cho tới khi nghe thấy tiếng cuộn báo đập vào cánh cửa. Tôi cầm báo vào và mở ra.

Cho dù người ta còn có thể nói gì khác nữa về các vị phóng viên - có vô số điều để mà nói, gần như cả một quyển bách khoa toàn thư - bọn họ hiếm khi bị trí nhớ quấy rầy. Vẫn cùng tờ báo mới gần đây đã hò hét *TÓM ĐƯỢC KẺ SÁT NHÂN Ở BÃI ĐỂ XE* giờ đây lại gào lên *CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI BẮNG TAN CHẤY!* Đó là một bài báo dài và đáng yêu, được viết thật lâm ly, thuật lại tỉ mỉ việc phát hiện ra một thi thể bị hành hạ tàn nhẫn ở công trường xây dựng ngay gần phố Old Cutler. “Một người phát ngôn của Sở Cảnh sát Metro Miami” - có nghĩa là thám tử LaGuerta, tôi chắc vậy - tuyên bố vẫn còn quá sớm để nói được gì chắc chắn, nhưng nhiều khả năng đây là một vụ giết người do hội chứng bắt chước. Bài báo đã tự đi đến những kết luận của chính nó - thêm một điều nữa chẳng mấy khi làm cánh phóng viên ngượng ngùng - giờ đây lên tiếng bản khoản liệu quý ông đáng mến đang bị bắt giữ, ông Daryll Earl McHale, trên thực tế có đúng là kẻ sát nhân hay không. Hay kẻ sát nhân vẫn còn nhớn nhoe bên ngoài, như hành động mới nhất gây phẫn nộ sâu sắc về mặt đạo đức trong cộng đồng đã chứng tỏ? Bởi vì, bài báo cẩn thận chỉ ra, làm sao chúng ta có thể tin có tới hai tên sát nhân cùng ra tay vào cùng thời điểm? Bài viết lập luận rất chặt chẽ, tôi chợt nghĩ nếu người ta cũng tập trung nhiều nỗ lực và trí tuệ tương tự cho việc giải quyết những vụ án mạng, lúc này tất cả hẳn đã xong xuôi.

Nhưng tất nhiên, nói một cách toàn diện đó quả là một bài báo thú vị. Chắc chắn nó làm tôi phải suy ngẫm. Có Chúa chứng giám, lẽ nào con quái vật điên rồ đó thực sự vẫn đang tự do? Liệu còn ai được an toàn nữa không?

Điện thoại đổ chuông. Tôi liếc mắt nhìn lên đồng hồ treo tường, sáu giờ bốn mươi lăm phút. Chỉ có thể là Deborah.

“Anh đang đọc bài báo,” tôi nói vào điện thoại.

“Anh đã nói là to chuyện hơn,” Deborah nói với tôi. “Và âm ỉ hơn.”

“Không phải thế chứ?” tôi hỏi với vẻ ngây ngô.

“Thậm chí nạn nhân còn không phải là gái đứng đường,” cô nói. “Một lao công bán thời gian tại trường Trung học cơ sở Ponce, bị chặt thành từng mảnh ở một công trường xây dựng bên

đường Old Cutler. Chuyện quái quỷ gì vậy, Dexter?”

“Em phải biết là anh không hề hoàn hảo chứ, phải không nào, Deborah?”

“Thậm chí còn không khớp với phương thức gây án - cái lạnh anh nói sẽ hiện diện đâu rồi? Có gì xảy ra với không gian chật hẹp vậy?”

“Đây là Miami, Deb, người ta ăn cắp mọi thứ.”

“Thậm chí không phải là một vụ gây án do bất chước,” cô nói. “Nó chẳng có điểm nào giống các vụ khác. Ngay cả LaGuerta cũng thấy được chuyện này. Cô ta đã nói vậy trên báo rồi. Quỷ tha ma bắt tất cả chuyện này đi, Dexter. Em đang phải phơi mông ra trước gió ở đây, chỉ là một vụ bạo lực tình cờ, hay một vụ ma túy vặt vãnh.”

“Trách cứ anh về tất cả những chuyện đó có vẻ không được công bằng thì phải.”

“Quỷ tha ma bắt, Dex,” Deborah nói, rồi gác máy.

Chương trình ti vi buổi sáng dành trọn chín mươi giây cho việc một thi thể bị bầm chập thật kinh hoàng được phát hiện. Kênh 7 đã chọn được những tính từ đắt giá nhất. Nhưng không ai biết gì nhiều hơn bài báo. Tất cả sắc mùi phần nộ và âm hưởng u ám của tai họa thậm chí còn kéo dài sang phần dự báo thời tiết, nhưng tôi chắc một phần lớn nguyên nhân là do thiếu ảnh.

Thêm một ngày Miami tuyệt đẹp nữa. Những xác chết bị chập thành từng khúc cùng cơ hội được tắm mưa vào buổi chiều. Tôi mặc quần áo vào rồi đi làm.

Tôi thừa nhận mình còn một động cơ nội tâm nho nhỏ nữa cho việc đi làm sớm như vậy, tôi nạp thêm năng lượng bằng cách dừng lại mua bánh ngọt. Tôi mua hai chiếc bánh ca vát, một bánh táo và một cuộn bánh quế có cỡ bằng chiếc laptop dự phòng của mình. Tôi ăn cái bánh táo và một cái bánh ca vát trong lúc hân hoan luồn lách trong dòng xe cộ đầy hiểm họa chết người. Tôi không biết tại sao mình vẫn ổn trong khi ăn nhiều bánh ngọt đến vậy. Tôi không lên cân mà cũng chẳng nổi nhọt cho dù chuyện này có thể không công bằng, trong thâm tâm tôi không thấy có lý do nào để phàn nàn cả. Tôi có vẻ may mắn về mặt di truyền: trao đổi chất cao, vóc dáng và sức khỏe tốt, tất cả đều giúp tôi được thoải mái với sở thích của mình. Người ta từng nói với tôi rằng trông tôi chẳng tệ chút nào, tôi tin đó là một lời khen ngợi.

Tôi cũng không cần phải ngủ quá nhiều, điều này thật tốt vào sáng hôm nay. Tôi hy vọng đến được đủ sớm để có mặt trước Vince Masuoka, và có vẻ tôi đã đạt được mục đích. Phòng làm việc của anh ta vẫn tối om khi tôi đến nơi, tôi cầm chặt lấy chiếc túi giấy màu trắng để ngụy trang - nhưng cuộc ghé thăm của tôi không có gì liên quan tới bánh ngọt. Tôi nhanh chóng liếc qua khu vực làm việc của anh ta, tìm kiếm cái hộp đựng bằng chứng có dán cái nhãn JAWORSKI và ngày hôm qua.

Tôi tìm ra nó và nhanh chóng lấy ra vài mẫu mô. Có lẽ chừng đó là đủ. Tôi luồn tay vào một đôi găng cao su và trong nháy mắt đã ép các mảnh mẫu nọ lên một phiến kính sạch. Tôi ý thức được việc đặt bản thân vào một nguy cơ nữa đúng là ngu ngốc, nhưng tôi cần phải có phiến kính của mình.

Tôi vừa kịp nhét nó vào một cái túi có khóa kéo khi nghe thấy anh ta bước vào từ phía sau. Tôi nhanh chóng trả mọi thứ về chỗ cũ và quay mặt ra cửa, đúng lúc Vince bước vào và nhìn thấy tôi.

“Chúa ơi,” tôi nói. “Cậu đi nhẹ chân quá. Vậy là cậu *đã* qua khóa huấn luyện ninja.”

“Tôi có hai ông anh trai,” Vince nói. “Điều đó cũng tương tự.”

Tôi giơ cái túi giấy trắng lên và cúi đầu. “Ông chủ, tôi mang quà đến.”

“Mong đức Phật ban phúc cho cậu, đồ châu chấu. Cái gì thế này?”

Tôi ném cái túi cho anh ta. Nó đập thẳng vào ngực anh chàng rồi rơi xuống sàn. “Quá tệ cho một khóa huấn luyện ninja,” tôi nói.

“Cơ thể cân đối của tôi cần cà phê để vận động,” Vince nói trong lúc cúi xuống nhặt cái túi lên. “Có gì trong này vậy? Đau quá.” Anh ta cúi nhìn vào trong túi, cau mày. “Tốt hơn không nên là những mảnh xác chết.” Anh ta lấy cái bánh quế to ketch xù ra ngắm nghía. “Ái chà, chết tiệt thật. Năm nay làng ta không bị đói rồi. Tất cả chúng ta đều rất biết ơn, châu chấu.” Anh ta cúi người xuống, giơ cao cái bánh lên. “Một món nợ được trả là lời ban phúc cho tất cả chúng ta, con của ta.”

“Trong trường hợp đó,” tôi nói, “cậu có hồ sơ về cái xác họ tìm thấy tối qua ở gần Old Cutler không?”

Vince cắn một miếng to bánh quế. Môi anh ta bóng nhẫy mỡ trong lúc thong thả nhai. “Mmmm,” anh ta nói, rồi nuốt xuống. “Có phải chúng ta cảm thấy bị bỏ rơi không nhỉ?”

“Nếu chúng ta có nghĩa là Deborah, thì đúng đấy,” tôi trả lời. “Tôi đã nói rằng sẽ ngó qua hồ sơ một chút giúp cô ấy.”

“Ái chà,” anh ta thốt lên, mồm đầy bánh ngọt, “út nhít lùn nừi ững cú đùi mứu.”

“Thứ lỗi cho tôi, ông chủ,” tôi nói. “Ngôn ngữ của ông hoàn toàn lạ lẫm với tôi.”

Anh ta nhai rồi nuốt. “Tôi nói, ít nhất lần này cũng có đầy máu. Nhưng anh vẫn là tay số đỏ. Lần này Bradley lại phải nhận cuộc gọi.”

“Tôi có thể xem qua hồ sơ không?”

Anh ta cắn một miếng. “Hún vữn cùn sún...”

“Hắn là đúng rồi, tôi chắc thế. Và bằng tiếng Anh là gì?”

Vince nuốt. “Tôi nói là hắn vẫn còn sống khi chân bị cắt rời ra.”

“Con người ta thật kiên cường, phải không nào?”

Vince nhét cái bánh vào mồm và cầm hồ sơ lên, đưa cho tôi, cùng lúc cắn một miếng bánh lớn. Tôi cầm lấy hồ sơ.

“Tôi cần phải đi,” tôi nói. “Trước khi cậu cố nói tiếp gì đó.”

Anh ta nhả cái bánh quế khỏi miệng. “Quá muộn rồi,” anh ta nói.

Tôi chậm rãi quay về góc riêng nho nhỏ của mình, liếc nhìn nội dung của hồ sơ. Gervasio César Martez đã tìm ra thi thể. Lời khai của anh ta nằm ở trên cùng của hồ sơ. Anh ta là một nhân viên bảo vệ làm hợp đồng cho Sago Security Systems. Anh ta đã làm việc cho công ty này được mười bốn tháng và không có tiền án tiền sự. Martez đã tìm thấy thi thể vào khoảng mười giờ mười bảy phút tối và lập tức tiến hành tìm kiếm nhanh quanh hiện trường trước khi gọi cảnh sát. Anh ta muốn tóm gã khốn đã gây ra chuyện này vì không ai được phép làm những việc như thế và bọn chúng lại làm điều đó khi anh ta, Gervasio, đang làm nhiệm vụ. Cứ như thể bọn chúng đã làm chuyện đó với anh ta vậy, các vị hiểu chứ? Vậy là anh ta muốn tự mình tóm cổ con quái vật. Nhưng đã không thể. Không có dấu hiệu nào của kẻ gây án, ở bất cứ chỗ nào, vậy là anh ta gọi cảnh sát.

Anh chàng khốn khổ đã coi đó là trách nhiệm của mình. Tôi chia sẻ sự phẫn nộ của anh ta. Những hành động tàn bạo như thế không thể được chấp nhận. Tất nhiên, tôi cũng lấy làm biết ơn vì ý thức danh dự của anh ta đã cho tôi thời gian để rút lui. Vậy đấy, tôi vẫn luôn nghĩ đạo đức thật vô nghĩa.

Tôi rẽ về phía căn phòng bé nhỏ tối tăm của mình và bắt gặp thám tử LaGuerta ngay trước mặt. “Ái chà,” cô ta nói, “trông anh không được khá lắm.” Nhưng người chẳng hề nhúc nhích.

“Tôi không phải là người sớm sửa,” tôi đáp lại. “Nhịp sinh học của tôi chưa khởi động cho tới tận trưa.”

Cô ta ngược mắt nhìn tôi ở khoảng cách một inch^[39]. “Với tôi trông chúng có vẻ được lắm,” cô ta giễu.

Tôi lách qua LaGuerta để tới bàn làm việc của mình. “Tôi có thể đóng góp phần nhỏ mọn nào cho công lý cao cả vào sáng nay đây?” tôi hỏi.

Cô ta nhìn tôi chăm chăm. “Anh có một lời nhắn,” cô ta nói. “Trên hộp thư thoại của mình.”

Tôi nhìn sang chiếc máy trả lời tự động. Hẳn rồi, đèn báo đang nhấp nháy. Cô nàng này đúng là một thám tử.

“Là một cô gái nào đó,” LaGuerta nói. “Nghe giọng cô ta có vẻ ngái ngủ và hạnh phúc. Anh có bạn gái sao, Dexter?” Có chút âm hưởng thách thức lạ lùng trong giọng nói của cô ta.

“Cô biết chuyện này là thế nào mà,” tôi nói. “Phụ nữ thời nay rất thẳng thắn và khi người ta đẹp trai như tôi, chắc chắn họ sẽ lao mình vào đầu tôi.” Có lẽ là một cách lựa chọn từ ngữ chẳng hay ho gì. Khi nói ra, tôi không thể không nghĩ tới cái đầu phụ nữ đã bị ném vào tôi cách đây chưa lâu.

“Cẩn thận đấy,” LaGuerta nói. “Sớm muộn gì một trong số họ sẽ bám dính lấy anh đấy.” Tôi không rõ cô ta có ý ám chỉ điều gì, nhưng đó quả là một hình ảnh thật bất an.

“Tôi chắc là cô đúng,” tôi đáp lại. “Cho tới lúc đó, *carpe diem* [\[40\]](#).”

“Cái gì?”

“Đó là tiếng Latin,” tôi trả lời. “Có nghĩa là phen nản vào ban ngày.”

“Anh đã tìm hiểu được gì về vụ tối qua?” cô ta đột ngột hỏi.

Tôi giờ cặp hồ sơ lên. “Tôi vừa xem qua nó,” tôi trả lời.

“Không phải là một,” cô ta nói, cau mày. “Cho dù đám phóng viên thối tha có nói gì đi nữa. McHale có tội. Hẳn đã thú tội. Vụ này không cùng thủ phạm.”

“Tôi đoán có vẻ như là một trùng hợp ngẫu nhiên,” tôi nói. “Hai gã sát nhân tàn bạo vào cùng thời điểm.”

LaGuerta nhún vai. “Đây là Miami, bọn họ nghĩ gì nữa không biết? Đây là nơi những gã như thế đến nghỉ. Có vô số những kẻ xấu xa ngoài kia. Tôi không thể bắt hết chúng được.”

Nói một cách chân thành, cô ta chẳng thể bắt được gã nào trong chúng trừ khi chúng lao ra khỏi một tòa nhà và chui thẳng vào băng ghế trước chiếc xe của cô ta, nhưng lúc này, có lẽ không phải là thời điểm thích hợp để nói những chuyện như vậy. LaGuerta bước lại gần hơn, dùng một cái móng tay đỏ thắm gõ lên cặp hồ sơ. “Tôi cần anh tìm ra thứ gì đó ở đây, Dexter. Để chứng tỏ không phải cùng một thủ phạm.”

Một tia sáng lóe lên. Cô ta đang phải chịu một áp lực chẳng thích thú gì, có thể là từ đại úy Matthews, một người luôn tin vào những gì đọc được trên báo chùng nào bọn họ viết đúng tên

họ của ông ta. Cô ta cần chút vốn liếng để phản kích. “Tất nhiên là không phải cùng thủ phạm,” tôi nói. “Nhưng tại sao lại tìm đến tôi?”

LaGuerta nhìn tôi chăm chăm trong giây lát với đôi mắt khép hờ, một hiệu ứng thật đáng tò mò. Tôi nghĩ mình đã từng thấy cái nhìn chăm chú như thế trong những bộ phim Rita rủ tôi đi xem, nhưng vì lý do quỷ quái nào mà thám tử LaGuerta lại chĩa cái nhìn ấy sang tôi thì thật khó lý giải. “Tôi đã cho anh tham gia buổi họp sau bảy mươi hai giờ,” cô ta nói. “Cho dù Doakes muốn bóp chết anh, tôi đã để anh ở lại.”

“Cảm ơn rất nhiều.”

“Bởi vì đôi lúc anh có một dự cảm cho những thứ này. Những kẻ giết người hàng loạt. Đó là điều mọi người đều nói. Dexter đôi khi lại có một dự cảm.”

“Ồ, thật thế sao,” tôi nói, “chỉ là một hai lần phán đoán may mắn thôi mà.”

“Và tôi cần một người ở phòng thí nghiệm có thể tìm ra thứ gì đó.”

“Vậy tại sao cô không hỏi Vince?”

“Anh ta không hay ho tới mức đó,” cô ta nói. “Anh đã tìm ra thứ gì đó.”

Cô ta vẫn ở gần đến mức bức bối, gần tới mức tôi có thể ngửi thấy mùi dầu gội đầu của cô ta. “Tôi sẽ tìm ra thứ gì đó,” tôi nói.

LaGuerta hất hàm về phía máy trả lời tự động. “Anh sẽ gọi lại cho cô ta chứ? Anh sẽ không có thời gian đuổi theo các ả mèo cái đâu.”

Cô ta vẫn chưa lùi lại, tôi phải mất một lúc để hiểu ra cô ta đang nói về lời nhắn trên máy của tôi. Tôi dành cho cô ta nụ cười xã giao tuyệt hảo nhất của mình. “Tôi nghĩ họ đang đuổi theo tôi, thám tử.”

“À. Anh nói có vẻ đúng đấy.” Cô ta nhìn tôi hồi lâu, rồi quay gót và đi ra.

Tôi không biết tại sao, nhưng tôi quan sát cô ta đi ra. Tôi thực sự không thể nghĩ ra điều gì khác để làm. Ngay trước khi quật vào góc và biến mất khỏi tầm nhìn, cô ta vượt phăng váy quanh hông và quay lại nhìn tôi. Sau đó cô ta biến mất, trở lại với những bí ẩn mơ hồ của những thủ đoạn tranh đấu tại Ban Án mạng.

Còn tôi? Anh chàng Dexter tội nghiệp đang ngơ ngẩn? Tôi còn có thể làm gì đây? Tôi ngồi phịch xuống chiếc ghế trong phòng làm việc của mình và bấm nút khởi động trên máy trả lời tự động. “Chào, Dexter. Em đây.” Tất nhiên rồi. Và cho dù có lạ kỳ đến thế nào đi nữa, giọng nói chậm chậm, hơi cọt kẹt nghe như “tôi” kia chính là Rita. “Ừm... em đang nghĩ về tối qua. Gọi

cho em nhé, quý ông.” Đúng như LaGuerta để ý, nghe cô có vẻ mệt mỏi và hạnh phúc. Có vẻ như giờ đây tôi đã có một cô bạn gái thực sự.

Sự điên rồ sẽ còn đi tới đâu nữa đây?

Chương 18

Trong suốt một hồi sau đó, tôi chỉ ngồi ngẫm nghĩ về những điều trớ trêu tàn nhẫn của cuộc đời. Sau bấy nhiêu năm cô độc tự trồng cây vào bản thân, đột nhiên tôi lại bị những cô nàng đang bùng bùng ham muốn theo đuổi từ mọi hướng. Deb, Rita, LaGuerta - tất cả họ có vẻ đều không thể tồn tại mà không có tôi. Ấy thế nhưng người duy nhất tôi muốn cùng trải qua một quãng thời gian thật giá trị lại cứ lẩn như trạch, để lại con búp bê Barbie trong tủ lạnh của tôi. Ở đây có gì có thể gọi là công bằng không?

Tôi rút tay vào túi có khóa kéo, cảm nhận thấy chiếc kính nho nhỏ, nằm yên vị và an toàn trong đó. Trong giây lát, nó giúp tôi cảm thấy dễ chịu hơn đôi chút. Ít nhất tôi cũng đang làm gì đó. Nói cho cùng, yêu cầu duy nhất của cuộc sống là cần phải có mối quan tâm, điều chắc chắn tôi đang có vào lúc này. “Mối quan tâm” không bắt đầu bằng việc mô tả nó. Tôi sẵn sàng đánh đổi một năm của cuộc đời mình để tìm ra được nhiều hơn những kẻ vô hình đang bòn cọt tôi một cách không thương tiếc với những tác phẩm thật thanh lịch. Kỳ thực tôi đã gần như đánh đổi còn nhiều hơn cả một năm đời mình sau cuộc phiêu lưu nho nhỏ với anh chàng Jaworski bé nhỏ.

Phải, những chuyện này thực sự đáng quan tâm. Chẳng lẽ người ta đang thực sự nói ở sở rằng tôi có một linh cảm đặc biệt với những vụ giết người hàng loạt sao? Chuyện này thật phiền toái. Nó có nghĩa là toàn bộ màn nguy trang cẩn thận của tôi rất có thể đang cận kề nguy cơ bị xé bung ra từng mảnh. Tôi đã tỏ ra quá xuất chúng trong quá nhiều trường hợp. Việc đó có thể trở thành một rắc rối. Nhưng tôi có thể làm gì đây? Tỏ ra ngu ngốc một thời gian chăng? Tôi không dám chắc mình biết cách làm như thế nào, thậm chí ngay cả sau bao nhiêu năm cẩn thận quan sát.

A, được thôi. Tôi mở tập hồ sơ về vụ Jaworski, anh chàng tội nghiệp. Sau một giờ nghiên cứu, tôi đi tới hai kết luận. Thứ nhất, phần quan trọng nhất, tôi sẽ thoát được khỏi vụ này, bất chấp sự bột phát không thể tha thứ được khi thực hiện nó. Và thứ hai, có thể có một cách để Deb tham gia vào vụ này. Nếu cô em tôi có thể chứng minh đây là tác phẩm từ nghệ sĩ độc nhất vô nhị của chúng tôi, trong khi LaGuerta bám lấy giả thiết về một kẻ giết người do bắt chước, Deb sẽ có thể đột nhiên từ một người bạn họ không tin tưởng thậm chí để pha cà phê cho họ, trở thành ngôi sao của tháng. Tất nhiên, kỳ thực đây không phải là tác phẩm của cùng một gã, nhưng cứ bản khoản như vậy xem ra có phần quá kén cá chọn canh vào thời điểm này. Vì tôi biết chắc chắn, chẳng bao lâu nữa sẽ có thêm những thi thể mới được tìm ra, chuyện này cũng chẳng đáng để lo lắng.

Tất nhiên, lúc này tôi cũng cần cung cấp cho cô nàng thám tử LaGuerta phiền toái đủ đây

thường để cô ta tự treo cổ mình lên. Theo tôi nghĩ, chuyện này cũng có thể xoay sở được ở một mức độ cá nhân hơn. Bị dồn vào chân tường và làm cho giống một ả ngốc, LaGuerta đương nhiên sẽ cố trút trách nhiệm xuống đầu gã nhân viên phòng thí nghiệm dốt nát đã cung cấp cho cô ta những kết luận sai lầm - anh chàng Dexter dần dần gà mờ. Danh tiếng của tôi sẽ rớt xuống cỡ thảm hại. Tất nhiên, chuyện này chẳng thể nguy hại đến công việc của tôi, vì tôi được trông đợi làm chuyên gia phân tích vết máu chứ không phải làm nhiệm vụ xác lập đặc điểm gây án của thủ phạm. Vì thế nó sẽ giúp LaGuerta hiện rõ mồn một là kẻ bất tài đúng như bản chất của cô ta và nâng cao thêm uy tín của Deborah.

Thật đáng yêu khi sự đời gọn ghẽ như thế. Tôi gọi điện cho Deborah.

Vào lúc một rưỡi ngày hôm sau, tôi gặp Deb tại một nhà hàng nhỏ nằm cách sân bay vài khối nhà về phía bắc. Nơi này nằm trong một khu siêu thị nhỏ, kẹp giữa một cửa hàng bán phụ tùng xe hơi và một tiệm bán súng. Đó là một chỗ cả hai chúng tôi đều biết rõ, nằm không xa trụ sở cảnh sát quận Miami - Dade, tại nơi này người ta bán những chiếc sandwich kiểu Cuba ngon nhất trên đời. Chuyện này nghe có vẻ nhỏ nhặt, nhưng tôi cam đoan với các vị có những khi chỉ một cái *medianoche*^[41] mới thỏa mãn được yêu cầu và những lúc như vậy, Café Relampago là nơi duy nhất để tìm được một cái bánh như thế. Gia đình Morgan đã tới chỗ này từ năm 1974.

Tôi thực sự cảm thấy tia sáng vừa lóe lên trong đầu mình thật là một dịp phù hợp - nếu không phải thực sự là một lễ ăn mừng, thì ít nhất cũng là dịp ghi nhận mọi sự đang có vẻ sáng sủa lên, cho dù chỉ chút ít. Có lẽ tôi chỉ cảm thấy vui vẻ vì đã xả hơi được ít nhiều cùng anh bạn đáng mến Jaworski, nhưng dù thế nào đi nữa tôi thực sự thấy cực kì khoan khoái. Thậm chí tôi còn gọi loại *batido de mamá*, một món sữa lắc ướp hương liệu độc nhất vô nhị của Cuba, có vị giống như sự kết hợp của dưa hấu, đào và xoài.

Deb, tất nhiên, không thể chia sẻ được tâm trạng không bình thường của tôi. Trông cô như thể đang ngắm nghía những nét biểu cảm trên mặt một con cá to xù, khắc khổ và ủ rũ đến cùng cực.

“Làm ơn đi nào, Deborah,” tôi nài nỉ, “nếu em không thôi đi, khuôn mặt em sẽ mãi mãi bị đổ khuôn như thế đấy. Người ta sẽ tưởng em là một con cá mú.”

“Chắc chắn là người ta sẽ chẳng coi em là cóm rồi,” cô nói. “Vì em quả thực đâu còn là thế nữa.”

“Vớ vẩn,” tôi nói. “Không phải anh đã hứa rồi sao?”

“Phải. Anh cũng hứa rằng chuyện này sẽ suôn sẻ. Nhưng anh chẳng nói gì về cái nhìn em nhận được từ đại úy Matthews.”

“Ôi, Deb,” tôi nói. “Ông ta nhìn em sao? Anh lấy làm tiếc.”

“Quý tha ma bắt anh đi, Dexter. Anh chẳng có mặt ở đó, cũng không phải đời anh đang trôi tuồn tuột xuống cống.”

“Anh đã nói với em là sẽ có một quãng thời gian khó khăn, Deb.”

“À, ít nhất anh cũng đúng về chuyện đó. Theo Matthews, em gần như đã cận kề chuyện bị treo phù hiệu rồi.”

“Nhưng ông ta cũng cho phép em dùng thời gian rảnh để ngó ngang nhiều hơn tới vụ này đúng không?”

Cô em tôi bĩu môi. “Ông ta nói, ‘Tôi không thể ngăn cản cô, Morgan. Nhưng tôi rất thất vọng. Và tôi tự hỏi không rõ bố cô sẽ nói gì’.”

“Và có phải em đã nói, ‘Bố tôi sẽ không bao giờ khép cuộc điều tra lại với một kẻ bị bắt nhầm ngồi nhà đá?’ phải không?”

Trông cô em tôi có vẻ ngạc nhiên. “Không,” cô nói. “Nhưng em đã nghĩ thế. Sao anh biết được?”

“Nhưng em không thực sự nói ra như thế đúng không nào, Deborah?”

“Không,” cô nói.

Tôi đẩy một chiếc ly về phía cô. “Hãy uống chút mamé đi, em gái. Mọi việc đang sáng sủa dần lên.”

Cô nhìn tôi. “Anh dám chắc sẽ không đẩy em vào rắc rối đấy chứ?”

“Không bao giờ, Deb. Sao anh có thể chứ?”

“Thật nhẹ nhõm làm sao.”

“Thật đấy, em gái. Em cần tin anh.”

Deb nhìn vào mắt tôi một lát rồi cúi gằm xuống. Cô vẫn chưa động tới ly sữa lắc của mình, thật đáng tiếc. Món đồ uống này thật ngon. “Em tin anh. Nhưng em xin thề có Chúa, em không rõ tại sao.” Cô ngước mắt lên nhìn tôi, một cảm xúc lạ lùng đập chồm trên khuôn mặt. “Đôi lúc em không thực sự nghĩ mình nên tin anh, Dexter.”

Tôi dành cho cô nụ cười trấn an thuyết phục nhất có thể của một ông anh trai. “Trong vòng hai ba ngày tới, sẽ có một điều mới mẻ diễn ra. Anh xin hứa.”

“Anh không thể biết điều đó được,” cô nói.

“Anh biết không thể, Deb. Nhưng anh biết. Thực sự là thế.”

“Vậy tại sao nghe anh có vẻ phấn khởi vì nó đến thế?”

Tôi muốn nói ra bởi vì ý tưởng này làm tôi vui vẻ. Ý tưởng được thấy nhiều hơn những kỳ quan sạch sẽ không vết máu làm tôi thích thú hơn bất kỳ điều gì khác tôi có thể nghĩ tới. Nhưng tất nhiên, đây không phải là một điều Deb có thể thực sự chia sẻ cùng tôi, vậy nên tôi giữ lại nó cho riêng mình. “Tự nhiên thôi, anh chỉ phấn khởi vì em.”

Cô bấu môi. “Phải rồi, em quên mất,” cô nói. Nhưng ít nhất cô cũng thử một ngụm món sữa lắc của mình.

“Nghe này,” tôi nói, “hoặc là LaGuerta đúng....”

“Có nghĩa là em coi như chết toi và bị giẫm nát bét rồi.”

“Hoặc là LaGuerta sai và em còn sống, nguyên vẹn. Vẫn nghe anh nói chứ, em gái?”

“Ừm,” cô nói, quá cộc cằn nếu so với chuyện tôi đã tỏ ra kiên nhẫn đến thế nào.

“Nếu em là một tay cá cược, em có đặt cược vào khả năng LaGuerta đúng không? Về bất cứ cái gì?”

“Có lẽ là về thời trang,” cô em tôi nói. “Cô ta thực sự ăn mặc rất đẹp.”

Những chiếc sandwich được mang đến. Người phục vụ, chẳng nói chẳng rằng, thô lỗ ném chúng xuống giữa bàn và quay trở về sau quầy. Dẫu vậy, đó vẫn là những cái sandwich thật ngon. Tôi không biết điều gì làm chúng ngon hơn tất cả những chiếc medianoche khác trong thành phố, nhưng kỳ thực đúng là vậy, bánh mì giòn tan bên ngoài, mềm bên trong, vừa đúng tỷ lệ cân đối giữa thịt lợn và dưa chuột muối, pho mát chảy ra hoàn hảo - một kiệt tác thực sự. Tôi cắn một miếng to. Deborah mân mê ống hút trong ly sữa lắc của cô.

Tôi nuốt miếng bánh. “Deb, nếu những lý luận nặng mùi chết chóc của anh chẳng làm em vui lên được và một chiếc sandwich của Relampago cũng không thể làm em phấn chấn hơn, thì đúng là quá muộn rồi. Em đã chết.”

Deborah nhìn tôi với bộ mặt cá mú rồi cắn một miếng vào chiếc sandwich của mình. “Ngon lắm,” cô nói không chút cảm xúc. “Thấy em phấn khởi lên chưa?”

Cô bé tội nghiệp vẫn chưa bị thuyết phục, một cú giáng khủng khiếp vào cái tôi của tôi. Nhưng nói cho cùng, tôi đã thết đãi cô tại một nơi ưa thích truyền thống của gia đình Morgan. Tôi đã mang tới cho cô những thông tin tuyệt vời, cho dù cô không nhận ra điều đó. Nếu tất cả những việc này trên thực tế không làm cô mỉm cười - à phải, thực sự. Không thể trông đợi tôi

làm hết mọi thứ.

Dẫu vậy, còn một điều nho nhỏ nữa tôi có thể làm, đó là mớm mồi cho cả LaGuerta nữa - một thứ không khoái khẩu như những chiếc sandwich của nhà hàng Relampago, cho dù cũng đầy hương vị theo phong cách riêng của nó.

Vậy là chiều hôm đó tôi đến gặp cô thám tử đáng mến tại nơi làm việc của cô ta, một góc nhỏ đẹp đẽ tại một căn phòng lớn chứa sáu góc nhỏ nữa như thế. Góc làm việc của cô ta, tất nhiên rồi, là nơi thanh lịch nhất, với vài bức hình rất bắt mắt của cô ta chụp cùng các nhân vật tiếng tăm treo trên vách ngăn. Tôi nhận ra Gloria Estefan, Madonna và Jorge Mas Canosa. Trên mặt bàn làm việc, ở bên kia một tấm kê màu xanh ngọc có khung viền da là giá cắm bút lịch làm bằng mã não xanh lục, ở giữa có một chiếc đồng hồ bằng thạch anh.

LaGuerta đang cầm điện thoại, nói bằng tiếng Tây Ban Nha nhanh như súng liên thanh khi tôi bước vào. Cô ta đưa mắt lên nhìn về phía tôi nhưng không trông thấy tôi, rồi lại nhìn đi chỗ khác. Nhưng chỉ một giây sau, đôi mắt cô ta đã quay trở lại. Lần này, cô ta nhìn tôi chăm chú, cau mày và nói. “Okay - okay. Ta Luo,” trong tiếng Cuba có nghĩa là *hasta luego*^[42]. Cô ta đập máy và tiếp tục nhìn tôi.

“Anh có gì cho tôi rồi?” cuối cùng cô ta nói.

“Tin vui,” tôi nói với cô ta.

“Nếu có nghĩa là tin tốt, tôi sẵn lòng nghe.”

Tôi dùng chân khều một cái ghế gấp, lôi nó vào góc làm việc của cô ta. “Không còn gì để nghi ngờ nữa,” tôi nói, trong lúc ngồi xuống cái ghế gấp, “cô đã tổng được đúng người vào nhà đá. Vụ án mạng ở Old Cutler do một kẻ khác gây ra.”

Cô ta chỉ nhìn tôi một lát. Tôi tự hỏi liệu có phải cô ta cần nhiều thời gian đến thế để xử lý dữ liệu và trả lời. “Anh có thể chứng minh được điều đó chứ?” cuối cùng cô ta hỏi tôi. “Một cách chắc chắn?”

Tất nhiên tôi có thể chứng minh một cách chắc chắn, nhưng tôi sẽ không làm vậy, cho dù thú tội có tốt cho linh hồn đến đâu đi chăng nữa. Thay vào đó, tôi ném cặp tài liệu xuống bàn làm việc của cô ta. “Các dữ kiện tự nói lên tất cả,” tôi nói. “Không còn câu hỏi nào ở đây nữa.” Và tất nhiên, chẳng còn câu hỏi nào hết, chỉ mình tôi biết rõ điều đó. “Nhìn xem...” tôi nói với cô ta và lấy ra một tờ tổng kết những điểm so sánh được lựa chọn cẩn thận mà tôi đã đánh máy ra. “Thứ nhất, nạn nhân này là nam giới. Tất cả các nạn nhân khác đều là phụ nữ. Nạn nhân này được tìm thấy ở khu Old Cutler. Tất cả các nạn nhân của McHale đều được tìm thấy ở khu vực Tamiami Trail. Nạn nhân này vẫn còn tương đối nguyên vẹn khi được tìm thấy, ở ngay tại nơi anh ta bị giết. Các nạn nhân của McHale đều hoàn toàn bị chặt nhỏ và đưa tới một địa điểm khác để phi tang.”

Tôi tiếp tục, còn cô ta chăm chú lắng nghe. Bản danh sách được lập ra rất ấn tượng. Tôi đã mất vài giờ để đi tới những điểm so sánh ngu ngốc hiển nhiên nhất, lồ bịch một cách rõ ràng nhất, tôi cần phải nói mình đã làm được một công việc rất xuất sắc. LaGuerta cũng làm phần của cô ta tuyệt vời chẳng kém. Cô ta đón nhận toàn bộ. Tất nhiên rồi, cô ta đang lắng nghe những gì muốn nghe.

“Tóm lại,” tôi nói, “vụ án mạng mới mang dấu hiệu giết người xuất phát từ động cơ trả thù, nhiều khả năng liên quan tới ma túy. Gã đang bị giam thực hiện những vụ giết người khác, chắc chắn một trăm phần trăm chúng đã chấm dứt hoàn toàn và mãi mãi. Không bao giờ tái diễn nữa. Khép lại hồ sơ.” Tôi ném tập tài liệu xuống bàn và đưa tờ danh sách của mình ra.

Cô ta cầm lấy tờ giấy từ tay tôi, nhìn vào nó một hồi lâu rồi cau mày, đôi mắt lướt lên lướt xuống tờ giấy vài lần, một bên mép môi dưới hơi nhếch lên. Sau đó cô ta cẩn thận để nó xuống bàn, dưới một chiếc dập ghim nặng màu xanh ngọc.

“Được rồi,” cô ta nói, chỉnh lại chiếc dập ghim để nó thẳng góc với rìa tấm kê. “Được. Tốt lắm. Thứ này có thể có ích.” Cô ta nhìn tôi, nếp cau mày đầy tập trung vẫn còn giữ nguyên, rồi đột nhiên mỉm cười. “Tốt. Cảm ơn anh, Dexter.”

Đó là một nụ cười chân thành và bất ngờ tới mức nếu có một tâm hồn hằn tôi phải cảm thấy khá tội lỗi.

Cô ta đứng dậy, vẫn mỉm cười, trước khi tôi kịp rút lui, cô ta quàng hai cánh tay quanh cổ tôi để ôm lấy. “Tôi thực sự đánh giá cao chuyện này,” cô ta nói. “Anh làm tôi cảm thấy... rất biết ơn.” Cô ta cọ cơ thể mình vào người tôi theo một cách chỉ có thể gọi là khêu gợi. Tất nhiên ở đây không thể có chuyện, ý tôi là, ở đây cô ta là một người bảo vệ trật tự cộng đồng, ấy vậy mà ngay ở chốn công cộng này, thậm chí ngay cả trong không gian riêng tư dưới hầm một ngân hàng, hằn tôi cũng hoàn toàn chẳng có hứng thú gì với việc được cơ thể cô ta cọ xát vào. Chưa kể tới chuyện tôi vừa cung cấp cho cô ta một sợi dây thừng với hy vọng cô ta sẽ dùng nó để tự treo cổ mình lên, một sự kiện xem chừng khó lòng có thể coi là loại được tán thưởng bởi... A, thực vậy, chẳng lẽ cả thế giới hóa điên rồi sao? Có chuyện gì với nhân loại vậy? Không lẽ đó là tất cả những gì bất cứ ai trong bọn họ từng nghĩ tới?

Cảm thấy một thứ rất gần với hoảng loạn, tôi cố gỡ mình thoát ra. “Làm ơn nào, thám tử...”

“Gọi tôi là Migdia,” cô ta nói, ôm chặt lấy tôi và cọ xát còn mạnh hơn. Cô ta đưa một bàn tay xuống chà lên trước quần khiến tôi nháy dưng lên. Về phần tích cực, hành động này cho phép tôi tách rời khỏi cô nàng thám tử đang hứng tình. Về mặt tiêu cực, cô ta lão đảo ngã nghiêng người, đập hông vào bàn làm việc, vấp phải cái ghế của chính cô ta và hạ cánh xuống sàn nhà trong tư thế nằm ườn ra.

“Tôi, à, thực sự tôi cần quay lại làm việc,” tôi lắp bắp. “Có một việc quan trọng, à...” Tuy vậy, tôi không thể nghĩ tới điều gì quan trọng hơn chạy trốn để toàn mạng, vậy là tôi lùi dần ra

ngoài, để cô ta lại nhìn theo tôi.

Tất nhiên, đó không phải là một cái nhìn vô cùng trù ố.

Chương 19

Tôi bừng tỉnh khi đứng trước bồn rửa đang mở nước chảy ào ào. Tôi đã có một khoảnh khắc kinh hoàng tột độ, với cảm giác hoàn toàn mất phương hướng, tim đập thình thịch trong lúc đôi mí mắt chớp liên hồi cố thức tỉnh. Nơi này không đúng. Cái bồn rửa nom không đúng. Thậm chí tôi còn chẳng rõ mình là ai, trong giấc mơ của mình tôi đang đứng trước bồn rửa ở nhà với vòi nước để mở, nhưng không phải là cái bồn rửa này. Tôi đã rửa tay, xoa xà phòng thật mạnh, rửa sạch làn da khỏi mọi dấu vết li ti nhất của thứ máu đỏ khủng khiếp, rửa trôi chúng đi bằng nước nóng đến mức làn da đỏ ửng, sạch sẽ và vô trùng. Sức nóng của nước càng bỏng rát hơn sau cái mát dịu của căn phòng tôi để lại sau lưng mình; căn phòng giải trí, căn phòng giết chóc, căn phòng của những nhát cắt khô ráo, cẩn thận.

Tôi tắt nước, đứng đó một lát, run rẩy tựa người vào cái bồn rửa mát lạnh. Tất cả đều quá thực, quá ít giống với bất cứ thứ giấc mơ nào tôi từng biết đến. Tôi nhớ rất rõ ràng căn phòng đó. Chỉ cần nhắm mắt lại là tôi nhìn thấy nó.

Tôi đứng phía trên người phụ nữ, quan sát miệng cô ta vùng vẫy cựa quậy dưới những dải băng dính đang trói chặt, quan sát nỗi kinh hoàng sống động lớn dần lên trong đôi mắt đờ dại, chứng kiến nó bùng nổ thành nỗi tuyệt vọng, tôi cảm thấy cơn phẫn khích thần kỳ dâng trào trong người, lan nhanh xuống cánh tay tới con dao. Tôi vung dao lên để bắt đầu...

Nhưng đây không phải là sự khởi đầu. Bởi vì dưới bàn còn một người nữa, đã khô ráo và được gói ghém tinh tươm. Trong góc xa có một người nữa, đang đợi đến lượt cô ta với nỗi kinh hoàng tăm tối không hề giống bất cứ thứ gì tôi từng thấy trước đây, cho dù theo cách nào đó nó có vẻ quen thuộc và cần thiết, sự giải thoát khỏi tất cả những khả năng khác trợn vện tới mức nó tẩy rửa tôi bằng một thứ năng lượng sạch sẽ, tinh khiết khiến người ta mê đắm hơn cả...

Ba.

Lần này có tất cả ba người.

Tôi mở mắt ra. Trong gương chính là tôi. Xin chào, Dexter. Lại mơ sao, anh bạn già? Thú vị, phải không nào? Ba người, vậy ư? Nhưng chỉ là một giấc mơ. Không hơn. Tôi mỉm cười với mình, kéo thử các múi cơ mặt, hoàn toàn không bị thuyết phục. Cho dù giấc mơ có thích thú đến thế nào đi nữa, giờ tôi cũng đã thức dậy và chẳng còn gì ngoài chút dư vị khó chịu và hai bàn tay ướt sượt.

Điều đáng ra phải là một màn giải lao thú vị trong phần vô thức lại khiến tôi run rẩy, bất an.

Tôi chìm trong nỗi kinh hoàng với ý nghĩ tâm trí mình đã chuồn mất, bỏ mặc tôi ở lại để trả giá. Tôi nghĩ tới tới ba cô nàng gái gọi đã được trối lại cẩn thận và muốn quay lại với họ để tiếp tục. Tôi nghĩ tới Harry và biết mình không thể làm thế. Tôi đã bị giằng xé giữa một ký ức và một giấc mơ, hơn thế nữa tôi không thể nói trong đó thứ nào hấp dẫn hơn.

Chuyện này chỉ đơn giản là chẳng còn chút vui vẻ nào nữa. Tôi muốn lấy lại bộ óc tỉnh táo của mình.

Tôi lau khô tay và quay lại giường, nhưng tối nay chẳng còn thêm một khoảnh khắc được ngủ ngon nào nữa cho anh chàng Dexter bị giày vò thảm hại. Tôi chỉ nằm ngửa quan sát những mảng tối đen lướt đi trên trần nhà cho tới khi điện thoại đổ chuông vào lúc sáu giờ kém mười lăm.

“Anh nói đúng,” Deb nói khi tôi nhắc máy.

“Quả là một cảm giác tuyệt vời,” tôi nói với một nỗ lực tốt độ để vào vai cái tôi xuất sắc thường ngày của mình. “Đúng về chuyện gì?”

“Về tất cả,” Deb nói với tôi. “Em đang có mặt tại một hiện trường vụ án ở Tamiami Trail. Và anh thử đoán xem nào?”

“Anh đúng ư?”

“Là hử, Dexter. Chắc chắn là thế. Trông còn be bét hơn rất nhiều.”

“Be bét hơn là thế nào, Deb?” tôi hỏi, thầm nghĩ *ba thi thế*, hy vọng cô em tôi sẽ không nói vậy, đồng thời gai người với cảm giác chắc chắn cô sẽ nói thế.

“Có vẻ có nhiều nạn nhân,” cô em tôi nói.

Một cơn choáng váng lan khắp người, chạy ngược lên thẳng từ dạ dày, như thể tôi vừa nuốt chửng cả một bộ ốc quy. Nhưng tôi đã nỗ lực hết mức để có một câu trả lời đúng với phong cách thông minh điển hình của mình. “Tuyệt quá, Deb. Em nói hết như trong một bản báo cáo án mạng vậy.”

“Vâng, đúng thế. Em bắt đầu cảm thấy một ngày nào đó mình có thể sẽ viết một báo cáo như thế. Em chỉ lấy làm mừng đó không phải là vụ này. Nó quá quái đản. LaGuerta không biết phải nghĩ gì nữa.”

“Hay thậm chí nên nghĩ như thế nào. Có gì quái đản với nó vậy, Deb?”

“Em phải đi đây,” cô em tôi đột ngột nói. “Hãy tới đây, Dexter. Anh cần phải nhìn cảnh này.”

Khi tôi tới đó, đám đông đã xúm xít lại đông tới ba hàng quanh dây chắn, phần lớn là phóng viên. Lách qua một đám đông phóng viên đang ngửi thấy mùi máu trong mũi luôn là chuyện cực kỳ vất vả. Các vị có thể không nghĩ thế, vì trước máy quay trông họ chẳng khác gì những gã ngớ ngẩn bị tổn thương nào kèm theo chứng rối loạn ăn uống trầm trọng. Nhưng cứ thử đặt bọn họ trước một hàng dây chắn của cảnh sát, một điều kỳ diệu lập tức xảy ra. Bọn họ trở nên mạnh mẽ, hung hãn, sẵn sàng và có thể hất văng bất cứ cái gì, bất cứ ai khỏi đường đi rồi giẫm đạp những kẻ đó dưới chân họ. Điều này cũng hơi giống các câu chuyện về những bà mẹ già nhấc bổng xe tải lên khi con của họ bị mắc kẹt bên dưới. Sức mạnh đến từ một nơi huyền bí nào đó - và bằng cách nào đó, khi có máu xuất hiện trên mặt đất, những sinh vật biếng ăn này có thể vượt qua bất cứ thứ gì. Mà không hề làm tóc bị rối.

Thật may, một trong những cảnh sát mặc đồng phục đứng ở góc chắn nhận ra tôi. “Để cậu ta đi qua nào, các vị,” anh ta nói với đám phóng viên. “Để cậu ta đi qua.”

“Cảm ơn, Julio,” tôi nói với anh chàng cóm. “Dường như mỗi năm lại có nhiều phóng viên hơn.”

Anh ta bĩu môi. “Chắc hẳn ai đó đang nhân bản bọn họ. Với tôi trông tất cả giống hệt nhau.”

Tôi cúi người chui qua dải dây vàng, khi vươn thẳng người dậy ở phía bên kia, tôi có cảm giác lạ lùng như thể ai đó đang làm thay đổi hàm lượng oxy trong không khí ở Miami. Tôi đang đứng giữa một đồng ngõ ngang bần thiu của một công trường xây dựng. Có vẻ như ở đây người ta đang xây một tòa nhà văn phòng ba tầng, loại nhà các công ty phát triển dự án nhỏ hay chọn để đặt văn phòng. Trong lúc tôi từ tốn bước tới, lần theo những hoạt động diễn ra quanh công trình đang xây dở dang này, tôi biết việc tất cả chúng tôi được đưa đến đây không phải là trùng hợp ngẫu nhiên. Chẳng có gì ngẫu nhiên với gã sát nhân này cả. Mọi thứ đều có chủ ý, được tính toán cẩn thận để tạo ra tác động mong muốn, được khai thác cho sự cần thiết về mặt mỹ thuật.

Chúng tôi đang ở một công trường xây dựng vì điều đó là cần thiết. Hẳn đang đưa ra thông điệp của mình, đúng như tôi từng nói với Deborah là hẳn sẽ làm. *Các người bắt nhảm người rồi, hẳn đang muốn nói. Các người bắt giam một gã ngốc vì tất cả các người đều là những kẻ ngốc. Các người quá ngu xuẩn để có thể nhận ra điều đó trừ khi ta gí mũi các người vào tận nơi, vậy hãy nhận lấy.*

Tôi đoán, đáng ra chuyện này phải làm tôi ít nhiều lo lắng.

Nhưng không hề.

Nó làm tôi gần như phát cuồng lên vì phấn khích, chẳng khác gì một cô nữ sinh trung học đứng quan sát trong lúc anh chàng đội trưởng đội bóng đá đang cố thu nhặt đủ can đảm để nói ra lời đề nghị hẹn hò. Ý anh là em sao? Chính em sao? Ôi những vì sao chiếu mệnh của tôi, có

thật thế không? Thử lỗi cho em khi em chớp mi.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố nhắc mình nhớ rằng tôi là một cô gái ngoan và không làm những trò đó. Nhưng tôi biết *hắn* có làm vậy, và thực sự muốn ra ngoài cùng *hắn*. Làm ơn được không, Harry?

Bởi vì vượt xa việc chỉ đơn thuần làm vài điều thú vị với một người bạn mới, tôi cần tìm ra tên sát nhân này. Tôi cần thấy mặt nói chuyện với *hắn*, chứng minh với chính mình rằng *hắn* có thật và...

Và sao?

Hắn không phải là tôi chẳng?

Tôi không phải là kẻ đã làm những việc khủng khiếp, thú vị này chẳng?

Sao tôi phải nghĩ thế? Thật còn hơn cả ngu xuẩn, hoàn toàn không xứng nhận được sự chú ý từ bộ óc từng đầy kiêu hãnh của tôi. Ngoại trừ, hiện giờ, khi ý tưởng ấy đang thực sự hiện hữu quanh đây, tôi không thể buộc dòng suy nghĩ kia hãy ngồi xuống và biết cư xử cho phải phép. Thế nếu thực sự đúng là tôi thì sao? Sẽ thế nào nếu chính tôi, bằng cách nào đó, đã thực hiện những vụ án mà không hề hay biết? Không thể nào, tất nhiên rồi, hoàn toàn không thể, nhưng...

Tôi bừng tỉnh trước bồn rửa, cọ sạch máu khỏi hai bàn tay sau một “giấc mơ” trong đó tôi đã cẩn thận và hào hứng để máu dính khắp hai bàn tay trong khi làm những việc mà lẽ thường tôi chỉ nằm mơ tới thực hiện chúng. Bằng cách nào đó, tôi biết nhiều điều về cả chuỗi án mạng, những điều đáng ra tôi không thể nào biết trừ khi...

Chẳng trừ khi gì hết. Hãy uống thuốc an thần đi, Dexter. Bắt đầu lại. Hít thở đi, đồ sinh vật ngu ngốc, hít không khí trong lành vào, tổng thứ không khí xấu xa ra. Nó chẳng là gì cả ngoài thêm một triệu chứng nữa của tình trạng yếu đuối về tinh thần tôi mới sa vào gần đây. Tôi chỉ đơn thuần bị già trước tuổi vì sức ép căng thẳng từ toàn bộ lối sống sạch sẽ của mình. Cần phải thừa nhận tôi đã trải nghiệm qua một hay hai khoảnh khắc ngốc nghếch của nhân loại trong vài tuần gần đây. Thế thì sao? Điều đó không nhất thiết chứng minh rằng tôi là một thực thể thuộc về nhân loại. Hay tôi đã tỏ ra sáng tạo trong khi ngủ.

Không, đương nhiên là không rồi. Cũng khá có lý, nó chẳng hề có ý nghĩa nào theo chiều hướng đó. Vậy, ừm, nó có nghĩa là gì đây?

Tôi từng cho rằng, chỉ đơn giản là tôi đang hóa điên, ném đi vài năm cầm thạch vào thùng rác. Rất nhẹ nhõm, nhưng nếu tôi sẵn sàng giả thiết như thế, tại sao không thừa nhận luôn rất có thể tôi đã gây ra một chuỗi những trò tinh nghịch nho nhỏ vui vẻ mà chẳng hề nhớ ra chúng, ngoại trừ những mảnh giấc mơ gián đoạn? Liệu có phải sự điên rồ thật sự dễ chấp nhận hơn vô thức? Nói cho cùng, đó chỉ là một dạng mộng du nâng cao mà thôi. “Sát nhân trong khi ngủ”. Có

khả năng rất phổ biến. Sao không? Tôi vẫn thường xuyên để phần tỉnh táo của mình nhường lại ghế lái xe khi Người lữ hành Tối Tăm lên đi chơi. Quả thực không phải là một bước đi quá xa để tới chỗ chấp nhận điều tương tự đang xảy ra ở đây, lúc này, dưới một hình thức hơi khác biệt. Người lữ hành Tối Tăm chỉ đơn giản đã mượn xe để đi trong lúc tôi ngủ.

Còn có thể giải thích bằng cách nào khác nữa đây? Rằng tôi đã được các vì tinh tú dẫn đường trong lúc ngủ và hoàn toàn tình cờ chúng đã can thiệp những hành động của tôi hết như phong cách của tên sát nhân vì mối liên hệ của chúng tôi trong một cuộc đời nào đó ở quá khứ chăng? Hiển nhiên việc này nghe cũng có thể có lý, nếu nơi đây là miền nam California. Ở Miami, nghe có vẻ khó lòng xảy ra. Vậy là nếu tôi bước vào tòa nhà xây dở dang này và tình cờ nhìn thấy ba thi thể được trình bày theo cách dường như có ý nghĩa nào đó với mình, tôi sẽ phải tính đến khả năng chính mình đã tạo ra thông điệp đó. Chẳng phải như thế nghe còn có lý hơn so với tin rằng tôi đang gây án trong tình trạng vô thức sao?

Tôi đã tới chỗ chiếu nghỉ cầu thang ngoài của tòa nhà. Tôi dừng lại đó giây lát và nhắm mắt lại, tựa lưng vào khối tường bê tông trần trụi. Nó có phần lạnh hơn không khí và thô nhám. Tôi áp má vào đó, cảm thấy một cảm giác lơ lửng đâu đó giữa khoái cảm và đau đớn. Cho dù tôi có muốn leo lên trên và nhìn những gì được trưng bày trên đó tới mức nào đi nữa, ham muốn không phải nhìn nó cùng nhiều ngần ấy.

Nói với tao đi, tôi thì thầm với Người lữ hành Tối Tăm. Hãy cho tao biết mày đã làm gì.

Nhưng tất nhiên, chẳng có câu trả lời nào cả, ngoài tiếng tắc lưỡi xa xăm, thản nhiên như thường lệ. Trên thực tế, chẳng có sự giúp đỡ nào hết. Tôi cảm thấy hơi váng vất, có chút quay cuồng chóng mặt, cảm thấy không chắc chắn, và tôi không thích cảm giác khi mang trong mình những cảm giác này chút nào. Tôi hít ba hơi thật dài, đứng thẳng người lên và mở mắt ra.

Thượng sĩ Doakes đang nhìn tôi chằm chằm từ khoảng cách ba foot^[43], ngay bên trong chiếu nghỉ cầu thang, một bàn chân đặt trên bậc thang thứ nhất. Khuôn mặt anh ta là một chiếc mặt nạ tối sầm của sự thù địch được chạm trổ một cách đáng tò mò, trông giống như một con chó giống rottweiler đang muốn giật đứt cánh tay bạn ra nhưng lại có chút tò mò muốn biết trước hết hương vị của bạn ra sao. Có điều gì đó trong vẻ mặt của anh ta tôi chưa từng bao giờ thấy trên khuôn mặt của bất cứ ai khác, ngoại trừ trong gương. Đó là một vẻ trống rỗng sâu thẳm thẳm và vĩnh cửu, từng lướt qua toàn bộ màn hài kịch của cuộc đời con người và đọc tới dòng cuối cùng.

“Mày nói chuyện với ai vậy?” anh ta hỏi tôi, những cái răng đối khát sáng bóng nhô ra. “Mày đưa ai đi cùng vào đó với mày hả?”

Những lời nói, cùng giọng điệu của kẻ biết tất cả anh ta dùng để nói ra chúng, đâm xuyên qua người tôi, làm bên trong tôi như đông cứng lại. Sao lại chọn những từ đó? Ý anh ta là gì khi nói “vào đó với tôi”? Có lẽ nào anh ta biết về Người lữ hành Tối Tăm? Không thể! Trừ khi...

Doakes biết con người thật của tôi là ai.

Cũng như tôi từng biết về *Y tá cuối cùng*.

Kể nằm bên trong cất tiếng gọi vọng qua không gian trống rỗng khi nó nhìn thấy đồng loại. Không lẽ thượng sĩ Doakes cũng mang trong anh ta một Người lữ hành Tối Tăm? Có thể nào lại là như thế? Một thượng sĩ Ban Ấn mạng, một kẻ săn mồi trong bóng tối như Dexter? Không thể tin nổi. Nhưng còn cách giải thích nào khác đây? Tôi không thể nghĩ ra điều gì, và trong một quãng thời gian quá lâu tôi chỉ nhìn anh ta chăm chăm. Anh ta gườm gườm nhìn lại.

Cuối cùng anh ta lắc đầu, nhưng vẫn không rời mắt khỏi tôi. “Đến một ngày nào đó như hôm nay,” anh ta nói. “Mày và tao.”

“Tôi sẽ nhớ,” tôi trả lời anh ta với tất cả thái độ vui vẻ có thể tạo ra được. “Trong khi chờ đợi, nếu anh không phiền...?”

Anh ta đứng đó, chặn hết cầu thang, chỉ gườm gườm nhìn. Nhưng cuối cùng anh ta cũng khẽ gạt đầu và dịch sang bên. “Một ngày nào đó như hôm nay,” anh ta lặp lại trong lúc tôi đi qua bên cạnh để lên cầu thang.

Cú sốc từ cuộc chạm trán này ngay lập tức làm tôi bừng tỉnh khỏi chút bần khoản dần vặt về bản thân. Tất nhiên không thể có chuyện tôi đang gây ra những vụ án mạng một cách vô thức. Bên cạnh sự lỗ bịch hiển nhiên của ý tưởng này, việc thực hiện những việc đó mà lại chẳng nhớ gì đúng là sự phí phạm không thể tưởng tượng nổi. Chắc chắn phải có một cách lý giải nào khác, một điều gì đó đơn giản và lạnh lẽo. Hiển nhiên tôi không phải là người duy nhất ở quanh đây sở hữu khả năng sáng tạo kiểu này. Nói cho cùng, tôi đang ở Miami, đang bị bao quanh bởi những tạo vật nguy hiểm như thượng sĩ Doakes.

Tôi hối hả bước lên cầu thang, cảm thấy cơn phấn khích đang cuộn cuộn chảy trong người và gần như trở lại là chính mình. Trong nhịp bước chân có một lực đẩy đầy sức sống mà nguyên do chỉ một phần là vì tôi đã thoát khỏi anh chàng thượng sĩ đáng mẫn. Thậm chí còn hơn thế, tôi háo hức muốn tận mắt được nhìn thấy đòn tấn công mới nhất nhằm vào an ninh của cộng đồng, một sự tò mò hoàn toàn tự nhiên, không hơn không kém. Tôi chắc chắn sẽ không tìm thấy bất cứ dấu vân tay nào của chính mình.

Tôi leo cầu thang lên lầu hai. Một phần khung nhà đã được lắp vào vị trí, nhưng phần lớn sàn vẫn chưa có tường ngăn. Khi bước ra khỏi đầu cầu thang sang phần chính của sàn lầu, tôi nhìn thấy Angel - không - họ - hàng đang ngồi xổm giữa sàn nhà, không cựa quậy. Hai khuỷu tay anh ta đang chống lên đầu gối, hai bàn tay ôm quanh mặt và đang nhìn chăm chăm. Tôi dừng bước, nhìn xuống anh ta và sững người. Đó là một trong những cảnh ấn tượng nhất tôi từng thấy, một kỹ thuật viên pháp y Miami chuyên điều tra án mạng bị làm cho cứng đờ bất động vì thứ anh ta tìm thấy tại hiện trường một vụ án.

Thứ anh ta tìm thấy thậm chí còn đáng quan tâm hơn nhiều.

Đó là một bối cảnh từ một vở kịch kinh dị hắc ám, một chương trình tạp kỹ dành riêng cho ma cà rồng. Cũng giống như tại nơi tôi đã ra tay với Jaworski, ở đây cũng có một đồng vách thạch cao gói trong vải nhựa. Nó đã được đẩy sát vào một bức tường và giờ đây ngập trong ánh sáng từ những ngọn đèn công trường và cả vài cây đèn nhóm điều tra đã lắp đặt.

Ở trên đỉnh đồng vách thạch cao, được xếp lên như một ban thờ, là một bàn gia công di động màu đen. Nó đã được kê đúng chính giữa để được ánh sáng chiếu thẳng vào, hay nói đúng hơn là để ánh sáng soi đúng vào thứ được đặt trên bàn.

Đó, tất nhiên rồi, là một cái đầu phụ nữ. Trong miệng cái đầu ngậm một cái gương chiếu hậu của một chiếc xe con hay xe tải nào đó, làm khuôn mặt bị kéo căng ra thành một bộ dạng tỏ vẻ ngạc nhiên gần như hài hước.

Phía trên nó, ở bên trái, là cái đầu thứ hai. Phần thân của một con búp bê Barbie được đặt dưới cằm, làm nó trông như một cái đầu khổng lồ đi kèm một thân hình tí hon vậy.

Ở bên phải là cái đầu thứ ba. Cái đầu nằm ngay ngắn trên một mảnh vách thạch cao, hai tai được cẩn thận ghim vào bằng loại đinh vít dùng cho vách thạch cao. Không có chút máu nào vương vãi quanh màn trưng bày. Cả ba cái đầu đều không dính chút máu nào.

Một cái gương, một búp bê Barbie và vách thạch cao.

Ba vụ giết người.

Khô ráo sạch sẽ.

Xin chào, Dexter.

Hoàn toàn chẳng còn gì để nghi ngờ nữa. Phần thân búp bê Barbie rõ ràng ám chỉ tới con búp bê trong ngăn đá tủ lạnh của tôi. Cái gương là từ cái đầu bị ném lại trên cầu cạn và bức vách thạch cao liên hệ tới Jaworski. Hoặc đang có ai đó đã xâm nhập sâu vào đầu óc tôi đến mức gần như chẳng khác gì chính tôi, hoặc kẻ đó đích thực chính là tôi.

Tôi hít một hơi chậm rãi, đầy phần nộ. Tôi hoàn toàn chắc các cảm xúc của mình không hề giống của anh ta, nhưng tôi muốn ngồi xổm xuống giữa sàn bên cạnh Angel - không - họ - hàng. Tôi cần một lát để nhớ xem cần suy nghĩ như thế nào và sàn nhà dường như là nơi rất tuyệt để bắt đầu. Thay vào đó, tôi nhận ra mình đang từ tốn đi về phía ban thờ, bị kéo về phía trước như thể đang lướt đi trên những thanh ray được bôi dầu trơn tru. Tôi không thể buộc mình dừng hay đi chậm lại, hoặc làm bất kỳ điều gì khác ngoài việc tiến tới gần hơn. Tôi chỉ có thể ngắm nhìn, ngờ ngàng, tập trung vào việc có được hơi thở hít vào và thở ra đúng chỗ. Nhìn khắp xung quanh, dần dần tôi bắt đầu hiểu ra mình không phải là người duy nhất không tin nổi vào những

gì đang nhìn thấy.

Trong suốt quãng thời gian thực hiện công việc, ấy là chưa nói gì tới thú vui của bản thân, tôi đã có mặt tại hiện trường của hàng trăm vụ án mạng, rất nhiều vụ ghê rợn và tàn khốc đến mức khiến cả tôi cũng cảm thấy sốc. Ở từng vụ, trong tất cả những vụ án mạng đó, đội khám nghiệm hiện trường của sở cảnh sát Miami - Dade đều triển khai và bắt tay vào việc của họ một cách thư thái, chuyên nghiệp, ở mỗi vụ trong tất cả các vụ đó, luôn có ai đó xì xụp uống cà phê, ai đó được cử ra ngoài mua bánh gối hay bánh ngọt, ai đó pha trò hay buôn chuyện trong lúc lấy mẫu từ vết máu. Ở mỗi vụ đó, tôi đều thấy một nhóm người hoàn toàn không bị cảnh tàn sát gây ấn tượng chút nào tới mức có thể nghĩ họ đang chơi bowling trong giải của nhà thờ vậy.

Cho tới lúc này.

Lần này, cả căn phòng bê tông trơn trượt chìm trong không khí im lặng đến bất thường. Các sĩ quan và nhân viên pháp y đứng im lặng thành từng nhóm hai hay ba người, như thể sợ phải ở một mình, chỉ nhìn về thứ được trưng bày ở phía cuối phòng. Nếu ai đó vô tình gây ra một tiếng động nhỏ, mọi người đều giật mình quay sang nhìn gườm gườm về phía kẻ đó. Toàn bộ khung cảnh này lạ lẫm một cách khôi hài đến mức tôi dám chắc có lẽ tôi đã phá lên cười nếu không phải đang bận bịu với việc nhìn chăm chăm như tất cả những kẻ chán ngắt còn lại.

Có phải tôi đã làm chuyện này không?

Nó thật đẹp đẽ - theo một cách khủng khiếp, tất nhiên rồi. Nhưng dẫu vậy, phải nói phần sắp đặt thật hoàn hảo, hấp dẫn, sạch máu một cách tuyệt mỹ. Nó thể hiện một trí tuệ xuất chúng và khả năng sắp đặt tuyệt vời. Ai đó đã bỏ ra không ít công sức để biến chuyện này thành một tác phẩm nghệ thuật thực sự. Ai đó có phong cách, tài năng và một gu khôi hài quái gở. Trong suốt cuộc đời mình tôi mới chỉ biết có một người như thế.

Có thể nào ai đó kia lại chính là Dexter trong một giấc mơ hắc ám?

Chương 20

Tôi đứng gần màn trưng bày hết mức có thể để không thực sự đụng chạm vào nó, mà chỉ nhìn. Bàn thờ nhỏ vẫn chưa được rắc bột tím vân tay, người ta vẫn chưa làm gì với nó hết, mặc dù tôi đoán nó đã được chụp ảnh. Tôi thật lòng rất muốn có được một bức ảnh trong sổ đó để mang về nhà. Cỡ bưu thiếp, đầy đủ sắc màu, không hề vương máu. Nếu tôi đã làm chuyện này, tôi quả là một nghệ sĩ xuất sắc hơn nhiều những gì chính tôi từng nghi ngờ. Thậm chí ngay cả khi nhìn thật gần từ vị trí này, những cái đầu dường như bồng bềnh trong không gian, lơ lửng trên trần gian chết chóc trong một màn nhạo báng phi thời gian, không máu me của thiên đường, bị cắt lìa khỏi thân mình theo đúng nghĩa đen...

Thân thể của họ, tôi đưa mắt nhìn quanh. Không có lấy một dấu vết, không có các chồng lộ liễu của các bọc được gói ghém chín chu quen thuộc nào. Chỉ có màn trưng bày của những cái đầu.

Tôi nhìn chăm chú thêm một hồi. Một lát sau, Vince Masuoka chậm rãi bước lại gần, miệng há ra, khuôn mặt tái nhợt. “Dexter,” anh ta nói và lắc đầu.

“Xin chào, Vince,” tôi nói. Anh ta lại lắc đầu. “Những phần thân mình đâu rồi?”

Vince chỉ nhìn chằm chằm vào mấy cái đầu thêm một hồi lâu. Sau đó, anh ta nhìn tôi với một khuôn mặt đầy ắp vẻ ngây thơ của kẻ không có bất cứ manh mối nào. “Ở đâu đó,” anh ta đáp.

Có tiếng bước chân vang lên trên cầu thang khiến tôi bừng tỉnh. Tôi rút lui ra xa màn trưng bày đúng lúc LaGuerta bước vào cùng vài tay phóng viên được lựa chọn cẩn thận, một gã Nick - Gì đó và Rick Sangre từ kênh truyền hình địa phương và Eric - người Viking, một phóng viên báo viết kỳ lạ và đáng vị nể. Trong chốc lát, căn phòng trở nên thật bận rộn. Nick cùng Eric thử ngó qua một cái rồi chạy vội xuống cầu thang, tay bịt chặt lấy mồm. Rick Sangre cau trán thành những rãnh sâu, nhìn vào ánh sáng, sau đó quay sang LaGuerta.

“Có nguồn điện ở đây không? Tôi sẽ gọi tay máy quay đến,” anh ta nói.

LaGuerta lắc đầu. “Hãy đợi những người khác,” cô ta nói.

“Tôi cần hình ảnh,” Rick Sangre khẳng khái.

Thượng sĩ Doakes xuất hiện sau lưng Sangre. Tay phóng viên đưa mắt ra sau và nhìn thấy

anh ta. “Không hình ảnh,” Doakes nói. Sangre mở miệng, nhìn Doakes giây lát, sau đó ngậm miệng lại. Thêm một lần nữa, những phẩm chất chân chính của anh chàng thượng sĩ đáng mến lại cứu vãn tình hình. Anh ta quay lại, đứng canh chừng bên những phần thi thể đang bị trưng bày, như thể nơi này là một hội chợ khoa học còn anh ta là nhân viên bảo vệ.

Có những tiếng ho ở trạng thái cố kìm nén vang lên ngoài cửa, Nick - Gì đó cùng Eric - người Viking đang quay trở lại, chậm rãi lần bước trên cầu thang, trở lại lần hai như hai ông già. Eric không còn nhìn về phía cuối phòng nữa. Nick cố không nhìn, nhưng cái đầu anh ta dường như cứ bị quay dần về phía cảnh tượng khủng khiếp nọ, sau đó anh ta lại phải chỉnh nó quay lại đối diện với LaGuerta.

LaGuerta bắt đầu nói. Tôi tiến lại gần hơn để lắng nghe. “Tôi đề nghị ba người các anh tới nhìn tận mắt thứ này trước khi chúng tôi chính thức cho phép báo chí tới đưa tin,” cô ta nói.

“Nhưng chúng tôi có thể đưa tin không chính thức về nó chứ?” Rick Sangre ngắt lời.

LaGuerta tảng lờ anh ta. “Chúng tôi không muốn bất cứ giả định hoang tưởng nào từ phía báo chí về những gì đã xảy ra tại đây,” cô ta nói. “Như các vị có thể thấy, đây là một tội ác bệnh hoạn và kỳ quái...” cô ta dừng lại giây lát, sau đó nói tiếp, rất thận trọng. “Không Giống Bất Cứ Thứ Gì Chúng Ta Từng Thấy Trước Đây.” Bạn có thể thực sự nghe thấy cô ta viết hoa từng chữ cái đầu.

Nick bật ra “Hừ” một tiếng, nom có vẻ nghĩ ngợi. Eric lập tức chộp ngay được thông điệp. “Ái chà, đợi một phút đã,” anh ta nói. “Cô đang nói đây là một tên sát nhân mới tinh? Đây là một chuỗi vụ giết người hoàn toàn khác biệt?”

LaGuerta nhìn anh ta đầy ngụ ý. “Tất nhiên, vẫn còn quá sớm để có thể nói chắc được bất cứ điều gì,” cô ta nói, nghe có vẻ đầy tự tin. “Nhưng hãy nhìn vào vụ việc này một cách hợp lý, được chứ? Thứ nhất,” cô ta giơ một ngón tay lên, “chúng tôi tóm được một gã đã thú tội về những vụ khác. Hắn đang ngồi trong nhà giam, chúng tôi không thả hắn ra để gây nên vụ này. Thứ hai, vụ này không hề giống bất cứ thứ gì tôi từng thấy, phải vậy không? Bởi vì ở đây có ba nạn nhân và cả ba được trình bày rất ấn tượng, được chứ?” Xin cảm ơn chân thành, cô ta đã nhận ra.

“Sao tôi không thể gọi tay máy quay của tôi lên?” Rick Sangre hỏi.

“Có phải từng có một cái gương được tìm thấy ở hiện trường một vụ án mạng khác không?” Eric yếu ớt hỏi, cố hết sức để không phải nhìn cảnh tượng đang bày ra.

“Các vị đã nhận diện được, ừ...” Nick nói. Đầu anh ta lại bắt đầu quay về phía màn sắp đặt và anh ta lại giữ mình quay lại phía LaGuerta. “Các nạn nhân có phải là gái điếm không, thám tử?”

“Nghe này,” LaGuerta nói. Trong giọng cô ta thoáng chút khó chịu, một chút thổ âm Cuba

thoảng hiện trong giọng nói chỉ vền vẹn một giây. “Hãy cho phép tôi *dải hích* một điều. Tôi không quan tâm liệu họ có phải gái điểm hay không. Tôi không quan tâm liệu người ta có tìm thấy một cái gương hay không. Tôi không quan tâm tới những chuyện đó.” Cô ta thở lấy hơi rồi nói tiếp, lần này đã bình tĩnh hơn. “Chúng tôi đã tóm được tên sát nhân kia và nhốt vào nhà giam. Chúng tôi đã có lời thú tội. Đây là một vụ hoàn toàn mới, hiểu chứ? Đó là điểm quan trọng. Các vị có thể thấy nó... vụ này hoàn toàn khác.”

“Vậy tại sao cô lại được chỉ định phụ trách điều tra vụ này?” Eric hỏi, một cách rất có lý, tôi thầm nghĩ.

LaGuerta trung hàm rằng cá mập ra. “Tôi đã giải quyết được vụ trước,” cô ta nói.

“Nhưng cô tin chắc đây là một tên sát nhân mới toanh chứ, thám tử?” Rick Sangre hỏi.

“Không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi không thể cho các vị biết bất cứ chi tiết nào, nhưng tôi có kết quả từ phòng thí nghiệm pháp y để chứng minh cho mình.” Tôi dám chắc cô ta đang ám chỉ tôi. Tôi cảm thấy chút phẫn khích đầy tự hào.

“Nhưng ở đây cũng có điểm tương đồng, đúng không? Cùng khu vực, cùng phương thức chung...” Eric - người Viking bắt đầu lên tiếng. LaGuerta lập tức cắt ngang anh ta.

“Hoàn toàn khác biệt,” cô ta nói. “Hoàn toàn.”

“Vậy cô hoàn toàn thấy thuyết phục rằng McHale đã gây ra tất cả những vụ án mạng khác và vụ này khác hẳn,” Nick - Gì đó nói.

“Một trăm phần trăm,” LaGuerta nói. “Bên cạnh đó, tôi chưa bao giờ nói McHale là thủ phạm những vụ khác.”

Trong khoảnh khắc, các phóng viên đều quên mất nỗi kinh hoàng vô hình. “Cái gì?” Nick - Gì đó cuối cùng thốt lên.

LaGuerta đỏ mặt, nhưng vẫn khẳng định. “Tôi chưa bao giờ nói McHale gây ra nó. Chính McHale nói anh ta là thủ phạm, được chưa? Vậy tôi phải làm gì đây? Nói với anh ta hãy đi đi, tôi không tin anh chắc?”

Eric và Nick trao đổi với nhau một cái nhìn đầy ngụ ý. Hẳn tôi cũng đã làm thế nếu ở đây có ai đó để tôi nhìn sang. Vậy là thay vì làm điều đó, tôi đưa mắt về phía cái đầu ở giữa trên ban thờ. Nó không hẳn là nháy mắt với tôi, nhưng tôi tin chắc nó cũng kinh ngạc chẳng kém gì mình.

“Thật ngớ ngẩn,” Eric lẩm bẩm, nhưng anh ta đã bị Rick Sangre át đi.

“Cô có sẵn lòng cho chúng tôi phỏng vấn McHale không?” Sangre đề nghị. “Với một máy quay?”

Chúng tôi được miễn câu trả lời của LaGuerta nhờ sự xuất hiện của đại úy Matthews. Ông ta bước lên cầu thang và đứng chết sững khi trông thấy màn sắp đặt nghệ thuật nho nhỏ của chúng tôi. “Lạy Chúa tôi,” ông ta thốt lên. Sau đó tia nhìn của ông đại úy hướng sang nhóm phóng viên đang xúm quanh LaGuerta. “Các anh đang làm cái quỷ quái chết toi gì trên này vậy?” ông ta hỏi.

LaGuerta đưa mắt nhìn quanh phòng, nhưng không ai tình nguyện lên tiếng. “Tôi cho phép họ vào,” cuối cùng cô ta nói. “Không chính thức. Không được ghi âm.”

“Cô đâu nói không được ghi âm,” Rick Sangre phản đối. “Cô chỉ nói là không chính thức.”

LaGuerta trừng mắt nhìn anh ta. “Không chính thức *có nghĩa là* không ghi âm.”

“Biến khỏi đây,” Matthews gầm lên. “Chính thức và có ghi âm. Biến.”

Eric - người Viking hăng giọng. “Đại úy, ông có nhất trí với thám tử LaGuerta rằng đây là một chuỗi án mạng hoàn toàn mới, một kẻ sát nhân khác không?”

“Biến,” Matthews lặp lại. “Tôi sẽ trả lời các câu hỏi dưới nhà.”

“Tôi cần hình ảnh,” Rick Sangre nói. “Sẽ chỉ mất một phút thôi.”

Matthews hất hàm về phía lối ra. “Thượng sĩ Doakes?”

Doakes xuất hiện, chớp lấy khuỷu tay Rick Sangre. “Mời các vị,” anh ta nói bằng giọng nói nhẹ nhàng, đáng sợ của mình. Ba tay phóng viên nhìn anh ta. Tôi thấy Nick - Gì đó nuốt khan khó nhọc. Sau đó, cả ba cùng lặng lẽ quay ra và rút lui.

Matthews quan sát họ ra ngoài. Khi họ đã an toàn ở ngoài tầm nghe, ông ta quay sang LaGuerta. “Thám tử,” ông đại úy nói bằng giọng đầy nham hiểm, hẳn ông ta đã học nó từ Doakes, “nếu có lúc nào đó cô lại giở trò thối tha này ra, cô sẽ rất may mắn nếu có được chân an ninh tại bãi gửi xe ở Wal-Mart[44].”

LaGuerta tái xanh, rồi sau đó đỏ lựng. “Đại úy, tôi chỉ muốn...” cô ta nói. Nhưng Matthews đã quay đi. Ông ta chỉnh lại cà vạt, dùng một bàn tay vuốt tóc ra sau gáy, rồi hối hả lao xuống cầu thang theo sau đám phóng viên.

Tôi lại quay sang quan sát ban thờ. Nó vẫn không thay đổi, nhưng lúc này người ta đang bắt đầu rắc bột để tìm dấu vân tay. Sau đó, người ta sẽ tách nó ra để phân tích từng thành phần. Chẳng bao lâu nữa, nó sẽ chỉ còn là một ký ức đẹp đẽ.

Tôi quay ra ngoài, đi xuống cầu thang tìm Deborah.

Bên ngoài, Rick Sangre đã có một máy quay vào cuộc. Đại úy Matthews đứng trong vầng ánh sáng với những chiếc microphone thi nhau chĩa về phía cầm ông ta, lúc này đang đưa ra tuyên bố chính thức của mình. "... chính sách của sở chúng tôi luôn là để sĩ quan phụ trách điều tra được toàn quyền hoạt động độc lập trong một vụ án, cho tới thời điểm có bằng chứng rõ ràng rằng một loạt những sai lầm nghiêm trọng trong phán đoán đòi hỏi phải xem xét lại năng lực của người sĩ quan phụ trách. Thời điểm đó vẫn chưa tới, nhưng tôi đang theo dõi sát sao tình hình. Với những hệ lụy nghiêm trọng đến thể cho cộng đồng..."

Tôi trông thấy Deborah và lách qua đám người. Cô đang đứng ở chỗ dải dây vàng dùng làm vành đai an ninh, mặc bộ đồng phục tuần cảnh màu xanh. "Bộ đồ đẹp lắm," tôi nói với cô.

"Em thích nó," cô nói. "Anh thấy chưa?"

"Thấy rồi," tôi nói với cô. "Anh cũng thấy đại úy Matthews bàn bạc về cuộc điều tra với thám tử LaGuerta."

Deborah nín thở. "Bọn họ đã nói những gì?"

Tôi vỗ lên cánh tay cô. "Anh nghĩ từng có lần nghe bố dùng một cách diễn đạt rất màu mè có thể áp dụng cho trường hợp này. Ông ta đang 'khoan cho cô ả một cái hậu môn mới'. Em biết câu này chứ?"

Cô em tôi có vẻ ngỡ ngàng, sau đó tỏ vẻ khoái trá. "Tuyệt lắm. Bây giờ em thực sự cần anh giúp, Dex."

"Tất nhiên là đối nghịch lại với những gì anh đã làm chứ gì?"

"Em không biết anh nghĩ mình đã làm gì, nhưng như thế là chưa đủ."

"Thật bất công quá, Deb. Và không tử tế nữa. Nói gì thì nói, lúc này em đang có mặt tại hiện trường vụ án, và mặc đồng phục cảnh sát nữa. Hay em thích những bộ cánh kêu gọi hơn?"

Cô em tôi rùng mình. "Ý em không phải là thế. Suốt từ đầu đến giờ anh vẫn đang giấu giếm điều gì đó, bây giờ em muốn biết nó."

Trong giây lát, tôi chẳng biết phải nói gì, một cảm giác luôn thật khó chịu. Tôi không ngờ cô em tôi lại có khả năng quan sát sắc sảo đến mức này. "Tại sao, Deborah..."

"Nghe này, anh nghĩ em không biết những trò nịnh nọt cần được thực hiện thế nào, có thể về chuyện ấy em không được tài năng bằng anh, nhưng em biết tất cả bọn họ sắp có một quãng thời gian bận rộn che chắn cho cặp mông của chính bọn họ. Điều đó có nghĩa là sẽ chẳng có ai

thực hiện công việc cảnh sát đúng nghĩa.”

“Ý em là em vừa nhìn ra cơ hội để tự làm ít nhiều việc đó ư? Hoan hô, Deb.”

“Và cũng có nghĩa là em cần anh giúp hơn bao giờ hết.” Cô đưa một bàn tay ra nắm chặt lấy tay tôi. “Làm ơn được không, Dexy?”

Tôi không biết điều gì làm mình bị sốc nhiều hơn, sự sắc sảo của Deb, việc cô nắm tay tôi, hay cách cô dùng biệt danh “Dexy”. Tôi không còn được nghe cô nhắc tới biệt danh ấy từ khi mười tuổi. Cho dù cô có chú ý hay không, khi gọi tôi là Dexy, cô đã đưa cả hai chúng tôi quay về giữa *Miền đất của Harry*, nơi gia đình là điều quan trọng nhất, những bốn phận cũng hiện hữu thật không kém gì những cô gái điểm không đầu. Tôi còn biết nói gì đây?

“Tất nhiên rồi, Deborah,” tôi nói. Đúng là Dexy. Như thế gần như đủ để tôi cảm thấy mình có cảm xúc.

“Tốt lắm,” cô nói và quay lại luôn với công việc, một sự thay đổi chóng vánh thần kỳ khiến tôi phải ngưỡng mộ. “Vậy thì ngay lúc này, cái gì là điều cần quan tâm đến?” cô hỏi, đồng thời hất hàm lên phía lầu hai.

“Các mảnh thi thể,” tôi nói. “Theo những gì em biết, có ai đang tìm kiếm chúng chưa?”

Deborah dành cho tôi một trong những vẻ mặt của *Tay cóm thạo đời* mới toanh của cô, một khuôn mặt chua chát. “Theo như em biết, có nhiều nhân viên cảnh sát được điều động đến để giữ cho các máy quay truyền hình ở yên ngoài hiện trường hơn là thực sự làm gì phục vụ cuộc điều tra này.”

“Tốt,” tôi nói. “Nếu chúng ta có thể tìm được các mảnh thi thể, có thể chúng ta sẽ tiến triển được ít nhiều.”

“Được. Vậy chúng ta sẽ tìm ở đâu?”

Một câu hỏi rất đúng đắn, thật tự nhiên đẩy tôi vào thế bất lợi. Tôi chẳng có ý tưởng nào về việc cần tìm ở đâu. Liệu có phải phần thân mình bị bỏ lại ở căn phòng giết người không? Tôi không cho là vậy, với tôi như thế thật cầu thả, nếu hẳn muốn sử dụng lại căn phòng đó lần nữa, chuyện đó sẽ trở thành bất khả thi vì những thứ ghê tởm nằm vương vãi xung quanh.

Được rồi, vậy tôi có thể giả thiết rằng chỗ thịt còn lại đã biến đi đâu đó. Nhưng đi đâu mới được chứ?

Hay có lẽ, một ý tưởng từ từ lóe rạng trong tôi, câu hỏi thực sự cần đặt ra phải là: Tại sao? Việc trưng bày những cái đầu nhằm tới một lý do. Vậy thì lý do để cất phần còn lại của các thi thể đi chỗ khác có thể là gì? Chỉ đơn giản để giấu giếm thôi sao? Không, chẳng có gì đơn giản ở

gã sát nhân này cả, giấu giếm hiển nhiên không phải là thứ hấn đánh giá quá cao. Nhất là vào lúc này, khi hấn đang tỏ ra ít nhiều phô trương. Trong trường hợp đó, hấn có thể để một đồng những phần thừa còn lại ở đâu đây?

“Thế nào?” Deborah hỏi. “Chuyện đó thì thế nào? Chúng ta nên tìm ở đâu bây giờ?”

Tôi lắc đầu. “Anh không biết,” tôi chậm rãi nói. “Cho dù hấn để phần còn lại ở đâu, đó cũng là một phần thông điệp của hấn. Chúng ta vẫn chưa biết chắc thông điệp của hấn là gì, phải không nào?”

“Quý tha ma bắt, Dexter...”

“Anh biết hấn ta muốn đùa bỡn với chúng ta bằng điều đó. Hấn cần nói rõ rằng chúng ta đã làm một điều ngu dốt tới mức không thể tin nổi, thậm chí chúng ta có không làm thế, hấn vẫn khôn ngoan hơn chúng ta.”

“Cho tới giờ thì hấn có lý,” cô nói, lại trưng khuôn mặt cá mú ra.

“Vậy nên... cho dù hấn có vứt phần còn lại ở đâu, chúng nhất định phải tiếp tục thông điệp của hấn. Rằng chúng ta ngu xuẩn, không, anh nói nhầm. Rằng chúng ta đã làm một điều ngu xuẩn.”

“Phải. Một sự khác biệt thật quan trọng.”

“Thôi nào, Deb, cứ như thế em sẽ làm đau mắt mình đấy. Nó quan trọng, vì hấn sẽ đưa ra bình luận về MÀN KỊCH chứ không phải DIỄN VIÊN.”

“A ha. Thật tốt quá, Dex. Vậy chúng ta có lẽ nên tìm tới nhà hát diễn tối gần đây nhất và tìm một anh chàng diễn viên dính máu tới tận khuỷu tay, phải vậy không nào?”

Tôi lắc đầu. “Không có máu, Deb. Không hề có. Đó là điểm quan trọng nhất.”

“Làm sao anh biết chắc được?”

“Bởi vì không hề có máu tại bất cứ hiện trường nào. Việc này là có chủ ý và quan trọng sống còn với điều hấn đang làm. Lần này, hấn sẽ lặp lại những chi tiết quan trọng, nhưng đưa ra bình luận về những gì hấn đã làm trước đây, vì chúng ta đã bỏ qua không nhận ra, em hiểu không?”

“Chắc rồi, em hiểu. Nghe hoàn toàn có lý. Vậy sao chúng ta không tới kiểm tra ở Office Depot Center? Có thể hấn lại tổng các mảnh thi thể vào lưới khung thành lần nữa.”

Tôi mở miệng để đưa ra một câu trả lời thông minh tuyệt vời nào đó. Chuyện xảy ra ở sân hockey từ đầu đến cuối đều không hợp lý, không hợp lý một cách hoàn toàn và rõ ràng. Đó là

một thử nghiệm, một điều gì đó khác biệt, nhưng tôi biết hẳn sẽ không lặp lại nó. Tôi bắt đầu định giải thích chuyện này với Deb, rằng lý do duy nhất khiến hẳn có lúc nào đó lặp lại với sân đấu chỉ có thể là... tôi chột sưng lại, miệng há hốc. *Tất nhiên rồi, tôi nghĩ. Hoàn toàn tự nhiên.*

“Giờ thì mặt ai trông như cá mú đây, hả? Có chuyện gì thế, Dex?”

Trong giây lát, tôi không nói lấy một lời. Tôi đang quá bận bịu với việc nắm bắt lấy những suy nghĩ đang quay cuồng của mình. *Lý do duy nhất có thể làm hẳn lặp lại với sân hockey là để cho chúng ta thấy chúng ta đã tóm nhầm người.*

“Ôi, Deb,” cuối cùng tôi lên tiếng. “Tất nhiên rồi. Em nói đúng, nhà thi đấu. Em đã đúng vì đủ thứ lý do sai lầm, nhưng dẫu sao...”

“Mặc xác lý do sai lầm đó đi,” cô em tôi nói, rồi lao về phía xe của cô.

Chương 21

“Em không hiểu ý tưởng này quá vu vơ sao?” tôi hỏi. “Nhiều khả năng chúng ta sẽ chẳng tìm thấy gì hết.”

“Em biết thế,” Deb nói.

“Chúng ta cũng không có bất cứ quyền hạn tư pháp nào ở đây cả. Chúng ta đang ở Broward. Và đám Broward chẳng ưa gì chúng ta, vậy nên...”

“Vì Chúa hãy thôi đi, Dexter,” cô em tôi gằn giọng. “Anh lắm nhảm cứ như một cô nhóc con vậy.”

Có lẽ chẳng sai, cho dù cô em tôi quả là không được tử tế lắm khi nói ra như thế. Deborah, mặt khác, lại tỏ ra có một hệ thần kinh thép được tổ chức đâu ra đấy. Trong khi chúng tôi rời khỏi đường cao tốc Sawgrass và rẽ vào bãi đỗ xe của Office Depot Center, cô em tôi nghiêng rằng còn mạnh hơn lúc trước. Tôi gần như có thể nghe thấy quai hàm cô kêu răng rắc. “Dirty Harriet^[45],” tôi khẽ nói với chính mình, nhưng có vẻ Deb đang đóng tai lên nghe trộm.

“Chết tiệt,” cô em tôi văng ra.

Tôi đưa mắt từ khuôn mặt lạnh tanh như bằng đá hoa cương của Deborah sang nhà thi đấu. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, với ánh mặt trời buổi sáng chiếu vào nó vừa đúng góc độ, khu nhà thi đấu trông hết như bị cả một hạm đội đĩa bay vây quanh. Tất nhiên, đó chỉ là những dàn đèn chiếu sáng được gắn xung quanh bên ngoài nhà thi đấu, chĩa ra như những cái mũ nấm quá khổ bằng thép. Ai đó hẳn đã nói với tay kiến trúc sư rằng chúng thật nổi bật. “Trẻ trung và mạnh mẽ” nữa, nhiều khả năng là thế. Tôi tin chắc chúng đúng là vậy, khi được chiếu sáng đúng góc độ. Tôi thực sự hy vọng đến lúc nào đó chúng sẽ sớm tìm thấy thứ ánh sáng phù hợp.

Chúng tôi lái xe một vòng quanh nhà thi đấu, tìm xem có bóng dáng ai không. Tới vòng thứ hai, một chiếc Toyota tã như xơ mướp chạy tới dừng lại bên ngoài một khung cửa. Cánh cửa dành cho khán giả được giữ đóng lại nhờ một vòng dây thừng thò ra ngoài và chằng vào khung cửa. Dừng xe lại và mở cửa ra, Deborah lao ra khỏi xe khi nó còn chưa kịp dừng hẳn bánh.

“Xin chào ông,” cô nói với người đàn ông vừa chui ra khỏi chiếc Toyota. Ông ta chừng năm mươi tuổi, một người đàn ông thấp lùn to ngang mặc một cái quần màu xanh lục tồi tàn và một chiếc áo khoác màu xanh bằng vải nylon. Ông ta đưa mắt nhìn Deb trong bộ đồng phục và lập tức tỏ vẻ lúng túng.

“Cái gì vậy?” ông ta nói. “Tôi chẳng làm gì cả.”

“Ông có làm việc ở đây không, thưa ông?”

“Tất nhiên. Hẳn rồi, thế cô nghĩ vì sao tôi lại ở đây lúc tám giờ sáng thế này?”

“Ông làm ơn cho biết tên, thưa ông.”

Ông ta loay hoay tìm ví. “Steban Rodriguez. Tôi có giấy chứng minh thư.”

Deborah phẩy tay gạt đi. “Không cần đâu,” cô nói. “Ông đang làm gì ở đây vào giờ này, thưa ông?”

Ông ta nhún vai, nhét ví vào trong túi. “Tôi có nhiệm vụ phải có mặt tại đây sớm hầu như mọi ngày, nhưng lúc này đội nhà đang đi du đấu, ở Vancouver, Ottawa và Los Angeles. Vậy nên tôi tới muộn hơn một chút.”

“Lúc này còn ai ở đây nữa không, Steban?”

“Không, chỉ có tôi thôi. Tất cả những người khác đều ngủ muộn.”

“Thế còn ban đêm thì sao? Có một bảo vệ chứ?”

Ông ta vung tay quanh một vòng. “Nhân viên an ninh đi vòng quanh bãi để xe vào ban đêm, nhưng cũng không thường xuyên lắm. Hầu hết mọi ngày tôi là người đầu tiên có mặt ở đây.”

“Ý ông muốn nói ông là người đầu tiên đi vào trong?”

“Phải, đúng thế, tôi đã nói gì sao?”

Tôi xuống xe, đứng tựa người vào nóc xe. “Ông có phải là người lái chiếc máy Zamboni chuẩn bị sân cho buổi tập sáng không?” tôi hỏi ông ta. Deb đưa mắt nhìn tôi khó chịu. Steban nhìn tôi sẫm soi, để ý tới chiếc áo sơ mi Hawaii đỏm dáng và cái quần vải gabardine tôi đang mặc. “Anh là kiểu cóm quái gì vậy?”

“Tôi là một tay cóm nghiện máy tính,” tôi nói. “Tôi chỉ làm việc trong phòng thí nghiệm.”

“Ồ ồ, hẳn rồi,” ông ta nói, gật gù như thể thấy việc đó hoàn toàn có lý.

“Ông có lái chiếc Zamboni không, Steban?” tôi hỏi lại.

“Phải, các vị biết đấy. Bọn họ không cho tôi lái nó vào các trận đấu, các vị biết đấy. Việc đó

là dành cho những anh chàng áo quần bảnh bao. Bọn họ muốn để một đứa nhóc làm việc đó, các vị biết đấy. Có thể là ai đó có tiếng tăm. Lượn một vòng và vẫy tay, cái trò thối tha đó. Nhưng tôi cần làm việc ấy cho buổi tập sáng, các vị biết đấy. Khi đội nhà có mặt tại thành phố. Tôi chỉ lái chiếc Zamboni vào buổi sáng, thật sớm. Nhưng giờ họ đang vì vụ trên đường nên tôi đến muộn hơn.”

“Chúng tôi muốn xem qua bên trong nhà thi đấu một chút,” Deb nói, rõ ràng rất nóng ruột với việc tôi hỏi chuyện con cà con kê. Steban lại quay sang cô, một bên mắt lóe lên một tia nhìn tinh quái.

“Hẳn rồi,” ông ta nói. “Các vị có lệnh khám chứ?”

Deborah đỏ mặt. Nó tạo nên một sự tương phản tuyệt vời với màu xanh trên bộ đồng phục của cô, nhưng có lẽ không phải là lựa chọn hiệu quả nhất để áp đặt uy quyền. Vì tôi biết rõ cô em mình, biết rằng cô sẽ nhận ra mình đang đỏ mặt và nổi khùng. Vì chúng tôi không có lệnh khám và kỳ thực chẳng có việc gì ở đây có thể coi là ít nhiều chính thức được phép, tôi không cho rằng nổi khùng là chiến thuật lý tưởng nhất lúc này.

“Steban,” tôi lên tiếng trước khi Deb kịp nói ra điều gì đó đáng hối tiếc.

“Hả?”

“Ông làm việc ở đây bao lâu rồi?”

Ông ta nhún vai. “Từ khi chỗ này khai trương. Trước đó, tôi từng làm việc hai năm ở nhà thi đấu cũ.”

“Vậy chắc ông cũng đang làm việc tại đây tuần trước khi người ta tìm thấy xác chết dưới sân băng chứ?”

Steban nhìn lảng đi. Dưới làn da rám nắng, khuôn mặt ông ta trở nên xanh lét. Ông ta khó nhọc nuốt khan. “Tôi không bao giờ muốn phải nhìn lại thứ gì tương tự nữa, anh bạn,” ông ta nói. “Không bao giờ.”

Tôi gật đầu với sự thông cảm chân thành. “Thực lòng tôi cũng không thể trách ông,” tôi nói. “Và đó là lý do tại sao chúng tôi ở đây, Steban.”

Ông ta cau mày. “Ý anh là gì?”

Tôi đưa mắt nhìn Deb để chắc rằng cô em tôi không phải đang rút vũ khí ra hay làm điều gì tương tự. Cô liếc nhìn tôi với đôi môi mím chặt không tán đồng và gõ gõ chân xuống đất, nhưng không nói gì.

“Steban,” tôi nói, bước lại gần người đàn ông hơn một chút và làm cho giọng nói của mình có vẻ bí mật và nghiêm trọng nhất có thể, “chúng tôi nghĩ rất có khả năng khi ông mở những cánh cửa kia ra sáng nay, ông sẽ tìm thấy điều tương tự đang chờ đợi ông.”

“Mẹ kiếp!” ông ta nổi khùng. “Tôi không muốn dây dưa gì với mấy thứ đó nữa.”

“Tất nhiên là không rồi.”

“Quý tha ma bắt thứ thối tha đó đi,” ông ta nói.

“Chính xác,” tôi tán đồng. “Vậy sao không để chúng tôi thử ngó qua trước đã? Chỉ để bảo đảm chắc chắn thôi.”

Ông ta há hốc mồm nhìn tôi giây lát, sau đó nhìn sang Deborah, lúc này vẫn đang cau mày, một bộ dạng đầy ấn tượng, được tôn lên thật đẹp nhờ bộ đồng phục.

“Tôi có thể gặp rắc rối,” ông ta nói. “Có thể mất việc.”

Tôi mỉm cười với vẻ thông cảm thứ thiệt. “Hoặc ông có thể đi vào trong và tự mình tìm thấy một đồng chân tay bị chặt thành từng khúc. Và lần này còn nhiều hơn nhiều.”

“Mẹ kiếp,” ông ta lại văng ra. “Tôi rúc đầu vào rắc rối, để rồi mất việc ư? Sao tôi lại phải làm thế hả?”

“Thế còn bốn phận công dân thì sao?”

“Thôi nào, anh bạn,” ông ta nói. “Đừng có bỡn với tôi. Các người liệu có quan tâm nếu tôi mất việc không hả?”

Tuy không thực sự chìa tay ra, một thái độ tôi nghĩ rất cao quý, nhưng rõ ràng ông ta hy vọng có được một món quà nho nhỏ để an ủi mình trước nguy cơ có thể mất việc. Một điều hoàn toàn hợp lý, nếu nhớ ra đây là Miami. Nhưng tôi chỉ có vền vền năm đô la, tôi thực sự cần một cái bánh ca vát và một tách cà phê. Vậy nên tôi chỉ gật đầu với vẻ thấu hiểu đậm chất đàn ông.

“Ông nói đúng,” tôi nói. “Chúng tôi hy vọng ông không phải nhìn những mảnh thi thể đó, có phải tôi đã nói là lần này sẽ có rất nhiều rồi không nhỉ? Nhưng tất nhiên tôi không muốn ông mất việc. Rất xin lỗi đã làm phiền ông, Steban. Chúc một ngày tốt lành!” Tôi mỉm cười với Deborah. “Đi thôi nào, sĩ quan. Chúng ta cần quay lại hiện trường còn lại và tìm kiếm những ngón tay.”

Deborah vẫn còn cau cạu, nhưng ít nhất cô em tôi vẫn đủ trí khôn để gia nhập màn kịch. Cô mở cửa xe trong lúc tôi vui vẻ vẫy tay chào Steban và leo vào.

“Đợi đã!” Steban gọi với theo. Tôi đưa mắt nhìn ông ta với vẻ quan tâm đầy lịch thiệp. “Tôi thì có Chúa, tôi không bao giờ muốn phải tìm thấy thứ thối tha đó lần nữa,” ông ta nói. Ông ta nhìn tôi giây lát, có lẽ hy vọng tôi sẽ nói tay hơn và ném ra một nắm tiền xu, nhưng như tôi đã nói, cái bánh ca vát kia đang đè nặng trong tâm trí và tôi không nhượng bộ. Steban liếm môi, sau đó hối hả quay đi và tra một chiếc chìa khóa vào ổ khóa của khung cửa lớn hai cánh. “Vào đi. Tôi đợi ngoài này.”

“Nếu ông chắc rằng...” tôi nói.

“Nhanh lên, anh bạn, anh còn muốn gì ở tôi nữa? Vào đi!”

Tôi đứng dậy, mỉm cười với Deborah. “Ông ấy chắc rồi,” tôi nói. Cô chỉ lắc đầu nhìn tôi, một sự pha trộn kỳ lạ giữa sự thất vọng của một cô em gái và vẻ chua chát của cóm. Cô đi vòng quanh xe, tiến tới bước qua cửa vào trong và tôi theo sau.

Bên trong, nhà thi đấu mát mẻ và tối tăm, một điều đáng ra chẳng nên làm tôi ngạc nhiên. Nói cho cùng, đây là một sân hockey vào buổi sáng. Hẳn Steban biết công tắc hệ thống chiếu sáng ở đâu, nhưng ông ta đã không cho chúng tôi biết. Deb lấy chiếc đèn pin lớn đeo ở thắt lưng ra và lia chùm sáng quanh sân băng. Tôi nín thở khi ánh sáng quét qua tấm lưới của một khung thành, rồi của khung thành bên kia. Cô từ tốn đi vòng quanh mép sân một vòng, dừng lại một hai lần, rồi quay trở lại cạnh tôi.

“Không có gì hết,” cô em tôi nói. “Chết tiệt.”

“Nghe như em có vẻ thất vọng.”

Cô hầm hừ với tôi và quay trở ra. Tôi đứng lại giữa sân băng, cảm thấy hơi lạnh từ mặt băng phả lên và nghĩ ngợi về những ý nghĩ vui vẻ của mình. Hay nói cho chính xác hơn, không hẳn là những ý nghĩ vui vẻ *của tôi*.

Bởi vì trong khi Deb quay người đi ra ngoài, tôi nghe thấy một giọng nói khe khẽ vọng tới từ đâu đó phía trên vai tôi, một tiếng tắc lưỡi bình thản, khô khan, một sự lay động quen thuộc nhẹ nhàng của một chiếc lông chim, chỉ vừa ở ngay trên ngưỡng nghe. Trong lúc Deborah yêu quý quay ra, tôi đứng im lìm ở đó, trên mặt băng, nhắm mắt lại, lắng nghe những gì người bạn lâu năm muốn nói. Cũng không nhiều, chỉ là một tiếng thì thầm mơ hồ, một thoáng thanh âm, nhưng tôi vẫn lắng nghe. Tôi nghe thấy anh ta tắc lưỡi, thì thầm những điều êm ái và khủng khiếp vào một bên tai, trong lúc tai bên kia cho tôi hay Deborah đã gọi Steban vào bật hệ thống chiếu sáng lên. Việc này được ông ta thực hiện vài khoảnh khắc sau đó, khi tiếng thì thầm khe khẽ không rõ giọng đột ngột vút lên tận đỉnh cao của sự hài hước bốn cột pha lẫn sự kinh hãi chân thành.

Có gì vậy? Tôi lịch thiệp hỏi. Câu trả lời duy nhất của tôi là cảm giác thú vị đầy thèm muốn

trào dâng. Tôi không rõ điều đó có nghĩa là gì. Nhưng tôi không mấy ngạc nhiên khi những tiếng la hét bắt đầu cất lên.

Steban la hét thực sự khủng khiếp. Đó là một tiếng gào thảng thốt lạc giọng, nghe có vẻ giống như ông ta đang nôn ọe dữ dội hơn bất cứ điều gì khác. Ông ta chẳng đem tới chút nhạc điệu nào cho phản ứng của mình.

Tôi mở mắt ra. Thật không thể nào tập trung được trong những hoàn cảnh thế này, nhưng dù thế nào đi nữa cũng chẳng có gì thêm để nghe. Tiếng thì thầm đã dừng lại khi màn la hét bắt đầu. Nói cho cùng, tiếng la hét đã nói lên tất cả rồi, phải không nào? Vậy là tôi mở mắt ra vừa kịp lúc để thấy Steban bay vọt ra khỏi nhà kho nhỏ ở đầu đối diện nhà thi đấu như bị ném đi từ máy bắn đá và bay theo đường vòng cung xuống giữa sân băng. Ông ta đập xuống mặt băng, trượt văng đi, lăn lộn, rên la hoảng loạn bằng tiếng Tây Ban Nha và cuối cùng đâm thẳng đầu vào rào chắn. Ông ta lao đảo đứng lên, loạng choạng đi tới cửa ra, run lấy bầy vì kinh hoàng. Một vết máu nhỏ loang ra trên mặt băng ở chỗ ông ta rơi xuống.

Deborah vội vã lao qua cửa, súng trong tay, Steban cuống cuống bò ngang qua bên cạnh cô, loạng choạng lao ra ánh sáng ban ngày. “Cái gì vậy?” Deborah hỏi, giơ súng lên sẵn sàng.

Tôi nghiêng đầu, lắng nghe dư âm vọng lại từ tiếng tặc lưỡi khô khan cuối cùng, và lúc này, với tiếng la hét kinh hoàng vẫn còn ong ong trong tai mình, tôi hiểu ra.

“Anh tin Steban đã tìm thấy thứ gì đó,” tôi nói.

Chương 22

Cách thức ứng xử trong giới cảnh sát, như tôi đã cố gắng hết mức để chỉ cho Deborah hiểu, là một thứ trơn tuột với vô vàn xúc tu. Khi bạn để sát lại gần nhau hai lực lượng thực thi luật pháp thực sự chẳng buồn bận tâm đến nhau, các hoạt động phối hợp thường có xu hướng tiến triển rất chậm chạp, rất bài bản, với những chiêu ngáng chân, những màn xin lỗi, những lời nhục mạ và đe dọa ngấm ngầm. Tất nhiên, tất cả tạo thành một màn kịch thật thú vị khi theo dõi, nhưng cũng làm các quá trình lời thôi rắc rối hơn mức cần thiết. Kết quả là phải mất đến vài giờ trôi qua sau màn la hét kinh hoàng của Steban trước khi lực lượng thực thi pháp luật được triển khai và đội của chúng tôi thực sự bắt tay vào xem xét điều ngạc nhiên nho nhỏ đầy hạnh phúc mà ông bạn mới Steban của chúng tôi khám phá ra khi mở cửa nhà kho.

Trong quãng thời gian đó, Deborah chủ yếu đứng một chỗ, cố hết sức kiểm soát tâm trạng nóng ruột của mình, nhưng lại chẳng mấy nỗ lực trong việc che giấu nó đi. Đại úy Matthews xuất hiện, lời theo LaGuerta. Hai người bắt tay với hai nhân vật đồng cấp của hạt Broward, đại úy Moon và thám tử McClellan. Một loạt lời qua tiếng lại được cố gắng kìm giữ ở mức lịch sự vang lên, tập trung sôi sục vào tâm điểm này: Matthews đoán chắc một cách khá có lý rằng việc tìm thấy sáu cánh tay và sáu cái chân ở Broward là một phần trong cuộc điều tra của sở ông ta, liên quan tới ba cái đầu thiếu mất đúng những phần cơ thể này được phát hiện ra ở Miami - Dade. Ông ta lý luận, với những lời lẽ thân thiện và đơn giản đến thái quá, rằng dường như có phần hơi không tự nhiên khi nghĩ ông ta có thể tìm thấy ba cái đầu không thân mình, rồi sau đó ba phần thân mình không đầu hoàn toàn khác lại xuất hiện tại nơi này.

Moon và McClellan, cũng có lý chẳng kém, chỉ ra rằng việc người ta tìm thấy những cái đầu người tại Miami xảy ra như cơm bữa, nhưng ở Broward việc này có phần bất thường hơn một chút, cũng có lẽ vì thế họ nhìn nhận việc này có hơi nghiêm trọng hơn, dù thế nào đi nữa cũng chẳng có cách nào để biết chắc hai vụ việc có liên quan với nhau cho tới khi vài đánh giá sơ bộ được tiến hành, việc này rõ ràng phải do họ thực hiện, vì nơi này thuộc địa bàn quản lý của họ. Tất nhiên, họ sẽ hoàn toàn vui vẻ chia sẻ kết quả.

Tất nhiên, đó là chuyện không thể chấp nhận được với Matthews. Ông ta thận trọng giải thích rằng người của bên Broward không biết cần tìm cái gì và có khả năng sẽ để sót điều gì đó hay phá hủy mất một tang vật tối quan trọng. Không phải vì bất tài hay ngu ngốc, tất nhiên rồi. Matthews chắc chắn người của bên Broward đương nhiên là hoàn hảo, xét về mặt năng lực.

Tất nhiên, lời bày tỏ trên chẳng hề được Moon đón nhận một cách hân hoan, ông này bình luận với chút phật ý rằng nhận xét trên có vẻ muốn ám chỉ sở ông ta chỉ toàn những kẻ vô dụng hạng hai. Đến đây, đại úy Matthews đủ kiên nhẫn để đáp lại một cách quá ư lịch sự, ồ, không, không phải là hạng hai. Tôi dám chắc màn đôi co hằn đã kết thúc bằng màn so tài với nắm đấm

nếu anh chàng lịch lãm từ Sở Điều tra Florida (FDLE[46]) không tới đóng vai trọng tài.

FDLE là một kiểu FBI cấp tiểu bang. Bọn họ có quyền thực thi pháp luật tại bất cứ nơi đâu trong phạm vi tiểu bang và vào bất cứ lúc nào, không giống đám đặc vụ liên bang, bọn họ được phần lớn cảnh sát địa phương tôn trọng. Viên sĩ quan vừa được nhắc đến là một anh chàng tầm vóc trung bình, đầu cạo nhẵn bóng và có bộ râu tía ngắn. Anh chàng này dường như không có gì khác thường với tôi, nhưng khi anh ta bước tới giữa hai tay đại úy cảnh sát đô con hơn nhiều, hai người này lập tức im bật và cùng lùi một bước ra sau. Nói một cách ngắn gọn, anh ta đã đưa mọi thứ trở lại trật tự và có tổ chức, vậy là chúng tôi nhanh chóng trở lại là một hiện trường ngăn nắp, trật tự của một vụ giết người hàng loạt.

Nhân vật từ FDLE tới đã phân xử rằng đây là cuộc điều tra của phía Miami - Dade trừ khi và cho tới lúc các mẫu mô thi thể chứng minh rằng những phần thân mình tìm thấy tại đây và những cái đầu tìm được bên đó không có liên hệ gì với nhau. Nói một cách thực tế và tức thời, điều đó có nghĩa là đại úy Matthews cần là người đầu tiên đứng ra cho đám phóng viên đã kịp xúm đông xúm đỏ bên ngoài chụp ảnh.

Angel - không - họ - hàng xuất hiện và bắt tay vào việc. Tôi hoàn toàn không dám chắc mình có thể khai thác được gì từ chuyện này, ý tôi không hề muốn nói tới quyền hạn thực thi luật pháp. Không, tôi đang bận tâm hơn nhiều tới bản thân biến cố, điều đã khiến tôi có nhiều thứ phải suy nghĩ, không chỉ đơn thuần về hành động giết người và chia phần các xác chết, cho dù bản thân nó cũng đã đủ ấn tượng. Nhưng tất nhiên tôi đã tìm được cơ hội ngó qua căn nhà kho nhỏ bé kinh hoàng của Steban từ trước khi cảnh sát xuất hiện, các vị có thể trách cứ tôi được không, thú thật đi? Tôi chỉ muốn lấy mẫu từ hiện trường và cố hiểu tại sao anh bạn đồng nghiệp vô danh đáng mến của tôi lại chọn cách chất đống những phần thi thể còn lại trong đó, kỳ thực chỉ là một cái nhìn qua.

Vậy là, ngay sau khi Steban bò lê bò càng qua cửa, quần quai và rên rỉ như một con lợn bị hóc một quả bưởi, tôi đã hăng hái quay lại nhà kho để xem thứ gì đã làm ông ta bị kích động đến thế.

Lần này, các phần thi thể không được gói ghém lại chu đáo. Thay vào đó, chúng được bày ra dưới sàn nhà thành bốn nhóm. Khi nhìn cận cảnh hơn, tôi nhận ra một điều kỳ thú.

Một cái chân được để nằm dọc theo bên trái nhà kho. Nó nhợt nhạt, mang màu xanh - trắng không hề dính máu, quanh cổ chân có một sợi dây chuyền vàng nhỏ với một mặt dây hình trái tim. Quả thực rất bắt mắt, không hề bị những vết máu ghê tởm làm vấy bẩn, quả là một tác phẩm tuyệt đẹp. Hai cánh tay sẫm màu, cũng được cắt ra khéo léo tương tự, được uốn cong lại ở khuỷu và đặt dọc bên cạnh cái chân, với khuỷu tay chìa ra phía đối diện. Ngay bên cạnh là phần chân tay còn lại, tất cả đều được uốn cong tại các khớp và được xếp thành hai vòng tròn lớn.

Màn sắp đặt khiến tôi phải mất một khoảng khắc suy nghĩ. Tôi chớp mắt, rồi đột nhiên nó

xuất hiện trong tầm chú ý, tôi phải cau mày hết cỡ để tránh không bật cười khúc khích thành tiếng chẳng khác gì một cô bé con, đúng như Deb vừa chỉ trích tôi lúc trước.

Bởi vì hắn đã sắp xếp các cánh tay và chân thành các chữ cái, những chữ cái này tạo thành một từ bé nhỏ duy nhất: BOO.

Ba khúc thân mình được cẩn thận sắp xếp dưới từ BOO thành phần tư vòng tròn, tạo nên một nụ cười nhỏ nhắn dễ mến theo phong cách Halloween.

Thật là một tên đểu cáng tinh quái.

Nhưng ngay trong lúc ngưỡng mộ thái độ đùa cợt của màn sắp đặt thể hiện, tôi bắn khoăn tự hỏi tại sao hắn lại chọn thể hiện màn sắp đặt ở đây, trong một nhà kho, thay vì ngoài sân băng, nơi nó có thể được nhiều khán giả hơn chiêm ngưỡng. Đúng là nhà kho này khá rộng rãi, nhưng vẫn là một nơi khép kín, chỉ vừa đủ chỗ để trình bày. Vậy thì tại sao?

Trong lúc tôi còn bắn khoăn, cửa ngoài nhà thi đấu bật tung trong tiếng lạch cạch, đội tiếp ứng đầu tiên tới nơi, không nghi ngờ gì nữa. Một khoảnh khắc sau đó, khung cửa bị mở toang, hắt vào một luồng không khí lạnh trên mặt băng, vào lưng tôi...

Luồng không khí lạnh lẽo xuyên qua xương sống tôi, được trả lời bằng một luồng nóng hối di chuyển lên trên theo cùng con đường đó. Nó lướt đi như những ngón tay chạm nhẹ nhàng tới tận phần đáy tối tăm trong phần ý thức của tôi, có thứ gì đó thay đổi đâu đó sâu thẳm trong màn đêm không trăng nơi tiềm thức của tôi ẩn náu. Tôi cảm thấy Người lữ hành Tối Tăm đồng tình dữ dội với điều gì đó tôi thậm chí không thể nghe thấy hay hiểu được, ngoại trừ theo cách nào đó nó có liên quan tới cảm giác khẩn cấp nguyên thủy làn gió lạnh mang tới, những bức tường khép lại, cùng với một cảm giác mãnh liệt về...

Sự đúng đắn. Không nghi ngờ gì nữa. Có điều gì đó đơn giản đã diễn ra đúng đắn hoàn toàn và làm kẻ đang chơi trò đuổi bắt với tôi trong bóng tối khoan khoái, phấn khích và hài lòng theo cách tôi chưa hiểu được. Bồng bềnh lơ lửng trên tất cả là ý niệm thật lạ lùng rằng chuyện này rất quen thuộc. Chẳng có điều gì trong nó có bất kỳ ý nghĩa nào với tôi, nhưng nó vẫn luôn hiện hữu ở đó. Và trước khi tôi có thể khám phá những điều hé lộ lạ lùng này xa hơn nữa, tôi bị một anh chàng trẻ tuổi thấp người, to bè bè mặc đồng phục màu xanh thúc giục đứng dậy và giơ hai tay ra rõ ràng trong tầm nhìn. Không nghi ngờ gì nữa, anh chàng này là người đầu tiên trong toán cảnh sát vừa tới nơi, anh ta đang chìa súng của mình vào tôi một cách đầy thuyết phục. Vì anh chàng này chỉ có một dải lông mày đen sẫm chạy liền một lèo ngang mặt và không có phần trán nào rõ rệt, tôi quyết định làm theo ý nguyện của anh ta sẽ là một ý tưởng rất khôn ngoan. Anh ta có vẻ đúng là loại vai u thịt bắp đàn độn có thể nã đạn vào một người vô tội - hay thậm chí cả tôi. Tôi bước ra khỏi nhà kho.

Thật không may, cuộc rút lui của tôi làm hé lộ ra màn trình diễn nho nhỏ được trưng bày trong nhà kho, anh chàng trẻ tuổi kia đột nhiên hối hả lao đi tìm chỗ nào đó để cho ra bữa sáng của mình. Anh ta trút nó vào một thùng rác to cách đó chừng mười foot[47] trước khi bắt đầu

những âm thanh ậm ọe kinh hồn. Tôi đứng khá im lìm, chờ đợi anh ta xong việc. Một thói quen xấu xa, phun thức ăn đang tiêu hóa dở dang tung tóe ra như thế. Thật mất vệ sinh. Đây lại là một người chăm lo cho an ninh cộng đồng nữa chứ.

Thêm nhiều bộ đồng phục nữa bước vào và chẳng bao lâu sau, anh bạn có bộ mặt khỉ của tôi lại có thêm vài đồng nghiệp cùng chia sẻ cái thùng rác với anh ta. Âm thanh tạo nên quả là khó chịu đến cùng cực, chưa nói gì tới thứ mùi lúc này đang xộc thẳng về hướng tôi. Nhưng tôi vẫn lịch sự chờ họ kết thúc, vì một trong những điều đáng kinh ngạc nhất về một khẩu súng ngắn là nó vẫn có thể được sử dụng hiệu quả từ một người đang nôn ọe. Nhưng cuối cùng thì một trong số những anh chàng mặc đồng phục cũng đứng thẳng người dậy, lấy tay áo lau mặt, bắt đầu xét hỏi tôi. Tôi nhanh chóng được loại khỏi vòng nghi vấn, được đẩy sang bên với yêu cầu không được đi đâu hay động vào bất cứ thứ gì.

Đại úy Matthews và thám tử LaGuerta xuất hiện không bao lâu sau đó, khi họ cuối cùng cũng kiểm soát hiện trường, tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút. Nhưng bây giờ, khi thực sự có thể đi đâu đó và đụng chạm vào thứ gì đó, tôi chỉ ngồi và suy nghĩ. Những điều tôi nghĩ tới lúc này lại rắc rối một cách đáng ngạc nhiên.

Tại sao màn sắp đặt trong nhà kho dường như lại quen thuộc đến thế?

Trừ khi tôi sắp quay trở lại khoảnh khắc ngớ ngẩn trước đó trong ngày và thuyết phục bản thân rằng chính tôi đã thực hiện chuyện này, tôi hoàn toàn không hiểu nổi tại sao nó lại dường như chẳng có gì bất ngờ một cách thú vị đến thế. Tất nhiên, không phải tôi đã làm chuyện này. Tôi đã cảm thấy xấu hổ về sự ngớ ngẩn của ý tưởng ấy. Boo, hẳn rồi. Thậm chí còn chẳng đáng mất thời gian bận tâm tới nó. Thật lỗi bịch.

Vậy, ừm - tại sao nó lại có vẻ quen thuộc đến thế?

Tôi thở dài và trải nghiệm thêm một cảm giác nữa, sự bối rối khi không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Chỉ đơn giản là tôi không có chút ý tưởng nào về những gì đang diễn ra, ngoại trừ theo cách nào đó tôi là một phần của nó. Một khám phá dường như không hữu ích cho lắm, vì nó khớp hoàn toàn với những kết luận gần gũi khác mà tôi đi tới sau khi cân nhắc phân tích một cách hợp lý. Nếu loại bỏ ý tưởng ngớ ngẩn là tôi đã làm chuyện này mà không hề biết - và tôi đã loại bỏ nó - vậy thì mỗi lời giải thích tiếp theo đều trở nên còn khó chấp nhận hơn. Vậy là bản kết luận tóm tắt của Dexter về vụ án này có thể diễn đạt như sau: anh ta có can dự vào nó theo cách nào đó, nhưng thậm chí còn chẳng biết điều đó có nghĩa là gì. Tôi có thể cảm nhận thấy những chiếc bánh xe nhỏ trong bộ óc từng có lúc đầy tự hào của mình trật ra khỏi đường ray và rơi xuống sàn. “Choang, choang”. Ái chà. Vậy là Dexter trật bánh.

Thật may làm sao, tôi đã được cứu thoát khỏi sụp đổ hoàn toàn nhờ sự xuất hiện của Deborah yêu quý. “Đi nào,” cô em tôi cộc cằn lên tiếng, “chúng ta đi lên tầng.”

“Anh có thể hỏi vì sao được không?”

“Chúng ta sẽ đi hỏi chuyện các nhân viên văn phòng,” cô nói. “Để xem họ có biết gì không.”

“Bọn họ nhất định phải biết gì đó nếu họ có một văn phòng,” tôi đề xuất.

Cô nhìn tôi giây lát, sau đó quay đi. “Đi thôi.”

Có thể đó là do âm điệu ra lệnh trong giọng nói của cô, vậy là tôi đi theo. Chúng tôi đi sang phía đầu bên kia của nhà thi đấu, đối diện với chỗ tôi ngồi lúc trước, rồi đi vào sảnh, ở đó, một tay cảnh sát Broward đứng bên ngoài thang máy, ngay bên ngoài hàng cửa kính, tôi có thể thấy thêm vài người nữa đứng bên ngoài cạnh một rào chắn. Deb bước tới chỗ anh chàng cóm ở thang máy và nói, “Tôi là Morgan.” Anh ta gạt đầu, bấm nút thang máy đi lên. Anh chàng nhìn tôi không chút biểu cảm, một thái độ nói lên khá nhiều điều. “Tôi cũng là Morgan,” tôi nói với anh ta. Anh chàng chỉ nhìn tôi, rồi quay mặt đi nhìn chằm chằm qua cửa kính ra ngoài.

Có tiếng chuông nghiền nghệt vang lên, thang máy đã tới nơi. Deborah hùng hổ bước vào, đẩy tay vào nút mạnh đến mức đủ để làm tay cảnh sát ngược lên nhìn cô, cửa thang máy đóng lại.

“Sao lại cáu bẳn thế, em gái?” tôi hỏi cô. “Chẳng phải đây là việc em vẫn muốn làm sao?”

“Nó chỉ là chuyện sai vặt, ai cũng biết thế,” cô em tôi hăm hè.

“Nhưng là việc sai vặt kiểu dành cho thám tử,” tôi chỉ ra.

“Ả điểm LaGuerta đó lại chọc ngoáy vào,” cô em tôi rít lên. “Chừng nào xong chuyện sai vặt ở đây, em sẽ phải quay về vai đứng đường.”

“Ôi trời. Trong bộ đồ ngắn cũn cỡn khêu gợi của em sao?”

“Trong bộ đồ ngắn cũn cỡn khêu gợi của em,” cô em tôi nói, trước khi tôi kịp pha chế ra một câu an ủi thần diệu nào đó, chúng tôi lên tới tầng đặt văn phòng và cửa thang máy mở ra. Deb hùng hục bước ra, tôi theo sau. Chúng tôi nhanh chóng tìm thấy phòng nhân viên, nơi những người làm việc bàn giấy đã bị tập trung lại để chờ tới khi công lý cao cả có thời giờ bận tâm tới bọn họ. Thêm một tay cóm Broward nữa đứng ngoài cửa phòng, có lẽ để bảo đảm chắc chắn không nhân viên văn phòng nào tẩu thoát tới biên giới Canada. Deborah gạt đầu với anh chàng cảnh sát ngoài cửa và bước vào phòng. Tôi bám theo sau cô không mấy hào hứng, để mặc tâm trí lang thang theo vấn đề của mình. Một khoảnh khắc sau đó, tôi giật mình bừng tỉnh khỏi cơn mơ màng khi Deborah hất hàm về phía tôi và đưa một anh chàng trẻ tuổi mặt bóng nhờn, cau có với mái tóc dài trượt kinh khủng ra cửa. Tôi lại bám theo.

Tất nhiên, cô em tôi đang cách ly anh chàng khỏi những người khác để thẩm vấn, một quy trình cảnh sát rất hay ho, nhưng nói một cách thực sự chân thành, nó chẳng hề làm tôi thấy hưng phấn lên chút nào. Tôi đoán biết rằng chẳng ai trong đám người này biết điều gì có ý

nghĩa đó chia sẻ. Nếu phán đoán từ mẫu vật đầu tiên này, có thể yên tâm áp dụng phỏng đoán trúng đó cho cả cuộc đời anh ta cũng như cho vụ án mạng này. Đây chỉ là một việc vặt thường quy đã được đẩy cho Deb vì viên đại úy nghĩ cô em tôi đã làm tốt điều gì đó, nhưng cô vẫn chỉ là kẻ quấy rầy. Vậy là ông ta tổng khứ cô em tôi đi chỗ khác với một chút mồi nhử mang mùi vị thám tử để giữ cho cô bận rộn và khuất mắt. Tôi đã bị lôi theo cô vì Deb muốn tôi đi cùng. Có thể cô em tôi muốn xem năng lực linh cảm thần diệu của tôi có thể giúp xác định xem bầy cừu văn phòng kia đã chén gì cho bữa sáng. Chỉ một cái liếc mắt nhìn qua nước da quý ông trẻ tuổi này là tôi có thể khá chắc chắn anh chàng đã xơi pizza lạnh, khoai tây rán, chắc là cả lít pepsi. Chế độ ẩm thực này đã phá hỏng nước da của anh ta và đem đến cho anh ta một vẻ thù địch trống rỗng.

Dẫu vậy, tôi vẫn đi theo khi Quý ông Quàu Quàu dẫn Deborah tới một phòng họp ở đằng sau tòa nhà. Tại đó có một chiếc bàn dài bằng gỗ sồi với mười chiếc ghế tựa lưng cao màu đen kê giữa phòng, trong góc có một bàn làm việc với một bộ máy tính và vài thiết bị nghe nhìn. Trong lúc Deb và anh bạn trẻ mặt đầy mụn của cô ngồi xuống, bắt đầu cau mày nhìn nhau, tôi thơ thẩn bước tới chỗ cái bàn làm việc. Một giá sách nhỏ được kê dưới cửa sổ bên cạnh bàn. Tôi nhìn ra ngoài qua cửa sổ. Gần như ngay phía dưới mình, tôi có thể thấy đám phóng viên mỗi lúc một đông đang bu lại cũng như những chiếc xe tuần cảnh lúc này đang đậu quanh khung cửa nơi chúng tôi đã đi vào cùng Steban.

Tôi nhìn sang giá sách, thầm nghĩ có thể dọn một khoảng trống nhỏ và tựa lưng vào đó, thoải mái lánh xa cuộc tra hỏi. Trên nóc giá sách có một chồng cặp tài liệu, đặt trên cùng là một vật thể nho màu xám. Nó vuông vắn, trông có vẻ như làm bằng nhựa. Một sợi dây đen chạy từ vật thể này tới sau bộ máy tính. Tôi nhắc nó lên để di chuyển.

“Này!” anh chàng ngốc cau có nói. “Đừng có động đến cái webcam!”

Tôi nhìn Deb. Cô nhìn lại tôi, tôi dám thề hai lỗ mũi cô xì hơi ra như một con ngựa đua tại cổng xuất phát vậy. “Cái gì?” cô em tôi khẽ nói.

“Tôi đã chỉnh nó hướng xuống lối vào,” anh ta nói. “Bây giờ tôi sẽ phải chỉnh lại. Trời ạ, sao các người cứ phải động chạm vào đồ của tôi vậy chứ?”

“Anh ta nói là webcam,” tôi nói với Deborah.

“Một máy quay,” cô nói với tôi.

“Phải.”

Cô em tôi quay sang chàng *Hoàng tử hào hoa* trẻ tuổi. “Nó vẫn bật chứ?”

Anh ta há hốc mồm nhìn cô, vẫn tiếp tục tập trung duy trì vầng trán cau có hết sức chính đáng của mình. “Cái gì?”

“Cái máy quay,” Deborah nói. “Nó hoạt động chứ?”

Anh ta khịt mũi, sau đó đưa một ngón tay lên quệt mũi. “Cô nghĩ gì thế, tôi có thể làm được việc gì không nếu nó không hoạt động? Hai trăm đô đấy. Nó hoạt động ngon lành.”

Tôi nhìn qua cửa sổ nơi chiếc máy quay đã được chĩa ra trong lúc anh bạn trẻ nọ tiếp tục màn cần nhằn cau có của anh ta. “Tôi có một trang web và đủ thứ, *Kathouse.com*. Người ta có thể quan sát đội hockey khi họ tới đây và ra về.”

Deborah bước tới đứng cạnh tôi, nhìn qua cửa sổ. “Nó hướng về phía cửa ra vào,” tôi nói.

“Đương nhiên,” anh bạn của chúng tôi hồ hởi nói. “Nếu không làm thế nào những người vào trang web của tôi thấy đội hockey được?”

Deborah quay lại nhìn anh ta. Sau chừng năm giây, anh chàng đỏ mặt và cúi gằm mắt xuống bàn. “Tối qua máy quay có bật không?” cô em tôi hỏi.

Anh ta không nhìn lên, chỉ lúng búng. “Tất nhiên. Ý tôi là tôi đoán vậy.”

Deborah quay sang tôi. Hiểu biết về máy tính của cô ở mức vừa đủ để hoàn tất được các báo cáo giao thông tiêu chuẩn. Cô biết tôi khá hơn ít nhiều về chuyện này.

“Anh đã thiết lập nó như thế nào?” tôi hỏi cái đỉnh đầu của anh chàng trẻ tuổi. “Các hình ảnh có được tự động lưu trữ lại không?”

Lần này anh ta nhìn lên. Tôi đã dùng “lưu trữ” như một động từ, vậy chắc chắn là ổn. “Phải,” anh ta nói. “Hình ảnh được cập nhật sau mỗi mười lăm giây và ghi thẳng vào ổ cứng. Tôi thường xóa vào buổi sáng.”

Deborah quả thực đang nắm lấy tay tôi mạnh đến mức đủ làm bục lớp da. “Sáng nay anh đã xóa chưa?” cô hỏi anh ta.

Anh ta lại đảo mắt nhìn đi nơi khác. “Chưa,” anh ta nói. “Các vị xông vào, lòng sục, hò hét. Tôi thậm chí còn chưa kịp kiểm tra email.”

Deborah nhìn tôi. “Hoan hô,” tôi nói.

“Lại đây,” cô em tôi nói với anh chàng nhân viên bất hạnh.

“Hả?”

“Lại đây,” cô lặp lại, anh ta chậm chạp đứng dậy, miệng há hốc, xoa xoa các khớp ngón tay.

“Cái gì,” anh ta nói.

“Anh có thể làm ơn qua đây được không, thưa quý ông?” Deborah ra lệnh với đúng kiểu cách của một tay cóm kờ cự, anh chàng kia lập tức cự quậy và lại gần. “Chúng tôi có thể xem qua những bức ảnh của tối qua được chứ?”

Anh ta há hốc miệng nhìn về phía máy tính, sau đó về phía Deb. “Tại sao?” anh ta hỏi. A, trí thông minh của con người quả là đầy ắp những bí ẩn.

“Bởi vì,” Deborah nói, thật chậm rãi và thận trọng. “Tôi nghĩ có thể anh đã chụp được một bức hình của kẻ sát nhân.”

Anh chàng kia tròn mắt nhìn cô chăm chăm, xương quai hàm buông thông xuống. “Hay quá nhỉ,” anh ta thở hắt ra. “Không bốn chứ? Ý tôi... Không, thật chứ? Ý tôi...” Mặt anh ta lại càng đỏ dữ hơn.

“Chúng tôi có thể nhìn qua các bức hình không?” Deb nói. Anh ta đứng im giây lát, sau đó lao tới ngồi xuống cái ghế kê sau bàn làm việc và bấm chuột. Lập tức màn hình bừng sáng, anh ta bắt đầu gõ bàn phím và bấm chuột lia lịa. “Tôi cần bắt đầu từ lúc nào?”

“Mọi người ra về khi nào?” Deborah hỏi anh ta.

Anh ta nhún vai. “Tối qua chúng tôi không có việc gì. Mọi người về hết lúc mấy giờ nhỉ... tám giờ thì phải.”

“Bắt đầu từ lúc nửa đêm,” tôi nói, anh ta gật đầu.

“Bắt đầu nào,” anh ta nói. Anh chàng im lặng miệt mài một lát, sau đó, “Chạy đi nào,” anh ta lẩm bẩm. “Đường truyền chỉ có tốc độ 600 megahertz,” anh ta nói. “Họ không chịu nâng cấp. Họ cứ luôn nói nó ổn cả, nhưng nó chậm khủng khiếp và sẽ không... Được rồi,” anh ta nói, rồi đột ngột ngừng lại.

Một hình ảnh tối đen xuất hiện trên màn hình: bãi đỗ xe vắng tanh phía dưới chúng tôi. “Nửa đêm,” anh ta nói, nhìn chăm chăm lên màn hình. Sau mười lăm giây, bức hình được thay thế bằng một khuôn hình giống hệt.

“Liệu chúng ta có phải xem liên năm giờ thứ này không?” Deborah hỏi.

“Tua qua đi,” tôi nói. “Tìm ánh đèn pha hay thứ gì đó chuyển động.”

“Đ... được thôi,” anh ta nói. Rồi thực hiện vài thao tác bấm, nháy chuột nhanh đến chóng mặt, các bức ảnh bắt đầu lướt qua một bức mỗi giây. Thoạt đầu chúng không thay đổi mấy: vẫn là bãi đỗ xe tối om, một quảng sáng ở rìa khung hình. Sau khoảng chừng năm mươi khung hình

trôi qua, một hình ảnh nhảy vào tầm nhìn. “Một chiếc xe tải!” Deborah nói.

Anh chàng nghiền máy tính của chúng tôi lắc đầu, “An ninh,” anh ta nói, trong khuôn hình tiếp theo chiếc xe an ninh đã biến mất.

Anh ta tiếp tục kéo chuột, các bức ảnh lướt đi, dài vô tận, không chút thay đổi. Cứ sau ba mươi hay bốn mươi khuôn hình, chúng tôi lại thấy chiếc xe an ninh lướt qua, rồi chẳng có gì hết. Sau vài phút như thế, quy luật này dừng lại, tiếp theo là một khoảng dài không có gì. “Khỉ thật,” anh bạn mới có khuôn mặt bóng nhẫy của chúng tôi nói.

Deborah dành cho anh ta một cái nhìn gay gắt. “Máy quay hỏng à?”

Anh ta đưa mắt nhìn cô em tôi, đổ mắt và quay đi. “Đám nhân viên an ninh,” anh ta giải thích. “Đúng là lũ mắc dịch. Tối nào cũng thế, cứ vào lúc nào nhỉ, ba giờ thì phải? Bọn họ lại đậu xe ở bên phía đối diện và đi ngủ.” Anh ta gật gù trong lúc chuỗi dài những bức ảnh giống hệt nhau trôi qua. “Thấy không? Xin chào! *Ngài bảo vệ mắc dịch?* Vẫn mẫn cán với công việc ư?” anh ta phát ra một âm thanh ưt nhẹp trong mũi mà tôi giả thiết đồng nghĩa với một tiếng cười. “Không dám đâu!” anh ta lại tiếp tục khịt khịt và bấm cho những bức ảnh trượt đi.

Thế rồi đột nhiên... “Đợi đã!” tôi hô lớn.

Trên màn hình, một chiếc xe tải nhỏ xuất hiện trong khung hình, bên cạnh cánh cửa phía dưới chúng tôi. Thêm một khung hình nữa, hình ảnh thay đổi, có một người đứng bên cạnh chiếc xe. “Anh có thể cho hình ảnh gần lại không?” Deborah hỏi.

“Phóng to lên đi,” tôi nói trước khi anh ta kịp phản ứng nhiều hơn một cái nhú mày khế. Anh ta di chuyển con trỏ, chọn lấy bóng đen trên màn hình và bấm chuột. Hình ảnh trở nên gần hơn.

“Các vị sẽ không có được độ phân giải khá hơn đâu,” anh ta nói. “Số lượng điểm ảnh...”

“Im đi,” Deborah nói. Cô em tôi đang nhìn chăm chăm vào màn hình dữ dần đến mức đủ để khiến nó chảy ra, khi tôi cùng nhìn chăm chú vào màn hình, tôi có thể hiểu ngay tại sao.

Khung hình tối đen, người nọ vẫn còn ở quá xa để có thể nhìn rõ tới mức chắc chắn, nhưng từ vài chi tiết tôi có thể nhìn rõ, có điều gì đó quen thuộc đến kỳ lạ ở anh ta; trong cách anh ta đứng đông cứng trong khung hình trên máy tính, cơ thể được phân phối cân đối trên hai chân, ấn tượng chung về dáng người. Bằng cách nào đó, cho dù thật mơ hồ, tất cả gộp lại thành một đáp án. Trong lúc một tiếng tắc lưỡi, kèm huyết sáo thật lớn dâng cuộn lên như một đợt sóng từ sâu dưới đáy bộ óc tôi, đáp án ấy ập xuống tôi với tác động như của một bản hòa nhạc piano lớn, quả thực kẻ trên khung hình trông thật giống với...

“Dexter?” Deborah nói, như một tiếng rít và một tiếng rên kinh hoàng.

Phải, đúng thế.

Giống với Dexter.

Chương 23

Tôi hoàn toàn chắc chắn là Deborah đã đem trả anh chàng trẻ tuổi kia trở lại phòng nhân viên, vì khi tôi lại ngẩng đầu nhìn lên, cô đang đứng trước mặt tôi, một mình. Bất chấp bộ đồng phục màu xanh, lúc này cô em tôi trông chẳng hề giống một cảnh sát chút nào. Trông cô có vẻ lo lắng, như thể chưa quyết định được nên gào lên thật to hay òa khóc, giống như một bà mẹ có đứa con trai cưng vừa khiến bà ta thất vọng cùng cực.

“Thế nào?” cô em tôi hỏi, tôi phải thừa nhận cô đã ghi được điểm.

“Không kinh khủng lắm,” tôi nói. “Còn em?”

Deborah đá vào một cái ghế. Nó đổ lăn kèn. “Mẹ kiếp, Dexter, đừng làm bộ khôn ranh mắc dịch đó với em! Hãy nói cho em biết gì đó. Hãy nói với em đó không phải là anh!” Tôi không nói gì. “Được lắm, vậy hãy nói với em rằng đó là anh! Hãy nói GÌ ĐÓ đi! Bất cứ điều gì!”

Tôi lắc đầu. “Anh...” Quả thực chẳng có gì để nói, vậy nên tôi lại lắc đầu. “Anh dám chắc đó không phải là anh,” tôi nói. “Ý anh là, anh không nghĩ đó là anh.” Ngay cả với tôi, nghe cũng có vẻ như tôi đang đứng cả hai chân trên lãnh địa của những câu trả lời ngớ ngẩn.

“Ý anh là sao khi nói ‘dám chắc’?” Deb hỏi. “Có phải nó có nghĩa là anh không biết chắc hay không? Rằng có thể trong khuôn hình chính là anh?”

“Được rồi,” tôi nói, một câu đáp trả thực sự thông minh. “Có thể lắm. Anh không biết.”

“Và có phải ‘anh không biết’ có nghĩa là anh không biết liệu anh có muốn nói cho em biết hay không, hay nó có nghĩa là anh thực sự không biết có phải mình trong bức hình hay không?”

“Anh dám chắc đó không phải là anh, Deborah,” tôi lặp lại. “Nhưng anh thực sự không biết hoàn toàn chắc chắn. Trông nó rất giống anh, phải không nào?”

“Chết tiệt,” cô nói, đá một cú vào cái ghế đang nằm chỏng chơ dưới sàn. Nó đập vào bàn đánh “rầm”. “Làm thế nào mà anh lại không biết hả, quỷ tha ma bắt?”

“Hơi khó để giải thích.”

“Thử đi!”

Tôi mở miệng, nhưng lần đầu tiên trong đời, chẳng có gì được phát ra. Như thể tất cả những thứ khác còn chưa đủ tồi tệ, lúc này dường như tôi vừa cạn kiệt nốt cả trí thông minh nữa. “Anh chỉ - anh đã có những... giấc mơ như thế, nhưng - Deb, anh thực sự không biết,” tôi nói, và có lẽ thực sự tôi đã lúng búng khi nói.

“Chết tiệt, chết tiệt, CHẾT TIỆT!” Deborah nói. Và đá, đá, đá.

Thật khó khi không đồng ý với cách cô phân tích tình thế hiện tại.

Tất cả màn mơ màng ngu ngốc tự giày vò mình của tôi lập tức quay trở lại, rực sáng và giễu cợt. *Tất nhiên đó không phải là mình - làm sao có thể là mình được? Chẳng lẽ mình lại không biết khi đó là mình sao? Có vẻ là không đấy, cậu nhóc yêu quý. Có vẻ cậu thực sự chẳng biết gì hết.* Bởi vì bộ óc bé nhỏ tối om sâu thẳm của chúng ta nói với chúng ta đủ chuyện bằng bình cả bên trong lẫn bên ngoài thực tế nhưng các bức ảnh thì không biết nói dối.

Deb tung ra một loạt đòn công kích dữ dội nữa vào cái ghế, sau đó đứng thẳng người dậy. Khuôn mặt cô đỏ lựng lên thật dữ dội, đôi mắt trông giống đôi mắt Harry hơn bất cứ lúc nào hết. “Được rồi,” cô nói. “Vậy nó là thế,” và cô chớp mắt, ngừng lời một lát trước khi cả hai chợt nhận ra cô vừa nói một câu đúng chất Harry.

Trong một giây, Harry đang có mặt ở đây, trong căn phòng này, giữa tôi và Deborah, hai chúng tôi thật khác nhau, nhưng cả hai vẫn là những đứa con của Harry, hai nắm tay lạ lùng trong di sản duy nhất của ông. Deb mất đi một phần vẻ cứng rắn, cô em tôi trông có tình cảm hơn, một thứ đã lâu tôi không nhìn thấy. Cô nhìn tôi chăm chú hồi lâu, rồi sau đó quay đi. “Anh là anh trai em, Dex,” cô nói. Tôi tin chắc đó không phải là điều thoát đầu cô định nói.

“Sẽ không ai trách em cả,” tôi nói với cô.

“Quý tha ma bắt anh đi, anh là anh trai em!” cô gắt lên và âm điệu dữ dằn của nó làm tôi hoàn toàn bất ngờ. “Em không biết chuyện gì diễn ra với anh và bố. Điều hai người chưa bao giờ nói đến. Nhưng em biết những gì ông hẳn sẽ làm.”

“Tổ cáo anh,” tôi nói, và Deborah gật đầu. Có thứ gì đó lấp lánh ươn ướt trong khóe mắt cô. “Anh là tất cả gia đình của em, Dex.”

“Cũng không phải là một cân nhắc quá khó khăn với em, phải không?”

Cô quay lại phía tôi, và lúc này tôi có thể thấy nước trong cả hai bên mắt. Suốt một hồi lâu, cô chỉ nhìn tôi. Tôi quan sát nước mắt chảy xuống từ mắt trái của Deb, lăn xuống gò má. Cô gạt nó đi, đứng thẳng người lên và hít một hơi thật sâu, rồi lại quay người ra phía cửa sổ lần nữa.

“Đúng thế,” cô nói. “Ông chắc sẽ tố cáo anh. Cũng là điều em sẽ làm.” Cô đưa mắt rời khỏi tôi, hướng ra ngoài cửa sổ, ra xa tận chân trời.

“Em cần hoàn tất những cuộc thẩm vấn này,” cô nói. “Em sẽ để anh xác định xem bằng chứng này có ý nghĩa không. Anh hãy mang nó về máy tính của mình ở nhà và xem xét tất cả những gì phải xem xét. Khi xong việc ở đây, trước khi em quay lại làm nhiệm vụ, em sẽ qua chỗ anh để nghe những gì anh có để nói.” Cô đưa mắt nhìn đồng hồ. “Tám giờ. Và nếu đến lúc đó em buộc phải bắt anh, em sẽ làm.” Cô quay lại nhìn tôi một hồi lâu. “Quý tha ma bắt chuyện này đi, Dexter,” cô nhẹ giọng nói và rời khỏi căn phòng.

Tôi đi tới bên cửa sổ và tự mình quan sát. Phía dưới tôi, vòng xoáy của cảnh sát cùng đám phóng viên và những kẻ ngổ ngàng vô công rồi nghề vẫn đang quay cuồng, không thay đổi. Ngoài xa, phía bên kia bãi đỗ xe, tôi có thể nhìn thấy tuyến đường xa lộ đầy ắp xe con, xe tải đang vùn vụt lao đi ở mức giới hạn tốc độ của Miami, chín mươi lăm dặm [48] một giờ. Ngoài xa hơn nữa, lơ mờ hiện lên những đường viền vươn cao trên chân trời của Miami.

Và ở đây, ở tiền cảnh, một anh chàng Dexter lơ mờ đang ngổ ngàng, nhìn đăm đăm qua cửa sổ về phía một thành phố không chịu lên tiếng và sẽ chẳng đời nào cho anh ta biết bất cứ điều gì cho dù nó có lên tiếng đi chăng nữa.

Quý tha ma bắt chuyện này đi, Dexter.

Tôi không biết mình đã đứng nhìn chăm chăm qua cửa sổ bao lâu, nhưng cuối cùng tôi chợt nhớ chẳng có câu trả lời nào cho mình ngoài đó. Tuy thế, rất có thể trong máy tính của *Anh chàng mặt nhon* sẽ có. Tôi quay lại bàn làm việc. Chiếc máy tính có ổ ghi đĩa CD. Trong ngăn kéo trên cùng, tôi tìm thấy một hộp đĩa CD dùng để ghi. Tôi cho một đĩa vào ổ ghi, sao lại toàn bộ file chứa các hình ảnh, rồi lấy chiếc đĩa CD ra. Tôi cầm nó lên, ngắm nhìn nó; cái đĩa không có gì nhiều để nói, có lẽ tôi đã tưởng tượng ra tiếng tặc lưỡi khe khẽ mà tôi nghĩ vừa nghe thấy từ giọng nói tối tăm trên băng ghế sau. Nhưng để cho an toàn, tôi xóa sạch file ảnh khỏi ổ cứng.

Trên đường quay ra, mấy anh chàng cảnh sát bên Broward đang đứng gác chẳng hề chặn, hay thậm chí nói chuyện với tôi, nhưng với tôi, dường như họ đã nhìn theo với vẻ dừng đọng thật gay gắt và đầy ngờ vực.

Tôi thầm tự hỏi cảm giác có một lương tâm sẽ như thế nào. Tôi đoán mình sẽ không bao giờ thực sự biết được - không giống như Deborah tội nghiệp, bị giằng xé bởi quá nhiều lòng trung thành khó mà chung sống được trong cùng một bộ óc. Tôi ngưỡng mộ sự quyết đoán của cô, để cho tôi toàn quyền quyết định xem bằng chứng này có ý nghĩa không. Rất rạch ròi. Nó mang một hơi hướng đậm chất Harry, giống như để một khẩu súng đã nạp đạn lại trên bàn trước mặt một người bạn có tội và bỏ đi, biết rằng kẻ tội lỗi sẽ siết cò và tiết kiệm cho thành phố chi phí của một phiên tòa. Trong thế giới của Harry, lương tâm của một con người không thể sống được với thứ nhục nhã đó.

Nhưng như Harry biết quá rõ, thế giới của ông đã chết từ lâu - và tôi chẳng hề có bất cứ lương tâm, nhục nhã, hay cảm giác tội lỗi nào. Tất cả những gì tôi có là một cái đĩa CD với ít bức ảnh trong đó. Và tất nhiên, những bức ảnh ấy thậm chí còn ít có ý nghĩa hơn cả một lương

tâm.

Cần phải có một cách giải thích nào đó không dính dáng gì tới giả thiết Dexter lái một chiếc xe tải đi lòng vòng quanh Miami trong giấc ngủ của anh ta. Tất nhiên, phần lớn lái xe trên đường dường như đều thành công trong chuyện đó, nhưng ít nhất bọn họ cũng có nửa phần tỉnh táo khi khởi hành, phải không nào? Còn đây là tôi, với đôi mắt sáng trưng, tỉnh táo và hân hoan, không thể nào là loại người có lúc nào đó từng vật vờ trong thành phố và giết người một cách vô thức; không, tôi là loại người muốn tỉnh táo trong từng khoảnh khắc khi thực hiện chuyện đó. Để đi thẳng tới dòng cuối cùng, vẫn còn đó buổi tối trên cầu cạn. Về mặt vật lý, không thể có chuyện tôi đã ném cái đầu vào chính xe của mình, đúng không?

Trừ khi tôi làm chính mình tin rằng bản thân có thể cùng một lúc phân thân ở hai nơi, một giả thiết nghe có vẻ rất hợp lý - nếu xét đến giả thiết duy nhất còn lại tôi có thể nghĩ tới là tin rằng mình chỉ đơn thuần ngồi đó, trong xe của tôi, quan sát ai đó ném tới một cái đầu, trong khi trên thực tế chính tôi quả thực đã ném cái đầu vào xe của mình và sau đó...

Không. Thật lố bịch. Tôi không thể yêu cầu phần nhỏ nhoi còn sót lại từ bộ óc của mình tin vào thứ chuyện cổ tích này. Hẳn phải có một lời giải thích nào đó rất đơn giản, hợp lý, và tôi sẽ tìm ra nó, vậy là cho dù nghe giống như một người đang cố thuyết phục bản thân anh ta dưới gầm giường chẳng có gì, tôi nói to ý nghĩ ấy lên thành tiếng.

“Có một cách giải thích đơn giản, hợp lý,” tôi nói với chính mình. Vì bạn chẳng bao giờ biết được có ai khác đang lắng nghe, tôi nói thêm. “Và dưới gầm giường chẳng có gì.”

Nhưng thêm một lần nữa, lời đáp duy nhất là sự im lặng rất nhiều ngụ ý từ Người lữ hành Tối Tăm.

Bất chấp sự khát máu đầy hân hoan thường lệ của những tay lái xe khác, tôi không tìm thấy câu trả lời nào trên đường lái xe về nhà. Hay để trung thực một cách hoàn hảo, tôi chẳng tìm ra câu trả lời nào nghe có lý cả. Có vô khối câu trả lời ngu ngốc. Nhưng tất cả chúng đều vây quanh một tiền đề trung tâm, đó là tất cả đều bất ổn trong hộp sọ của gã quái vật ưa thích của chúng tôi, và tôi thấy chuyện này thật khó lòng chấp nhận được. Có lẽ nguyên nhân chỉ vì tôi không cảm thấy điên rồ hơn mình từng cảm thấy trước đây. Tôi không hề nhận thấy mô chất xám nào bị mất, dường như cũng không suy nghĩ chậm chạp hơn hay kỳ quặc hơn, tới lúc này cũng chưa hề có cuộc trò chuyện nào với những anh bạn vô hình tôi vẫn cảm nhận thấy.

Ngoại trừ trong giấc ngủ của tôi, tất nhiên rồi - mà việc này có thực sự đáng tính đến không? Chẳng phải tất cả chúng ta đều điên rồ trong giấc ngủ của mình sao? Giấc ngủ là gì, nói cho cùng, nếu không phải là tiến trình trong đó chúng ta nhấn chìm phần điên dại của bản thân vào một cái hố sâu vô thức tối om và chui ra ở đầu bên kia, sẵn sàng thưởng thức ngũ cốc thay vì những đứa trẻ nhà hàng xóm?

Và ngoại trừ những giấc mơ tôi đã gặp phải, mọi thứ khác đều hợp lý: ai đó đã ném cái đầu

vào xe tôi trên cầu cạn, để lại một con búp bê Barbie trong căn hộ của tôi, sắp xếp các thi thể theo cách đầy thách thức. Một ai đó, không phải tôi. Ai đó không phải là anh chàng Dexter tối tăm đáng mến. Cuối cùng kẻ đó bị chộp lại, ở ngay đây, trong những bức hình trên một đĩa CD. Tôi có thể nhìn vào những bức hình đó để chứng minh một lần dứt khoát rằng...

Rằng trông rất có khả năng tên sát nhân chính là tôi?

Tốt lắm, Dexter. Rất tốt. Tôi đã bảo với cậu là có một cách giải thích hợp lý. Ai đó khác thực sự là tôi. Tất nhiên rồi. Nghe vô cùng có lý, phải không nào?

Tôi về đến nhà, thận trọng bước vào căn hộ. Không có vẻ gì là có ai đó chờ đợi tôi. Tất nhiên rồi, chẳng có lý do nào cho chuyện đó cả. Nhưng việc ý thức được rằng con quỷ Satan đang gieo rắc nỗi kinh hoàng lên thành phố này biết nơi tôi sống làm tôi ít nhiều thấy bất an. Hẳn đã chứng minh mình là loại quái vật có thể làm bất cứ điều gì - thậm chí hẳn có thể bước vào đây và để lại nhiều mảnh búp bê hơn vào bất cứ lúc nào. Đặc biệt nếu hẳn chính là tôi.

Nhưng tất nhiên là không rồi. Chắc chắn là không. Các bức hình sẽ cho thấy những chi tiết nhỏ nhất nào đó chứng minh sự giống nhau chỉ là tình cờ - cũng như việc tôi có linh cảm lạ lùng như thế với những vụ án mạng cũng chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên, không nghi ngờ gì nữa. Phải, đây hiển nhiên là một chuỗi những sự tình cờ ngẫu nhiên quái đản một cách đầy logic. Có lẽ tôi nên gọi cho người của sách Kỷ lục Guinness. Tôi không rõ đâu là kỷ lục thế giới cho việc không chắc chắn liệu bạn có phải là thủ phạm của một chuỗi án mạng hay không?

Tôi cho vào dàn âm thanh một đĩa CD của Philip Glass và ngồi xuống ghế. Âm nhạc khuấy động sự trống rỗng bên trong tôi và sau vài phút, thứ gì đó giống với tư duy bình thản, lạnh lùng bình thường của tôi quay trở lại. Tôi đi tới bên máy tính của mình, bật nó lên. Tôi cho chiếc đĩa CD vào ổ đọc, quan sát các tấm hình, rồi phóng to ra, thu nhỏ lại và làm tất cả những gì tôi biết để cố làm cho các hình ảnh rõ hơn. Tôi thử qua những cách mình mới chỉ nghe nói và những gì vừa chợt nghĩ ra, nhưng chẳng cách nào ăn thua. Cuối cùng, tôi vẫn chẳng tiến thêm được lấy một bước so với khởi đầu. Chỉ đơn giản là không thể nào cải thiện được độ phân giải tới mức làm khuôn mặt người trong hình trở nên rõ ràng. Dẫu thế, tôi vẫn nhìn chăm chăm vào các bức hình. Tôi xoay chuyển chúng theo các góc khác nhau. Tôi in chúng ra, giơ lên trước ánh sáng. Tôi làm tất cả những gì một người bình thường hẳn sẽ làm, và trong lúc lấy làm hài lòng với khả năng bắt chước của mình, tôi không khám phá ra được gì ngoại trừ việc người đàn ông trong ảnh trông giống mình.

Chỉ đơn giản là tôi không thể có được một ấn tượng rõ ràng về bất cứ cái gì, thậm chí cả về trang phục của kẻ trong hình. Hẳn mặc một chiếc áo sơ mi có thể màu trắng, màu nâu vàng hay thậm chí là xanh nhạt. Ánh sáng trong bãi đỗ xe đã chiếu lên hẳn một luồng sáng chói chang từ đèn Argon an ninh và gây nên một quang cảnh rực rỡ màu da cam ánh hồng; điều này cộng với độ phân giải kém của bức hình đã khiến việc khẳng định rõ hơn trở nên bất khả thi. Hẳn mặc quần dài, ống rộng, màu sáng. Tóm lại là một kiểu trang phục tiêu chuẩn bất cứ ai cũng có thể mặc - trong đó có cả tôi. Tôi có khá nhiều món trang phục như thế, đủ để mặc cho cả một trung

đội những kẻ nom giống Dexter.

Tôi đã thành công trong việc phóng đại phần sườn chiếc xe tải lên đủ để nhận ra một chữ “A” và bên dưới nó, một chữ “B”, tiếp theo là một chữ “R” và một chữ “C” hoặc “O”. Nhưng chiếc xe tải quay nghiêng góc về phía máy quay và đó là tất cả những gì tôi có thể thấy.

Không bức hình còn lại nào đem đến cho tôi dù chỉ một manh mối. Tôi xem lại cả chuỗi ảnh lần nữa: người đàn ông biến mất xuất hiện trở lại và chiếc xe tải nhỏ đã chạy đi. Không có góc nhìn tốt, không có thoáng tình cờ may mắn nào cho phép nhìn thấy biển số xe của hắn - và không có lý do nào để làm căn cứ cho rằng liệu đó có phải là anh chàng Dexter đang mơ màng vô thức hay không.

Cuối cùng, khi tôi rời mắt khỏi màn hình máy tính, màn đêm đã buông xuống, bên ngoài trời đã tối mịt. Và tôi làm điều một người bình thường gần như chắc chắn đã làm từ vài giờ trước: bỏ cuộc. Chẳng còn gì khác tôi có thể làm ngoại trừ chờ đợi Deborah. Tôi sẽ phải để cô em nuôi tội nghiệp bị lương tâm giằng xé của mình điệu tôi tới nhà giam. Nói cho cùng, theo cách này hay cách khác, tôi là kẻ có tội. Tôi thực sự nên bị nhốt lại. Có khi thậm chí tôi còn chia sẻ cùng phòng giam với McHale. Anh ta có thể dạy tôi vũ điệu của loài chuột.

Với ý nghĩ đó, tôi đã làm được một điều thực sự kỳ diệu.

Tôi ngủ thiếp đi.

Chương 24

Tôi không có giấc mơ nào, không hề có cảm giác du hành ra khỏi thân thể mình, không thấy màn diễu hành nào của những hình ảnh ma quái hay những thi thể không đầu, không máu. Không có cả hình ảnh những viên kẹo bi nhảy múa trong đầu tôi. Không có gì trong đó, kể cả tôi, không gì ngoài một giấc ngủ tối đen, vô hạn. Ấy nhưng khi điện thoại reo làm tôi bừng tỉnh, tôi biết cuộc gọi của Deborah và tôi biết cô sẽ không tới. Bàn tay đã ướt đầm mồ hôi khi tôi cầm lấy ống tổ hợp. “Vâng,” tôi nói.

“Đại úy Matthews đây,” giọng nói trong máy vang lên. “Tôi cần nói chuyện với thám tử Morgan, làm ơn chuyển máy.”

“Cô ấy không có ở đây,” tôi nói, một phần nhỏ trong tôi nặng nề chìm xuống vì câu nói này và ý nghĩa của nó.

“Hừm. À, được rồi, chuyện đó không... Cô ấy ra về khi nào vậy?”

Tôi bắt giác đưa mắt về phía đồng hồ; đã chín giờ mười lăm và mồ hôi lại túa ra dữ hơn từ trong người tôi. “Cô ấy chưa hề tới đây,” tôi nói với viên đại úy.

“Nhưng cô ấy ghi lại là tới chỗ anh. Cô ấy đang trong phiên trực - lẽ ra cô ấy phải có mặt ở đó.”

“Cô ấy chưa bao giờ đến đây.”

“À, quý tha ma bắt,” ông đại úy thốt lên. “Cô ấy nói anh có vài bằng chứng chúng tôi cần.”

“Đúng thế,” tôi nói. Và gác máy.

Tôi thực sự có một số bằng chứng, tôi chắc chắn một cách khủng khiếp về điều đó. Tôi chỉ không thể biết rõ nó là gì. Nhưng tôi cần phải tìm ra và không nghĩ mình còn quá nhiều thời gian. Hay nói cho chính xác, tôi không nghĩ Deb còn nhiều thời gian.

Thêm một lần nữa, tôi lại không hiểu nổi bằng cách nào mình biết được điều đó. Tôi đã không nói với mình một cách có ý thức, “Hắn có Deborah”. Không có hình ảnh đáng báo động nào về số phận nguy ngập của cô lóe lên trong đầu tôi. Và tôi không cần phải trải nghiệm bất cứ ý thức vụn vặt nào hay nghĩ, “Ái chà, đáng ra giờ này Deb phải ở đây rồi mới phải; như thế này thật không giống cô ấy”. Tôi chỉ đơn giản biết, như đã biết khi tỉnh dậy, rằng Deb đã đến

gặp tôi và không đến nơi được. Tôi biết điều đó có nghĩa là gì.

Hắn đã bắt được cô.

Hắn đã bắt Deb hoàn toàn vì lợi ích của tôi, điều này thì tôi biết. Hắn đang lượn lờ mỗi lúc một gần tôi hơn - đột nhập vào căn hộ của tôi, viết những thông điệp nho nhỏ bằng các nạn nhân của hắn, đùa bỡn tôi với những đầu mối, dấu hiệu mơ hồ của điều hắn đang làm. Và bây giờ hắn đang ở gần hết mức có thể mà không cần ở trong cùng một căn phòng với tôi. Hắn đã bắt Deb và đang đợi cùng cô. Đợi tôi.

Nhưng ở đâu? Hắn sẽ đợi bao lâu trước khi trở nên mất kiên nhẫn và bắt đầu trò chơi không cần đến tôi?

Không có tôi, tôi biết rõ bạn chơi của hắn lần này sẽ là ai - Deborah. Cô em tôi đã xuất hiện ở nhà tôi trong bộ trang phục làm việc của mình khi vào vai gái đứng đường, thực sự là một món quà được gói sẵn dành cho hắn. Chắc hắn đã nghĩ lúc đó là Giáng sinh. Hắn có cô và cô sẽ là người bạn đặc biệt tối nay của hắn. Tôi không muốn nghĩ về cô em mình như thế, bị dán băng dính bịt mồm, trói căng người ra và phải tận mắt chứng kiến một cách chậm chạp, ghê rợn từng mảnh cơ thể của mình biến mất mãi mãi. Nhưng đó là cách nó sẽ diễn ra. Dưới những hoàn cảnh khác, có thể nó sẽ đem lại một màn giải trí ban đêm tuyệt hảo - nhưng không phải với Deborah. Tôi hoàn toàn chắc mình không muốn điều đó, không muốn hắn thực hiện điều gì không thể đảo ngược và tuyệt diệu, không phải tối nay. Sau này, có thể lắm, với một ai khác. Khi chúng tôi đã biết nhau rõ hơn một chút. Nhưng không phải bây giờ. Không phải với Deborah.

Với ý nghĩ đó, tất nhiên mọi thứ dường như tốt hơn. Thật hay khi sắp đặt được điều đó. Tôi muốn cô em tôi còn sống, hơn là ở trạng thái những miếng nhỏ không vết máu. Tôi thật đáng yêu làm sao, gần như đầy nhân tính. Còn bây giờ, khi chuyện đó đã an bài: Cần làm gì tiếp theo đây? Tôi có thể gọi Rita, có thể đi xem một bộ phim, hay đi dạo trong công viên. Hay, để xem nào - có thể, tôi không biết nữa... cứu Deborah chẳng? Phải, nghe có vẻ vui đấy. Nhưng...

Bằng cách nào đây?

Tất nhiên tôi có vài manh mối. Tôi biết cách hắn suy nghĩ - nói cho cùng, chính tôi cũng suy nghĩ theo cách đó. Và hắn muốn tôi tìm ra. Hắn đã gửi đi thông điệp đó, thật lớn tiếng và rõ ràng. Nếu tôi có thể tổng được hết những thứ ngu ngốc gây nhiễu ra khỏi đầu mình - mọi giấc mơ, cuộc rượt đuổi như trong truyện cổ tích Thời đại mới, và tất cả những thứ khác - khi đó tôi tin chắc mình có thể tìm ra vị trí của hắn, một cách hợp lý và chính xác. Hắn sẽ không bắt Deb trừ khi nghĩ đã cung cấp cho tôi mọi thứ một con quái vật thông minh cần đến để tìm ra hắn.

Vậy thì được thôi, Dexter thông minh - hãy tìm hắn. Hãy lần theo dấu kẻ bắt cóc Deb. Hãy để khả năng suy luận sáng suốt của anh bạn đuổi theo dấu vết như một bầy sói tuyết. Hãy khởi động bộ não khổng lồ; hãy để từng cơn gió rít qua những dây thần kinh mạnh mẽ của anh bạn

trong lúc nó tìm tới kết luận đẹp đẽ, không thể tránh khỏi. Tiến lên nào, Dexter, hãy tiến lên!

Dexter?

Xin chào? Có ai ở đây không?

Có vẻ là không. Tôi không nghe thấy tiếng gió rít nào theo những đường dây thần kinh. Tôi trống rỗng như thể chưa từng tồn tại. Không có luồng xoáy nào của những cảm xúc đang bị khuấy động, tất nhiên rồi, vì tôi chẳng có bất cứ cảm xúc nào để khuấy lên cả. Nhưng kết quả cũng ngán ngẩm chẳng kém. Tôi đang dờ dẫm, kiệt quệ đến mức như thể thực sự cảm thấy gì đó. Deborah đã biến mất. Em tôi đang ở trong mối đe dọa khủng khiếp, bị biến thành một tác phẩm đáng kinh ngạc của nghệ thuật sắp đặt. Và hy vọng duy nhất của cô để duy trì bất cứ dạng tồn tại nào khác hơn một tập ảnh chụp được dán trên bảng của một phòng thí nghiệm pháp y cảnh sát là ông anh nuôi phờ phạc với bộ óc đã chết cứng này. Dexter khốn khổ rũ rượi như một chú chó mất trí, ngồi trên một cái ghế trong lúc bộ óc đang xoay vòng tròn, vừa đuổi theo cái đuôi của nó vừa nghech mồm lên tru về phía mặt trăng.

Tôi hít một hơi thật sâu. Trong tất cả những khoảnh khắc tôi từng cần là chính mình, đây là lúc khẩn cấp nhất. Tôi cố gồng mình lên tập trung hết sức, trấn tĩnh bản thân, và trong lúc một phần nhỏ của Dexter quay trở lại lấp đầy chỗ trống trong hộp sọ của tôi, tôi chợt nhận ra mình đã trở nên đầy chất người và ngu ngốc đến thế nào. Ở đây kỳ thực chẳng có sự bí hiểm lớn lao nào cả. Trên thực tế, câu trả lời đã quá rõ ràng. Ông bạn của tôi đã làm mọi thứ, ngoại trừ việc gửi tới một lời mời chính thức viết “Hân hạnh mời ông tới tham dự lễ cắt khúc em gái. Tùy chọn thêm trái tim đen”. Nhưng ngay cả chút tư duy hợp lý vừa ló ra này lại bị tổng ra khỏi hộp sọ đang giằng giật của tôi bởi một ý nghĩ mới đang lần mò chen vào, tỏa ra mùi logic thối rữa nồng nặc.

Mình đã ngủ khi Deb biến mất.

Chẳng lẽ điều đó có nghĩa là thêm một lần nữa tôi lại ra tay mà không hề biết? Thế nếu đúng tôi đã mang từng mảnh của Deb tới nơi nào đó, chắt đóng các mảnh vào một căn nhà kho đông lạnh nho nhỏ và...

Kho chứa ư? Cái đó từ đâu ra vậy?

Cảm giác khép kín... sự hợp lý của căn nhà kho bên sân hockey... luồng không khí lạnh thổi qua sống lưng tôi... Sao điều đó lại đáng bận tâm? Sao tôi cứ luôn quay trở lại với nó? Bởi vì bất chấp có chuyện gì khác xảy ra, tôi vẫn quay trở lại với những ký ức vô lý đó và chẳng thấy được lý do nào khiến chúng hiện diện. Chúng có nghĩa là gì? Tại sao trên thực tế tôi lại quan tâm tới ý nghĩa của chúng? Bởi vì cho dù chúng có ý nghĩa nào đó hay không, đó là tất cả những gì tôi có để tiếp tục. Tôi cần tìm ra một nơi khớp với cảm giác lạnh lẽo và sự phù hợp về sức ép chặt chội. Chỉ đơn giản là không còn cách nào khác: cần tìm ra nơi đó. Tại đó, tôi sẽ tìm thấy Deb, cũng như tìm thấy chính mình, hoặc kẻ nào đó không phải mình. Có đơn giản đến vậy không?

Không. Chuyện này chẳng đơn giản chút nào hết, thật ngớ ngẩn. Chẳng có lý chút nào khi bạn tâm tới những thông điệp bí ẩn ma quái bỗng bành từ những giấc mơ tôi gặp phải. Những giấc mơ không hề tồn tại trên thực tế, không để lại dấu vết của những vết móng vuốt bắt chéo Freddy Krueger[49] trên thế giới thực tại. Tôi không giỏi lắm với việc lao vụt ra khỏi nhà và lái xe vòng vèo vô định ngoài đường như một gã tâm thần. Tôi là một tạo vật lạnh lùng, lý trí. Vậy là theo một cách lạnh lùng, lý trí, tôi khóa cửa căn hộ của mình lại và rảo bước đi ra xe. Tôi vẫn chưa biết mình sẽ đi đâu, nhưng sự cần thiết phải tới nơi đó thật nhanh đã giật lấy sợi dây cương điều khiển và quất roi thúc tôi xuống bãi đỗ xe của tòa nhà, nơi đậu chiếc xe của mình. Nhưng khi còn cách chiếc xe đáng tin cậy hai mươi foot, tôi đứng sững lại như thể vừa đâm vào một bức tường vô hình.

Đèn trên nóc trong khoang xe bật sáng.

Chắc chắn tôi không bật nó lên - lúc tôi đậu xe đang là ban ngày và có thể thấy tất cả các cửa xe đều được đóng chặt. Một gã trộm thận trọng hẳn sẽ để cửa khép hờ nhằm tránh tiếng động phát ra khi đóng sập cửa lại.

Tôi chậm rãi lại gần, không hề chắc mình đang trông đợi nhìn thấy gì hay liệu mình có thực sự muốn nhìn thấy nó không. Từ khoảng cách năm foot, tôi có thể thấy có thứ gì đó trên ghế hành khách. Tôi thận trọng vòng quanh xe, cúi xuống về phía vật đó, đầu căng như dây đàn, và lén nhìn. Nó ở đó.

Lại là búp bê Barbie. Tôi đang dần có cả một bộ sưu tập.

Con búp bê này được đội một chiếc mũ thủy thủ nhỏ và mặc một cái áo để hở bụng và một chiếc quần bó màu hồng. Một bàn tay cô nàng cầm lấy chiếc va li nhỏ có ghi chữ CUNARD bên sườn.

Tôi mở cửa xe, cầm con búp bê lên. Tôi lấy chiếc vali nhỏ khỏi bàn tay Barbie và mở nó ra. Có thứ gì đó nho nhỏ rơi ra, lăn xuống sàn xe. Tôi nhặt nó lên. Trông nó giống chiếc nhẫn kỷ niệm ở lớp của Deborah đến phát sợ. Ở phía trong vành nhẫn có khắc D.M., hai chữ cái đầu tên của Deborah.

Tôi ngồi phịch xuống ghế, nắm chặt con búp bê Barbie trong hai bàn tay dầm mồ hôi. Tôi lật nó lại. Tôi uốn cong chân nó. Tôi vẩy tay nó. Anh bạn đã làm gì tối qua vậy, Dexter? Ồ, tôi chơi với những con búp bê của mình, trong lúc một người bạn chặt cô em tôi ra từng khúc.

Tôi không để phí thời gian để băn khoăn về chuyện làm cách nào cô nàng Barbie Thủy thủ kiêu Gái làng chơi này lọt vào xe của tôi. Đây rõ ràng là một thông điệp - hay một đầu mối? Nhưng những đầu mối thực sự nhất thiết phải ám chỉ tới điều gì đó, và thứ này dường như đang chỉ sai hướng. Hiển nhiên hẳn đã có Debbie - nhưng Cunard? Làm thế nào từ đó lại phù hợp với một không gian giết người lạnh lẽo chật chội được đây? Tôi không thể thấy được mối liên hệ nào. Nhưng thực sự chỉ có một nơi tại Miami khớp với nó.

Tôi lái xe ngược lên Douglas và rẽ phải qua Coconut Grove. Tôi buộc phải đi chậm lại để lườn lách tìm đường qua đoàn diễu hành của những kẻ ngu xuẩn hạnh phúc đang nhảy múa giữa các cửa hàng và quán cà phê. Tất cả bọn họ dường như có quá nhiều thời gian và tiền bạc, cùng rất ít thứ khác đáng để quan tâm ngoài hai điều đó, tôi đã phải mất nhiều thời gian hơn mức bình thường để lách qua được bọn họ, nhưng thật khó để nổi xung lên quá mức vì kỳ thực tôi không rõ mình đang đi đâu. Hướng tới một nơi nào đó; chạy xe dọc theo Bayfront Drive, thẳng tới Brickle và tiến vào thị trấn. Tôi không hề nhìn thấy những ánh đèn neon lớn trang trí bằng những mũi tên nhấp nháy và những từ ngữ đầy khuyến khích để chỉ dẫn cho mình: “Đường tới địa điểm giải phẫu”. Nhưng tôi vẫn lái xe đi, tới gần American Airlines Arena[50] và, ngay phía bên trên nó, cầu cạn McArthur. Liếc mắt nhìn nhanh về phía gần bên cạnh của nhà thi đấu, tôi có thể thấy phần thân trên của một chiếc tàu viễn dương ở Government Cut, dĩ nhiên không phải một con tàu của Cunard Lines[51], nhưng tôi vẫn bồn chồn đưa mắt dôi theo để tìm kiếm một dấu hiệu. Có vẻ thật hiển nhiên là trên thực tế không phải tôi đang được chỉ dẫn tới một con tàu viễn dương: quá đông đúc, quá nhiều nhân viên công quyền rình mò. Nhưng đâu đó gần kề, một nơi nào đó có liên hệ tới con tàu - và điều này tất nhiên phải có nghĩa là? Chẳng có thêm manh mối cả. Tôi nhìn chăm chăm về phía chiếc tàu đủ dữ dội để làm cháy đuôi boong tàu, nhưng Deborah vẫn không hề nhảy ra từ trong khoang tàu và nhảy chân sáo xuống lối đi bên mạn tàu.

Tôi nhìn thêm một lúc nữa. Bên cạnh con tàu, những cần cầu bốc dỡ hàng vươn lên bầu trời đêm như những mô hình bị bỏ lại từ phim *Chiến tranh giữa các vì sao*. Xa hơn một chút, những chồng container hàng hóa chỉ có thể thấy loáng thoáng trong bóng tối bên dưới các cần cầu, từng đám lộn xộn cầu thả, nằm rải rác trên mặt đất như thể có một đứa trẻ khổng lồ đang buồn chán tột độ vừa hất tung đi cả thùng đồ chơi đựng đầy những khối xếp hình của nó. Một số trong những container này là container đông lạnh. Và sau đó, ở phía sau những container đó...

Lui lại một chút, chàng trai thân mến.

Là ai đang thì thầm với tôi, đang thì thầm những lời nhẹ nhàng ấy với anh chàng Dexter đang đơn độc lái xe trong bóng tối vậy? Là ai đang ngồi sau lưng tôi lúc này, với những tiếng tắc lười khô khan đang ngân lên tràn ngập cả băng ghế sau vậy? Và vì sao? Thông điệp nào đang vang vọng vào cái đầu óc mù mịt trống rỗng đây?

Những cái container.

Một số là container đông lạnh.

Nhưng sao lại là container? Có thể có lý do nào buộc tôi phải quan tâm tới một đống những không gian lạnh lẽo, khép kín chật hẹp?

Ồ, có đấy. À phải. Vì anh bạn đã nói thế.

Có thể nào đây sẽ là địa điểm, là chốn tọa lạc tương lai của *Bảo tàng nơi chào đời* của Dexter? Với những buổi triển lãm đích thực giống hệt như sự sống, bao gồm cả một màn trình diễn sống hiêm hoai từ cô em gái duy nhất của Dexter?

Tôi đánh mạnh tay lái, vượt qua một chiếc BMW với cái còi ầm ĩ. Tôi vươn dài ngón tay

giữa ra, trong một lần hiếm hoi lái xe đúng chất của một người Miami chính gốc, tôi tăng tốc lao vút đi trên cầu cạn.

Con tàu đã trôi dạt về bên trái. Khu vực với tất cả các thùng chứa hàng nằm về bên phải, bao quanh là hàng rào mắt cáo, trên đỉnh rải dây thép gai. Tôi lái xe quanh một vòng tới con đường dẫn vào trong, đồng thời vật lộn với cảm giác chắc chắn đang dâng lên như một cơn thủy triều cùng màn đồng ca đang vang vọng dường như đang hát lên những bài ca chiến đấu từ Người lữ hành Tối Tăm. Con đường kết thúc trước một chốt bảo vệ khá xa trước khi tôi tới được chỗ đám container. Có một cổng vào với vài quý ông mặc đồng phục lơ lửng bên cạnh, chẳng có cách nào qua được mà không phải trả lời dăm câu hỏi hắc sẽ rất gây bối rối. Vâng, thưa ngài bảo vệ, tôi không rõ mình có thể vào trong ngắm nghía một vòng không? Ông biết đấy, tôi nghĩ chỗ này có thể là địa điểm lý tưởng để một người bạn của tôi cắt cô em gái tôi ra thành từng khúc.

Tôi lái xe qua một hàng vật cản hình nón màu cam đặt giữa đường cách cổng chừng ba mươi foot rồi đánh tay lái, vòng trở lại đường cũ. Lúc này con tàu viễn dương hiện lên lù lù ở bên phải. Tôi rẽ trái ngay trước khi tới cây cầu dẫn vào đất liền và lái xe vào một khu đất rộng với một khu nhà kho ở một đầu, đầu kia là một hàng rào mắt cáo. Hàng rào được trang hoàng thật vui mắt với những dấu hiệu đe dọa sẽ trừng phạt nghiêm khắc bất cứ nhân vật nào xâm phạm vào khu vực này, được kí nhận bởi cục Hải quan Hoa Kỳ.

Hàng rào dẫn trở lại một con đường lớn chạy dọc một bãi để xe rộng, vắng tanh vào lúc đêm khuya. Tôi chậm rãi lái xe men theo rìa khu vực này, chăm chú nhìn về phía những chiếc container ở phía xa. Chúng hẳn được chuyển tới từ các cảng biển nước ngoài, cần phải qua kiểm tra hải quan, và việc tiếp cận chúng bị kiểm soát gắt gao. Sẽ là quá khó khăn cho bất cứ ai để xâm nhập vào hoặc ra khỏi khu vực này, đặc biệt nếu kẻ đó lại mang theo một lô các mảnh thi thể rất đáng nghi ngờ hay thứ gì đó tương tự. Hoặc tôi sẽ cần phải tìm kiếm ở một nơi khác, hoặc phải thừa nhận việc đuổi theo những linh cảm mơ hồ xuất phát từ một chuỗi giấc mơ đầy ám ảnh và một con búp bê ăn mặc thoáng mát quả là chuyện tốn thời gian vô ích. Càng thừa nhận sớm bao nhiêu, tôi sẽ có nhiều cơ hội tìm thấy Deb hơn bấy nhiêu. Cô em tôi không có ở đây. Không có lý do nào để cô ở đây cả.

Cuối cùng tôi cũng có được một suy nghĩ có lý. Tôi đã cảm thấy khá hơn, và hẳn sẽ tự mãn đầy thiển cận về nó - nếu tôi không nhìn thấy một chiếc xe tải quen thuộc đậu áp sát vào ngay phía trong hàng rào, được đậu theo cách để phô ra những chữ cái viết bên sườn ALLONZO BROTHERS[52]. Ban đồng ca riêng tư của tôi đang hò hét quá lớn tiếng ở dưới sàn bộ não để tôi có thể nghe thấy bản thân mình cười một cách ngớ ngẩn, vậy là tôi dừng xe, đậu lại. Phần anh - chàng - khôn - ngoan trong tôi vừa gõ vào cửa trước bộ não và gọi ầm ĩ, "Nhanh lên! Nhanh lên! Đi - đi - đi nào!" Nhưng phần bản năng lại chậm rãi thò mặt lên cửa sổ, thì thầm giọng lưỡi dè dặt thận trọng của nó, vậy là tôi ngồi thừ ra hồi lâu trước khi cũng quyết định chui ra khỏi xe.

Tôi bước tới bên hàng rào, đứng như diễn viên phụ trong một bộ phim về chủ đề trại tù binh trong Thế chiến thứ hai, các ngón tay tôi móc chặt lấy các mắt hàng rào, thềm thường nhìn chòng chọc về những thứ nằm phía sau, chỉ cách tôi vài yard[53] không thể vượt qua. Tôi tin chắc phải có một cách cực kỳ đơn giản nào đó để một tạo vật thông minh đến kỳ diệu như

tôi đi vào trong, nhưng đó là một dấu hiệu thể hiện trạng thái tôi đang lâm vào, trong đó dường như tôi không thể gắn kết các ý nghĩ với nhau được. Tôi cần vào trong, nhưng không thể. Vậy là tôi đứng đó, nắm lấy hàng rào và nhìn vào trong, biết quá rõ rằng mọi thứ đáng quan tâm đều ở ngay kia, chỉ cách vài yard, tôi hoàn toàn không thể ném bộ óc khổng lồ của mình vào trở ngại đang gặp phải và chộp lấy một giải pháp khi nó bật trở lại. Trí tuệ luôn chọn thời điểm rất tệ để chuẩn bị dạo mát phải không nào?

Hồi chuông báo động từ băng ghế sau của tôi tắt ngấm. Tôi cần di chuyển đi chỗ khác, ngay bây giờ. Tôi đang đứng một cách rất đáng ngờ ở một khu vực được canh phòng cẩn mật, lúc này đang là ban đêm, bất cứ lúc nào một trong số các nhân viên bảo vệ chắc chắn sẽ quan tâm tới anh chàng bánh trai trẻ tuổi đang nhìn soi mói một cách thông minh qua hàng rào. Tôi cần rời đi, tìm cách khác trong lúc lái xe. Tôi lùi ra khỏi hàng rào, dành cho nó cái nhìn cuối cùng tràn ngập yêu thương. Ngay ở đó, đúng chỗ hai bàn chân tôi chạm sát hàng rào, có một khe hở hầu như khó lòng thấy nổi. Các mắt hàng rào đã được cắt đứt vừa đủ để cho phép một người chui qua, hay kể cả một bản sao rất giống con người như tôi. Vết cắt được ráp khít lại nhờ sức nặng của chiếc xe tải, nhờ thế nó sẽ không bị bung ra. Hẳn việc này mới được làm xong tối hôm nay, sau khi chiếc xe tải tới nơi.

Lời mời cuối cùng dành cho tôi.

Tôi chậm rãi lùi lại, cảm thấy một nụ cười “xin - chào” tự động lơ đãng đang leo lên mặt mình như một lớp hóa trang. Xin chào, ngài bảo vệ, chỉ tản bộ mấy bước thôi mà. Một buổi tối tuyệt vời để chặt chân tay ai đó, phải không nào? Tôi vui vẻ bước tới chỗ chiếc xe của mình, đưa mắt nhìn quanh, không tập trung vào thứ gì ngoài mặt trăng lơ lửng trên nước, huyết sáo một giai điệu hạnh phúc trong khi chui vào xe và lái đi. Dường như không ai có vẻ chú ý - ngoại trừ, tất nhiên rồi, bản đồng ca Hallelujah[54] trong đầu tôi. Tôi đưa xe vào một bãi để xe ngay gần văn phòng của con tàu viễn dương, có lẽ cách lối vào vào Thiên đường nhỏ nhắn tự tạo bằng tay chừng một trăm yard. Gần đó có vài chiếc xe nữa đậu rải rác. Sẽ chẳng có ai chú ý đến chiếc xe của tôi.

Nhưng khi tôi dừng xe, một chiếc xe khác cũng dừng lại ở chỗ để xe ngay cạnh tôi, một chiếc Chevy màu xanh sáng với một phụ nữ ngồi sau tay lái. Tôi ngồi im một lát. Cô ta cũng ngồi im. Tôi mở cửa xe chui ra ngoài.

Thám tử LaGuerta cũng làm tương tự.

Chương 25

Tôi vẫn luôn rất giỏi trong việc ứng biến với những tình thế xã giao bất lợi, nhưng tôi buộc phải thú nhận tình huống này khiến tôi sững sờ. Tôi chỉ đơn giản là không biết phải nói gì, chỉ nhìn LaGuerta chăm chăm trong khoảnh khắc, còn cô ta cũng nhìn lại tôi không chớp mắt, những chiếc răng nanh của cô ta ít nhiều hé lộ, giống như một ả mèo cái đang sẵn mồi cố quyết định xem nên đùa bỡn hay ăn thịt bạn. Tôi không thể nghĩ ra được một phản ứng nào không bắt đầu bằng một tiếng lấp bắp, và dường như cô ta cũng chỉ quan tâm tới việc ngắm nghía tôi. Vậy là cả hai chúng tôi chỉ đứng đó hồi lâu. Cuối cùng, cô ta phá vỡ im lặng bằng một câu nước đôi lửng lơ.

“Có gì trong kia vậy?” cô ta hỏi, hất hàm về phía hàng rào, cách chỗ chúng tôi đứng chừng một trăm yard.

“Sao cơ, thám tử!” tôi bật ra, có lẽ hy vọng cô ta không nhận ra vừa nói gì. “Cô làm gì ở đây vậy?”

“Tôi bám theo anh. Có gì ở trong kia?”

“Trong kia ư?” tôi hỏi lại. Tôi biết, một phản ứng thật ngớ ngẩn, nhưng thành thật mà nói, tôi vừa cạn kiệt những câu từ khôn ngoan khéo léo và không thể trông đợi mình nghĩ ra thứ gì hay ho trong hoàn cảnh này.

Cô ta nghiêng đầu sang một bên và thè lưỡi ra, cho nó chạy theo môi dưới; chậm rãi sang trái, qua phải, sang trái, rồi rút lui trở lại vào trong miệng cô ta. Sau đó cô ta gật đầu. “Anh chắc phải nghĩ tôi là kẻ ngu ngốc,” cô ta nói. Và tất nhiên ý nghĩ đó đã lướt qua loáng thoáng trong đầu tôi một hai lần, nhưng có vẻ nói thế không được xã giao cho lắm. “Nhưng anh cần phải nhớ,” cô ta nói tiếp, “tôi là một thám tử chính thức, và đây là Miami. Anh nghĩ tôi đạt được điều đó bằng cách nào hả?”

“Ngoại hình của cô chẳng?” tôi hỏi lại, thết đãi cô ta một nụ cười long lanh. Khen ngợi một phụ nữ chẳng làm hại ai bao giờ.

Cô ta trưng ra cho tôi thấy bộ răng đẹp đẽ của mình, thậm chí còn sáng long lanh hơn dưới ánh đèn an ninh cường độ cao đang tỏa ra khắp bãi đỗ xe. “Tốt đấy,” cô ta nói, rồi cử động đôi môi mình thành một nụ cười nửa miệng kỳ quặc làm hai má hóp lại, khiến cô ta trông già hẳn đi. “Đó là thứ thói tha tôi vẫn lầm tưởng khi nghĩ anh thích tôi.”

“Tôi có thích cô, thám tử,” tôi nói với cô ta, có lẽ hơi nhiệt tình quá. Dường như cô ta chẳng buồn nghe.

“Nhưng sau đó anh đẩy tôi xuống sàn nhà như thể tôi là một con lợn, và tôi tự hỏi có gì không ổn với mình vậy? Tôi có hơi thở nặng mùi chẳng? Và rồi tôi hiểu ra. Lý do không phải là tôi. Mà là anh. Có cái gì đó không ổn ở anh.”

Tất nhiên cô ta đúng rồi, nhưng phải nghe cô ta nói vậy vẫn thật đau lòng. “Tôi không... Ý cô là gì?”

Cô ta lại lắc đầu. “Thượng sĩ Doakes muốn giết chết anh, thậm chí anh ta còn chẳng biết tại sao. Tôi đáng lẽ nên nghe theo anh ta. Có gì đó không ổn ở anh. Và anh có liên quan theo cách nào đó tới vụ những ả đứng đường bị giết.”

“Có liên quan... Ý cô là gì?”

Lần này, có chút khoái trá hoang dại trong nụ cười cô ta trưng ra trước mắt tôi, một chút khẩu âm lại len lỏi vào trong giọng nói của cô ta. “Anh có thể dành màn diễn trò dễ mền cho luật sư của mình. Và có thể là một thẩm phán. Vì tôi nghĩ lần này đã tóm được anh rồi.” Cô ta nhìn tôi gay gắt hồi lâu, đôi mắt đen sáng lấp lánh. Cô ta trông cũng thiếu vắng chất người hết như tôi, và điều đó làm tôi thoáng thấy ớn lạnh dọc sống lưng, có phải thực sự tôi đã đánh giá thấp cô ta không? Chẳng lẽ cô ta thực sự giỏi đến thế này sao?

“Vậy là cô theo dõi tôi?”

Thêm nhiều răng hơn được trưng ra. “Đúng thế, phải,” cô ta nói. “Tại sao anh lại ngó nghiêng qua hàng rào? Có thứ gì trong kia vậy?”

Tôi tin chắc dưới hoàn cảnh thông thường hẳn tôi đã nghĩ trước đến chuyện này, nhưng tôi đã bị hoàn cảnh ép buộc. Tôi thực sự không hề để tâm tới nó cho tới tận khoảnh khắc này. Nhưng khi nó xuất hiện, nó giống như một tia sáng nhỏ, đau đớn lập lòe. “Từ lúc nào cô bắt đầu bám theo tôi? Từ nhà tôi à? Vào lúc nào?”

“Tại sao anh cứ cố thay đổi chủ đề vậy? Có thứ gì trong kia, phải không?”

“Thám tử, làm ơn đi... chuyện này có thể rất quan trọng. Cô bắt đầu bám theo tôi khi nào, và từ đâu?”

LaGuerta quan sát tôi một phút, khiến tôi bắt đầu hiểu ra đúng là mình đã đánh giá thấp cô ta. Trong người phụ nữ này còn có nhiều thứ hơn chỉ đơn thuần là các mảnh khoe tiến thân. Dường như cô ta thực sự sở hữu thêm ít nhiều điều gì đó nữa. Tôi vẫn chưa bị thuyết phục rằng có chút gì trong chúng là trí thông minh, nhưng cô ta thực sự là người kiên nhẫn, đôi lúc phẩm chất này còn quan trọng hơn cả trí thông minh trong công việc của cô ta. Cô ta sẵn lòng

chờ đợi và theo dõi tôi, không ngừng lặp đi lặp lại các câu hỏi cho tới khi có được câu trả lời. Và sau đó, nhiều khả năng cô ta sẽ hỏi lại cùng câu hỏi đó thêm vài lần nữa, chờ đợi và theo dõi thêm nữa, để xem tôi sẽ làm gì. Thông thường, tôi sẽ qua mặt được cô ta, nhưng có lẽ tôi khó lòng thắng được cô ta trong việc thi tính kiên nhẫn, không phải tối nay. Vậy là tôi phờ ra khuôn mặt khúm núm hạ mình khéo léo nhất và lặp lại. “Làm ơn đi, thám tử...”

Cô ta lại thè lưỡi ra, rồi cuối cùng cất nó đi. “Được thôi,” cô ta nói. “Khi cô em gái anh bỏ đi được vài giờ và không để lại bất cứ lời nhắn nào cho hay cô ta đi đâu, tôi bắt đầu nghĩ có thể cô ta đã phát hiện ra gì đó. Và tôi biết cô em anh không thể tự mình làm được gì, vậy cô ta có thể đi đâu nhỉ?” Cô ta nhướn một bên mày nhìn tôi, rồi tiếp tục với giọng đắc thắng, “Tới nhà anh, đúng thế! Để nói chuyện với anh!” Cô ta gật đầu, khoan khoái ra mặt với màn suy đoán sắc sảo của bản thân. “Vậy là tôi bắt đầu nghĩ về anh hồi lâu. Về cái cách anh luôn chường mặt ra và ngó nghiêng, thậm chí ngay cả khi không cần thiết. Về cách thỉnh thoảng anh vẫn tìm ra đáp án cho những vụ giết người hàng loạt trước đây, ngoại trừ vụ này? Sau đó đến cách anh chơi xỏ tôi với bản danh sách ngó ngẩn đó, làm tôi trở nên ngu xuẩn, rồi đẩy tôi xuống cái sàn mắc dịch đó...” Khuôn mặt cô ta trở nên dửng dưng hơn, lại già đi một chút trong khoảnh khắc. Sau đó, cô ta mỉm cười và tiếp tục, “Tôi đã nói gì đó thành tiếng ở văn phòng của mình, và thượng sĩ Doakes nói, ‘Tôi đã nói với cô về thằng cha đó rồi nhưng cô đâu có nghe’. Đột nhiên, tôi chợt thấy khuôn mặt bánh trai của anh khắp nơi, và đáng ra không nên như thế.” Cô ta nhún vai. “Vậy là tôi cũng tìm đến chỗ anh.”

“Khi nào? Vào lúc mấy giờ, cô có để ý không?”

“Không,” cô ta nói. “Nhưng tôi chỉ ở đó khoảng chừng hai mươi phút, sau đó anh chui ra khỏi nhà, đùa nghịch với cô ả Barbie đồng tính đó của anh rồi lái xe tới đây.”

“Hai mươi phút...” Vậy là cô ta không kịp có mặt tại đó để nhìn thấy kẻ nào hay cái gì đã bắt Deborah mang đi. Nhiều khả năng LaGuerta đang nói sự thật và cô ta chỉ đơn thuần bám theo tôi để xem... xem cái gì?

“Nhưng tại sao lại bám theo tôi?”

Cô ta nhún vai. “Anh có liên quan tới vụ này. Có thể anh không làm chuyện đó, tôi không biết. Nhưng tôi sẽ tìm ra. Một phần những gì tôi tìm thấy sẽ dính dáng tới anh. Có gì ở trong kia, trong những cái container kia vậy? Anh có chịu nói cho tôi biết, hay chúng ta sẽ cứ đứng đây cả đêm như thế này hả?”

Bằng cách riêng của mình, cô ta đã chạm ngón tay vào đúng chỗ. Chúng tôi không thể đứng đây cả đêm. Chúng tôi không thể, tôi dám chắc là thế, đứng đây lâu hơn chút nào nữa trước khi những chuyện khủng khiếp xảy đến với Deborah. Nếu không phải chúng đã xảy ra rồi. Chúng tôi cần phải đi, ngay bây giờ, tìm hẩn và ngăn hẩn lại. Nhưng làm thế nào tôi có thể thực hiện được điều đó với LaGuerta cứ luôn bám bên cạnh? Tôi có cảm giác mình giống như một thiên thạch phải mang thêm một cái đuôi không hề mong muốn.

Tôi hít một hơi thật sâu. Rita từng một lần đưa tôi tới dự lớp Tập huấn Ý thức về Sức khỏe trong Thời đại mới, tại đó người ta đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của những hơi thở sâu cho phép thanh lọc cơ thể. Tôi thử một lần. Tôi chẳng hề thấy sạch sẽ hơn chút nào sau lần hít thở đó, nhưng ít nhất nó cũng thúc đẩy bộ não của tôi đi vào một hành động chớp nhoáng và nhận ra mình cần phải làm một điều hiếm khi làm trước đây - nói ra sự thật. LaGuerta vẫn đang nhìn tôi chăm chăm, chờ đợi một câu trả lời.

“Tôi nghĩ tên sát nhân đang ở trong kia,” tôi nói với LaGuerta. “Và tôi nghĩ hắn đang giữ sĩ quan Morgan.”

Cô ta quan sát tôi trong khoảnh khắc, không hề cử động. “Được lắm,” cuối cùng cô ta nói. “Vậy là anh tới đứng bên hàng rào và nhìn vào? Vì anh yêu cô em gái mình rất nhiều nên muốn quan sát ư?”

“Bởi vì tôi muốn vào trong. Tôi đang tìm một cách để vượt qua hàng rào.”

“Vì anh đã quên mất anh làm việc cho cảnh sát?”

À phải, đúng thế đấy, tất nhiên rồi. Quả thực cô ta đã chạm trúng vào chỗ rắc rối thực sự, cũng chỉ nhờ chính bản thân cô ta. Tôi chẳng có câu trả lời nào chính đáng để đáp lại. Toàn bộ trò nói ra sự thật chỉ đơn giản là dường như chẳng bao giờ trôi chảy mà không kèm theo chút khó chịu chẳng thích thú gì. “Chỉ là tôi - tôi muốn đoán chắc, trước khi gây ra một vụ lòi thối lớn.”

Cô ta gật đầu. “Ra là thế. Nghe lọt tai lắm,” cô ta nói. “Nhưng tôi sẽ nói cho anh biết điều tôi nghĩ. Hoặc anh đã làm điều gì tồi tệ, hoặc là anh biết về nó. Hoặc anh đang muốn che giấu, hoặc muốn tự mình tìm ra.”

“Tự mình? Sao tôi lại muốn thế?”

Cô ta lắc đầu để cho biết câu hỏi này ngớ ngẩn đến mức nào. “Để anh giành hết công trạng. Anh và cô em gái của anh. Anh nghĩ tôi không nhận ra nổi sao? Tôi đã nói cho anh biết tôi không phải là đồ ngốc.”

“Tôi không phải là người ngáng chân cô, thám tử,” tôi nói, trông đợi vào lòng từ tâm của cô ta, và giờ đây hoàn toàn tin tưởng rằng cô ta còn sở hữu nó ít hơn cả tôi. “Nhưng tôi nghĩ hắn ở trong kia, trong một container nào đó.”

Cô ta liếm môi. “Tại sao anh lại nghĩ vậy?”

Tôi do dự, nhưng cô ta vẫn giữ tia nhìn lạnh ngắt không chớp mắt hướng thẳng vào tôi. Cho dù điều đó vô cùng khó chịu, tôi buộc phải tiết lộ thêm một phần sự thật nữa. Tôi hất hàm về

phía chiếc xe tải Allonzon Brothers đậu ngay phía trong hàng rào. “Đó là chiếc xe tải của hần.”

“Ái chà,” cô ta thốt lên, cuối cùng cũng chớp mắt. Cô ta rời sự tập trung khỏi tôi trong khoảnh khắc và dường như để nó lang thang tới đâu đó sâu hơn. Mái tóc của cô ta? Hay phần trang điểm? Hay sự nghiệp của cô ta? Tôi không thể biết. Nhưng có vô vàn câu hỏi hóc búa một thám tử giỏi có thể đặt ra vào lúc này: Làm thế nào tôi biết đây là xe tải của hần? Làm thế nào tôi tìm được nó ở đây? Tại sao tôi dám chắc không phải hần chỉ vớt chiếc xe lại đây và chuẩn bị nơi khác? Nhưng theo phân tích cuối cùng, LaGuerta không phải là một thám tử giỏi; cô ta chỉ gật đầu, liếm môi lần nữa, và nói, “Làm thế nào chúng ta có thể tìm ra hần trong tất cả những thứ kia?”

Hiển nhiên tôi đã thực sự đánh giá thấp cô ta. Cô ta đã chuyển từ “anh” sang “chúng ta” mà không cần bước trung gian rõ rệt nào. “Cô có muốn gọi yêu cầu tăng cường không?” tôi hỏi. “Hần là một kẻ rất nguy hiểm.” Tôi thừa nhận mình chỉ đang châm chọc cô ta. Nhưng cô ta lại nhìn nhận nó một cách rất nghiêm túc.

“Nếu tôi không tự tay tóm được gã này, hai tuần nữa tôi sẽ là một cô ả đi viết giấy phạt,” cô ta nói. “Tôi có mang theo súng ở đây. Sẽ không ai thoát được khỏi tay tôi. Tôi sẽ gọi tăng viện khi đã bắt được hần.” Cô ta nhìn tôi sẫm soi không chớp mắt. “Và nếu hần không có ở trong đó, tôi sẽ bắt anh.”

Dường như chấp nhận điều này là một ý tưởng hay. “Cô có thể giúp chúng ta qua được cổng không?”

Cô ta bật cười. “Tất nhiên là có. Tôi có mang phù hiệu, nó sẽ cho phép chúng ta qua được bất cứ chỗ nào. Sau đó thì sao?”

Bấy giờ đến phần mấu chốt. Nếu cô ta mắc lỗi, tôi có thể về nhà tự do. “Sau đó chúng ta tách ra, tìm kiếm cho tới khi tìm thấy hần.”

Cô ta quan sát tôi. Tôi lại thấy trên khuôn mặt đó thứ tôi đã thấy khi cô ta bước ra khỏi xe - cái nhìn của một con thú săn mồi đang đánh giá con mồi, tự hỏi cần tung ra đòn tấn công khi nào và vào đâu, cần dùng tới bao nhiêu móng vuốt. Thật kinh khủng - tôi thực sự thấy người mình nóng ran lên trước cô ta. “Được thôi,” cuối cùng cô ta nói và hất hàm về phía xe của mình. “Vào xe đi.”

Tôi chui vào. Cô ta lái xe đưa chúng tôi quay trở lại con đường và tới chỗ cổng vào. Thậm chí vào giờ này vẫn còn xe cộ qua lại. Phần lớn dường như là người từ Ohio đến tìm kiếm con tàu viễn dương của họ, nhưng có vài người lạc đường tới trước cổng, tại đó các nhân viên an ninh yêu cầu họ quay trở lại lối cũ. Thám tử LaGuerta vượt qua tất cả những người này, đưa chiếc Chevy to sụ của cô ta lên hàng đầu. Kỹ năng lái xe miền Trung Tây của bọn họ đương nhiên không phải là đối thủ của một cô nàng người Miami gốc Cuba có bảo hiểm y tế chu đáo đang lái một chiếc xe mà cô ta không mấy bận tâm đến. Có những tiếng còi ré lên, vài câu chửi

rửa khe khẽ và chúng tôi đã ở trước bất giác.

Tay nhân viên an ninh thò người ra, một anh chàng da đen gầy, cơ bắp. “Thưa cô, cô không thể...”

Cô ta giơ phù hiệu lên. “Cảnh sát. Mở cổng ra.” Cô ta lên tiếng với vẻ quyền uy gay gắt tới mức thiếu chút nữa tôi đã đứng bật dậy khỏi ghế ngồi để đích thân chạy đi mở cổng.

Nhưng tay gác cổng vẫn ngồi im như hóa đá, thở một hơi qua miệng, rồi bần chồn liếc mắt trở vào trong bất giác. “Cô muốn gì với...”

“Mở cái cổng chết tiệt kia ra, đồ làm thuê,” cô ta quát anh chàng kia, giơ phù hiệu lên vung vẩy và cuối cùng anh ta cũng thôi không dờ ra nữa.

“Hãy để tôi xem phù hiệu,” anh ta nói. LaGuerta ẻo lả giơ lên, buộc anh chàng phải bước tới thêm một bước để có thể nhìn được. Anh ta cau mày nhìn vào phù hiệu và chẳng tìm thấy gì để phản đối. “E hèm,” anh ta nói. “Cô có thể cho tôi biết cô muốn tìm gì trong kia không?”

“Tôi có thể nói cho anh biết nếu anh không mở cổng sau hai giây nữa tôi sẽ nhét anh vào cốp xe của mình và ném anh vào buồng giam đầy ắp những gã đồng tính và sau đó quên khuấy luôn tôi đã nhét anh vào đâu.”

Anh chàng bảo vệ đứng dậy. “Tôi chỉ muốn giúp thôi mà,” anh ta nói, ngoái đầu ra sau gối. “Tavio, mở cổng!”

Cánh cổng được nhắc lên và LaGuerta rồ ga lao qua. “Gã khốn đó đang làm trò gì đó hần không muốn tôi biết,” cô ta nói. Có vẻ thú vị trong giọng nói của cô ta, đi kèm với tâm trạng phấn khích đang dâng lên. “Nhưng tối nay tôi không quan tâm tới mấy trò buồn lậu.” Cô ta nhìn tôi. “Chúng ta đi đâu đây?”

“Tôi không biết,” tôi nói. “Tôi đoán chúng ta nên bắt đầu từ chỗ hần đổ cái xe tải lại.”

Cô ta gạt đầu, tăng tốc lao theo lối đi chạy giữa những chồng container. “Nếu hần có mang theo một thi thể, có lẽ hần sẽ đậu xe ngay gần chỗ hần muốn tới.” Khi chúng tôi lại gần hàng rào, cô ta giảm tốc độ, hướng chiếc xe lạng lể đi tới cách chiếc xe tải năm mươi foot rồi dừng lại. “Hãy thử ngó qua hàng rào một chút,” cô ta nói, gạt cần số sang chế độ đậu xe và lao ra khỏi xe trong khi chiếc xe dừng khựng lại.

Tôi theo sau. LaGuerta giẫm phải thứ gì đó cô ta không thích và giơ chân lên để xem chiếc giày. “Mẹ kiếp,” cô ta thốt lên. Tôi đi lên trước cô ta, cảm thấy mạch đập của mình thật nhanh, thật dữ dội, tiến tới bên chiếc xe tải. Tôi đi vòng quanh xe, thử các cửa. Chúng đều bị khóa, cho dù có hai khung cửa nhỏ ở đằng sau, chúng đều bị sơn kín từ bên trong. Dẫu vậy, tôi vẫn đứng lên thanh chống va đập và cố nhìn vào trong, nhưng trên lớp sơn không hề có khoảng hở nào.

Không thể nhìn thấy gì từ phía này, nhưng tôi vẫn ngồi xổm xuống nhìn dưới gầm xe. Tôi cảm thấy, hẳn là nghe thấy, LaGuerta trườn tới phía sau mình.

“Anh thấy gì chưa?” cô ta hỏi và tôi đứng lên.

“Chẳng thấy gì hết,” tôi nói. “Các khung cửa đằng sau bị sơn kín từ bên trong.”

“Anh có thể nhìn vào từ đằng trước không?”

Tôi đi vòng ra phía trước chiếc xe. Nó cũng không mang tới bất cứ manh mối nào. Phía trong kính chắn gió, hai tấm chắn nắng vốn rất quen thuộc ở Florida đã được mở rộng ra trên bàn điều khiển, che kín mọi góc nhìn vào trong buồng lái. Tôi leo lên thanh chống va đập trước rồi trèo lên nóc, bò từ phải sang trái, nhưng không có kẽ hở nào giữa các tấm chắn nắng. “Chẳng thấy gì hết,” tôi nói và leo xuống.

“Được rồi,” LaGuerta nói, nhìn tôi với đôi mắt nheo nheo và một chút đầu lưỡi thè ra. “Anh muốn đi đường nào?”

Đường này, ai đó thì thăm nơi sâu thẳm trong tâm trí tôi. Hãy tới đây. Tôi liếc mắt sang phải, nơi những ngón tay trong tâm trí đang chỉ về, sau đó nhìn trở lại LaGuerta, lúc này đang nhìn tôi chăm chú với cái nhìn không chớp mắt như một con hổ cái. “Tôi sẽ sang trái và vòng một vòng,” tôi nói. “Gặp cô ở giữa đường.”

“Được thôi,” LaGuerta nói với một nụ cười hoang dại. “Nhưng tôi sang trái.”

Tôi cố làm ra vẻ ngạc nhiên và không vui, tôi đoán mình diễn xuất cũng không tồi, vì cô ta quan sát tôi rồi sau đó gật đầu. “Được,” cô ta lặp lại, rồi rẽ vào hàng đầu tiên của những chiếc container xếp chất lên nhau.

Sau đó, tôi còn lại một mình cùng anh bạn e dè bên trong cơ thể. Giờ thì thế nào? Sau khi tôi đã lừa LaGuerta dành cho mình con đường bên phải, tôi sẽ làm gì với nó đây? Nói cho cùng, tôi chẳng có lý do gì để nghĩ nó khá hơn chút nào so với bên trái, hay thậm chí là khá hơn đứng cạnh hàng rào tung hứng mấy quả dưa. Chỉ có duy nhất tiếng huýt sáo giục giã trong đầu chỉ dẫn cho tôi, và như thế đã thật sự đủ hay chưa? Khi luôn là một tòa tháp băng giá thuần túy lý trí như trường hợp của tôi, hiển nhiên bạn sẽ tìm kiếm những manh mối hợp lý để định hướng hành động cho mình. Cũng tự nhiên như thế, bạn lờ đi những giọng nói rền rĩ đầy nhạc điệu vô lý và vô cớ vang lên từ dưới tầng sâu nhất của bộ não, cố đẩy bạn đi theo con đường đó, cho dù chúng có trở nên khẩn cấp đến thế nào đi nữa dưới ánh sáng chập chờn của mặt trăng.

Còn về phần còn lại, phương hướng cụ thể của nơi tôi cần tìm đến vào lúc này - tôi nhìn quanh, theo dọc dãy dài những hàng container thập thò nhấp nhô. Về phía bên, nơi LaGuerta đã nhón chân lần theo, có vài hàng container xe kéo sơn màu sắc sỡ. Còn phía trước tôi, chạy dài về bên phải, là những container tàu biển.

Đột nhiên, tôi trở nên cực kỳ không chắc chắn. Tôi không thích cảm giác này. Tôi nhắm mắt lại. Đúng khoảnh khắc đó, tiếng thì thầm trở thành một chùm âm thanh, và không hiểu vì sao, tôi chợt thấy mình đang đi về phía một đám container tàu biển nằm gần mép nước. Tôi không có cảm nhận từ ý thức nào mách bảo rằng những chiếc container này có gì khác biệt hay tốt hơn, hoặc hướng đi này đúng đắn và hứa hẹn hơn. Hai bàn chân tôi chỉ đơn giản bước đi và tôi đi theo chúng. Cứ như thể chúng đang dẫn theo một lối đi chỉ những đầu ngón chân mới thấy được, hoặc như thể một bài niệm chú nào đó đang được ban đồng ca bên trong tôi hát lên bằng tiếng thì thầm nức nở, và hai bàn chân của tôi tuân theo chúng, lôi tôi đi.

Trong lúc chúng di chuyển, âm thanh lớn dần lên trong tôi, một tiếng gào thét câm lặng cuồng loạn, thúc giục tôi đi nhanh hơn đôi chân tôi có thể, lôi tôi chệch choạng bước đi thật hậu đậu theo những góc ngách ngoằn ngoèo giữa các container bằng thứ lực kéo vô hình thật mạnh mẽ. Ấy vậy nhưng cùng lúc lại có một giọng nói mới, nhỏ nhẹ và vừa phải, đang đẩy tôi trở lại sau, nói rằng tôi không muốn có mặt ở đó hơn bất cứ nơi nào trên đời, kêu gọi tôi hãy bỏ chạy, hãy quay về nhà, rời xa chốn này, và nó cũng chẳng có lý hơn bất kỳ giọng nói nào khác. Cùng một lúc, tôi vừa bị kéo tới trước vừa bị lôi lại sau mạnh tới mức không làm sao điều khiển được đôi chân mình làm việc cho đảng hoàng, vậy là tôi vấp ngã ụp mặt xuống nền bê tông cứng như đá. Tôi nhồm dầy trên hai đầu gối, miệng khô khốc, tim đập như trống dồn, rồi dừng lại đưa ngón tay sờ tới vết rách trên chiếc áo sơ mi loại dành cho đấu thủ bowling đẹp để hiệu Dacron của mình. Tôi luồn đầu ngón tay qua cái lỗ, ngoáy ngoáy nó cọ vào chính mình. Xin chào, Dexter, anh bạn đang định đi đâu vậy? Xin chào, ngài Ngón Tay. Tôi không biết, nhưng tôi sắp đến nơi rồi. Tôi nghe thấy các bạn tôi đang gọi.

Vậy là tôi đứng dậy trên một đôi chân bỗng đột ngột trở nên run rẩy và lắng nghe. Giờ tôi có thể nghe thấy nó thật rõ ràng, thậm chí cả với đôi mắt mở to, cảm thấy nó mạnh tới mức thậm chí không thể bước đi được. Tôi đứng im trong khoảnh khắc, tựa người vào một chiếc container. Một ý nghĩ rất tinh tảo, như thể tôi đang cần tới một ý nghĩ như thế vậy. Có thứ gì đó không tên đã được sinh ra tại nơi này, thứ gì đó đã sống trong những góc ngách sâu thẳm tối tăm nhất của cái tạo thành Dexter, và đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy sợ, theo những gì tôi còn nhớ được. Tôi không muốn có mặt ở đây, nơi có những thứ ghê rợn ẩn nấp. Dầu vậy tôi vẫn phải có mặt ở nơi này để tìm Deborah. Tôi đang bị xẻ làm đôi trong một trò kéo co vô hình. Tôi có cảm tưởng như thể mình là một đứa trẻ bị đưa ra làm hình minh họa cho Sigmund Freud[55], và tôi muốn về nhà, muốn leo lên giường.

Nhưng mặt trăng đang gào thét giữa bầu trời tăm tối trên đầu tôi, mặt nước đang tru lên dọc Government Cut, làn gió đêm hây hây rền rĩ thổi qua tôi như một bầy nữ thần báo tử, thúc ép hai bàn chân tôi dấn bước về phía trước. Và tiếng hát bùng lên căng phồng trong tôi như một dàn đồng ca cơ khí khổng lồ, giục giã tôi tiếp tục, nhắc nhở tôi cần bước chân đi như thế nào, ấn tôi bước đi như một cái máy xuống theo những hàng container. Tim tôi đập như búa máy, rền rĩ, những hơi thở ngắn hỏn hển trở nên quá ảm ỉ, đây là lần đầu tiên tôi còn nhớ được mình có cảm giác yếu đuối, quay cuồng và ngớ ngẩn - giống như một con người, như một con người nhỏ bé, bất lực.

Tôi nặng nề lê bước theo lối đi quen thuộc đến kỳ lạ trên một đôi chân như đi mượn cho tới

khi không thể lê bước thêm được nữa, một lần nữa, tôi lại đưa một cánh tay ra để tựa mình vào một chiếc container, một container có gắn bộ phận điều hòa nhiệt độ đang không ngừng rung lên ở phía sau, hòa trộn với tiếng rền rĩ của màn đêm, tất cả vang lên trong đầu tôi âm ỉ đến mức lúc này hầu như tôi chẳng thể nhìn thấy gì. Trong lúc tôi tựa lưng vào chiếc container, cánh cửa bật mở.

Bên trong container được chiếu sáng nhờ hai chiếc đèn bão chạy pin. Kê sát vào thành phía trong là một chiếc bàn mổ tạm thời được tạo thành từ những chiếc thùng kê sát vào nhau.

Và bị trói bất động trên cái bàn mổ đó là cô em gái Deborah yêu quý của tôi.

Chương 26

Trong vài giây, dường như không thật sự cần thiết phải thở. Tôi chỉ nhìn. Những dải băng dính dài, bóng loáng quấn quanh cánh tay và chân Deb. Cô mặc một chiếc quần soóc vải bóng màu vàng và một chiếc áo lụa với hai bên vạt được buộc túm lại trên rốn. Mái tóc cô bị kéo ra sau, buộc chặt lại, đôi mắt mở to tới mức bất thường, mũi đang thở gấp gáp, vì cả miệng cũng đã bị bịt kín bởi một dải băng dính chạy ngang qua môi, kéo dài xuống tận bàn, giữ đầu cô nằm im.

Tôi cố nghĩ tới điều gì đó để nói, nhưng nhận ra miệng mình đang quá khô để có thể nói được, vậy là tôi chỉ nhìn. Deborah nhìn lại. Có rất nhiều điều trong đôi mắt cô, nhưng rõ ràng nhất là sợ hãi, điều đó giữ chân tôi ở đó, trên ngưỡng cửa. Tôi chưa bao giờ thấy cái nhìn đó ở cô trước đây, và không dám chắc nên nghĩ gì về nó. Tôi đi nửa bước về phía Deborah, và cô vùng vẫy dưới những vòng băng dính. Sợ hãi ư? Tất nhiên rồi - nhưng sợ tôi sao? Tôi tới đây để cứu cô, có vẻ như chắc chắn là vậy. Thế thì tại sao cô em tôi lại sợ tôi? Trừ khi...

Chẳng lẽ tôi đã làm chuyện này?

Trong quãng thời gian “chộp mắt” lúc trước trong tối hôm nay, chẳng lẽ Deborah đã tới căn hộ của tôi đúng như hẹn trước và gặp phải Người lữ hành Tối Tăm của tôi ngồi sau tay lái của cỗ máy Dexter? Hoàn toàn không hề hay biết, tôi đã mang cô tới đây, trói lên bàn một cách đầy cảm dỗ như thế kia mà không hề ý thức được việc mình làm - một giả thiết chẳng có lý chút nào, đương nhiên rồi. Chẳng lẽ tôi đã hối hả quay về nhà, tự mình để con búp bê Barbie ở đó, sau đó leo lên gác, leo lên giường và bừng tỉnh, lại là “tôi” như trước, như thể vừa trải qua một kiểu chạy tiếp sức gây án mạng vậy? Không thể nào: nhưng...

Nếu không làm thế nào tôi biết mà mò tới chỗ này?

Tôi lắc đầu, không thể có chuyện tôi có khả năng tìm tới đúng cái container lạnh này thay vì bất cứ nơi nào khác ở Miami, trừ khi tôi đã biết trước nó ở đâu. Và tôi đã làm được. Khả năng duy nhất hợp lý là có lẽ tôi đã từng tới đây từ trước. Nếu không phải vào ngay tối nay cùng Deb, thì khi nào, và với ai?

“Tôi gần như tin chắc đúng là chỗ này,” một giọng nói cất lên, một giọng nói giống của tôi tới mức trong khoảnh khắc tôi đã nghĩ chính mình vừa nói, bản khẩu tự hỏi tôi nói như vậy có ý gì.

Tóc gáy dựng đứng cả lên, tôi hoàn tất nốt nửa bước nữa tới phía Deborah... và hẳn ta bước

ra khỏi bóng tối. Ánh sáng dịu dịu của mấy cây đèn soi sáng hắt, ánh mắt chúng tôi gặp nhau. Trong giây lát, không gian bên trong chiếc container chao đảo và tôi không còn biết rõ mình đang ở đâu nữa. Ánh mắt tôi đưa đi đưa lại giữa tôi, đang ở gần cửa vào, và hắt, ở bên chiếc bàn gỗ tự tạo, tôi trông thấy mình đang nhìn hắt, rồi thấy hắt nhìn tôi. Trong chớp mắt, tôi thấy mình ở dưới sàn, ngồi im không động đậy và không biết hình ảnh ấy có nghĩa là gì. Rất bất an... rồi lại là chính mình, cho dù tôi có phần không chắc chắn liệu ý nghĩa của khái niệm ấy là gì.

“Gần như tin chắc,” hắt lại lên tiếng, một giọng nói nhẹ nhàng, đầy hạnh phúc, giống như đứa trẻ hay gây rắc rối của ông Rogers. “Nhưng vì giờ cậu đã ở đây, như thế có nghĩa nơi này chắc chắn là đúng chỗ. Cậu không nghĩ thế sao?”

Chẳng có cách nào hay ho cho tôi để nói điều này, nhưng sự thật là tôi nhìn hắt chăm chăm với cái mồm há hốc. Tôi dám chắc mình đã gần như xều bọ xều dãi. Tôi chỉ biết nhìn chăm chăm. Đó là hắt. Không nghi ngờ gì nữa. Đây chính là gã đàn ông trong những bức hình chúng tôi tìm thấy nhờ chiếc webcam, kẻ mà cả Deb và tôi đều từng nghĩ rất có thể chính là tôi.

Ở gần như lúc này, tôi có thể thấy kỳ thực hắt không phải là tôi; không hắt, và tôi cảm thấy một chút cảm giác biết ơn nho nhỏ khi nhận ra điều đó. Hoan hô - tôi là một ai khác. Tôi vẫn chưa hoàn toàn điên. Một kẻ yếm thế nghiêm trọng, hắt nhiên rồi và theo cách nào đó, thỉnh thoảng cũng là kẻ sát nhân, nhưng điều này thì chẳng hề sai. Nhưng tôi không điên. Có một kẻ khác, hắt không phải là tôi. Ba lần hoan hô cho bộ óc của Dexter.

Nhưng hắt rất giống tôi. Có lẽ cao hơn một hay hai inch, vai và ngực nở nang hơn, như thể hắt đã tập tạ rất nhiều. Điều đó, cộng với vẻ nhợt nhạt trên khuôn mặt của hắt, khiến tôi nghĩ có thể gần đây hắt từng ngồi tù. Tuy vậy, đằng sau vẻ nhợt nhạt đó, khuôn mặt hắt rất giống khuôn mặt của tôi; cũng cái mũi và gò má đó, cùng cái nhìn trong đôi mắt cho hay đèn vẫn sáng nhưng không có ai ở nhà. Thậm chí cả mái tóc của hắt cũng có nét lượn sóng nửa vờ, lúng túng, ngượng ngịu. Trông hắt không thực sự giống hệt tôi, nhưng rất giống.

“Phải,” hắt nói. “Có chút gì đó như cú sốc của lần đầu tiên, phải không nào?”

“Chỉ một chút thôi,” tôi nói. “Mày là ai? Và tại sao tất cả chuyện này lại...” tôi để lửng câu nói không kết thúc hắt, bởi vì tôi không biết tất cả chuyện này là gì.

Hắt nhăn mặt, một khuôn mặt thất vọng rất Dexter. “Ôi, trời ơi. Vậy mà tôi đã chắc mẩm cậu đã hiểu ra.”

Tôi lắc đầu. “Tao còn không biết tao tới đây bằng cách nào,” tôi nói.

Hắt mỉm cười nhẹ nhàng. “Ai đó đã lái xe tới nay phải không?” Trong lúc tóc gáy tôi dựng đứng lên, hắt hơi khẽ tặc lưỡi, một âm thanh cơ học chẳng đáng đề cập đến - ngoại trừ việc giọng nói từ trong tiềm thức dưới đáy bộ não của tôi lại giống nó tới từng âm điệu một. “Và

thậm chí còn chưa tới trăng tròn, phải vậy không?”

“Nhưng thực tế cũng chẳng phải là một đêm không trăng,” tôi nói. Khó có thể coi là tài trí tuyệt đỉnh, nhưng ít nhất cũng là một kiểu cố gắng, có thể coi là đáng kể trong hoàn cảnh này. Rồi tôi nhận ra mình đang có phần say sưa chênh choáng với ý thức rằng ở đây cuối cùng cũng có ai đó *biết*. Không phải hắn đang đưa ra những nhận xét băng quơ nhưng tình cờ lại đâm trúng vào những tâm tư cá nhân sâu kín nhất của tôi. Vì chúng cũng là tâm tư của hắn nữa. Hắn biết. Lần đầu tiên tôi có thể nhìn qua vực thẳm khổng lồ giữa đôi mắt mình và đôi mắt của một ai khác rồi nói không chút lo lắng, *Hắn giống mình*.

Cho dù tôi có là cái gì đi nữa, hắn cũng là thứ tương tự.

“Nhưng nói một cách nghiêm túc,” tôi nói. “Mày là ai?”

Khuôn mặt hắn giãn ra thành một nụ cười đúng kiểu Dexter - chú - mèo - Cheshire^[56], nhưng vì nó rất giống với của chính tôi, tôi có thể thấy đằng sau nó không hề có chút hạnh phúc thực sự nào. “Cậu có nhớ gì về trước đây không?” hắn nói. Và tiếng vọng của câu hỏi đó ngân lên trên các bức thành container, gần như làm bộ óc tôi vỡ tung ra.

Chương 27

Con nhớ gì về trước đây? Harry từng hỏi tôi.

Không gì hết, thưa bố.

Ngoại trừ...

Những hình ảnh quay cuồng trong phần vô thức của tâm trí tôi. Những bức hình tiềm thức - những giấc mơ chẳng? Hay ký ức? - những hình ảnh rất rõ ràng, cho dù chúng có là gì đi nữa. Và chúng ở đây - trong không gian này? Không. Không thể nào. Cái container này không thể nằm ở đây quá lâu và tôi hoàn toàn chắc chắn chưa bao giờ có mặt tại đây. Nhưng vẻ chật chội của không gian, luồng không khí mát lạnh phả ra từ máy lạnh, thứ ánh sáng lờ mờ - mọi thứ đều ngấm lên trong tôi thành một bản hòa tấu quen thuộc. Tất nhiên, không phải là cùng nơi này - nhưng khung cảnh thật rõ ràng, thật tương đồng, gần như giống hoàn toàn, ngoại trừ...

Tôi chớp mắt; một hình ảnh vụt qua sau đôi mắt tôi. Tôi nhắm mắt lại.

Và không gian bên trong một chiếc container khác vụt hiện về trong tôi. Trong nơi này không có thùng carton nào. Và có... có nhiều thứ ở đó. Có cả... Mẹ? Tôi có thể thấy khuôn mặt bà ở đó, có vẻ như bà đang ẩn nấp và nhìn qua - những thứ kia - chỉ khuôn mặt bà lộ ra, khuôn mặt không cau mày, không chớp mắt, không cử động. Thoạt đầu tôi muốn bật cười, vì Mẹ đã nấp rất khéo. Tôi không thể nhìn thấy phần còn lại của bà, chỉ khuôn mặt. Chắc bà đã đào một cái hố dưới sàn. Chắc bà đang nấu mình dưới hố và ngược mắt nhìn lên - nhưng tại sao lúc này bà không trả lời tôi, khi tôi đã nhìn thấy bà? Tại sao bà không hề nháy mắt? Thậm chí cả khi tôi gọi bà thật to, bà cũng không trả lời, không cử động, không làm gì hết ngoài nhìn tôi. Và không có Mẹ, tôi chỉ còn một mình.

Nhưng không - không hẳn một mình. Tôi quay đầu lại, và ký ức cũng quay theo tôi. Tôi không chỉ có một mình. Ai đó đang ở cùng tôi. Thoạt đầu chuyện này thật rối rắm, vì đó là tôi - nhưng đó lại là ai khác - nhưng người đó giống tôi - cả hai chúng tôi trông đều giống tôi..

Nhưng chúng tôi đang làm gì ở đây, trong cái container này? Vì sao Mẹ lại không cử động? Mẹ đáng ra phải giúp chúng tôi. Chúng tôi ngồi đây, ngộp trong một vũng sâu của, của... Mẹ cần di chuyển, cần đưa chúng tôi ra khỏi thứ này, ra khỏi...

“Máu...?” tôi thì thầm.

“Cậu nhớ rồi,” hắn lên tiếng sau lưng tôi. “Tôi rất hạnh phúc.”

Tôi mở mắt ra. Đầu tôi đang đập thành thịch, thật khủng khiếp. Tôi gần như có thể thấy không gian kia chổng khít lên không gian này. Và ở trong không gian kia, Dexter bé nhỏ ngồi ngay đó. Tôi có thể đặt bàn chân mình lên chỗ ấy. Cái tôi kia ngồi bên cạnh tôi, nhưng không phải là tôi, tất nhiên rồi; cậu ta là một ai khác, một người tôi biết cũng rõ như chính mình, một ai đó có tên là...

“Biney...?” tôi ngập ngừng nói. Âm thanh phát ra vẫn thế, nhưng cái tên dường như chưa được đúng.

Hắn gật đầu đầy phẫn chấn. “Đó chính là cách cậu gọi tôi. Hồi đó cậu không thể phát âm đúng cái tên Brian. Cậu gọi thành Biney.” Hắn đập lên tay tôi. “Cũng tốt thôi. Có một biệt danh cũng thật thú vị.” Hắn dừng lại, khuôn mặt mím cười, nhưng đôi mắt thì nhìn chăm chăm vào mặt tôi. “Em trai bé bỏng.”

Tôi ngồi xuống. Hắn ngồi xuống cạnh tôi.

“Cái gì...” đó là tất cả những gì tôi có thể thốt lên được.

“Em trai,” hắn lặp lại. “Hai anh em sinh kề nhau. Cậu ra đời chỉ sau tôi một năm. Mẹ chúng ta có vẻ hơi bất cần.” Khuôn mặt hắn méo mó thành một nụ cười ghê rợn, cực kỳ hạnh phúc. “Theo nhiều cách khác nhau,” hắn nói.

Tôi cố nuốt khan. Chẳng ăn thua. Hắn - Brian - anh trai tôi - tiếp tục.

“Có một số chi tiết trong chuyện này tôi chỉ đoán,” hắn nói. “Nhưng tôi có chút thời gian trong tay, khi tôi được động viên để học một thứ hữu ích, tôi đã làm. Tôi rất cừ trong việc tìm hiểu mọi thứ bằng máy tính. Tôi tìm ra những hồ sơ cũ của cảnh sát. Mẹ yêu quý của chúng ta dính dáng với một đám rất hư hỏng. Trong lĩnh vực nhập khẩu, cũng hết như tôi. Tất nhiên, sản phẩm họ nhập về có phần nhạy cảm hơn đôi chút.” Hắn vói tay thò vào trong một thùng carton sau lưng mình và lấy ra một nắm mũ với hình con báo đang nhảy trên đó. “Những món hàng của tôi sản xuất ở Đài Loan. Hàng của họ đến từ Colombia^[57]. Phỏng đoán khá nhất của tôi là Mẹ yêu quý cùng bạn bè của bà ấy đã thử một dự án độc lập nho nhỏ với một ít hàng mà nói chặt chẽ ra kỳ thực không thuộc về bà ấy, và các chiến hữu làm ăn của bà đã không được vui lắm với tinh thần độc lập của mẹ và quyết định làm bà nản lòng.”

Hắn cẩn thận cất những cái mũ trở lại vào trong thùng carton, tôi cảm thấy hắn đang nhìn mình, nhưng thậm chí tôi không thể quay đầu đi. Sau một khoảnh khắc, hắn nhìn đi nơi khác.

“Người ta tìm thấy chúng ta ở đây,” hắn nói. “Ngay chỗ này.” Bàn tay hắn đặt xuống sàn, chạm xuống đúng nơi đứa bé còn lại không - phải - là - tôi từng ngồi trước đây rất lâu trong cái container kia. “Hai ngày rưỡi sau. Dính chặt vào sàn trong máu khô dày cả inch.” Giọng nói của hắn rít lên chói tai, ghê rợn; hắn nói ra cái từ kinh khủng đó, *máu*, đúng hết như cách hắn tôi sẽ nói, với sự khinh miệt và ghê tởm tột cùng. “Theo các báo cáo của cảnh sát, ở đó cũng còn có cả

vài người đàn ông. Có thể là ba hay bốn. Một người hoặc hơn trong số bọn họ rất có thể là bố của chúng ta. Tất nhiên, cửa máy đã làm cho việc nhận dạng trở nên cực kỳ khó khăn. Nhưng họ khá chắc chắn là chỉ có duy nhất một phụ nữ. Mẹ yêu quý của chúng ta. Khi đó cậu ba tuổi. Tôi bốn tuổi.”

“Nhưng,” tôi nói. Không có âm thanh nào xuất hiện tiếp sau.

“Đúng đấy,” Brian nói với tôi. “Và đúng là cũng rất khó để tìm ra cậu. Người ta rất lười thôi rắc rối với những hồ sơ nhận con nuôi ở tiểu bang này. Nhưng rồi tôi cũng tìm được cậu, em trai bé nhỏ. Tôi đã tìm ra, phải không nào?” Hắn lại đập tay lên bàn tay tôi lần nữa, một cử chỉ lạ lùng tôi chưa từng thấy từ bất cứ ai khác trong cả đời mình. Tất nhiên, trước đây tôi chưa bao giờ trông thấy một người anh trai bằng xương bằng thịt. Có lẽ đập tay là một thứ đáng ra tôi phải thực hành cùng anh trai mình, hay với Deborah - và tôi nhận ra với chút bận tâm là mình đã hoàn toàn quên khuấy mất Deborah.

Tôi đưa mắt nhìn về phía cô, cách chỗ tôi ngồi chừng sáu foot, được gấn gọn gàng bằng băng dính vào một chỗ.

“Cô bé vẫn ổn cả,” anh trai tôi nói. “Tôi không muốn bắt đầu mà không có cậu.”

Có thể đây là một điều lạ lùng cho câu hỏi rành mạch đầu tiên của tôi, nhưng tôi đã hỏi ông anh mình, “Làm sao anh biết tôi cũng sẽ muốn?” Câu hỏi có lẽ nghe dường như tôi thực sự muốn - tất nhiên tôi không hề thực sự muốn khám phá Deborah. Chắc chắn là không. Ấy vậy nhưng - đây là anh trai tôi, đang muốn chơi đùa, chắc chắn đây là một cơ hội khá hiếm hoi. Còn nhiều hơn mối liên hệ huyết thống, hơn rất nhiều, sự thật là anh ta giống tôi. “Anh không thể thực sự biết,” tôi nói, nghe có vẻ không chắc chắn hơn nhiều so với những gì tôi nghĩ có thể.

“Tôi không biết,” ông anh tôi nói. “Nhưng tôi nghĩ có khả năng rất lớn. Cùng một chuyện đã xảy đến với cả hai chúng ta.” Nụ cười của ông anh tôi rộng thêm ra, anh ta giơ một ngón tay trở lên cao. “ ‘Biến cố gây sang chấn’ - cậu biết khái niệm đó chứ? Cậu đã bao giờ từng đọc để tìm hiểu về những con quái vật như chúng ta chưa?”

“Có,” tôi nói. “Và Harry - bố nuôi tôi - nhưng ông chưa bao giờ nói chính xác chuyện gì đã xảy ra.”

Brian vấy một bàn tay quanh không gian bên trong container. “Chuyện này đã xảy ra, em trai. Cửa máy, những mảnh thi thể bay lượn... máu...” Lại với cùng kiểu nhấn mạnh ghê rợn đó. “Hai ngày rưỡi ngồi trong thứ đó. Thật kỳ diệu là chúng ta lại có thể sống sót, phải không nào? Gần như đủ để khiến người ta phải tin vào Chúa.” Đôi mắt anh ta sáng lấp lánh, vì một lý do nào đó, Deborah vịn vẹo người và phát ra một âm thanh ú ớ. Ông anh tôi tảng lờ cô. “Người ta nghĩ cậu còn đủ nhỏ tuổi để hồi phục. Tôi thì đã quá giới hạn độ tuổi một chút. Nhưng cả hai chúng ta đều đã phải chịu đựng một ‘Biến cố gây sang chấn’ điển hình. Tất cả các công trình nghiên cứu đều nhất trí như thế. Điều đó khiến tôi trở thành tôi - và tôi nghĩ rất có thể nó cũng gây

nên điều tương tự với cậu.”

“Đúng thế,” tôi nói, “hoàn toàn tương tự.”

“Chẳng phải thật tuyệt sao,” ông anh tôi nói. “Mối liên hệ gia đình.”

Tôi nhìn anh ta. Anh trai tôi. Cái danh xưng lạ lùng đó. Nếu tôi nói to nó lên thành tiếng, tôi tin chắc mình hẳn đã bị vấp. Thật hoàn toàn không thể tin nổi - và từ chối nó còn lỗ bịch hơn. Anh ta trông giống tôi. Chúng tôi cùng thích một thứ. Thậm chí anh ta còn có khẩu vị cay nghiệt của tôi trong đùa cợt.

“Tôi chỉ...” tôi lắc đầu.

“Phải,” anh ta nói. “Phải cần một phút để quen dần với ý tưởng chúng ta có hai người, phải không nào?”

“Có lẽ là lâu hơn,” tôi nói. “Tôi không biết liệu mình...”

“Ôi trời ơi, chẳng lẽ chúng ta đang trở nên dè dặt sao? Sau những gì đã xảy ra ư? Hai ngày rưỡi ngồi đây, ôi trời. Hai cậu nhóc con, ngồi hai ngày rưỡi trong *máu*,” anh ta nói và tôi cảm thấy buồn nôn, chóng mặt, tim đập loạn nhịp, đầu đau như búa bổ.

“Không,” tôi bịt miệng và cảm thấy bàn tay anh ta đặt lên vai mình.

“Không quan trọng,” anh ta nói. “Điều quan trọng là cái đang diễn ra lúc này.”

“Cái... đang diễn ra,” tôi nói.

“Phải. Cái đang diễn ra. Ngay bây giờ.” Anh ta phát ra một âm thanh khe khẽ, lạ lẫm, khụt khịt, khùng khục, chắc chắn được dự tính để giống với tiếng cười, nhưng có lẽ ông anh tôi đã không học được cách bắt chước giỏi như tôi. “Tôi nghĩ mình nên nói gì đó đại loại như: Cả cuộc đời tôi đã hướng tới điều này!” Anh ta lặp lại thứ âm thanh khụt khịt đó. “Tất nhiên, không ai trong chúng ta có thể làm được điều đó với cảm xúc thực sự. Nói cho cùng, thực ra chúng ta không thể cảm thấy gì cả, đúng không nào? Cả hai chúng ta đều trải qua đời mình để diễn một vai. Lang thang trong thế giới này, đọc ra những câu nói và giả bộ chúng ta thuộc về một thế giới dành cho nhân loại, bản thân chúng ta chưa bao giờ thực sự là những cá thể của nhân loại. Và luôn luôn, mãi mãi, tìm tới cách để *cảm nhận* điều gì đó! Tìm kiếm, em trai thân mến, một khoảnh khắc đúng như lúc này! Cảm xúc thật sự, chân chính, không giả tạo! Nó khiến cậu nín thở, phải không nào?”

Và đúng thế thật. Đầu tôi đang quay cuồng, và không dám nhắm mắt lại nữa vì sợ điều có thể đang chờ đợi mình trong đó. Còn tôi tệ hơn nhiều, ông anh trai tôi lại đang ở ngay bên cạnh, quan sát, yêu cầu tôi phải là chính mình, giống như anh ta. Để là chính tôi, để đúng là em

trai anh ta, là đúng con người thật của tôi, tôi cần phải, cần phải... làm gì? Đôi mắt tôi tự động tìm về phía Deborah.

“Phải,” anh ta nói, trong giọng nói lúc này là toàn bộ cơn điên cuồng lạnh lẽo đầy hạnh phúc của Người lữ hành Tối Tăm. “Tôi biết cậu sẽ hiểu ra. Lần này chúng ta sẽ cùng nhau làm việc đó,” anh ta nói.

Tôi lắc đầu, nhưng không được thuyết phục lắm. “Tôi không thể,” tôi nói.

“Cậu phải làm,” anh ta nói, cả hai chúng tôi đều có lý. Cái lông vô hình lại chạm lên vai tôi, gần như hoàn toàn tương hợp với cú đẩy từ Harry mà ông có thể không bao giờ hiểu, ấy vậy nhưng dường như nó cũng mạnh không kém gì bàn tay của anh ta, khi nó kéo tôi đứng dậy, đẩy tôi bước về phía trước; một bước, hai - đôi mắt không chớp của Deborah đang dán chặt vào mắt tôi, nhưng với sự hiện diện kia đằng sau mình, tôi không thể nói với cô rằng tôi chắc chắn sẽ không...

“Cùng nhau,” ông anh tôi nói. “Thêm một lần nữa. Đoạn tuyệt với cái cũ. Bắt đầu với cái mới. Tiến tới, đi lên, vào trong...!” Thêm nửa bước nữa... Đôi mắt Deborah đang gào thét với tôi, nhưng...

Lúc này anh ta ở bên cạnh, đứng cùng tôi, có thứ gì đó lóe sáng trên bàn tay anh ta, hai thứ gì đó. “Một người vì tất cả, tất cả vì một người... Cậu đã bao giờ đọc *Ba người lính lâm* chưa?” Anh ta tung một con dao lên không trung; nó vẽ thành một đường vòng cung và nằm gọn trong lòng bàn tay trái của anh ta rồi chìa nó về phía tôi. Tia sáng mờ ánh lên trên hai lưỡi dao anh ta đang cầm và như thiêu đốt, xuyên sâu vào tôi, cũng như tia nhìn từ đôi mắt Brian. “Thôi nào, Dexter. Em trai. Cầm lấy dao đi.” Hai hàm răng anh ta sáng lên như những lưỡi dao. “Đến giờ biểu diễn rồi.”

Deborah, từ dưới làn băng dính quấn chặt, phát ra một âm thanh nghèn nghẹn. Tôi ngược mắt lên nhìn cô. Có vẻ bồn chồn kinh hãi trong đôi mắt cô, cả sự điên cuồng đang lớn dần. Thôi nào, Dexter! Chẳng lẽ tôi thực sự đang nghĩ tới việc làm thế với cô? Hãy cắt dây trói cho cô và chúng ta cùng về nhà. Được chứ, Dexter? Dexter? Này, Dexter? Có phải anh bạn đấy không hả?

Tôi không biết nữa.

“Dexter,” Brian nói. “Tất nhiên tôi không có ý gây ảnh hưởng đến quyết định của cậu. Nhưng kể từ khi tôi biết được bản thân có một cậu em trai giống hệt như mình, đây là tất cả những gì tôi có thể nghĩ tới. Cậu cũng nghĩ như thế, tôi có thể thấy điều đó trên khuôn mặt cậu.”

“Phải,” tôi nói, vẫn chưa rời mắt khỏi khuôn mặt hoang mang tột độ của Deborah, “nhưng sao lại phải là cô ấy?”

“Sao lại không chứ? Cô ta là gì với cậu?”

Đúng vậy, là gì chứ. Đôi mắt tôi nhìn chăm chăm vào mắt Deborah. Cô thực ra không phải là em gái tôi, không thực sự, không phải là một mối quan hệ huyết thống theo bất cứ hình thức nào, không hề. Tất nhiên tôi rất quý cô, nhưng...

Nhưng sao? Sao tôi lại do dự? Tất nhiên chuyện này không thể. Tôi biết nó là điều không thể nghĩ tới, cho dù tôi đang nghĩ về nó. Không đơn thuần chỉ vì đó là Deb, cho dù đúng là vì thế, tất nhiên rồi. Nhưng một ý nghĩ thật lạ lẫm chợt len lỏi vào trong cái đầu đang bị dẫn vật bơ phờ của tôi và tôi không thể nào gạt nó đi được: *Liệu Harry sẽ nói gì?*

Vậy là tôi đứng đó băn khoăn, vì cho dù tôi muốn bắt đầu đến thế nào đi nữa, tôi biết Harry sẽ nói gì. Ông đã nói rồi. Đó là chân lý không thể thay đổi của Harry: *Hãy bám vằm những kẻ xấu, Dexter. Đừng làm thế với em gái con.* Nhưng Harry chưa bao giờ lường trước điều gì như thế này - làm sao ông có thể chứ? Ông chưa bao giờ hình dung ra khi viết “Nguyên tắc của Harry” là tôi sẽ phải đối diện với một sự lựa chọn như thế này; đứng về phía Deborah - không phải là em gái thực sự của tôi - hay gia nhập cùng ông anh trai chính cống một trăm phần trăm còn sống sờ sờ của tôi trong một trò chơi tôi quả thật rất muốn tham gia. Và Harry không thể lường trước được điều đó khi ông hướng tôi vào con đường của mình. Harry chưa bao giờ biết tôi có một ông anh trai, người rồi đây sẽ...

Nhưng đợi một lát đã. Làm ơn hãy lắng nghe. Harry có biết - Harry đã có mặt ở hiện trường khi chuyện đó xảy ra, phải không nào? Ông đã giữ kín chuyện ấy cho riêng mình, không bao giờ nói cho tôi biết tôi còn một người anh trai. Tất cả những năm tháng cô độc trống rỗng đó, khi tôi nghĩ mình là cái tôi duy nhất hiện diện - và ông biết không phải thế, biết và không nói với tôi. Sự thật quan trọng nhất về tôi - tôi không chỉ có một mình - và ông đã không cho tôi biết. Giờ đây thực sự tôi còn nợ Harry gì nữa đây, sau sự phản bội khó tin này?

Quay trở về gần thực tại hơn, tôi còn nợ gì súc thịt động vật đang run rẩy bên dưới tôi, tạo vật mạo danh thành em gái tôi? Tôi có thể nợ gì cô ta nếu so sánh với mối liên hệ gắn kết tôi với Brian, người mang cùng dòng máu với tôi, anh trai tôi, một bản sao sống của chính thứ ADN quý báu của tôi?

Một giọt mồ hôi lăn xuống trên trán Deborah, lăn vào trong mắt cô. Nó làm cô gái chớp mắt lia lịa, tạo thành những vệt mặt nhăn nhó thật xấu xí trong nỗ lực tiếp tục quan sát tôi và đồng thời tổng giọt mồ hôi ra khỏi mắt. Trông cô thực sự có vẻ thật khổ sở, bị trói chặt và bất lực trong những vòng băng dính, vùng vẫy như một con vật ngu xuẩn; một con vật mang dáng người đầy ngu xuẩn. Chẳng hề giống tôi hay anh trai tôi; không hề có gì giống với anh chàng Dexter khôn ngoan sạch sẽ, không bao giờ gây bừa bãi, *Kẻ nháy dưới trăng* với con dao sắc lẹm không dính máu, cũng như chính anh trai của anh ta.

“Thế nào?” ông anh tôi nói và tôi nghe thấy vẻ mất kiên nhẫn, sự phán xét, cả màn khởi đầu của sự thất vọng.

Tôi nhắm mắt lại. Không gian bên trong container quay lượn quanh tôi, trở nên tối tăm hơn và tôi không thể di chuyển. Kia là Mẹ đang quan sát tôi không chớp mắt. Tôi mở mắt ra. Anh trai tôi đang đứng sau lưng, sát đến mức tôi có thể cảm thấy hơi thở của anh ta phả vào gáy mình. Cô em tôi ngược mắt lên nhìn tôi, đôi mắt mở to không chớp hệt như đôi mắt của Mẹ. Cái nhìn cô hướng về tôi bám riết lấy tôi, hệt như cái nhìn của Mẹ đã thu hút tôi. Tôi nhắm mắt lại: Mẹ. Tôi mở mắt ra: Deborah.

Tôi cầm lấy con dao.

Có một tiếng động nhỏ, một luồng gió ấm ào vào không gian mát lạnh bên trong container. Tôi quay người lại.

LaGuerta đứng trên ngưỡng cửa, trên tay cô ta là một khẩu súng ngắn tự động nhỏ nhắn đầy phiền toái.

“Tao biết chúng mày sẽ thử trò này,” cô ta nói. “Tao sẽ bắn cả hai chúng mày. Có khi cả ba,” cô ta nói, đưa mắt về phía Deborah, rồi nhìn trở lại tôi. “Ái chà,” cô ta nói, nhìn lưỡi dao trên tay tôi. “Thượng sĩ Doakes nên được thấy cảnh này. Anh ta đã đứng về mày.” Và cô ta chĩa súng về phía tôi, chỉ trong nửa giây.

Thế là đủ lâu. Brian hành động thật nhanh, nhanh hơn những gì tôi nghĩ có thể. Dầu vậy, LaGuerta vẫn kịp bắn đi một phát súng, Brian hơi chao đi khi anh ta đâm lưỡi dao vào đúng dưới cơ hoành của LaGuerta. Trong khoảnh khắc cả hai đứng im như thế, sau đó cả hai đều nằm bất động dưới sàn.

Một vũng máu nhỏ bắt đầu lan ra trên sàn, thứ máu hòa lẫn của cả hai người, Brian và LaGuerta. Nó không quá lớn, không lan thật rộng, nhưng tôi bật lùi ra xa nó, thứ chất lỏng khủng khiếp, trong tâm trạng rất gần với sự hoảng loạn. Tôi chỉ lùi lại hai bước, rồi sau đó ngã nhào lên thứ gì đó phát ra những âm thanh ú ớ hoàn toàn tương xứng với sự hoảng loạn của chính mình.

Deborah. Tôi lật băng dính khỏi miệng cô.

“Chúa ơi, đau quá,” cô nói. “Vì Chúa hãy giúp em thoát khỏi thứ thối tha này và thôi diễn trò như một gã tâm thần mắc dịch đi.”

Tôi nhìn xuống Deborah. Dải băng dính đã để lại một viền máu quanh bên ngoài môi cô, thứ máu đỏ ghê sợ đã khiến tôi lùi vào đằng sau đôi mắt mình, trở về với không gian trong quá khứ với Mẹ. Và cô nằm đó - hệt như Mẹ. Giống như lần cuối cùng trước đó, với thứ không khí lạnh lẽo trong container làm tóc gáy tôi dựng đứng lên và những hình bóng tối tăm đang lờ mờ trò chuyện quanh chúng tôi. Giống hệt như lần trước trong bộ dạng của cô nằm đó, bị buộc chặt bằng băng dính, nhìn chăm chăm, chờ đợi như một thứ...

“Quý tha ma bắt anh đi,” cô nói. “Thôi nào, Dex. Tỉnh lại đi.”

Thế nhưng lần này tôi có một con dao, cô vẫn bắt lực, lúc này tôi có thể thay đổi mọi thứ, tôi có thể...

“Dexter?” Mẹ nói.

Ý tôi là Deborah. Tất nhiên ý tôi là thế. Không phải là Mẹ, người đã rời bỏ chúng tôi, cũng tại một nơi giống hệt chỗ này, bỏ chúng tôi lại ở đây, nơi chuyện đó đã bắt đầu và rất có thể bây giờ cuối cùng sẽ kết thúc, với sự thúc giục thiêu đốt “cần - phải - làm - thế” chắc chắn đã sẵn sàng trên con ngựa đen cao lớn của nó và phi nước đại dưới mặt trăng huyền diệu cùng một nghìn giọng nói thân thuộc đang thì thầm, *Làm điều đó đi... ngay bây giờ... làm điều đó và mọi thứ có thể thay đổi... theo cách nó nên như thế... trở lại với...*

“Mẹ?” ai đó nói.

“Dexter, thôi nào,” Mẹ nói. Ý tôi là Deborah. Nhưng con dao đang di chuyển. “Dexter, vì Chúa, hãy cắt những thứ thối tha này ra! Là em! Debbie!”

Tôi lắc đầu, tất nhiên đó là Deborah, nhưng tôi không thể ngừng con dao lại. “Anh biết, Deb. Anh thực sự rất tiếc.”

Con dao vung lên cao hơn. Tôi chỉ có thể nhìn theo nó, giờ đây tôi không thể ngăn được nó vì bất kỳ lý do gì. Một chút ảnh hưởng của Harry vẫn quất vào tôi, ra lệnh cho tôi chú ý và dừng tay, nhưng nó thật khế và yếu ớt, còn nhu cầu thật lớn lao, mạnh mẽ hơn bao giờ hết, bởi vì đây là mọi thứ, sự khởi đầu và kết thúc, nó nâng tôi lên, kéo ra khỏi chính mình, đẩy tôi trôi tuột xuống đường ống kết nối giữa cậu bé ngồi trên vũng máu và cơ hội cuối cùng để chỉnh lại mọi thứ đúng đắn. Việc này sẽ làm thay đổi tất cả, sẽ trả lại Mẹ, sẽ cho bà thấy điều mình đã làm. Vì Mẹ đáng ra phải cứu chúng tôi, lần này phải khác. Thậm chí cả Deb cũng phải thấy được điều đó.

“Bỏ dao xuống, Dexter.” Giọng nói của cô lúc này ít nhiều đã bình tĩnh hơn, nhưng những giọng nói khác vang lên to hơn nhiều, khiến cho tôi hầu như không thể nghe thấy cô. Tôi cố đặt con dao xuống, thực sự là thế nhưng tôi chỉ có thể làm nó hạ thấp xuống vài inch.

“Anh xin lỗi, Deb, chỉ là anh không thể,” tôi nói, cố vật lộn để có thể nói được thành lời, giữa tất cả những tiếng gào rú đang cất lên quanh tôi của cơn bão tố đã dồn nén suốt hai mươi lăm năm - lúc này đây, với việc anh trai tôi và tôi được kết hợp lại với nhau như những tia sét trong một đêm tối tăm và có trăng...

“Dexter!” Mẹ xấu xa nói, người đã muốn bỏ mặc anh em tôi ở đây, cô độc trong máu lạnh lẽo ghê tởm, giọng nói của anh trai tôi từ bên trong đồng thời cũng rít lên với giọng nói của tôi,

“Đồ đĩ!” và con dao lập tức vung lên cao hết cỡ...

Một tiếng động vang lên từ dưới sàn. LaGuerta chẳng? Tôi không thể nói chắc, điều đó cũng không quan trọng. Tôi cần kết thúc, cần thực hiện việc này, cần để nó xảy ra ngay bây giờ.

“Dexter,” Debbie nói. “Em là em gái anh. Anh không muốn làm thế này với em. Bố sẽ nói sao?” Điều đó thật đau đớn, tôi sẽ thừa nhận nó, nhưng... “Bỏ con dao xuống, Dexter.”

Một âm thanh nữa vang lên sau lưng tôi, một tiếng òng ọc nhỏ. Con dao trong tay tôi vung lên.

“Dexter, cẩn thận!” Deborah kêu lên và tôi quay lại.

Thám tử LaGuerta đang quỳ trên một đầu gối, thở hổn hển, cố gắng giữ khẩu súng đột nhiên trở nên thật nặng nề của cô ta lên. Nòng súng hướng lên, từ từ, thật chậm - chĩa vào bàn chân tôi, đầu gối tôi...

Nhưng liệu có quan trọng không? Bởi vì chuyện này sắp xảy ra, bất chấp tất cả và cho dù tôi có thể thấy ngón tay LaGuerta siết lại trên cò, con dao trong tay tôi thậm chí còn không chậm lại.

“Cô ta sắp bắn anh, Dex!” Deb gọi, lúc này nghe có vẻ thật hết hoảng. Khẩu súng đang chĩa vào rốn tôi, khuôn mặt LaGuerta đang méo mó lại trong một cái nhản mặt của sự tập trung và nỗ lực tột độ, đúng là cô ta sắp bắn tôi. Tôi hơi quay người về phía LaGuerta nhưng con dao của tôi vẫn tiếp tục trên đường lao xuống...

“Dexter!” Mẹ/Deborah trên bàn kêu lên, nhưng Người lữ hành Tối Tăm còn lên tiếng gọi lớn hơn và bước tới, chộp lấy bàn tay tôi để hướng con dao xuống...

“Dex...!”

“*Con là một đứa bé ngoan, Dex,*” Harry thì thầm từ sau bằng giọng nói nhẹ nhàng hơi khàn đầy ma quái của ông, vừa đủ để nhích con dao lên trên một chút.

“Con không dừng được,” tôi thì thầm đáp lại, dồn sức xuống lưỡi dao đang run rẩy.

“*Hãy chọn thứ... hay người... con giết,*” ông nói, với đôi mắt xanh sâu thẳm, nghiêm nghị của ông lúc này đang nhìn tôi từ chính đôi mắt của Deborah, quan sát dữ dội đến mức lần này đủ để đẩy lưỡi dao ra xa nửa inch. “*Có vô số kẻ đáng bị như thế,*” Harry dịu dàng nói, giọng của ông vang lên trên tiếng gầm gừ mỗi lúc một giận dữ của đám đông cuồng loạn bên trong.

Mũi dao rung rung và khựng lại tại chỗ. Người lữ hành Tối Tăm không thể đẩy nó xuống được nữa. Harry cũng không thể đẩy nó ra xa. Chúng tôi chững lại ở đó.

Sau lưng mình, tôi nghe thấy một âm thanh kèn kẹt, một tiếng ngã nặng nề, sau đó là một tiếng rên đầy ắp sự trống rỗng, đến mức nó lướt qua bên vai tôi như một chiếc khăn lụa chạm qua những chiếc chân nhện. Tôi quay lại.

LaGuerta nằm dưới sàn với bàn tay cầm súng của cô ta duỗi ra, bị con dao của Brian cắm chặt xuống sàn, môi dưới của cô ta bị cắn chặt giữa hai hàm răng, đôi mắt hằn rõ vẻ đau đớn. Brian cúi xuống bên cạnh, quan sát vẻ sợ hãi lan ra trên khuôn mặt cô ta. Anh ta đang thở nặng nề qua một nụ cười tối tăm.

“Chúng ta lau dọn chứ, em trai?” anh ta nói.

“Tôi... không thể,” tôi nói.

Anh trai tôi đứng lên và bước tới đứng trước mặt tôi, hơi lão đảo. “Không thể ư?” anh ta hỏi. “Tôi không nghĩ tôi biết từ đó.” Anh ta giật con dao khỏi tay tôi và tôi không thể ngăn lại, cũng không thể giúp.

Đôi mắt anh ta lúc này hướng về Deborah, nhưng giọng nói của anh ta lao qua tôi, đập xuống những ngón tay hồn ma của Harry đang đặt trên vai tôi. “Cần phải làm, em trai bé nhỏ. Cần phải làm. Không có cách nào khác.” Anh ta thở hắt ra và cúi gập người xuống giấy lát, rồi từ tốn đứng thẳng người lên, chậm rãi giờ con dao lên. “Liệu tôi có phải nhắc lại cho cậu biết tầm quan trọng của gia đình không?”

“Không,” tôi nói, với cả hai gia đình của tôi, còn sống và đã chết, đang đứng xúm quanh tôi, đòi hỏi tôi làm hay không làm. Với một lời thì thầm cuối cùng từ đôi mắt xanh của Harry trong ký ức tôi, đầu tôi bắt đầu tự động lắc, rồi tôi lặp lại, “Không,” lần này tôi thực sự có ý đó, “Không. Tôi không thể. Không thể là Deborah.”

Anh trai tôi nhìn tôi. “Tệ quá,” anh ta nói. “Tôi rất thất vọng.”

Và con dao lao xuống.

Vĩ thanh

Tôi biết đây gần như là một sự yếu đuối của con người, có thể không gì hơn ngoài sự đa cảm thông thường, nhưng tôi vẫn luôn thích các đám tang. Một lý do là chúng thật sạch sẽ, gọn gàng, hoàn toàn tuân theo những nghi thức cẩn thận. Đám tang này thực sự thật chẵn chu. Nó có từng hàng cảnh sát, cả nam và nữ, trong bộ đồng phục xanh, nhìn thật nghiêm trang và gọn ghẽ và... phải rồi, thật nghi thức. Có màn nghi thức bắn súng, màn gấp cờ thật cẩn thận, tất cả những bài bản trật tự - một màn trình diễn xứng đáng và tuyệt vời cho người đã khuất. Nói cho cùng, cô ta đã từng là một người trong chúng tôi, một phụ nữ từng phục vụ cùng một số ít những con người đầy tự hào. Hay đó là bên thủy quân lục chiến nhỉ? Không quan trọng, cô ta đã là một cảnh sát Miami, và những người cảnh sát Miami biết cách tổ chức tang lễ cho một người của họ. Họ đã được thực hành rất nhiều.

“Ôi, Deborah,” tôi thở dài, rất khẽ, tất nhiên tôi biết cô không thể nghe thấy tôi, nhưng thực sự dường như đó là điều đúng đắn phải làm và tôi muốn làm chuyện này thật đúng đắn.

Tôi gần như ước gì mình có thể ứa ra được một hay hai giọt nước mắt để lau đi. Cô ta và tôi đã từng rất gần gũi. Đó là một cái chết nhem nhuốc và chẳng thú vị gì, không phải cách để một cảnh sát ra đi, bị một tên sát nhân tâm thần hành hạ đến chết. Lực lượng tiếp cứu đã đến quá chậm; tất cả đã kết thúc từ lâu, trước khi có ai kịp đến chỗ cô ta. Dầu vậy, với tấm gương về lòng quả cảm quên mình, cô ta đã cho thấy một cảnh sát nên sống và chết như thế nào. Tôi đang trích dẫn, tất nhiên rồi, nhưng đó là điều cốt yếu. Thực sự là những lời lẽ hay ho, khá rung động nếu người ta có thứ gì đó bên trong có thể rung động được. Điều mà tôi không có, nhưng tôi biết điều đó khi lắng nghe nó, đó là sự thật. Thực sự hòa nhập vào vẻ can đảm im lặng của các sĩ quan cảnh sát trong bộ đồng phục xanh sạch tinh tươm của họ, cũng như tiếng khóc lóc của các thường dân, tôi không thể dừng được bản thân. Tôi thở dài nặng nề. “Ôi, Deborah,” tôi thở dài, lần này lớn hơn một chút, đến mức gần như tôi cảm nhận thấy nó. “Deborah thân mến.”

“Im lặng, đồ ngớ ngẩn!” cô em tôi thì thầm, thúc cho tôi một cú cùi chỏ đau điếng. Trông cô thật đáng yêu trong bộ trang phục mới - cuối cùng cũng là một thượng sĩ, điều tối thiểu người ta có thể làm cho cô sau tất cả những nỗ lực để phát hiện và thiếu chút nữa tóm được tên Đồ Tể Tamiami. Với bản thông báo truy nã đã được ban hành để truy lùng anh ta, không nghi ngờ gì nữa, sớm muộn gì người ta cũng tìm ra ông anh tội nghiệp của tôi - nếu như anh ta không tìm đến họ trước, tất nhiên rồi. Vì tôi mới được nhắc nhở một cách mạnh mẽ về tầm quan trọng của gia đình, tôi thực sự hy vọng anh ta sẽ giữ được tự do. Deborah hẳn sẽ đi lòng sục, khi giờ đây cô đã chấp nhận việc thăng cấp. Cô thực sự muốn tha thứ cho tôi và cũng đã được “Sự thông thái” kiểu Harry thuyết phục quá nửa. Chúng tôi cũng là gia đình, điều đó đã thể hiện vào

phút cuối cùng, phải thế không nào? Từ đó đến chấp nhận tôi đúng như con người của tôi cũng chẳng còn xa mấy nữa, đúng không? Sự đời luôn như chúng vốn thế. Đúng hơn là như chúng vẫn luôn thế.

Tôi lại thở dài. “Thôi đi!” cô em tôi rút lên khe khẽ, hất hàm về phía cuối hàng cảnh sát Miami đang đứng im như tượng. Tôi liếc nhìn theo hướng cô ra hiệu; thượng sĩ Doakes đưa mắt nhìn tôi. Anh ta không rời mắt khỏi tôi, không một giây nào trong suốt đám tang, ngay cả khi ném nắm đất của mình xuống quan tài của thám tử LaGuerta. Anh ta tin chắc mọi sự không hề giống như vẻ bề ngoài của chúng. Tôi biết với sự chắc chắn hoàn toàn là giờ đây anh ta sẽ điều tra về tôi, lần theo tôi như một con chó săn, đánh hơi từng vết chân của tôi, lần theo dấu vết tôi để lại, dồn tôi vào chân tường vì những gì tôi đã làm và một cách rất tự nhiên, rồi sẽ lại làm.

Tôi siết nhẹ bàn tay Deb và với bàn tay còn lại, tôi mân mê những đường gờ lạnh lẽo cứng rắn của phiến kính thủy tinh nằm trong túi áo, một giọt máu nhỏ đã khô sẽ không xuống mồ cùng LaGuerta mà tiếp tục sống mãi trên chiếc giá của tôi. Nó giúp tôi thấy thoải mái và không còn bận tâm tới thượng sĩ Doakes, hay bất cứ điều gì anh ta có thể nghĩ hay làm. Làm sao tôi lại phải bận tâm? Anh ta cũng không thể kiểm soát được bản thân con người cũng như những gì anh ta làm hơn bất cứ ai khác. Anh ta sẽ săn lùng tôi. Đúng thôi, ngoài ra anh ta còn có thể làm gì khác?

Bất kỳ ai trong chúng ta có thể làm gì được? Tất cả chúng ta đều bất lực, đều nằm trong vòng tay những giọng nói nho nhỏ của chính chúng ta, quả thực chúng ta có thể làm gì?

Tôi thực sự ước gì mình có thể nhỏ một giọt nước mắt. Điều đó thật tuyệt đẹp. Cũng đẹp như lần trăng tròn tiếp theo, khi tôi tìm gặp thượng sĩ Doakes. Mọi thứ sẽ tiếp tục như chúng vốn thế, vẫn luôn như thế, dưới mặt trăng sáng rực rỡ và đáng yêu.

Mặt trăng đỏ ối, tuyệt vời, tròn trịa, đầy nhạc điệu.

[1] 1 pound = 0,453 kg.

[2] 1 foot = 30 cm.

[3] Một loại nhạc dân gian có nguồn gốc từ Texas.

[4] Tên một loại sandwich kẹp thịt lợn, giăm bông, phô mát có nguồn gốc từ Cuba và Puerto Rico.

[5] Jeffrey Lionel Dahmer, một kẻ sát nhân hàng loạt đã sát hại 17 người từ năm 1978 đến 1991.

[6] Một thương hiệu thời trang cao cấp.

[7] Cách gọi thay cho “đại chúng”.

[8] 1 dặm Anh = 1,609 km.

[9] 1 inch = 2,54 cm.

[10] Đầu cực bắc của bán đảo san hô nổi Florida Key.

[11] 1 yard = 0,91 m.

[12] Nhân vật nữ thám tử trong nhiều tiểu thuyết của Agatha Christie.

[13] Tủ lóng ám chỉ ghế điện.

[14] Thời nữ hoàng Victoria trị vì (1837 - 1901).

[15] Chuột trong túi.

[16] Huân tước Mountbatten (1900 - 1979), chính trị gia và sĩ quan hải quân người Anh, em họ nữ hoàng Elizabeth II, phó vương cuối cùng của Ấn Độ, bị IRA ám sát năm 1979.

[17] Một loại sô cô la viên được đóng gói thành phong có tám loại màu sắc.

[18] 60°F = 15,6°C.

[19] Phải rồi, ngài tiến sĩ. Con dao là một người mẹ phải không?

[20] Rose cũng có nghĩa là hoa hồng.

[21] Có nghĩa là con chim hoặc gã đồng tính.

[22] Hiện tại là Miami - Dade Police Department, Sở cảnh sát của hạt Miami - Dade, tiểu bang Florida, Mỹ.

[23] 1 foot = 30 cm.

[24] Sân vận động trong nhà ở Sunrise, Florida.

[25] Túc đội hockey trên băng của Florida Panthers.

[26] Máy dùng làm phẳng mặt sân hockey trên băng.

[27] Chắc chắn.

[28] Con điểm.

[29] Nhà tù tiểu bang Florida, đặt gần thị trấn Raiford.

[30] Diễn viên Mỹ nổi tiếng (1900 - 1967), hai lần đoạt giải Oscar cho Diễn viên Nam chính năm 1938 (phim “Captain Courageous”) và 1939 (phim “Boys Town”).

[31] Họa sĩ nổi tiếng người Mỹ (1912 - 1956), theo trường phái trừu tượng.

[32] Giống chó cảnh lông dài.

[33] 1 yard = 0,91 m.

[34] Hệ thống xa lộ được xây dựng và mở rộng từ năm 1915 đến 1927 để nối giữa các tiểu bang vùng Trung Tây và vùng miền Nam nước Mỹ.

[35] Hạch xoang nhĩ (Keith - Flack) nằm tiếp giáp giữa xoang tĩnh mạch và tâm nhĩ phải, được gọi là nút tạo nhịp làm tim có khả năng phát động làm tim đập nhịp nhàng, ở người nút này tạo khoảng 70 - 78 nhịp/phút.

[36] Nhân vật phản diện trong phim *Star Wars*.

[37] Tác giả chơi chữ, trong tiếng Anh “like” có thể hiểu là “thích” hay “giống” tùy theo ngữ cảnh.

[38] Nơi kết nối giữa hai tế bào thần kinh để tín hiệu thần kinh được truyền đi.

[39] 1 inch = 2,54 cm.

[40] Hãy cứ sống với ngày hôm nay (tiếng Latinh).

[41] Tên một loại sandwich có nguồn gốc từ Cuba và Puerto Rico, gồm bánh mì trứng kẹp thịt lợn nướng, thịt muối, pho mát...

[42] Hẹn gặp lại (tiếng Tây Ban Nha).

[43] 1 foot = 30,48 cm.

[44] Tên một hệ thống siêu thị lớn tại Mỹ.

[45] Dirty Harry là nhân vật thanh tra cảnh sát do Clint Eastwood đóng trong một loạt phim hình sự nổi tiếng hồi những năm 70. Ở đây Dexter đang nói kháy Deborah.

[46] Florida Department of Law Enforcement.

[47] 1 foot = 30,48 cm.

[48] 1 dặm = 1,609 km.

[49] Nhân vật trong phim *Con ác mộng ở phố Elm* (1984), là linh hồn của kẻ sát nhân có thể nhập vào giấc mơ của những đứa trẻ vị thành niên, giết chết chúng trong mơ và gây ra cái chết của nạn nhân ngoài đời thực.

[50] Khu tổ hợp thể thao và giải trí ở Miami, Floria.

[51] Một công ty tàu biển chuyên vận tải hành khách có trụ sở tại Southampton, Anh.

[52] Anh em Allonzo.

[53] 1 yard = 0,91 m.

[54] Tiếng Do Thái cổ có nghĩa là “Ngợi ca Chúa”, ở đây ám chỉ các bài thánh ca ban đồng ca nhà thờ hay hát.

[55] Sigmund Freud (1856 - 1939): Bác sĩ về thần kinh và tâm lý người Áo.

[56] Nhân vật con mèo trong chuyện “Alice ở xứ sở thần tiên” của Lewis Carroll.

[57] Ám chỉ cocain.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>